



# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤ SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



84

QUÊ CHA, ĐẤT TỔ  
HỒN THIÊNG SÔNG NÚI

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



**ĐA HIỆU**  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA  
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

**số 84**  
(Tháng 9, 2008)

*Chủ nhiệm:* Cựu SVSQ Võ Văn Đức, K22

*Chủ bút:* Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24

*Trị sự:* Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25

*Phát hành:* Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Houston, Texas

**Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN  
& Tòa Soạn Đa Hiệu  
Xin Chân Thành Cảm Tạ  
Quý Chiến Hữu, Quý Thân Hữu và Gia Đình  
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện  
Đặc san Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008**

**Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2008-2010**

P.O. Box 944

Westminster, CA. 92684

Phone: 714-260-1487

email: lamvientonghoi@yahoo.com

Trang web: <http://www.TVBQGVN.org>

**Tòa Soạn Đa Hiệu**

P.O. Box 2546

Cypress, Texas 77410

Phone: 972-867-5695

email: dahieu2006@yahoo.com

## TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số quy định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.
2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào, một tập thể quốc gia nào ở trong hay ngoài tập thể Võ Bị. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.
3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, email address và địa chỉ để tòa soạn tiện việc liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, đính kèm theo email, copy vào CD, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.
4. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.
5. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.
6. Đa Hiệu chỉ đăng Tin Mừng hay Phân Ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

## M.ục L.ục

<u>Đề T.ư.a</u>	<u>Tr.ang</u>
- Lá Thư Chủ Nhiệm (THT kiêm Chủ Nhiệm Đ/S Đa Hiệu).....	5-8
- Lá Thư Tòa Soạn (BBT & TS Đ/S Đa Hiệu).....	9-10
- Tuyên Cáo của Đại Hội 16 (Đại Hội Đồng lần thứ 16).....	11-12
- Chủ Đề Đa Hiệu 84 (BBT/TS Đa Hiệu).....	13-16
- Thơ Xướng-Họa (Nguyễn Huy Hùng, K1).....	17-18
- Hịch Tướng Sĩ (BBT/DH).....	19-31
- Quê Cha Đất Tổ, Hồn Thiêng...(Hoa Trạng Nguyên, 25B).....	32-36
- Beijing Embraces Classical... [Anh/Việt] (Michael A. Ledeen).....	37-48
- History of Vietnamese Resistance Against Chinese... [Anh] ....	49-55
- Thơ: Mũi Cà Mau Khóc... (Nguyễn Minh Thanh, K21).....	56-57
- Nội Lực Quê Hương (Nguyễn Tống Hiến, K20).....	58-61
- Nhận Định Về Hai Cuộc Vận Động (Vũ Quốc Thúc).....	62-66
- Thơ Hoài Linh Phương (MH Hoailinhphuong, TH).....	67-71
- Giữ Vững Làn Ranh Quốc Cộng (Nguyễn Quốc Đống, K13).....	72-79
- <b>Cổng Trường Võ Bị Tại Silicon Valley (Nguyễn GiaThiếu, K30).</b>	<b>80-107</b>
- Những hình ảnh Đại Hội 16 (BBT/Đa Hiệu).....	108-123
- Đi Tìm Cái Tôi... Không Mất (Đình Tiến Đạo, K24).....	124-135
- Xin Được Mãi Mãi... (Hoàng Thị Hương Xưa, TH).....	136-140
- Một Ngày Đến Với Võ Bị Đà Lạt (Nguyệt Ánh, TH).....	141-146
- Thơ Quốc Nam (Quốc Nam, K22).....	147-148
- Chiếc Cổng Trường VB Việt Nam (Kathy Trần, 12/2).....	149-154
- Giờ Đây "Q" Ở Đâu? (Alpha Đỏ, K31).....	155-161
- Nhân Cách(Hà Sĩ Phu).....	162-168
- Buổi Chiều Ở Quebec (Nguyễn Nhung, TH).....	169-175
- Ổ Bánh Mì Không (Phạm Văn Hòa, K18).....	176-181
- Tản Mạn: Đường Đi Của Gió (Ngu Lắm Cơ, 20B).....	182-195
- Thơ: Góp Đồi Đã Cạn (Trần Như Xuyên, K21).....	196
- Một Lần Về Thăm (Kiểu Công Cự, K22).....	197-220
- Thư Gửi Mạ (Thu Nga, 18B).....	221-232
- Biết Rồi (NBC, K13).....	233-238
- Đài Tử Sĩ Khóa 17 (Võ Ý, K17).....	239-244
- Thơ: Tình Thiên Thu (Vũ Nguyệt Ánh, 17B).....	245
- Tài Liệu: Lựa Chọn Thành Công [tiếp] (Harvard).....	246-272
- Tài Liệu: From Dictatorship To.[Chương 5] (Gene Sharp).....	273-290

## M.ục L.ục

<u>Đề T.ư.a</u>	<u>Tr.ang</u>
- Th.ư: Sài.gòn Ơ.i (T.ườ.ng Th.ú.y, 20B).....	291-292
- <u>Sinh Ho.ạt</u> : .....	293
* Th.ư C.ám T.ạ của Tr. BTC/ĐH16 (Ng. K. Nhi H.ùng, K16)....	294-295
* Th.ông B.áo của H.ĐT.V & G.S .....	296-297
* V.ăn Th.ư số 1 của T.ổng H.ội n.hiệm kỳ 2008-2010.....	298-299
* S.inh Ho.ạt H.ội V.B Nam Cali (V.õ C.ông Ti.ên, K26).....	300-308
* B.ản T.in H.ội V.B Houston (H.ội Houston) .....	309-312
* H.ọ.p M.ặt Xu.ân H.ội V.B Penn (C.ùi Penn).....	313-319
* Th.ành L.ập H.ội V.B Arizona (Tr.ần Th.ế H.ung, K27) .....	320-321
* T.ườ.ng thu.ật H.ội Ng.ộ K13 (B.ông Dr.um, K13).....	322-326
* T.ườ.ng Tr.ình S.inh ho.ạt K16 (Tr.ần Ng.ọc T.oàn, K16).....	327
* H.ọ.p B.ầu Đ.ại di.ện K22 (Giang V.ăn N.hân, K22) .....	328-331
* T.ườ.ng Tr.ình Đ.ại H.ội K25 (V.ợ L.ính K.èn, K25B) .....	332-335
- B.áo C.áo T.ài Ch.ính Đ.ạ Hi.ệu 84 (Tr.ị S.ự Đ.H) .....	336-345
- Th.ư T.in Đ.ạ Hi.ệu 84 (T.òa so.ạn Đ.H) .....	346
- T.in V.ui.....	347-349
- T.in Bu.ồn.....	350-352

**Đ.Ọ.C, Ủ.N.G H.Ộ, Đ.Ó.N.G G.Ó.P  
V.À C.H.U.Y.ÊN T.A.Y  
Đ.Ặ.C S.A.N Đ.Ạ HI.Ệ.U.  
T.Ờ B.Á.O T.R.U.Y.ÊN T.H.Ổ.N.G  
C.Ủ.A C.ÁC  
C.Ự.U S.INH V.I.ÊN S.Ĩ Q.U.A.N  
T.R.ườ.NG V.Õ B.Ị Q.U.ỐC G.I.A  
V.I.Ệ.T N.A.M**

## **Lá Thư Chủ Nhiệm**

### **Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Kỳ 16 Và Niềm Hy Vọng**

**K**ính thưa quý Niên trưởng, Niên Đệ, quý bạn, quý chị và các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,

Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam kỳ 16 đã diễn ra tại San Jose, trên một ngọn đồi quang cảnh thơ mộng, với cổng trường Võ Bị do anh em sáng tạo đầy vẻ uy nghi. Buổi lễ khai mạc diễn ra rất trang nghiêm và tưng bừng rực rỡ với nhiều màu sắc, tạo nhiều ấn tượng đẹp khó quên, như chúng ta đang đứng trước Cổng trường Mẹ ngày nào.

Trước và sau buổi lễ khai mạc, các CSVSQ và gia đình, hoặc từng người, từng khóa đã thay nhau đứng trước Cổng Nam Quan chụp hình lưu niệm, để tạm thỏa mãn nỗi nhớ thương mái trường thân yêu với bao kỷ niệm thời thụ huấn.

Cũng tại ngọn đồi này, trong một gian phòng khang trang, ĐHD kỳ 16 với chủ đề “Hướng Đến Tương Lai” và “Kỷ Niệm 60 Năm Trường Mẹ”, Đại Hội Đồng đã thảo luận sôi nổi vấn đề “Tìm phương thức hữu hiệu phát triển đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Đoàn Phụ nữ Lâm Viên” trong suốt 2 ngày 5 & 6 tháng 7 năm 2008 qua phát biểu của các niên Trưởng, niên đệ, các bạn, quý chị.

Sau khi bầu Chủ Tọa Đoàn, Ban Chấp Hành Tổng Hội; Hội đồng Tư Vấn & Giám Sát, Liên Hội Âu châu, Liên hội Úc châu, các Hội và các Khóa đã tường trình thành quả và các hoạt động trong 2 năm qua. Theo báo cáo của Liên hội Âu châu, Úc châu, việc phát triển Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TTN/ĐH) ở 2 nơi này rất đáng khích lệ; nhưng tại Hoa kỳ theo ghi nhận của

Ban Chấp hành Tổng Hội và cháu Nguyễn Trương huy Long, Tổng Đoàn Trưởng, ngoại trừ Đoàn TTN/ĐH của Liên hội Bắc Trung Tây Hoa kỳ, còn các đoàn khác thì dậm chân tại chỗ hoặc thụt lùi. Nguyên nhân sự dậm chân tại chỗ hoặc thụt lùi này có nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan.

Đại hội đồng kỳ 16 đã đóng góp ý kiến xây dựng cho Tân Ban Chấp hành và các hội địa phương tùy nghi tổ chức và phát triển đoàn TTN/ĐH trong 2 năm sắp đến.

Để nói lên sự quan tâm vấn đề TTN/ĐH, Đại Hội Đồng kỳ 16 đã kêu gọi các Hội, Khóa yểm trợ tài chánh cho các cháu sinh hoạt; kết quả đóng góp tại dạ tiệc rất đáng ca ngợi, thu được hơn 7,000 dollars. Ngoài ra, chúng ta cũng có được 1 cháu Tân Tổng Đoàn Trưởng rất có lý tưởng phục vụ Quốc Gia Dân Tộc, có kiến thức và tinh thần độc lập: Đó là cháu Phạm Quân Vũ, con của cố Niên Trưởng Phạm Thái k16, người tôi đặt tin tưởng và hy vọng về tương lai của Tổng đoàn TTN/ĐH.

Vấn đề Phụ Nữ Lâm Viên (PNLV), Đại Hội Đồng yêu cầu các Hội chưa có Đoàn PNLV cố gắng thành lập và sinh hoạt để Đại Hội kỳ 17 sẽ có quyết định về việc thành lập Tổng đoàn PNLV – Khi đoàn PNLV hoạt động sẽ giúp các CSVSQ và các cháu TTN/ĐH hoạt động mạnh mẽ hơn – Đây là yếu tố đặc biệt và cần thiết tại hải ngoại mà chúng ta cần phải quan tâm .

Trong chiều ngày chủ nhật 6 tháng 7/2008, ngoài những ý kiến đóng góp về những vấn đề tổng quát và hoàn chỉnh bản Tuyên cáo của Đại hội đồng kỳ 16; việc bầu cử THT và Chủ tịch HẾTV & GS đã diễn ra rất sôi nổi. Hai ứng cử viên NT Võ Nhân khóa 20, NĐ Nguyễn Hàm khóa 25 và cố động viên của 2 ứng cử viên đã vận động rất mạnh mẽ .

Kết quả sau cùng Niên đệ Nguyễn Hàm khóa 25 đã đắc cử chức vụ Tổng Hội Trưởng .

Niên trưởng Cao Chánh Cương k15 đã được anh em lưu nhiệm trong chức vụ Chủ tịch Hội đồng Tư vấn & Giám sát với số phiếu tuyệt đối 100% !

Từ 7 giờ tối đến 11 giờ đêm ngày chủ nhật, buổi Dạ tiệc bắt đầu với chào cờ Việt Mỹ, phút mặc niệm, lễ đặt vòng hoa trước đài tử sĩ, lễ truy điệu truyền thống của Trường Mẹ đã diễn ra uy nghiêm trang trọng, có một không hai từ trước tới nay tại hải ngoại, những slide show nói về trường Mẹ - nay đã rêu phong,

u tịch - đã làm anh em bù ngủ, có người rơi lệ ! Tiếp theo là một chương trình văn nghệ thật đặc sắc với các chị PNLV/Bắc CA và các CSVSQ cùng phu nhân đến từ các nơi khác đã được tán thưởng nồng nhiệt - Chương trình văn nghệ đã lôi cuốn hấp dẫn mọi người cho đến phút chót.

Khi tiếng nhạc vừa chấm dứt cuộc vui, tôi có vài phút phù du bàn giao chức vụ THT lại cho ND Nguyễn Hàm k25. Tôi đã nói với ND Nguyễn Hàm: *"Tôi trao chiếc cặp này cho niên đệ là trao trách nhiệm nặng nề lại cho niên đệ ! Chiếc cặp chỉ có con dấu của TH và các biên bản Đại hội đồng trước đây mà thôi; nhưng nó chứa đựng một hoài bão lớn lao, cao quý của anh em chúng ta. Anh cố gắng chu toàn nhiệm vụ mà TH/VB giao phó. Nếu có nặng quá, cần sự giúp đỡ của tôi thì cho tôi biết."* ND Nguyễn Hàm có vẻ xúc động khi nói lời cảm ơn và xin phép được chào tôi lần nữa trước khi từ giả.

Bấy giờ là 11 giờ khuya, cuộc vui hội ngộ nào rồi cũng phải đến lúc chấm dứt, các đứa con, cháu của Trường Mẹ lại tung cánh trở về các nơi tị nạn xa xôi khắp bốn phương trời, nhưng trong lòng mang theo nhiều luyến tiếc và mong ngày tái ngộ tại Nam California vào năm 2010 !!

Kính thưa quý NT, ND, các bạn, quý chị và các cháu TTN/ĐH thân mến,

Đại hội Võ bị kỳ 16 đã kết thúc một cách tốt đẹp, ngoại trừ một vài trục trặc nhỏ nhỏ không đáng kể. Với tư cách là người thay mặt cho Ban Chấp hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2006-2008, tôi xin chân thành cảm ơn quý NT, ND, quý chị trong Ban tổ chức Đại hội đã đóng góp tích cực khối óc, bàn tay, thời giờ vào công việc tổ chức Đại hội, giúp cho Ban Chấp hành Tổng hội hoàn thành trách nhiệm mà tập thể giao phó một cách tốt đẹp.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn quý niên trưởng, quý anh chị, thuộc Hội Võ Bị Bắc California và từ khắp nơi xa xôi về tham dự Đại hội kỳ 16 đã đóng góp cho Đại hội thành công về hình thức và nội dung.

Nhân đây, với tư cách Tổng hội trưởng trong nhiệm kỳ vừa qua, tôi xin cảm ơn tất cả các NT, ND, các bạn, các chị trong



Ban Chấp Hành Tổng Hội đã cộng tác với tôi một cách chân tình, trong thời gian cố NT Đình văn Nguyên và tôi đảm nhận chức vụ Tổng Hội Trưởng

Tôi cũng xin quý NT, NB, các bạn, quý chị bỏ qua những gì mà anh em chúng tôi trong BCH/TH có thể đã làm buồn lòng quý NT, NB, các bạn và quý chị. Truyền thống huynh đệ tốt đẹp của Trường Mẹ đã nhắc nhở chúng ta phải biết kính trên nhường dưới, thương yêu và tha thứ cho nhau những sơ sót, lỗi lầm, vì chúng ta cũng chỉ là những con người, mà cổ nhân có nói: “Nhân vô thập toàn”.

Điều quan trọng, chúng ta là những CSVSQ xuất thân từ trường Võ bị Quốc gia Việt nam, chúng ta phải tỏ ra xứng đáng là một chiến sĩ trong lúc quốc biến – Luôn luôn ghi nhớ lời thề: Tổ quốc, Danh dự, Trách nhiệm và tùy theo hoàn cảnh, chúng ta đóng góp khối óc, bàn tay, tinh thần hoặc vật chất vào cuộc tranh đấu đầy chính nghĩa, giải trừ chế độ CS phi nhân, phi dân tộc, để mang lại tự do, dân chủ, nhân quyền cho toàn dân Việt nam. Đây chẳng phải là niềm hạnh phúc ư?

Tôi hy vọng sau Đại Hội 16, anh em chúng ta sẽ dồn thân mạnh mẽ hơn vào cuộc đấu tranh chung với toàn dân để giải trừ chế độ Việt gian Cộng sản buôn dân bán nước.

Tôi nhận thấy, tập thể Võ bị chúng ta có khả năng, chỉ cần một chút quyết tâm và lòng can đảm, chúng ta sẽ đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh này, để làm vui lòng Mẹ Việt nam, và không làm hổ danh trường Mẹ, trường Võ bị Quốc gia Việt nam.

Trân trọng kính chào quý NT, NB, các bạn, quý chị và các cháu TTN/ĐH.

**CSVSQ Võ Văn Đức, K22**  
**THT và Chủ nhiệm Đặc san Đa Hiệu**  
**Nhiệm kỳ 2006-2008**

## Lá Thư Tòa Soạn

**K**ính thưa Quý tác giả và độc giả của đặc san Đa Hiệu,

Đặc san Đa Hiệu số 84 là số cuối do Ban Biên Tập và Trị Sự (BBT&TS) Đa Hiệu trong nhiệm kỳ 2 năm (2006-2008) đảm trách.

Trong suốt thời gian hai năm qua, kể từ ngày Đại Hội 15 được tổ chức tại Houston, Texas, cố CSVSQ Đinh Văn Nguyên, K20 và tiếp đến CSVSQ Võ Văn Đức, K22 với chức vụ chủ nhiệm của Đặc san Đa Hiệu đã dẫn dắt cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN cải tiến theo một hướng đi mới. Hướng đi đó là cùng đồng hành với người Việt trong nước cũng như với người Việt hải ngoại trong công cuộc đấu tranh tư tưởng, chính trị để đánh đổ chế độ độc tài, đảng trị tại quê hương Việt Nam yêu dấu; hầu giành lại quyền được sống với đầy đủ những quyền lợi của người công dân trong một thể giới tự do, dân chủ và nhân quyền thực sự hiện nay.

Với sáu số báo: 79, 80, 81,

82, 83, 84 trong nhiệm kỳ 2006-2008, BBT&TS chúng tôi cố gắng dựa theo hướng đi mới đã được vạch ra này để chuyển tải đến độc giả những tâm tư, suy nghĩ của những người sinh viên sĩ quan xưa. Dù nay, vì thời cuộc đổi thay, không còn cầm súng để chiến đấu cho tự do, hạnh phúc của người dân, thì giờ đây chúng tôi phải cầm bút để tiếp tục chiến đấu đó. Cuộc chiến đấu này cũng không đi ra ngoài mục đích duy nhất là “chiến đấu để đem lại hạnh phúc cho người dân”. Đó là mục đích mà chúng tôi đã được trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, dạy dỗ cho chúng tôi khi còn thụ huấn tại quân trường này.

Cuộc đấu tranh tư tưởng là một cuộc đấu tranh quan trọng hàng đầu nhưng cần thời gian. Đó không phải là một cuộc chiến quân sự giành chiến thắng trong một sớm, một chiều. Cuộc đấu tranh này cần một sự nhẫn nại và một lý luận thuyết phục.

Với 6 số báo vừa kể, chúng tôi hy vọng đó chỉ là bước khởi đầu để những cựu sinh viên sĩ

quan của trường Mẹ chuyển hướng đang từ cầm súng đến cầm bút. Dù không còn vũ khí như năm xưa nhưng cầm bút cũng là một phương cách để chuyển tải lý tưởng của mình đã được học hỏi nơi trường Mẹ ra áp dụng.

Theo “lối đánh” này, Đặc san Đa Hiệu bây giờ được xem như là “vũ khí” của người cựu sinh viên sĩ quan. Nhưng để cho “vũ khí” có thể sử dụng được, chúng tôi cần “đạn”. “Đạn” đây là những ủng hộ về bài vở, tài chính của quý vị gửi cho Đa Hiệu để “vũ khí” này có thể “bắn” ra lý tưởng năm xưa của người sinh viên sĩ quan Võ Bị đến khắp nơi, hầu truyền bá tư tưởng trong sáng, lý tưởng chính nghĩa của những thanh niên đã xuất thân từ trường Mẹ.

Chúng tôi luôn tin tưởng ở tinh thần và lý tưởng của người sinh viên sĩ quan xuất thân từ trường Võ bị Quốc Gia Việt Nam. Đại hội 16 đã minh chứng điều đó. Chiếc cổng Nam Quan được dựng lại ở một nơi cách chiếc cổng nguyên thủy hơn nửa vòng trái đất đã là một minh chứng sống cho tinh thần này. Đặc san Đa Hiệu đã phát hành đến con số 84 cũng minh chứng cho lý tưởng này.

Không một thế lực nào,

một cám dỗ vật chất nào có thể làm cho người sinh viên sĩ quan Võ Bị lãng quên đi lý tưởng mà mình đã theo đuổi từ khi còn được dạy dỗ nơi trường Mẹ.

Con số 84 tuy là con số đã “cao tuổi” nhưng Đa Hiệu không phải vì thế mà “gia yếu” với thời gian. Đa Hiệu vẫn mãi luôn hy vọng sẽ trường tồn và được chăm sóc không những bởi người cựu sinh viên sĩ quan cuối cùng còn lại trên trái đất này mà còn bởi những thế hệ kế tiếp trong đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu

Để mong muốn đó có thể thực hiện được, sự ủng hộ của tập thể cựu sinh viên sĩ quan và độc giả của Đa Hiệu là không thể thiếu trong “đời sống” của Đa Hiệu.

Chúng tôi, BBT&TS nhiệm kỳ 2006-2008 một lần cuối, xin gửi lời chân thành cảm tạ tất cả sự ủng hộ của toàn thể quý tác giả và quý độc giả trong và ngoài gia đình Võ Bị trong thời gian hai năm vừa qua đã luôn sốt sắng “làm đầy” thùng thơ của tòa soạn với những bài vở, chi phiếu ủng hộ cho đặc san này.

Trân trọng,

**BBT&TS Đa Hiệu**

Tháng 9, năm 2008



Trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam  
Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan  
Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ thứ XVI  
- Hướng Đến Tương Lai -



## TUYÊN CÁO

Đại Hội Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam kỳ thứ 16 tổ chức tại San Jose, California, trong hai ngày 5 và 6 tháng 7, năm 2008, với sự tham gia của các Liên Hội Âu Châu, Liên Hội Úc Châu, các Hội tại Hoa Kỳ, và đại diện 31 khóa trên toàn thế giới.

Sau hai ngày hội thảo, Đại Hội kỳ thứ 16 long trọng tuyên cáo:

### **Xét rằng:**

Sau 63 năm du nhập tà thuyết Cộng Sản, đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây bao tang thương cho dân tộc Việt Nam, đưa đất nước Việt Nam từ một quốc gia hùng mạnh vào bậc nhất Đông Nam Á trở thành một nước nghèo nàn và lạc hậu.

### **Xét rằng:**

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã và đang tiếp tục dâng đất và biển cho ngoại bang Trung Cộng, đi ngược truyền thống bảo toàn lãnh thổ và chống ngoại xâm của dân tộc.

### **Xét rằng:**

Hơn 80 triệu đồng bào quốc nội đang sống dưới sự thống trị độc tài của đảng Cộng Sản Việt Nam, không tự do tôn giáo, không tự do dân chủ và nhân quyền.

### **Xét rằng:**

Tập thể cựu Sinh Viên Sĩ Quan xuất thân trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam quy tụ những thanh niên mang

hoài bão phục vụ quốc gia dân tộc, luôn nuôi ý chí quang phục quê hương đem lại tự do hạnh phúc cho toàn dân.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Thứ nhất:** Cương quyết giữ vững lập trường Quốc Gia Dân Tộc. Không chấp nhận chủ nghĩa Cộng Sản và không hoà hợp hoà giải với đảng Cộng Sản Việt Nam.

**Thứ hai:** Tiếp tục nỗ lực yểm trợ các phong trào, tổ chức đấu tranh cho tự do, dân chủ, tôn giáo và nhân quyền tại quốc nội.

**Thứ ba:** Hợp tác với các cộng đồng, tổ chức, hội đoàn quốc gia chân chính của người Việt tị nạn Cộng Sản tại hải ngoại để tiếp tay với đồng bào trong nước giải thể chế độ độc tài Cộng Sản Việt Nam.

**Thứ tư:** Hướng dẫn và khuyến khích giới trẻ, hậu duệ Võ Bị tại Hải Ngoại, sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam.

Làm tại San Jose , ngày 6 tháng 7, năm 2008

Đại Hội Đồng  
Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan  
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam  
Kỳ thứ 16

CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 84:

# QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI



*"Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ? Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu người dám đem một thước một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc, thì phải tội tru di."*

(Vua Lê Thánh Tông)

**L**ời vang vọng của vua Lê Thánh Tông trên, đã truyền lại cho con cháu Việt từ ngàn năm trước, khiến cho con dân Việt như chúng ta - những người cựu sinh viên sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với lòng yêu nước nhiệt tình từ thuở còn được dạy dỗ trong trường Mẹ - thật nhói lòng biết bao khi nhìn về đất nước giờ đây đang mang một hiểm họa từ phương Bắc, Trung quốc, kẻ thù truyền kiếp của dân Việt.

Đất nước Việt đã nghiêng ngả kể từ ngày đảng Cộng sản Việt Nam, theo đuôi quan thầy Nga Tàu, về cướp chính quyền. Rồi cũng chính những người Việt mang thứ chủ nghĩa cộng sản ngoại lai này đã đã tâm đưa đất nước Việt Nam ngày một suy yếu khi xưa thanh niên miền Bắc vào Nam gây nên cảnh huynh đệ tương tàn.

Để rồi giờ đây cũng lại chính họ là thủ phạm đang dành đoạn để con dân Việt gánh chịu những nhục nhã ê chề vì đế quốc Cộng sản Tàu phương Bắc đang hăm he xâm lấn đất nước ta mà đảng này không có một động thái nào bảo vệ. Nào những mảnh đất trên giải biên giới phía Bắc ngày một thu lại, thác Bản Giốc, ải Nam Quan không còn

nguyên vẹn như xưa.

Nào quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và hàng ngàn cây số vuông biển với những tài nguyên quý giá dưới đáy sâu nay đang thuộc về đội quân Trung quốc chiếm giữ.

Nhớ lại những năm 1974, người lính Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng chống trả mãnh liệt đội quân Trung quốc trên đảo Hoàng Sa. Một trong những chiến sĩ hải quân miền Nam, cựu sinh viên sĩ quan Nguyễn Văn Đồng, xuất thân từ khóa 25, đã hy sinh trên biển cả. Thế nhưng, trước sự kiện Trung quốc xâm lấn hải đảo Hoàng Sa vào năm đó thì đảng Cộng sản Việt Nam vẫn im tiếng và bất động khi nhìn kẻ thù phương Bắc đang xâm lấn đất nước ta.

Bởi sao? Vì đảng Cộng sản Việt nam không yêu nước và họ chỉ yêu chủ nghĩa cộng sản, nên chỉ biết thi hành đường lối của đệ tam quốc tế cộng sản. Họ đã quỳ lụy đàn anh của chủ nghĩa này là Tàu cộng bằng một văn kiện chấp nhận nhường phương Bắc những phần đất, phần biển của cha ông đã để lại cho con cháu (*xin đọc Đa Hiệu số 81 trang 83*).

Thử điểm lại những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ để thấy nỗi nhục nhã của người dân Việt trước họa xâm lăng

của phương Bắc:

- Ngày 6 tháng 9 năm 1951 tại Hội nghị San Francisco về Hiệp ước Hoà bình với Nhật Bản, vốn không chính thức xác định rõ các quốc gia nào có chủ quyền trên quần đảo, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Quốc gia Việt Nam Trần Văn Hữu (chính phủ Bảo Đại) tuyên bố rằng cả quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa đều thuộc lãnh thổ Việt Nam, và không gặp phải kháng nghị nào từ 51 nước tham dự hội nghị.

- Ngày 4 tháng 9 năm 1958: Chu Ân Lai, Thủ tướng nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (Trung Cộng) công khai tuyên bố với quốc tế quyết định của Chính phủ Trung Quốc về hải phận 12 hải lý kể từ đất liền của Hoa Lục, có đính kèm bản đồ về đường ranh giới lãnh hải rất rõ ràng (trong đó bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa).

- Ngày 22 tháng 9 năm 1958, báo Nhân Dân số 1653 đăng công hàm của Thủ tướng Cộng sản Việt Nam Phạm Văn Đồng gửi Thủ tướng Quốc vụ Viện Trung Quốc, ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của chính phủ Trung Quốc quyết định về hải phận.

- Ngày 17 đến 19 tháng 1

năm 1974, Trung Quốc dùng vũ lực xâm chiếm Hoàng Sa, 58 chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa anh dũng hi sinh làm rung động hàng triệu con tim miền Nam Việt Nam!

- Cũng vì biểu đồng tình với sự xâm chiếm Hoàng Sa của đảng Cộng sản Việt Nam, nên ngày 14 tháng 3 năm 1988 Trung Quốc đã lấn thêm bằng cách dùng vũ lực xâm chiếm phần lớn Trường Sa khiến 64 thanh niên của quân đội Cộng sản Việt Nam đã chết giữa biển khơi, người dân Việt Nam phải gánh chịu nỗi đau và nỗi nhục mất đất lần thứ hai!

Từ đó đến nay vùng hải đảo Hoàng Sa thiêng liêng đã bị Trung Quốc chia lìa ra khỏi non sông, vùng hải đảo Trường Sa thiêng liêng cũng bị Trung Quốc và các nước khác xâu xé.

- Chưa hết, ngày 12 tháng 1 năm 2005 Trung Quốc bắn chết 9 ngư dân Việt Nam ngoài biển khơi, bắt giam 8 ngư dân vô tội, người dân Việt Nam giật mình vì hành vi man rợ của Trung Quốc đối với các ngư dân tay không tác sát!

- Tháng 11 năm 2007 Quốc vụ Viện Trung Quốc tuyên bố thành lập thành phố cấp huyện Tam Sa bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, âm mưu chiếm trọn biển Đông.



Và gần đây nhất, thật tủi nhục hơn nữa cho người dân Việt Nam trong buổi gọi là “rước đuốc Olympic” khi đảng Cộng sản Việt Nam đã cho công an đi bảo vệ đoàn người Trung hoa phát cao những lá cờ đỏ Trung quốc và ngăn cấm thanh niên Việt Nam đi biểu tình chống đối sự xâm chiếm hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Trung quốc ngay tại Sài Gòn.

Đảng Cộng sản Việt Nam đang dẫm đạp lên danh dự của tổ quốc, đang thờ ơ với nỗi đau của dân tộc, đã quay lưng lại với hàng triệu người Việt Nam đã đánh đổi xương máu để giữ gìn non sông của cha ông chẳng?

Hỡi ơi! Hồ chí Minh ngày xưa đã từng ca tụng Trung quốc đối với Việt Nam như môi với răng, “*môi hở, răng lạnh*” thì nay “*răng đã cắn vào môi*” rướm máu.

Giờ đây chiếc mặt nạ yêu nước của đảng Cộng sản Việt Nam đã rơi xuống để lộ rõ rằng đảng này chỉ là một Lê Chiêu Thống thứ hai trong lịch sử nước Việt đang rước voi về dày má tổ.

Đại hội 16 của Tổng hội Cựu Sinh viên Sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã được tổ chức tại San José,

California để các cựu sinh viên sĩ quan ngồi lại với nhau, đoàn kết với nhau hơn và nhận thức rõ mối hiểm họa của mảnh đất cha ông từ đế quốc phương Bắc; để hâm nóng lòng yêu nước nồng nàn năm xưa, và để truyền dạy cho con cháu quyết đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, không Cộng sản.

Chỉ có một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, sẽ khiến đất nước phát triển và giàu mạnh như Nhật Bản, Hàn quốc nên đế quốc phương Bắc sẽ e dè không hiệp đáp.

Chỉ có một nước Việt Nam không cộng sản mới khiến cho giặc phương Bắc không còn dựa vào văn kiện bán nước của đảng Cộng sản Việt Nam, do thủ tướng miền Bắc Phạm Văn Đồng ký, đã công nhận là lãnh thổ Trung quốc kéo dài xuống phương Nam nước Việt. Chính vì văn kiện này, Trung quốc đã có lý do hầu thực hiện ý đồ xâm chiếm đất nước Việt Nam.

Có như thế, chúng ta mới không phụ lòng Trường Mẹ vì Trường Mẹ cũng là một phần của QUÊ CHA ĐẤT TỔ, và trong ta vẫn đầy ấp HỒN THIÊNG SÔNG NÚI của Trường Mẹ.

**Đa Hiệu**

Tháng 9, 2008

Thơ Xướng Họa của  
Tôn Thất Xứng & Khiết Châu Nguyễn Huy Hùng, K1:

*Bài xướng*

## NHỚ BẠN

*Cho tôi một tách cà phê đen  
Uống để thâu đêm nhớ bạn hiền  
Tinh số xem đời còn mấy đứa  
Mấy thằng khốn nạn, mấy thằng điên*

*Mấy thằng cải tạo ra miền Bắc  
Dãi nắng dầm mưa chẳng hện về  
Hận núi Hoàng Liên mây xám ngắt  
Nam Hà cấm cố mưa lê thê*

*Mấy thằng bị đày ra biên ải  
Xương bồ đầu non, xác cuối đời  
Một phút sa cơ nghìn năm hận  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi (1)*

*Mấy thằng vong quốc vượt trùng dương  
Vạn dặm xa vời biệt cố hương  
Gươm báu chín tầng mài dưới nguyệt  
Tóc xanh đầu dãi nắng pha sương*

*Đêm nay uống cạn tách cà phê  
Để nhớ quê hương, nhớ bạn bè  
Còn sống ngày nào còn chiến đấu  
Còn đem thân thể hện mai về.*

**TÔN TẤT XỨNG.**  
Montréal, 01-01-2004

(1) từ xưa tới nay, mấy ai đi ra trận mà có dịp quay trở về.

Thơ Xương Hoa của

Tôn Thất Xứng & Khiết Châu Nguyễn Huy Hùng. K1:

*Bài họa*

## LÀM SAO QUÊN

*Muôn đời nhớ mãi tháng tư đen,  
"Cách mạng" hung hăng diệt sĩ hiền.  
Nón cối, tai bèo, giăng khắp lối,  
Giết người cướp của, một bầy diên.*

*Lừa già dối trẻ rời phương Bắc,  
"Giải phóng" miền Nam chết chẳng về.  
Chinh chiến mịt mù trời xám ngắt,  
Oan khiên tang tóc đất thảm thê.*

*Oan hồn vất vưởng đầy quan ải,  
Máu nhuộm hồng sông, xác đắp đồi.  
Sử sách ngàn năm ghi quốc hận,  
Dân gian nhớ mãi họa liên hồi.*

*Tung hoành quý phá loạn âm dương,  
Bao người oan thác chẳng khỏi hương.  
Tử khí chấp chờn vương bóng nguyệt,  
Nước non âm đạm mịt mù sương.*

*Cướp được quyển rối sống phủ phê,  
"Tam vô chuyên chính" kết thành bè.  
San bằng giai cấp gieo thù hận,  
Cải tạo rừng hoang chặn lối về.*

**KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG**  
California, Hoa Kỳ, 20-10-2006.

LỊCH SỬ:

# Hịch Tướng Sĩ

*BBT/Đa Hiệu*  
sưu tầm



**TRẦN HƯNG ĐẠO**  
1225-1440

*Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008*

Trang 19

**TVBQGVN**

*Hà Trình Tiet K29*

**LTS:** Trong lịch sử nước Việt Nam, tổ tiên ta đã bao lần chiến đấu để chống lại quân xâm lăng từ phương Bắc. BBT/Đa hiệu đã sưu tầm một trong những bài viết kêu gọi lòng yêu nước của toàn dân chống lại sự xâm lược của đoàn quân Bắc phương. Bài viết này được gọi là "HỊCH TƯỚNG SĨ" của Đức Trần Hưng Đạo.

Bài Hịch Tướng Sĩ dưới đây trình bày bằng ba ngôn ngữ: Hán Việt, Việt và Anh ngữ và phần tiểu sử của Đức Trần Hưng Đạo bằng Anh ngữ nhằm mục đích để các thế hệ trẻ Việt ở hải ngoại dễ thông hiểu hơn về tổ tiên Việt Nam của họ đã oanh liệt chống ngoại xâm phương Bắc từ ngàn xưa.

Đa Hiệu xin giới thiệu đến quý độc giả, nhất là đoàn viên của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thuộc thế hệ hai và ba về nội dung những lời hịch này của Đức Trần Hưng Đạo, một danh nhân của giòng giống Lạc Hồng.

**BBT/Đa Hiệu**

**H**ịch Tuong Si is one of the most famous literary masterpieces by one of Vietnam's greatest generals, Tran Hung Dao. The text calls attention to the impending threat of China.

Sino-Vietnamese Transcript:

**Dụ chư tỳ tướng hịch văn**

*Dư thường văn chi:*

*Kỳ Tín dĩ thân đại tử nhi thoát Cao Đế;*

*Do Vu dĩ bối thụ qua nhi tế Chiêu Vương.*

*Dự Nhượng thốn thán nhi phục chủ thù;*

*Thân Khoái đoạn tí nhi phó quốc nạn.*

*Kính Đức nhất tiểu sinh dã, thân dực Thái Tông nhi đắc miễn Thế Sung chi vị;*

*Cảo Khanh nhất viễn thần dã, khẩu mạ Lộc Sơn nhi bất tòng nghịch tặc chi kế.*

*Tự cổ trung thần nghĩa sĩ, dĩ thân tử quốc hà đại vô chi ?*

*Thiết sử số tử khu khu vi nhi nữ tử chi thái,*

*Đổ tử dữ hạ, ô năng danh thùy trúc bạch,*

*Dữ thiên địa tương vi bất hủ tai!*

*Nhữ đẳng*

*Thế vi tướng chủng, bất hiểu văn nghĩa,  
Kỳ văn kỳ thuyết, nghi tín tương bán.  
Cổ tiên chi sự cô trí vật luận.  
Kim dư dĩ Tống, Thát chi sự ngôn chi:  
Vương Công Kiên hà nhân dã ?  
Kỳ tỳ tướng Nguyễn Văn Lập hựu hà nhân dã ?  
Dĩ Điếu Ngư tỏa tỏa đầu đại chi thành,  
Đương Mông Kha đường đường bách vạn chi phong,  
Sử Tống chi sinh linh chí kim thụ tử!  
Cốt Đãi Ngột Lang hà nhân dã ?  
Kỳ tỳ tướng Xích Tu Tư hựu hà nhân dã ?  
Mạo chương lệ ư vạn lý chi đồ,  
Quệ Nam Chiêu ư sổ tuần chi khoảnh,  
Sử Thát chi quân trưởng chí kim lưu danh!  
Huống dư dư nhữ đẳng, Sinh ư nhiều nhương chi thụ;  
Trưởng ư gian nan chi thế.  
Thiết kiến nguy sử vãng lai, đạo đồ bàng ngo.  
Trạo hào ô chi thốn thiết nhi lãng nhục triều đình;  
Ủy khuyến dương chi xích khu nhi cử ngạo tể phụ.  
Thác Hốt Tất Liệt chi lệnh nhi sách ngọc bạch, dĩ sự vô dĩ chi tru cầu;  
Giả Vân Nam Vương chi hiệu nhi khu kim ngân, dĩ kiệt hữu hạn chi  
thằng hổ.  
Thí do dĩ nhục đầu nổi hổ, ninh năng miễn di hậu hoạn dã tai?*

*Dư thường*

*Lâm xan vong thực, Trung dạ phủ chẩm,  
Thế tử giao di, Tâm phúc như đảo.  
Thường dĩ vị năng thực nhục tẩm bì, như can ẩm huyết vi hận dã.  
Tuy  
Dư chi bách thân, cao ư thảo dã;  
Dư chi thiên thi, khả ư mã cách,  
Diệc nguyện vi chi.*

*Nhữ đẳng*

*Cửu cư môn hạ, Chuởng ác binh quyền.  
Vô y giả tắc ý chi dĩ y;  
Vô thực giả tắc tự chi dĩ thực.  
Quan ti giả tắc thiên kỳ tước;*

Lộc bạc giả tặc cấp kỳ bổng.  
Thủy hành cấp chu; Lục hành cấp mã.  
Ủy chi dĩ binh, tặc sinh tử đồng kỳ sở vi;  
Tiến chi tại tẩm, tặc tiểu ngữ đồng kỳ sở lạc.  
Kỳ thị  
Công Kiên chi vi thiên tì, Ngột Lang chi vi phó nhị, Diệc vị hạ nhĩ.

### Nhữ đảng

Tọa thị chủ nhục, tăng bất vi ưu;  
Thân dương quốc sĩ, tăng bất vi quý.  
Vi bang quốc chi tướng, thị lập di tú nhi vô phần tâm;  
Thính thái thường chi nhạc, yến hưởng nguy sử nhi vô nộ sắc.  
Hoặc đấu kê dĩ vi lạc; Hoặc đổ bác dĩ vi ngu.  
Hoặc sự diễn viên dĩ dương kỳ gia;  
Hoặc luyện thê tử dĩ tư ư kỳ.  
Tu sinh sản chi nghiệp, nhi vong quân quốc chi vụ;  
Tử diễn liệt chi du, nhi đãi công thủ chi tập.  
Hoặc cam mỹ tửu; Hoặc thị dâm thanh.  
Thoát hữu Mông Thát chi khấu lai,  
Hùng kê chi cự, bất túc dĩ xuyên lỗ giáp;  
Đổ bác chi thuật, bất túc dĩ thi quân mưu.  
Liễn viên chi phú, bất túc dĩ thực thiên kim chi khu;  
Thê noa chi lụy, bất túc dĩ sung quân quốc chi dụng.  
Sinh sản chi đa, bất túc dĩ cấu lỗ thủ;  
Liệt khuyến chi lực, bất túc dĩ khu tặc chúng.  
Mỹ tửu bất túc dĩ trảm lỗ quân;  
Dâm thanh bất túc dĩ lung lỗ nhĩ.  
Íương thử chi thời, Ngã gia thần chủ tựu phọc, Thậm khả thống tai!  
Bất duy dư chi thái ấp bị tước,  
Nhi nữ đảng chi bổng lộc diệc vi tha nhân chi sở hữu;  
Bất duy dư chi gia tiểu bị khu,  
Nhi nữ đảng chi thê noa diệc vi tha nhân chi sở lỗ;  
Bất duy dư chi tổ tông xā tặc, vi tha nhân chi sở tiền xâm,  
Nhi nữ đảng chi phụ mẫu phần mộ, diệc vi tha nhân chi sở phát quật;  
Bất duy dư chi kim sinh thụ nhục, tuy bách thế chi hạ, xú danh nan tẩy,  
ác thụ trường tồn,  
Nhi nữ đảng chi gia thanh, diệc bất miễn danh vi bại tướng hĩ!  
Íương thử chi thời, Nữ đảng tuy dục tử kỳ ngu lạc,

**Đắc hồ?**

Kim dư minh cáo nhữ đẳng,  
Đương dĩ thổ hỏa tích tân vi nguy;  
Đương dĩ trừng canh xuy tê vi giới.  
Huấn luyện sĩ tốt; Tập nhĩ cung thi.

**Sử**

Nhân nhân Bàng Mông; Gia gia Hậu Nghệ.  
Cư Tất Liệt chi đầu ư Khuyết hạ;  
Hủ Văn Nam chi nhục ư Cáo nhai.  
Bất duy dư chi thái ấp vĩnh vi thanh chiêm,  
Nhi nhữ đẳng chi bổng lộc diệc chung thân chi thụ tứ;  
Bất duy dư chi gia tiểu đắc an sàng nhục,  
Nhi nhữ đẳng chi thể noa diệc bách niên chi giai lão;  
Bất duy dư chi tông miếu vạn thế hưởng tự,  
Nhi nhữ đẳng chi tổ phụ diệc xuân thu chi huyết thực;  
Bất duy dư chi kim sinh đắc chí,  
Nhi nhữ đẳng bách thế chi hạ, phương danh bất hủ;  
Bất duy dư chi mỹ thụ vĩnh thù,  
Nhi nhữ đẳng chi tính danh diệc di phương ư thanh sử hĩ.  
Íương thử chi thời, Nhữ đẳng tuy dục bất vi ngu lạc,  
Đắc hồ!

Kim dư lịch tuyển chư gia binh pháp vi nhất thư, danh viết Binh thư yếu lược.

**Nhữ đẳng**

Hoặc năng chuyên tập thị thư, thụ dư giáo hối, thị túc thể chi thần chủ dã;  
Hoặc bạo khí thị thư, vi dư giáo hối, thị túc thể chi cừu thù dã.

**Hà tắc?**

Mông Thất nãi bất cộng đái thiên chi thù,  
Nhữ đẳng ký điểm nhiên, bất dĩ tuyệt sĩ vi niệm, bất dĩ trừ hung vi tâm,  
Nhi hựu bất giáo sĩ tốt, thị đảo qua nghênh hàng, không quyền thụ địch;  
Sử bình lỗ chi hậu, vạn thế di tu,  
Thượng hữu hà diện mục lập ư thiên địa phú tái chi gian da ?



Cố dục nữ đẳng minh tri dư tâm, Nhân bút dĩ hịch văn

*Modern Vietnamese Translation (by Ngo Tat To)*

### Hịch tướng sĩ

Ta thường nghe:

Kỷ Tín đem mình chết thay, cứu thoát cho Cao Đế;

Do Vu chia lưng chịu giáo, che chở cho Chiêu Vương;

Dự Nhượng nuốt than, báo thù cho chủ;

Thân Khoái chặt tay để cứu nạn cho nước.

Kính Đức một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây

Thái Sung;

Cảo Khanh một bầy tôi xa, miệng mắng Lộc Sơn, không theo mưu kế  
nghịch tặc.

Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng  
có?

Vì thử mấy người đó cứ khư khư theo thói nhi nữ thường tình

Thì cũng đến chết hoài ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách

Cùng trời đất muôn đời bất hủ được?

Các người

Vốn dòng võ tướng, không hiểu văn nghĩa,

Nghe những chuyện ấy nửa tin nửa ngờ.

Thôi việc đời trước hẵng tạm không bàn.

Nay ta lấy chuyện Tống, Nguyên mà nói:

Vương Công Kiên là người thế nào ?

Nguyễn Văn Lập, tỳ tướng của ông lại là người thế nào?

Vậy mà đem thành Diếu Ngư nhỏ tày cái đầu

Đương đầu với quân Mông Kha đường đường trăm vạn,

Khiến cho sinh linh nhà Tống đến nay còn đội ơn sâu!

Cốt Đãi Ngột Lang là người thế nào ?

Xích Tu Tư tỳ tướng của ông lại là người thế nào?

Vậy mà xông vào chốn lam chướng xa xôi muôn dặm đánh quy quân  
Nam Chiếu trong khoảng vài tuần,

Khiến cho quân trưởng người Thát đến nay còn lưu tiếng tốt!

Hướng chi, ta cùng các người sinh ra phải thời loạn lạc,

Lớn lên gặp buổi gian nan.

Lén nhìn sử nguy đi lạ, nghênh ngang ngoài đường,

Uốn tác lưới cú diều mà lãng nhục triều đình;  
Đem tấm thân dê chó mà khinh rẻ tổ phụ.  
Ý mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa để phụng sự lòng tham khôn  
cùng;  
Khoác hiệu Vân Nam Vương mà hạch bạc vàng, để vết kiết của kho có  
hạn.  
Thật khác nào đem thịt ném cho hổ đói, tránh sao khỏi tai họa về sau.

Ta thường

Tối bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối,  
Ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa;  
Chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù;  
Dẫu cho  
Trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ,  
Nghìn thân ta bọc trong da ngựa,  
Cũng nguyện xin làm.

Các người

Ở lâu dưới trướng, nắm giữ binh quyền,  
Không có mặc thì ta cho áo;  
Không có ăn thì ta cho cơm.  
Quan thấp thì ta thăng tước;  
Lộc ít thì ta cấp lương.  
Đi thủy thì ta cho thuyền; đi bộ thì ta cho ngựa.  
Lâm trận mặc thì cùng nhau sống chết;  
Được nhân hạ thì cùng nhau vui cười.  
So với  
Công Kiên dãi dãi kẻ tỳ tướng, Ngột Lang dãi người phụ tá, nào có kém  
gì?

Nay các người

Ngồi nhìn chủ nhục mà không biết lo;  
Thân chịu quốc sỉ mà không biết thẹn.  
Làm tướng triều đình đứng hầu quân man mà không biết tức;  
Nghe nhạc thái thường dãi yến sử nụy mà không biết căm.  
Có kẻ lấy việc chọi gà làm vui; có kẻ lấy việc cờ bạc làm thích.  
Có kẻ chăm lo vườn ruộng để cung phụng gia đình;  
Có kẻ quyến luyến vợ con để thỏa lòng vị kỷ.  
Có kẻ tính đường sản nghiệp mà quên việc nước;

Có kẻ ham trò săn bắn mà trễ việc quân.  
Có kẻ thích rượu ngon; có kẻ mê giọng nhảm.  
Nếu bất chợt có giặc Mông Thát tràn sang  
Thì cựa gà trống không đủ đâm thủng áo giáp của giặc;  
Mẹo cờ bạc không đủ thi hành mưu lược nhà binh.  
Vườn ruộng nhiều không chuộc nổi tấm thân ngàn vàng;  
Vợ con bận không ích gì cho việc quân quốc.  
Tiền của dẫu lắm không mua được đầu giặc;  
Chó săn tuy hay không đuổi được quân thù.  
Chén rượu ngọt ngon không làm giặc say chết;  
Giọng hát réo rắt không làm giặc điếc tai.  
Lúc bấy giờ chúa tôi nhà ta đều bị bắt, đau xót biết chừng nào!  
Chẳng những thái ấp của ta không còn  
Mà bổng lộc các người cũng thuộc về tay kẻ khác;  
Chẳng những gia quyến của ta bị đuổi  
Mà vợ con các người cũng bị kẻ khác bắt đi;  
Chẳng những xã tắc tổ tông ta bị kẻ khác giày xéo  
Mà phần mộ cha ông các người cũng bị kẻ khác bới đào;  
Chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục đến trăm năm sau tiếng nhớ  
khôn rửa, tên xấu còn lưu,  
Mà gia thanh các người cũng không khỏi mang danh là tướng bại trận.  
Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui chơi thỏa thích,  
Phỏng có được chẳng ?

Nay ta bảo thật các người:  
Nên lấy việc "đặt mỗi lửa dưới ống củi nổ" làm nguy;  
Nên lấy điều "kiêng canh nóng mà thổi rau nguội" làm sợ.  
Phải huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên,  
Khiến cho  
Ai nấy đều giỏi như Bàng Mông,  
Nọi người đều tài như Hậu Nghệ,  
Có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt dưới cửa khuyết,  
Làm rửa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai.  
Như thế chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền  
Mà bổng lộc các người cũng suốt đời tận hưởng;  
Chẳng những gia thuộc ta được ấm êm giường nệm,  
Mà vợ con các người cũng trăm tuổi sum vầy;  
Chẳng những tông miếu ta được hương khói nghìn thu  
Mà tổ tiên các người cũng được bốn mùa thờ cúng;

*Chẳng những thân ta kiếp này thỏa chí,  
Mà đến các người, trăm đời sau còn để tiếng thơm;  
Chẳng những thụ hiệu ta không hề mai một,  
Mà tên họ các người cũng sử sách lưu truyền.  
Lúc bấy giờ, dẫu các người không muốn vui chơi,  
Phỏng có được không?*

*Nay ta chọn lọc binh pháp các nhà hợp thành một tuyển, gọi là Binh Thư Yếu Lược.*

*Nếu các người*

*Biết chuyên tập sách này, theo lời ta dạy bảo, thì trọn đời là thần tử;  
Nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời ta dạy bảo thì trọn đời là nghịch thù.*

*Vì sao vậy?*

*Giặc Mông Thát với ta là kẻ thù không đội trời chung,  
Mà các người cứ điềm nhiên không muốn rửa nhục, không lo trừ hung,  
lại không dạy quân sĩ,  
Chẳng khác nào quay mũi giáo mà xin đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc.*

*Nếu vậy, rồi đây, sau khi dẹp yên nghịch tặc,  
Để thẹn muôn đời, há còn mặt mũi nào đứng trong cõi trời che đất chõ  
này nữa?*

*Cho nên ta viết bài hịch này để các người hiểu rõ bụng ta.*

*English Translation (Translated and adapted by George F. Schultz):*

### **TRAN HUNG DAO' S PROCLAMATION TO HIS OFFICERS (13th Century)**

*I have often read the story of Ky Tin who replaced the Emperor Cao to save him from death, of Do Vu who took a blow in his back to spare King Chieu, of Du Nhuong who swallowed burning charcoal to avenge his leader, of Than Khoai who cut off an arm to save his country, of young Kinh Duc who rescued the Emperor Thai Tong besieged by The Sung, and of Cao Khanh, a subject living far from the Court, who insulted the rebel Loc Son to his face. Every century has produced heroes who have*

sacrificed their lives for their country. If they had remained at home to die by the fire, would their names have been inscribed on bamboo and silk to live eternally in Heaven and on the Earth?

But as descendants of warrior families, you are not well-versed in letters; on hearing about these deeds of the past, you may have some doubts. Let us speak of them no more. I shall tell you instead of several more recent events that have taken place during the years of the Tong and Nguyen dynasties. Who was *Vuong Cong Kien*? And who was his lieutenant *Nguyen Van Lap*? They were the ones who defended the great citadel of *Dieu Ngu* against *Mong Kha's* immense army; Therefore, the Tong people will be eternally grateful to them. Who was *Cot-Ngai Ngot-Lang*? And who was his lieutenant *Xich Tu Tu*? They were the ones who drove deep into an unhealthy country in order to put down the *Nam-Chieu* bandits and they did it within the space of a few weeks; therefore, their names have remained rooted in the minds of the Mongol military chieftains. You and I were born in a period of troubles and have grown up at a time when the Fatherland is in danger. We have seen the enemy ambassadors haughtily traveling over our roads and wagging their owlsh tongues to insult the Court. Despicable as dogs and goats, they boldly humiliate our high officials. Supported by the Mongol emperor, they incessantly demand the payment of pearls, silks, gold and silver. Our wealth is limited but their cupidity is infinite. To yield to their exactions would be to feed their insatiable appetites and would set a dangerous precedent for the future.

In the face of these dangers to the Fatherland, I fail to eat during the day and to sleep at night. Tears roll down my cheeks and my heart bleeds as if it were being cut to shreds. I tremble with anger because I cannot eat our enemy's flesh, lie down in his skin, chew up his liver, and drink his blood. I would gladly surrender my life a thousand times on the field of battle if I could do these things.

You have served in the army under my orders for a long time. When you needed clothing, I clothed you; when you lacked rice, I fed you; when your rank was too low, I promoted you; when your pay was insufficient, I increased it. If you had to travel by water, I supplied you with vessels; if you had to travel by land, I supplied you with horses. In time of war, we shared the same dangers; at the banquet table our laughter resounded in unison. Indeed, even *Cong-Kien* and *Ngot-Lang* did not show more

*solicitude for their officers than I have displayed for you.*

*And now, you remain calm when your emperor is humiliated; you remain indifferent when your country is threatened! You, officers, are forced to serve the barbarians and you feel no shame! You hear the music played for their ambassadors and you do not leap up in anger. No, you amuse yourselves at the cockfights, in gambling, in the possession of your gardens and rice fields, and in the tranquility of family life. The exploitation of your personal affairs makes you forget your duties to the State; the distractions of the fields and of the hunt make you neglect military exercises; you are seduced by liquor and music. If the enemy comes, will your cocks' spurs be able to pierce his armor? Will the ruses you use in your games of chance be of use in repulsing him? Will the love of your wives and children be of any use in the Army? Your money would neither suffice to buy the enemy's death, your alcohol to besot him, nor your music to deafen him. All of us, you and I together, would then be taken prisoner. What grief! And not only would I lose my fief, but your property too would fall into enemy hands. It would not be my family alone that would be driven out, but your wives and children would also be reduced to slavery. It would not be only the graves of my ancestors that would be trampled under the invader's heel, but those of your ancestors would also be violated. I would be humiliated in this life and in a hundred others to come, and my name would be ignominiously tarnished. Your family's honor would also be sullied forever with the shame of your defeat. Tell me: Could you then indulge yourselves in pleasures?*

*I say to you in all frankness: Take care as if you were piling wood by the fire or about to imbibe a hot liquid. Exercise your soldiers in the skills of archery until they are the equals of Bang Mong and Hau Nghe, those famous archers of olden times. Then we will display Tat-Liet's head at the gates of the Imperial Palace and send the King of Yunnan to the gallows. After that, not only my fief will be safe forever, but your privileges too will be assured for the future. Not only my family will enjoy the comforts of life, but you too will be able to spend your old age with your wives and children. Not only the memory of my ancestors will be venerated from generation to generation, but yours too will be worshipped in the spring and autumn of every year. Not only will I have accomplished my aspirations in this life, but your fame too will endure*

*for a hundred centuries to come. Not only will my name be immortalized, but yours too will find a place in our nation's history. At that moment, would you not be perfectly happy even if you did not expect to be?*

*I have studied every military treatise in order to write my manual entitled "Principles of Military Strategy". If you will make an effort to study it conscientiously, to instruct yourselves in its teachings, and to follow my directions, you will become my true companions-in-arms. On the other hand, if you fail to study it and ignore my advice, you will become my enemies.*

*Why? Because the Mongols are our mortal enemies; we cannot live under the same sky with them. If you refuse to fight the Mongols in order to wash away the national shame, if you do not train your soldiers to drive out these barbarians, it would be to surrender to them. If that is what you want, your names will be dishonored forever. And when the enemy has finally been defeated, how will you be able to hold your head high between Heaven and Earth?*

*The purpose of this proclamation is to let you know my deepest thoughts.*

---

**TRAN HUNG DAO**  
**(Hung Dao Dai Vuong)**

*Tran Hung Dao was a figure of almost legendary proportions in Vietnamese history, a brilliant military strategist who defeated two Mongol invasions and became a cultural hero among modern Vietnamese. He was born in Nam Dinh, was King Tran Thai Ton's nephew. He was talented and very intelligent. In 1283, Tran Hung Dao was appointed commander-in-chief of the Dai Viet armed forces.*

*At that time, the Mongols had denominated China, they grew more and more demanding towards Viet Nam. Despite concessions by the Tran, the Mongol court remained intransigent, dreaming of conquering both Viet Nam and Champa.*

*King Tran Nhan Tong was aware of the enemy's strategy. As early as 1282 he has assembled and consulted all the princes and dignitaries on the action to be taken; their unanimous response was to fight. Prince Quoc Toan, only 16 years old, recruited 1,000 men to go to the front. By 1283, all princes and dignitaries were ordered to put their troops under the command of Tran Hung Dao.*

*In the last month of 1284, the Mongol army crossed the border at Lang Son under the command of Thoat Hoan. Asked by King Tran Nhan Tong whether the Vietnamese Empire should appease the Mongols rather than fight, Tran Hung Dao had replied with a famous declaration in which he appealed to his sovereign and to the population at large, for a policy of national resistance (Hich Tuong Si).*

*As the Mongols crossed the frontier. The Vietnamese force, totalling a mere of 200,000 men, was unable to withstand the first onslaught. Tran Hung Dao ordered the evacuation of the capital and was asked by the king: "The enemy is so strong that a protracted war might bring terrible destruction down upon the people. Wouldn't it be better to lay down our arm to save the population?" The general answered: "If you want to surrender, please have my head cut off first". With that iron will, Tran Hung Dao and his men entered and won battles. The Mongols withdrew. So scared that they called him Emperor Hung Dao (Hung Dao Vuong).*

*However then Mongols returned in 1287, this time with 300,000 men. At high tide he attacked the Mongol fleet as it sailed on the Bach Dang River and lured them deep into the Vietnamese territory. The battle continued for many hours until low tide when a sudden Vietnamese counteroffensive forced the Mongol boats back, impaling them on the steel-tipped bamboo burried deep in the river bed the night before. The entire troop got captured or sunk.*

*The name of Tran Hung Dao is one of the greatest in Vietnamese military history. After he died of old age, King Tran Anh Tong styled him as Hung Dao Dai Vuong.*

**BBT/Đa Hiệu**  
sưu tầm



# QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI

Hoa Trạng Nguyên, 25B



Trang 32

*Quê Cha Đất Tổ, Hồn Thiêng Sông Núi*

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**T**ình yêu quê hương, quê cha đất tổ, hồn thiêng sông núi đó là một tình cảm thiêng liêng mà bất cứ một cá nhân nào cũng có. Không có ai tự vỗ ngực mà bảo rằng tôi không biết tôi thuộc giống dân gì, tôi sinh ra ở đâu, quê hương tôi ở nơi nào?

Khi chưa ở xứ người, khi được đọc tiểu thuyết Cội Rễ của một nhà văn Mỹ da đen, chùng như tôi quá ngậm ngùi với số phận của họ. Người xứ Assyria, năm 721, trước công nguyên đã chinh phục Isreal, làm cho người Do Thái phải lưu vong. Người Do Thái thông minh, đoàn kết, siêng năng, qua những thăng trầm, lúc bị La mã bán làm nô lệ (sau cuộc khởi nghĩa BarKochba chống lại đế quốc La Mã), lúc lại bị Hitler diệt chủng ở thế chiến thứ hai. Cuối cùng họ đã trở lại quê hương, biến sa mạc thành ruộng vườn để thành lập một nước Do Thái, được quốc tế công nhận. Gần chúng ta nhất, là dân tộc Chăm, ngày nay đã sát nhập vào dân tộc Việt Nam, mà ta thường gọi là đồng bào người thiểu số, họ đã mất nước, bởi những cuộc nam tiến của Việt Nam ta. Nỗi buồn vong quốc của người Chăm thường thể hiện qua những khúc nhạc rất bi ai,

thống thiết, rung rúc xót xa. Chắc chắn không ai muốn làm một kẻ lưu vong, cũng không ai muốn mình là một kẻ vô tổ quốc.

Hôm nay, tôi là người Mỹ sống trên đất nước Hoa Kỳ hùng mạnh, nhưng không bao giờ tôi từ chối tôi là người Việt, giống dân tôi chăm chỉ, cần cù, tháo vát, dũng cảm. Quê hương tôi, một đất nước nhỏ bé, nằm ở miền Viễn đông. Người VN có bốn ngàn năm văn hiến, nhưng tôi biết đất nước tôi luôn luôn phải đối kháng với Trung Hoa bành trướng. Suốt chiều dài của lịch sử VN, đến ngày hôm nay, dân tộc ta còn trường tồn vì đặc tính đối kháng, chí quật cường vẫn luôn lưu trong bản chất của người VN. Người Việt Nam thế cô, sức yếu, đã từng bị 1000 năm nô lệ bởi giặc Tàu, 100 bị đô hộ bởi giặc Tây, rồi 20 năm nội chiến Nam Bắc, đối đầu lẫn nhau giữa hai ý thức hệ. Dân Việt Nam yêu chuộng tự do, công lý, đã bỏ nước ra đi. Bây giờ trên khắp thế giới, người Việt Nam lưu vong vẫn vọng tưởng một ngày hồi hương trên quê cha đất tổ. Trong 1000 năm bị Tàu đô hộ, hồn thiêng sông núi đã giục giã đưa bé lên ba vươn vai đứng dậy, thành

chàng Phù đồng đuổi bọn giặc Ân về Tàu. Đến đời nhà Thục, An Dương Vương xây thành Cổ Loa, được thần Kim Qui hỗ trợ, có nỏ thần đánh đuổi lại Triệu Đà. Đến Trưng nữ vương chiêu binh ở Mê Linh, đuổi bọn thái thú Tô Định về Nam Hải. Rồi bao nhiêu thăng trầm qua các triều đại, Ngô, Đinh, Lý, Trần, dân ta đã gian nan để giữ vững giang sơn hình chữ S. Lý thường Kiệt với trận đánh trên sông Như Nguyệt, Bắc Ninh, quân nhà Tống đã chạy dài, và đến ngày hôm nay người Việt vẫn nhớ bốn câu thơ thần thánh,

*Nam quốc sơn hà nam đế cư*

*Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm*

*Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Hồn thiêng sông núi đã nghiệm nhiên chứa chan trong hồn thơ, để giục giã quân ta nức lòng đánh giặc. Hồn thiêng sông núi cũng có đầy trong Hịch tướng sĩ của Hưng Đạo Vương, chất cao chí khí trong hội nghị Diên Hồng. Hồn thiêng sông núi vang vang trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi để quốc thái

dân an. Than ôi mấy mươi năm làm danh tướng cường Tàu, mà Toa Đô, Mã Viện tử trận trên sa trường An Nam nhược tiểu. Thoát Hoan hai lần cút chạy, Tôn sĩ Nghị đã trà trộn vào bại binh để chạy về cố quốc. Thời kỳ cận kim, với nhà Nguyễn, các nước Tây phương đua nhau tìm thuộc địa, lấy cơ các cố đạo bị đàn áp, quân Pháp đã tràn vào nước ta, đặt nền móng của một chế độ thuộc địa, vua là bù nhìn. Đối đầu với văn minh của Tây phương, quân dân ta bằng kiếm, cung, giáo, mác thô sơ đã chống lại với súng đạn, thần công của Pháp. Người Việt Nam vì hoàn cảnh và tình thế bất buộc, phải cam lòng chịu đựng, đến khi lòng yêu nước được nung nấu đến cao độ, chúng ta lại nổi lên đòi chủ quyền cho đất nước. Miền Nam có Thiên hộ Dương, Nguyễn Trung Trực, miền Trung có Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, miền Bắc có Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám.....Sau đệ nhị thế chiến, các thế lực của các đế quốc tư bản và bọn chủ nghĩa đại đồng lại chia cắt nước Việt làm hai, miền Bắc ảnh hưởng bởi Liên Xô, Tàu Cộng. Thương thay dân quân miền Nam lúc nào cũng trong thế đối phó, bị động. Người miền

Nam cố gắng để giữ cho quốc gia dân tộc có một nền tự do, dân chủ. Trái lại miền Bắc với chiêu bài đại đồng quốc tế, mà đại diện là nhà nước cộng sản, cả một bọn tư bản đỏ tham quyền cố vị, đã đành dâng đất, dâng biển cho Trung quốc, để lấy ba mớ vũ khí, cùng dùng chiêu bài dân tộc lấn cướp miền Nam. Ôi còn đâu ải Nam Quan, địa đầu giới tuyến. Ôi còn đâu thác Bản Giốc hùng vĩ, bạt ngàn sương mù. Ôi còn đâu ải Chi Lăng hiểm trở một thời xôn xao gió ngựa, giáo gươm, nắng gió, sa trường, tiễn đưa giặc Tàu về cõi âm phủ. Cột mốc biên giới đã lùi hẳn về phía Nam. Bản đồ chữ S mất hai tỉnh Cao bằng, Lạng sơn(759km<sup>2</sup>). Giờ đây, với một nỗi niềm yêu nước, xót xa:

*Thử địa cựu Nam Quan  
Biên địa ngã cố hương  
Kim thuộc Trung Quốc  
thổ  
Khấp, khóc, ký đoạn  
trường  
(Trần Đại Sỹ)*

Chuyện dài nhượng đất, nhượng biển, đều được bọn nhà nước đỏ cộng sản bí mật đàm phán, miền Nam vẫn ngây thơ, cung kính giữ gìn một chút xíu giang sơn của mẹ VN

để lại. Trước 1975, tàu chiến Trung cộng ngang nhiên qua lại trên hải phận miền Nam Việt Nam, hải quân VNCH đã chống trả oanh liệt, đã để lại những trang sử đầy máu và lòng dũng cảm của hải quân miền Nam Việt Nam trong trận Trường sa, Hoàng sa với những người lính biển đã chết theo tàu, những người còn lại, sống như một phép lạ sau một tuần trôi trên biển lạnh. Còn con dân Việt Nam cũng chỉ vừa biết được, vùng biển VN không còn là của VN nữa, bởi vì họ không được quyền đánh cá trên biển Đông. Nhiều đoàn tàu đánh cá ra khơi, đã bị tàn sát một cách dã man. Dân tình VN tan tành, họ làm được gì, khi nhà cầm quyền cộng sản chỉ phản ứng lấy lệ. Gần đây những hãng dầu khí của Anh đã khai thác dầu theo hợp đồng với VN, họ đều phải ngưng lại vì có sự đe dọa của Trung quốc. Thật nhục nhã thay, trên đất nước của chính người VN mà người VN chẳng có một chút chủ quyền trên đất nước mình..

Quê cha đất tổ, giờ đây với tinh thần quốc tế vô sản của Cộng nô , nên đất nước không còn vẹn toàn. Mẹ VN có đau lòng khi thấy những đứa con gái của mình vất vả

thuần phong mỹ tục, đua nhau làm thân nàng kiều tứ xứ. Mẹ VN có xót xa khi thấy những dân nghèo, thấp cổ bé miệng, bị cướp đất tổ tiên, tiếng dân oan đầy đầy khắp phố phường, và mẹ VN ơi có bầm gan, tím ruột khi đã thấy Trung quốc đã chính thức thành lập tỉnh Tam sa bao gồm cả Hoàng sa và Trường sa.

Hồn thiêng sông núi, những chiến sĩ trận vong, những đồng bào chết biển, chết sông, chết rừng cải tạo, chết kinh tế mới.... hãy chúng giám cho chúng tôi, phò trợ cho chúng tôi, những người con Việt tứ xứ quê người và những đứa con

Việt còn ở quê nhà sẽ có một ngày, cùng nhau gây dựng lại cơ đồ VN.

Hồn thiêng sông núi, hãy hỗ trợ cho những tấm lòng của chúng tôi, một mảnh tình riêng thiên liêng, cao cả.

*“Ta giống dân Lạc hồng,  
liều thân sống tranh đấu giữ  
gìn non sông, quyết chiến khi  
nước non nguy biến”.*

Để ngày về thấy Sài gòn rục rỡ, trong nắng gió chan hoà, Huế cổ một trời thơ mộng và Hà thành trong phấn mờ sương, thấp thoáng hình ảnh màu cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu.

**Hoa Trạng Nguyên, K25B**

# Beijing Embraces Classical Fascism

*Bắc Kinh Bám Theo  
Chủ Nghĩa Phát Xít Cổ Điển*

Michael A. Ledeen  
Far Eastern Economic Review  
May 2008



Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008

Trang 37

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

*LTS: Trong chủ đề QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI, Đa Hiệu xin trích đăng bài viết của Michael A. Ledeen trên báo Far Eastern Economic Review của tháng Năm, 2008. Trong đó, ông phân tích về mối hiểm họa của Trung quốc đối với thế giới, và cho rằng Trung quốc đang tiến dần đến chủ nghĩa phát xít.*

*Xin giới thiệu với quý độc giả của Đa Hiệu bài viết này bằng hai ngôn ngữ: Anh và Việt, với mục đích giúp cho đoàn viên TTNDH dễ dàng tham khảo.*

In 2002, I speculated that China may be something we have never seen before: a mature fascist state. Recent events there, especially the mass rage in response to Western criticism, seem to confirm that theory. More significantly, over the intervening six years China's leaders have consolidated their hold on the organs of control—political, economic and cultural. Instead of gradually embracing pluralism as many expected, China's corporatist elite has become even more entrenched.

Even though they still call themselves communists, and the Communist Party rules the country, classical fascism should be the starting point for our efforts to understand the People's Republic. Imagine Italy 50 years after the fascist revolution. Mussolini would be dead and buried, the corporate state would be largely intact, the party would be firmly in control, and Italy would be governed by professional politicians, part of a corrupt elite, rather than the true believers who had

Hồi năm 2002, tôi đã bình luận rằng Trung Quốc có thể đang trở thành một quốc gia phát xít hoàn thiện, điều mà chúng ta chưa từng được chứng kiến. Những sự kiện mới xảy ra tại đây, nhất là làn sóng công phẫn trước sự chỉ trích của phương Tây, dường như đang khẳng định chủ thuyết này. Quan trọng hơn nữa, trong sáu năm qua, ban lãnh đạo Trung Quốc đã củng cố kiểm soát vị thế của họ tại các cơ quan đầu não trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa. Thay vì tiếp thu chủ nghĩa đa nguyên như nhiều người trông đợi, giới chóp bu nước này lại càng trở nên bảo thủ giáo điều.

Tuy họ vẫn tự mệnh danh là “người cộng sản”, để hiệu được nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chúng ta nên bắt đầu bằng chủ nghĩa phát xít cổ điển. Hãy hình dung nước Ý, 50 năm sau cuộc cách mạng phát xít. Mussolini đã chết, thế nhưng nhà nước độc tài

marched on Rome. It would no longer be a system based on charisma, but would instead rest almost entirely on political repression, the leaders would be businesslike and cynical, not idealistic, and they would constantly invoke formulaic appeals to the grandeur of the "great Italian people," "endlessly summoned to emulate the greatness of its ancestors."

Substitute in the "great Chinese people" and it all sounds familiar. We are certainly not dealing with a Communist regime, either politically or economically, nor do Chinese leaders, even those who followed the radical reformer Deng Xiaoping, seem to be at all interested in treading the dangerous and uneven path from Stalinism to democracy. They know that Mikhail Gorbachev fell when he tried to control the economy while giving political freedom. They are attempting the opposite, keeping a firm grip on political power while permitting relatively free areas of economic enterprise. Their political methods are quite like those used by the European fascists 80 years ago.

Unlike traditional communist dictators—Mao, for example—who extirpated traditional

văn cầm quyền. Hệ thống nước này nay dựa chủ yếu vào đàn áp chính trị. Các nhà lãnh đạo không còn theo đuổi lý tưởng mà trở nên thực tế và hoài nghi. Họ thường xuyên hô hào về sự vinh quang của "dân tộc Ý vĩ đại" và kêu gọi noi gương tổ tiên.

Nay thay vào những dòng trên cụm từ "dân tộc Trung Quốc vĩ đại", mà ta thấy thật quen thuộc. Chúng ta chắc chắn sẽ không đương đầu với chế độ cộng sản về chính trị hay kinh tế nữa. Ban lãnh đạo Trung Quốc hiện nay, những kẻ theo đuổi đường lối của nhà cải cách Đặng Tiểu Bình không còn chí thú theo đuổi con đường gập ghềnh và nguy hiểm từ chủ nghĩa Stalin tới dân chủ nữa. Họ hiểu rằng Mikhail Gorbachev đã thất bại khi ông muốn kiểm soát nền kinh tế trong khi cho người dân quyền tự do chính trị rộng lớn hơn. Bởi vậy, họ muốn làm ngược lại, **giữ chặt quyền lực chính trị trong khi cho phép làm ăn kinh doanh một cách tương đối tự do. Phương pháp chính trị của họ gần giống như những gì các chế độ phát xít Âu châu từng làm 80 năm trước.**

Không giống như các lãnh đạo cộng sản truyền thống,



culture and replaced it with a sterile Marxism-Leninism, the Chinese now enthusiastically, even compulsively, embrace the glories of China's long history. Their passionate reassertion of the greatness of past dynasties has both entranced and baffled Western observers, because it does not fit the model of an "evolving communist system."

Yet the fascist leaders of the 1920s and 1930s used exactly the same device. Mussolini rebuilt Rome to provide a dramatic visual reminder of ancient glories, and he used ancient history to justify the conquest of Libya and Ethiopia. Hitler's favorite architect built neoclassical buildings throughout the Third Reich, and his favorite operatic composer organized festivals to celebrate the country's mythic past.

Like their European predecessors, the Chinese claim a major role in the world because of their history and culture, not just on the basis of their current power, or scientific or cultural accomplishments. China even toys with some of the more bizarre notions of the earlier fascisms, such as the program to make the country self-sufficient in wheat production—the same quest for autarky that obsessed

thí dụ Mao Trạch Đông, người muốn đào tận gốc văn hóa cổ truyền để thay vào đó bằng chủ nghĩa Marxist Leninist; lãnh đạo Trung Quốc thời này hào hứng nhắc tới ảnh hào quang của lịch sử lâu đời. Sự xác nhận lại một cách nhiệt tình tình vĩ đại của những triều đại trong quá khứ của họ đã khiến những nhà quan sát Tây phương bối rối vì nó không hợp với khuôn mẫu của một "chế độ cộng sản đang phát triển".

Các thủ lĩnh phát xít thời những năm 1920 và 1930 hành xử đúng y như vậy. Mussolini tái thiết thành Rome để tạo dựng lại sự huy hoàng của quá khứ cổ đại. Ông ta cũng lấy lịch sử cổ đại ra để bao biện cho việc xâm chiếm Libya và Ethiopia. Hitler cho kiến trúc sư của mình xây các tòa nhà tân cổ điển trong suốt Đế Tam Đế chế và bắt các nhà soạn nhạc tổ chức lễ hội để ngợi ca quá khứ huyền thoại của dân tộc.

Cũng giống như những người tiền nhiệm châu Âu, người Trung Quốc đòi một vai trò quan trọng trên thế giới vì lịch sử và văn hóa của họ, chứ không phải vì căn cứ vào sức mạnh của họ, hay những thành quả về khoa học. Thậm chí Trung Quốc còn thử nghiệm

both Hitler and Mussolini.

To be sure, the world is much changed since the first half of the last century. It's much harder (and sometimes impossible) to go it alone. Passions for total independence from the outside world are tempered by the realities of today's global economy, and China's appetite for oil and other raw materials is properly legendary. But the Chinese, like the European fascists, are intensely xenophobic, and obviously worry that their people may turn against them if they learn too much about the rest of the world. They consequently work very hard to dominate the flow of information. Just ask Google, forced to cooperate with the censors in order to work in China.

Some scholars of contemporary China see the Beijing regime as very nervous, and perhaps even unstable, and they are encouraged in this belief when they see recent events such as the eruption of popular sentiment against the Tibetan monks' modest protests. That view is further reinforced by similar outcries against most any criticism of Chinese performance, from human rights to air pollution, and from preparations for the Olympic

một số ý tưởng lạ lùng vốn nảy sinh từ thời kỳ đầu của chủ nghĩa phát xít, thí dụ chương trình tự cung tự cấp lúa mì mà cả Hitler và Mussolini từng có thời theo đuổi.

Tất nhiên thế giới đã thay đổi rất nhiều kể từ đầu thế kỷ trước. Nay thật khó (và đôi lúc không thể) đứng một mình. Trong nền kinh tế toàn cầu hiện nay, ước muốn một sự độc lập toàn diện với thế giới bên ngoài chỉ là một sự hảo huyền. Thế nhưng Trung Quốc, cũng giống như các nước phát xít châu Âu, bài ngoại dữ dội và hiển nhiên lo sợ người dân sẽ quay lại chống chính phủ nếu có được nhiều thông tin về thế giới bên ngoài. Bởi vậy mà nhà nước cố sức kiểm soát nguồn thông tin vào trong nước. Ngay cả việc yêu cầu hãng Google phải chịu sự kiểm duyệt nếu muốn làm việc tại Trung quốc.

Một số nhà nghiên cứu Trung Quốc nhận định rằng chế độ Bắc Kinh lo sợ, thậm chí bất an, tình trạng này càng tăng khi họ nhìn thấy những biến cố như sự nổi lên chống đối của những nhà sư Tây Tạng. Điều này được minh chứng bằng phản ứng mạnh mẽ của Trung Quốc trước bất cứ chỉ trích nào hướng về mình, từ nhân

Games to the failure of Chinese quality control in food production and children's toys. The recent treatment of French retailer Carrefour at the hands of Chinese nationalists is a case in point. It has been publicly excoriated and shunned because France's President Nicolas Sarkozy dared to consider the possibility of boycotting the Olympics.

In all these cases, it is tempting to conclude that the regime is worried about its own survival, and, in order to rally nationalist passions, feels compelled to portray the country as a global victim. Perhaps they are right. The strongest evidence to support the theory of insecurity at the highest levels of Chinese society is the practice of the "princelings" (wealthy children of the ruling elites) to buy homes in places such as the United States, Canada and Australia. These are not luxury homes of the sort favored by wealthy businessman and officials from the oil-rich countries of the Middle East. Rather they are typically "normal" homes of the sort a potential émigré might want to have in reserve in case things went bad back home.

Moreover, there are reasons to believe that eruptions of nationalist passion do indeed

quyên tới ô nhiễm không khí, từ việc chuẩn bị cho Olympics Bắc Kinh tới chất lượng thực phẩm và đồ chơi trẻ em. Gần đây, việc phản đối của nhóm người mang đầu óc dân tộc chủ nghĩa đối với nhà bán lẻ Carrefour của Pháp là một trường hợp điển hình như thế là vì Tổng thống Pháp đã dám tẩy chay Thế vận hội Olympic (được tổ chức tại Bắc kinh).

Trong các trường hợp như vậy, dễ kết luận rằng chính phủ Trung Quốc đang lo lắng về sự sống còn của mình và để khuyếch trương các tình cảm dân tộc chủ nghĩa, họ phải quay sang mô tả nước này như nạn nhân của quốc tế. Có thể họ đúng. Minh chứng rõ nét nhất, để củng cố cho lý thuyết bất an, dễ nhận biết là ở đám con cái giàu sụ của giới cầm quyền Trung quốc khi họ mua nhà trong nước Mỹ, Canada, và Úc. Thay vì họ mua những căn nhà sang trọng như những nhà đại tư bản hay giới chức giàu có từ các nước dầu hỏa Trung đông, thì họ chỉ mua những căn nhà tầm thường phòng khi sang trú ẩn nơi này nếu có sự bất ổn nào xảy ra bên quê nhà.

Thêm vào đó, có những lý do để tin rằng sự bùng nổ tinh thần dân tộc cực đoan đã

worry the regime, and Chinese leaders have certainly tamped down such episodes in the past. In recent days, the regime has even reached out to the Dalai Lama himself in an apparent effort to calm the situation, after previously enouncing the "Dalai clique" as a dangerous form of separatism and even treason.

On the other hand, the cult of victimhood was always part of fascist culture. Just like Germany and Italy in the interwar period, China feels betrayed and humiliated, and seeks to avenge her many historic wounds. This is not necessarily a true sign of anxiety; it's an integral part of the sort of hypernationalism that has always been at the heart of all fascist movements and regimes. We cannot look into the souls of the Chinese tyrants, but I doubt that China is an intensely unstable system, riven by the democratic impulses of capitalism on the one hand, and the repressive practices of the regime on the other. This is a mature fascism, not a frenzied mass movement, and the current regime is not composed of revolutionary fanatics. Today's Chinese leaders are the heirs of two very different revolutions, Mao's and Deng's. The first was a failed communist experiment; the second is a fascist transformation

thực sự làm chế độ lo lắng, và giới lãnh đạo Trung quốc đã cố làm nguội lại. Gần đây chế độ cũng đã chịu liên lạc với Dalai Lama trong cố gắng làm dịu tình hình, sau khi trước đó đã tuyên bố "Bè lũ Dalai" như là một bọn nguy hiểm của chủ nghĩa phân ly và mưu phản.

Tuy thế, sự "nạn nhân hóa" bản thân cũng là một phần trong văn hóa phát xít. Giống như Đức và Ý thời kỳ giữa các cuộc thế chiến, Trung Quốc cảm thấy bị phản bội và sỉ nhục, nên tìm cách trả thù cho các vết thương mà lịch sử gây ra. Đây không nhất thiết là dấu hiệu bất an, mà là một chỉ dấu cho dạng chủ nghĩa dân tộc quá khích vốn luôn là trọng tâm của các phong trào và chính thể phát xít. Chúng ta không thể nhìn vào tâm can các nhà độc tài Trung Quốc nhưng tôi không nghĩ rằng nước này một mặt là một hệ thống bất ổn bị chèn ép giữa sự thôi thúc dân chủ của chủ nghĩa tư bản và mặt kia là thái độ trấn áp của nhà cầm quyền. Đây là chủ nghĩa phát xít đã vào độ chín mùi, chứ không phải một phong trào quần chúng cuồng khích và chế độ hiện nay không là những người cách mạng cuồng tín. Giới lãnh đạo Trung

whose future is up for grabs.

If the fascist model is correct, we should not be at all surprised by the recent rhetoric or mass demonstrations. Hitler's Germany and Mussolini's Italy were every bit as sensitive to any sign of foreign criticism as the Chinese today, both because victimhood is always part of the definition of such states, and because it's an essential technique of mass control. The violent denunciations of Westerners who criticize Chinese repression may not be a sign of internal anxiety or weakness. They may instead be a sign of strength, a demonstration of the regime's popularity. Remember that European fascism did not fall as the result of internal crisis—it took a bloody world war to bring it down. Fascism was so alarmingly popular neither Italians nor Germans produced more than token resistance until the war began to be lost.

Since classical fascism had such a brief life span, it is hard to know whether or not a stable, durable fascist state is possible. Economically, the corporate state, of which the current Chinese system is a textbook example, may prove more flexible and adaptable than the rigid central planning

quốc là kẻ kế thừa hai cuộc cách mạng riêng rẽ của Mao và Đặng. Đầu tiên là sự thử nghiệm thất bại chủ nghĩa cộng sản; thứ hai là chuyển đổi sang chủ nghĩa phát xít mà tương lai của nó thì tùy thuộc vào giới cầm quyền.

Nếu khuôn mẫu phát xít đúng, chúng ta sẽ không ngạc nhiên bởi lối hùng biện và sự tuần hành biểu dương gần đây. Nước Đức của Hitler và nước Ý của Mussolini cũng nhạy cảm trước những chỉ trích của nước ngoài giống hệt như Trung quốc hiện nay, chẳng qua sự "nạn nhân hóa" luôn luôn là một phần của một kỹ thuật cần thiết để lôi cuốn quần chúng. Sự tố cáo dự dội của phương Tây về sự đàn áp của nhà nước Trung quốc chẳng những không làm cho nhà nước lo sợ hay suy yếu mà trái lại càng làm cho chế độ mạnh hơn. Nên nhớ chủ nghĩa phát xít Âu châu đã sụp đổ vì cuộc thế chiến đẫm máu chứ không phải vì những khủng hoảng nội bộ. Chủ nghĩa phát xít đã phổ biến một cách đáng báo động không những chỉ nảy sinh ra ở Ý hay Đức cho đến ngày nó bị thua trong trận chiến.

Vì chủ nghĩa phát xít cổ điển có một đời sống ngắn ngủi như thế, nên khó có thể nhận biết được sự tồn tại của chủ

that doomed communism in the Soviet Empire and elsewhere (although the travails of Japan, which also tried to combine capitalist enterprise with government guidance, show the kinds of problems China will likely face). Our brief experience with fascism makes it difficult to evaluate the possibilities of political evolution, and the People's Republic is full of secrets. But prudent strategists would do well to assume that the regime will be around for a while longer—perhaps a lot longer.

If it is a popular, fascist regime, should the world prepare for some difficult and dangerous confrontations with the People's Republic? Twentieth-century fascist states were very aggressive; Nazi Germany and fascist Italy were both expansionist nations. Is it not likely that China will similarly seek to enlarge its domain?

I believe the answer is "yes, but." Many Chinese leaders might like to see their sway extend throughout the region, and beyond. China's military is not so subtly preparing the capability to defeat U.S. forces in Asia in order to prevent intervention in any conflict on its periphery. No serious student of China doubts the enormous

nghĩa này là bao lâu. Về mặt kinh tế, như hệ thống hiện tại của Trung quốc, là một điển hình, có nhiều ưu nhược hơn là cứng nhắc và buồn tẻ của chủ nghĩa cộng sản thời đế quốc Xô viết và những nơi khác (như Nhật bản, nơi cũng bao gồm sự đầu tư tư bản với sự hướng dẫn của chính phủ, đã cho thấy Trung quốc đang gặp phải khó khăn tương tự). Những trải nghiệm gần gũi của chúng ta về chủ nghĩa phát xít khiến ta khó có thể đánh giá những biến chuyển về chính trị của nước Cộng hòa Nhân dân đầy bí ẩn này. Nhưng những nhà chiến lược khôn ngoan có thể tiên đoán là chế độ đó sẽ đến không lâu.

Liệu thế giới có nên chuẩn bị cho khả năng đối đầu khó khăn và nguy hiểm với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hay không? Các quốc gia phát xít thế kỷ thứ 20 có đặc điểm là rất hiếu chiến. Đức Quốc xã và phát xít Ý đều chủ trương bành trướng. Vậy liệu Trung quốc có đang tìm cách mở rộng lãnh thổ của mình hay không?

Tôi tin rằng câu trả lời chính xác sẽ là: "Đúng vậy, nhưng...". Nhiều lãnh đạo của Trung quốc có thể muốn tầm kiểm soát của họ vượt qua phạm vi khu vực. Quân đội Trung

ambitions of both the leadership and the masses. But, unlike Hitler and Mussolini, the Chinese tyrants do not urgently need quick geographical expansion to demonstrate the glory of their country and the truth of their vision. For the moment, at least, success at home and global recognition of Chinese accomplishments seem to be enough. Since Chinese fascism is less ideological than its European predecessors, Chinese leaders are far more flexible than Hitler and Mussolini. Nonetheless, the short history of classical fascism suggests that it is only a matter of time before China will pursue confrontation with the West. That is built into the dna of all such regimes. Sooner or later, Chinese leaders will feel compelled to demonstrate the superiority of their system, and even the most impressive per capita GDP will not do. Superiority means others have to bend their knees, and cater to the wishes of the dominant nation. Just as Mussolini saw the colonization of Africa and the invasion of Greece and the Balkans as necessary steps in the establishment of a new fascist empire, so the Chinese are likely to demand tribute from their neighbors—above all, the Chinese on the island

quốc đang chuẩn bị sức mạnh để có thể đánh bật Hoa Kỳ tại Á châu nhằm phòng ngừa Mỹ can thiệp vào các xung đột ngoại vi. Không có một sinh viên Trung quốc nghi ngờ về những tham vọng của cả nhà lãnh đạo và đám quần chúng. Tuy nhiên, không giống như Hitler hay Mussolini, các lãnh đạo Trung quốc chưa muốn mở rộng lãnh thổ địa lý một cách nhanh chóng để thể hiện sự vĩ đại của đất nước và thực chất viễn kiến của họ. Tạm thời, thành công ở trong nước cùng sự công nhận của quốc tế trước các thành tựu của Trung quốc xem ra là đủ. Chủ nghĩa phát xít Trung quốc ít tính tự tượng hơn phát xít châu Âu và lãnh đạo Trung quốc cũng mềm dẻo hơn Hitler hay Mussolini. Thế nhưng, lịch sử ngắn ngủi của chủ nghĩa phát xít cổ điển cho thấy rằng việc Trung quốc tìm cách đối đầu với phương Tây chỉ là vấn đề thời gian. Điều đó đã nằm trong tính di truyền của chính thể dạng này. Sớm muộn nhà cầm quyền Trung quốc cũng sẽ cảm thấy nhu cầu phải thể hiện sự vượt trội của hệ thống, và ngay cả các thống kê đáng nể nhất về thu nhập quốc dân cũng sẽ không đủ. Sự vượt trội có nghĩa là các nước khác phải quy gối, phải cung phụng quốc gia thống

nation of Taiwan, in order to add the recovery of lost territory to the regime's list of accomplishments. Even today, at a time when the regime is seeking praise, not tribute, in the run-up to the Olympic Games, there are bellicose overtones to official rhetoric.

How, then, should the democracies deal with China? The first step is to disabuse ourselves of the notion that wealth is the surest guarantor of peace. The West traded with the Soviet Union, and gave them credits as well, but it did not prevent the Kremlin from expanding into the Horn of Africa, or sponsoring terrorist groups in Europe and the Middle East. A wealthy China will not automatically be less inclined to go to war over Taiwan, or, for that matter, to wage or threaten war with Japan.

Indeed, the opposite may be true—the richer and stronger China becomes, the more they build up their military might, the more likely such wars may be. It follows that the West must prepare for war with China, hoping thereby to deter it. A great Roman once said that if you want peace, prepare for war. This is sound advice with regard to a fascist Chinese state

trị. Giống như Mussolini nhìn việc thuộc địa hóa châu Phi, xâm chiếm Hy Lạp và vùng Balkan như các bước đi cần thiết để thiết lập một đế chế phát xít; Trung Quốc rồi cũng sẽ đòi các nước láng giềng, trước hết là người Hoa trên hòn đảo Đài Loan, phải tuân phục để bổ sung việc lấy lại các lãnh thổ bị mất vào danh sách các thành tựu của chế độ. Ngay cả bây giờ, chế độ cũng đang tìm kiếm sự nể phục như có tính cách hiếu thắng, thay vì đóng góp, trong cuộc đua tài Olympic.

Các nền dân chủ trên thế giới sẽ phải hành xử thế nào đối với Trung quốc? Đầu tiên cần phải xóa đi quan niệm rằng của cải có thể bảo đảm hòa bình. Tây phương đã trao đổi thương mại với Liên bang Xô viết, cũng như tín nhiệm điện Cẩm linh nhưng không thể ngăn ngừa chế độ này mở rộng ảnh hưởng ở Phi châu, hay đỡ đầu cho các nhóm khủng bố ở châu Âu và Trung động. Không chắc một nước Trung Quốc giàu có sẽ giảm ý muốn gây chiến với Đài Loan hay dọa dẫm Nhật Bản.

Sự thực có thể là ngược lại: Trung Quốc càng giàu có, quân đội của họ càng mạnh thì khả năng chiến tranh là càng lớn. Phương Tây cần chuẩn bị cho



that wants to play a global role.

Meanwhile, we should do what we can to convince the people of China that their long-term interests are best served by greater political freedom, no matter how annoying and chaotic that may sometimes be. I think we can trust the Chinese leaders on this one. Any regime as palpably concerned about the free flow of information, knows well that ideas about freedom might be very popular. Let's test that hypothesis, by talking directly to "the billion." In today's world, we can surely find ways to reach them.

If we do not take such steps, our risk will surely increase, and explosions of rage, manipulated or spontaneous, will recur. Eventually they will take the form of real actions.

**Michael A. Ledeen**

---

*Mr. Ledeen is an expert on U.S. foreign policy at the American Enterprise Institute for Public Policy Research. He served as a commissioner on the U.S.-China Economic and Security Review Commission from 2001-03.*

chiến tranh với Trung Quốc với hy vọng tránh được điều này. Một câu nói nổi tiếng của người La Mã "Muốn có hòa bình phải chuẩn bị chiến tranh" như một lời khuyên khi đề cập đến nước Trung Hoa phát xít đang muốn khinh đảo thế giới.

Trong khi đó, chúng ta cần làm những gì có thể để thuyết phục người dân Trung Quốc rằng tự do chính trị càng lớn thì quyền lợi lâu dài của họ càng được bảo đảm, cho dù nhiều khi có thể khó chịu và lộn xộn. Tôi nghĩ có thể tin tưởng những nhà lãnh đạo Trung quốc về một điểm. Bất cứ chế độ nào biểu lộ sự quan tâm về tự do thông tin thì sẽ biết rõ rằng tự do là phổ quát. Chúng ta hãy thử nghiệm một giả thuyết là nói chuyện với hàng tỷ người. Trong thế giới ngày nay, chúng ta chắc chắn tìm được phương cách tiếp cận với họ.

Nếu chúng ta không làm những việc đó, nguy cơ chắc chắn sẽ tăng lên và các vụ bùng nổ giận dữ dù vô tình hay cố ý của Trung Quốc sẽ còn lặp lại. Dần dần, chúng sẽ biến thành hành động.

**Michael A. Ledeen**

# HISTORY OF VIETNAMESE RESISTANCE AGAINST CHINESE IMPERIALISM From Dai Viet to Paracel and Spratly Islands



**LTS:** Với chủ đề QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI, Đa Hiệu đã sưu tầm một bài viết bằng Anh ngữ về lịch sử chống ngoại xâm phương Bắc từ ngàn xưa của Việt Nam. Bài viết ghi lại những dấu mốc thời gian mà cha ông ta đã luôn anh dũng đánh đuổi quân Bắc phương khi bọn này có ý định xâm lăng đất nước Việt.

Bài đặc biệt để dành cho đoàn viên Thanh Thiếu niên Đa Hiệu có tài liệu tham khảo về Lịch sử Việt Nam.

**BBT/ Đa Hiệu**

**V**ietnam and the Vietnamese People fought with China for independence for 1,200 years and continue to resist Chinese imperialism even to this day! The reason is simple. Vietnamese people live by the words of Lady Trieu Thi Trinh: "I want to rail against the wind and the tide, kill the sharks in the sea, sweep the whole country to save the people from slavery, and I refuse to be abused." Following are noteworthy events in Vietnam's history in which the Vietnamese people had to deal with China's relentless aggression and demonstrated their unceasing fighting spirit.

**208 BC:** Trieu Da, a turncoat Chinese general, conquers a domain in the northern mountains of Vietnam. He defied the decadent Ch'in dynasty, built his capital at Canton, and declared himself emperor of Nam Viet "Land of the Southern Viet" which reached as far south as the present city of Danang.

**111 BC:** The Nam Viet kingdom (spreading from the Red River delta to north of Canton) is annexed by the Han and becomes the Chinese district of Giao-chi.

**40 AD:** Trung Sisters Rebellion. Lady Trung Trac, avenging the murder of her dissident husband by a Chinese commander, leads the first major revolt against China. She and her sister, Trung Nhi, mustered other restive nobles and their vassals, including another woman, Phung Thi Chinh, who supposedly gave birth to a baby in the middle of the battle but continued to fight with the infant strapped to her back. They vanquished the Chinese in 40 AD and, with the Trung sisters as Queens, set up an independent state which stretched from Hue into southern China.

**43 AD:** Chinese conquer the Trung Sisters who committed suicide - in aristocratic style - by throwing themselves into a river. The Vietnamese still venerate them at temples in Hanoi and Sontay.

**248 AD:** Lady Trieu Au launches a revolt wearing golden armor and riding an elephant as she leads a thousand men into battle. Gloriously defeated at the age of 23, she committed suicide rather than suffer the shame of surrender. Like the Trung sisters she is remembered by a temple and by her words of defiance: "I want to rail against the wind and the tide, kill the whales in the sea, sweep the whole country to save the people from slavery, and I refuse to be abused."

The Chinese conquerors referred to Vietnam as Annam, the "pacified south." But it was far from peaceful. Resistance against China persisted. Revolts recurred chronically, and dissident nobles gradually perceived the need to mobilize peasant support. They broadened their movements and stressed that Vietnam's customs, practices, and interests differed from those of China.

**542-545 AD:** Ly Bon takes action, organizes and leads a rebellion against the Chinese presence in Vietnam. The struggle was a difficult one, not only because of the advantages possessed by the Chinese in men and material but also due to a war with the Champa Kingdom in the south that broke out at the same time. All might have gone very badly, but the amount of oppression endured under the rule of China ensured that Ly Bon had massive public support in Vietnam. As many others would find out, no enemy, no matter how strong, can hold dominion over the common people of Vietnam for very long. Finally, in 544 Ly Bon succeeds in over-throwing the hated Chinese government and

established the independent nation of 10,000 Springs (Van Xuan). Using the name instituted by the earlier Trieu Da Dynasty he was proclaimed Emperor Ly Bon of Nam Viet. He established his ruling city at Gia Ninh, at the bottom of Mt. Tam Dao, near present day Hanoi. Once secure in his position as Emperor, Ly Bon launched military expeditions to unite the Vietnamese people. Eventually he secured control of most of the cultural lands of Vietnam as well as the northern Champa territories. However, while Emperor Ly Bon was engaged in battle, in 545 the Liang Dynasty sent an attack force against him. While Ly Bon was fighting in the south Ch'en captured his city of Gia Ninh. The Emperor managed to evade Ch'en's forces and handed most of his authority over to the general Trieu Quang Phuc to stop the invader. However, shortly thereafter Emperor Ly Bon was assassinated by the unpredictable mountain tribes and without his leadership the nation of Van Xuan fell apart. However, Ly Bon's example inspired resistance against the Chinese for many years to come.

**602 AD:** Chinese rule is now a protectorate, the capital being Dai La Thanh (Hanoi)

**938 AD:** Ngo Quyen vanquishes the Chinese. China had deployed fresh forces in Vietnam, some arriving by sea. In 938 AD, as a large flotilla of armed Chinese junks approached the Bach Dang River - a tidal waterway near Haiphong, Ngo Quyen resorted to a clever stratagem. He ordered his men to drive iron-tipped spikes into the riverbed, their points concealed below the water's surface. Then, at high tide, he engaged the Chinese, his own vessels retreating as the tide ebbed. The pursuing Chinese ships became impaled, and Ngo Quyen turned back to destroy them.

**967 AD:** Dinh Bo Linh ascends the throne calling his state Dai Co Viet, "The Kingdom of the Watchful Hawk." The son of an official, he had organized a peasant army commanded by urban intellectuals. His dynasty won recognition of Vietnam's independence from China in exchange for regular payments of tribute. The tributary arrangement, which was typical of Chinese relations with other states of Southeast Asia, endured for centuries. The capital moves to Hoa Lu with the Dinh and first Le dynasties.

**1075-1077 AD:** General Ly Thuong Kiet successfully repels continuous attacks from China.

**1226:** Tran dynasty comes to power.

**1257:** General Tran Hung Dao leads the Vietnamese armies to resist the first Mongol invasion. The Mongol armies of Kublai Khan invaded Vietnam who had anticipated their attacks and evacuated the city beforehand. Disease, shortage of supplies, the climate, and the Vietnamese strategy of harassment and scorchedearth tactics foiled their invasions.

**1285:** Second Mongol invasion. Kublai Khan demanded passage through the Kingdom of Dai Viet (in northern Vietnam) for his Yuan army on their invasion of the kingdom of Champa. When Dai Viet's Emperor Tran Nhan Tong refused, the Mongol army, led by Prince Toghan, attacked Dai Viet and seized the capital Thang Long (modern day Hanoi). The Vietnamese retreated to the south after burning off most of their crops and facilities. Tran Hung Dao and other generals escorted the Royal Court, staying just ahead of the Mongol army in hot pursuit. When the Mongol army had been worn down with tropical diseases and lack of

supplies, Tran Hung Dao launched a counter-offensive. Most of the battles were on the waterfronts, where the Mongols could not use their cavalry strength. Mongol commander Sogetu of the southern front was killed in the battle. In their withdrawal from Dai Viet, the Mongols were also attacked by the Hmong and Yao minorities in the northern regions.

**1287:** Third Mongol invasion. The third Mongol invasion, of 300,000 men and a vast fleet, was also defeated by the Vietnamese under the leadership of General Tran Hung Dao. Borrowing a tactic used by Ngo Quyen in 938 to defeat an invading Chinese fleet, the Vietnamese drove iron-tipped stakes into the bed of the Bach Dang River (located in northern Vietnam in present-day Ha Bac, Hai Hung, and Quang Ninh provinces), and then, with a small Vietnamese flotilla, lured the Mongol fleet into the river just as the tide was starting to ebb. Trapped or impaled by the iron-tipped stakes, the entire Mongol fleet of 400 craft was sunk, captured, or burned by Vietnamese fire arrows. The Mongol army retreated to China, harassed enroute by Tran Hung Dao's troops. The entire Mongol fleet was destroyed, and Omar, the Mongol fleet admiral was captured and executed. The ground force of Prince Toghhan was more fortunate. They were ambushed along the road through Noi Bang, but managed to escape back to China by dividing their forces into smaller retreating groups.

Vietnam is the only nation to defeat the Mongols, who at their peak swept out of remote northern Asia on horse cavalry and conquered China, much of Southeast Asia, Russia, and on into present day Poland and Germany.

**1407:** Chinese occupation again. Their brief rule was the harshest in their history. Chinese forced Vietnamese peasants to mine for gold and other ores, cut rare woods, and grow spices, all to be exported to China along with elephants tusks, rhinoceros horns, pearls, and precious stones. They drastically imposed Chinese culture, confiscated Vietnamese literature, compelled schools to teach in Chinese, suppressed Vietnamese cults, and permitted only the worship of Chinese gods. They ordered Chinese dress for women and prohibited men from cutting their hair. This last rule was to facilitate the beheading of any outspoken Vietnamese male, who could easily be seized by the hair and decapitated. They even outlawed betel nut. They issued identity cards and collected heavy taxes from all. The Vietnamese undoubtedly will not let themselves be subjected to this kind of rule long.

**1418:** Le Loi leads Vietnamese rebellion. Proclaiming himself the Prince of Pacification, Le Loi raised the banner of revolt. He withdrew to the mountains near his home and rallied relatives, friends, villagers, and even local bandits to his cause. He taught them the guerrilla tactics that had worked for Tran Hung Dao, who had vanquished the Mongols. The Chinese became increasingly insecure as the insurrection spread. They clung to the towns, venturing out only by day, their big battalions sticking only to the roads. The Chinese adopted a method of defense by building fortified towers along main routes. Gradually, as the balance of forces tilted his way, Le Loi struck at the Chinese directly in 1426, deploying platoons of elephants against their horse cavalry. Fighting in rain and mud west of Hanoi the Vietnamese routed the Chinese. At the surrender, the Chinese recognized Vietnam's independence, and Le Loi generously furnished the Chinese with 500 junks and thousands of horses to get them home.

**1428:** After his victory against the Chinese armies, with the aid of Nguyen Trai, Le Loi begins the second Le dynasty. Le Loi established his capital at Hanoi. He distributed land to poor peasants, rewarded nobles with large estates, and set up agencies to build dikes, dams, irrigation systems and projects to increase agricultural production. This political structure served Vietnam for the next 400 years until the French disrupted life there in the nineteenth century.

**1771:** The Tay Son brothers start a rebellion causing heavy warfare in the next thirty years.

**1788:** China attempts to attack Vietnam once more but was defeated by the Vietnamese army led by Nguyen Hue (Quang Trung) in 1789 at Dong Da (inner Hanoi).

**1802:** After pushing back the Tay Son with the help of French mercenaries recruited by Jesuit Pigneau de Behaine, Nguyen Anh (the only survivor from the massacre of the Nguyens by the Tay Son brothers) changes his name to Gia Long and starts the Nguyen dynasty. The capital of the unified country is now Hue.

**1858-1954:** French imperialism (with Japanese imperialism in 1945).

**1909- :** China comes interested in the Paracel Islands of Vietnam for strategic reasons. At first, it declared these islands had no owner, and eventually declared the archipelago as part of China's Quang Dong Province.

**29/4/1932:** France sends official letter of protest to China with evidence of Vietnam's sovereignty of the Paracels. France proposed to take the matter to international court. China objected to this idea immediately.

**26/10/1954:** Taking advantage of the Vietnamese forces preoccupied in the battle against French colonialism, China sends fleets to occupy Paracel and Spratly archipelagos illegally.

**4/1950:** China withdraws all of its forces from the Spratly, then the Paracel archipelagos.

**1954:** Vietnam divided into North and South at the 17th parallel as determined at the Geneva Conference. The North becomes the Democratic Republic of Vietnam, a communist state supported by China and the USSR. The strict communist ideology began to prevail at the 2nd congress of the Vietnamese labor party in 1951. In 1955, Ngo Dinh Diem becomes president of the Republic of South Vietnam with backing from the West.

**1956:** China launches naval units to the islands and took a portion of the Paracels.

**4/9/1958:** China declares that the Paracel and Spratly archipelagos are within its sea territories even though at that time, South Vietnam had already claimed control over these islands.

**19/1/1974:** China invades the Paracels and a battle takes place between Chinese and South Vietnamese forces. All of Paracels fell into the hands of China. One warship was sunk, while two others were heavily damaged on the Chinese side. Vietnam also lost a warship with two others damaged, along with the lives of 70 fighters. From this year on, China began to build infrastructure on the Paracel islands including air strip, and conducting military exercises.

**1975:** Fall of South Vietnam to Communist North.

**1976:** Reunification officially proclaimed. The country is called the Socialist

Republic of Vietnam.

**17/2/1979:** China invades Vietnam as a retaliatory act for putting an end to the murderous China supported Pol Pot regime in Cambodia. China was repelled after a month of fighting.

**30/7/1979:** China releases documents that claim that Vietnam (North-before 1975) supposedly "admitted" Chinese sovereignty over the islands to the protest of Hanoi on 7/8/1979.

**1980:** China releases the White Papers with various ill-founded reasons for while the archipelagos belonged to China after Vietnam released its White Papers in 1979.

**1/6/1984:** China sets up administrative area of Hainan which includes Paracel and Spratly archipelagos.

**10/11/1987:** Chinese forces make their way onto the Louisa Reef in the Spratly islands. China conducted naval patrols and established a permanent base on the Spratly islands.

**1-4/1988:** Chinese forces take over more features on the Spratly Islands. China and Vietnam ships clashed over Johnson Reef. Chinese forces prevailed and retained control of the area. Infrastructural projects began on these islands by China until today.

**5/1989:** Chinese forces continue their conquest of more features.

**1992:** China continued to take control of more features on the Spratly islands.

**1994:** China signs a contract with Crestones (US) to conduct oil exploration in the area of the Spratly islands.

**30/12/1999:** 800km<sup>2</sup> territorial land along the border line of the two provinces of Cao Bang and Lang Son was annexed by China.

**25/12/2000:** Hanoi is forced to concede more territories to China. The Vietnamese - Sino Territorial Waters Treaty on Tonkin Bay and the provisions that defined by regulations on fishing between the two countries, indicates that Vietnam's sovereignty is 53.23% and of China, 46.77% over the territorial waters of Tonkin Bay, instead of 62% for Vietnam, referred to in the France - Sh'ing China Territorial Waters Treaty, 1887. This means Vietnam lost to China 11,000km<sup>2</sup> of its territorial waters from Tonkin Bay southward to the Spratleys where potentials of sea products, gas, oil reserves are reported.

**2004:** Chinese boats make illegal incursions into Vietnamese waters 1,107 times (Vietnamese coastguard).

**12/2004:** China detains 80 Vietnamese fisherment in that month (Reuters).

**11/11-31/12/2004:** China bring drilling platform Katan 3 into Vietnam's territorial waters to explore oil and gas. The site of the exploration was located 63 miles from the Vietnamese coastline and 67 miles from Hai Nam Island.

**8/1/2005:** Chinese navy fires at Vietnamese fishing boats killing 9, injuring 7 more, and 8 were kidnapped. The incident took place in Vietnamese territorial waters (Gulf of Tonkin), 10 miles west of the nearest border mark of the common fishing area between Vietnam and China.

**7/2007:** Chinese navy shot at Vietnamese fishing boats and injured 5 Vietnamese fishermen in the Paracel islands area.

**16-23/11/2007:** Chinese forces carry out military exercises on the Paracel

islands.

**11/2007:** China ratifies a plan to create a symbolic 2.6 million square km county-level city called Sansha to manage three archipelagos, including the Paracels and the Spratlys.

**9/12/2007:** Hundreds of Vietnamese people, mostly students, in Hanoi and Ho Chi Minh City conduct protests in front of the Chinese embassy and consulate to protest the Chinese decision, but these protests had been dispersed by Vietnamese communist police.

**10/2007:** China opens tours for Chinese people to the Paracels.

**11/12/2007:** Chinese Foreign Spokesperson Qin Gang condescendingly remarks: "We are deeply concerned over recent developments in Vietnam which will undermine the friendly relations between China and Vietnam. We hope that the Vietnamese Government would take a responsible attitude and adopt effective measures to prevent the situation from further developing and the bilateral relations being undermined."

**16/12/2007:** Second protests take place in these two cities. Other protests against Chinese expansionism into Vietnam took place in France, Great Britain, Poland, Norway and various cities in the United States, etc.. in the days following.

**19/1/2008:** On the anniversary of China's invasion and seizure of Vietnam's Paracel Islands, Vietnamese in many countries took the streets in front of China's Embassies and Consulates to protest and demand China to stop its illegal occupation of Vietnam's Paracel and Spratly Islands, and to stop harassing Vietnamese fishermen making a living on the sea.

**2008 - ?:** The struggle to resist Chinese imperialism continues.



*Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008*



Thơ Nguyễn Minh Thanh, K21:

*MŨI CÀ - MAU KHÁC ĐẢO  
HOÀNG - SA & TRƯỜNG - SA*



*Hoàng - Sa, Trường - Sa đâu còn nữa  
Mũi Cà - Mau chơn chừa lệ nhòa... !!  
Hoàng - Sa là cửa nước ta  
Trường - Sa là cửa dân ta  
Giữ đây rứt khỏi san hà Việt - Nam  
Ngoài khơi sóng gợn chiều lam  
Vời trông Hai Đảo muôn vàn xốt xa  
Nón sóng liền giải gắm hoa  
Cờ sao rách nát ngôi nhà Tổ - Tông !!!  
Ấy cũng bởi Công - Hàm bán nước  
Cho ngấm người sông núi xôn xao... !!  
Xốt Hai Đảo máu đào đã đổ  
Giữ gìn qua tiền tổ lâu đời  
Bây giờ tan tác tả tơi  
Bây giờ khúc ruột đang rời Việt Nam !!*

*Đau lòng núi, nhìn giang - san tổn thất  
Xốt da sông, trông Tổ - quốc hao mòn  
Mây Thất - Sơn chập chờn niềm u uất  
Sông Hồng - Hà sôi sục nổi hờn căm  
Giàn cảnh hồng: - kìa lũ giặc Bắc xâm  
Đang xâu xé: - mảnh hình hài Tổ - Quốc*

*Hoàng - Sa, Trường - Sa  
Hai cánh tay dài ngăn giặc  
Vươn ra ngoài để che chở non sông  
Tay cụt rồi non nước sẽ suy vong !!  
Chân mây xa ... ngùi đất Mẹ long đong  
Cờ đau không bãi Cát - Vàng Hồng - Lạc  
Cờ buồn không bãi Cát - Dài man mác  
Khi rời xa Tổ - Quốc thân yêu !!?  
Riêng Mũi Cà - Mau thương nhờ tiêu điều  
Sầu lãng đàng nắng chiều vương lá úa  
Nước dập dềnh miền man lãn sông bừa  
Trái nổi niềm đau khổ của ngư dân  
Khổ đau ơi vời vợi biển mệnh mông ..!!*

*Mũi Cà - Mau gọi nòi giống Việt - Nam  
Hãy đứng dậy chung giữ an Tổ - Quốc!!  
Hãy đứng dậy diệt nội thù dân tộc  
Rồi nổi tay và lại mảnh giang san  
Hồi hồn thiêng Quốc - Tổ Việt - Nam  
Xin phò hộ cho vẹn toàn Tổ - Quốc !!!*

GA, 12 - 12 - 2007

# NỘI LỰC QUÊ HƯƠNG

*Bọc điều trăm họ thai chung  
Đồng bào tiếng gọi vô cùng VIỆT NAM (1)*

Nguyễn Tống Hiến, K20



Trang 58

*Quê Cha Đất Tổ, Hồn Thiêng Sông Núi*

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

Cách nay trên hai thế kỷ dòng sử Việt đã ghi nhận một kỳ tích của hoàng đế Nguyễn Huệ trước quân xâm lược Mãn Thanh. Chiến thắng Đống Đa thực hiện toàn bích nhờ vào tài lãnh đạo siêu việt của vua Quang Trung cùng với sự vận động lòng dân vào công cuộc giành độc lập và tự chủ cho quê nhà. Sự vững tin, tinh thần ái quốc, quả cảm hy sinh là những yếu tố dẫn đến chiến thắng lẫy lừng trong chính sử.

Kể từ đó dân tộc Việt đã trải qua nhiều biến cố tang thương dẫn đến cảnh ngộ hôm nay. Nội lực quê hương đã bị bạo lực thực dân đàn áp cả thể kỷ rồi, tiếp theo là tà thuyết duy vật cùng khủng bố được nguy trang dưới chiêu bài giải phóng và giành độc lập. Dân tộc Việt đã vong thân trước những trào lưu văn hoá duy lý, duy vật cùng những vũ khí hủy diệt của nền văn minh cơ khí Tây phương. Đạo lý cha ông truyền thừa cho một cuộc sống an lành nhân ái hòa đồng bị quên lãng. Thay vào đó thế lực ngoại bang đã du nhập vào quê hương những tư tưởng đối kháng tư bản và cộng sản. Trên sự đối kháng này, cuộc chiến nổi da xáo thịt đã hủy diệt gần như trọn vẹn

đạo sống và văn hóa thuần túy Việt Nam. Nước nhà thâu về một mối nhưng vẫn không thoát khỏi lệ thuộc ngoại bang mặc dầu trên thực tế có vẻ độc lập. Thực chất đây chỉ là một sự sao chép mù quáng, nô lệ vào một chủ thuyết bất nhân, tàn độc trong lịch sử nhân loại. Việt Nam đã trở thành một chiến trường trắc nghiệm cho những ý thức hệ và vũ khí đủ loại. Họ đấu cơ trên xương máu đồng loại bằng những mỷ từ bảo vệ thế giới tự do hoặc thiên đường địa giới cộng sản. Họ là ai? xin được một lần gióng lên câu hỏi

*Từng tác đất giọt nước có  
thấm máu không?*

*Mà đám vong bản coi  
thường đến thế*

*Chẳng rung cành lay đá  
đất Việt sao?*

*Mà lu bội tình không mảy  
may nghe thấy? (1)*

Đằng sau những xung đột ẩn hiện những âm mưu, thủ đoạn, khuyến khích và áp buộc của những lái buôn chính trị và binh lửa. Dân tộc Việt là nạn nhân của những đổi chác mua bán tàn nhẫn vô nhân đạo này

*Tác đất hoà sương chiến sĩ  
máu nhân dân,*

*Biết mấy linh thiêng lữ*

*hàng giặc sao chẳng kể? (1)*

Chúng ta đã sống sót, đứng vững trong điều linh và thống khổ. Vươn lên như một sức mạnh thiêng liêng màu nhiệm để nhận chân một điều: độc lập tự chủ là giá của tự thắng và vững tin trên đôi chân, bàn tay cùng khối óc và con tim chính thực sự là bản sắc dân tộc mình

*Ta vững tin đất trời kia  
chẳng phụ*

*Công sức vun bồi nuôi  
dưỡng thân ta*

*Dem không cùng vùng  
nhiệt đới bao la*

*Trái lửa của ta sẽ bùng lên  
vạn ánh (2)*

Theo vết chân người xưa, chúng ta tìm về nội lực quê hương, mạch sống dạt dào còn tiềm ẩn đâu đây bên dãy Trường sơn, bên bờ sóng nước biển đông và những đồng bằng êm ả Cửu Long, Hồng Hà và Hương Giang. Mạch nguồn ấy vẫn còn vang vọng với lời hịch tướng sĩ của Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo

*Nam quốc sơn hà văn thơ  
đầy nghĩa khí*

*Hịch truyền tướng sĩ lời  
hiệu triệu sôi trào*

*"Hội nghị Diên Hồng" quyết  
xua lũ giặc*

*"Đan thê Đông Quan" trối  
buộc quân thù (1)*

***Dem đại nghĩa thắng  
hung tàn***

***Lấy trí nhân thay cường  
bạo***

Nguyễn Huệ trong một lần tiếp chuyện cùng các bộ lão làng Vân Nội:

*"Ngưỡng mộ và tưởng nhớ  
tổ tiên chúng ta hãy lấy việc  
siêng năng mà bồi đắp cho gốc  
rễ, lấy sự cần kiệm làm răn  
rối tu nhân tích đức giàu lòng  
thương người hơn là chê bai  
ganh ghét. Là con cháu chúng  
ta phải nối tiếp truyền thống  
tổ tiên chứ lẽ nào mà lại không  
suy nghĩ về ý nghĩa thâm trầm  
cao đẹp nói trên hay sao"*

*Cây có gốc mới nở ngành  
sanh ngọn*

*Nước có nguồn mới biển  
rộng sông sâu*

*Người ta nguồn gốc ở đâu?*

*Có tổ tiên trước rồi rồi sau  
có mình*

Tổ tiên chúng ta đã thực hiện sứ mạng giữ gìn và mở mang bờ cõi với quê hương đất nước như thế. Xin hãy quay về với chính lòng mình thấp sáng ngọn đèn nội tâm để thấm nhuần đạo lý sáng ngời và cao thượng của tiên nhân.

Xin trả món nợ này, đền đáp  
những anh linh tử sĩ, đồng đội  
gần xa đã hy sinh cho chúng  
ta có được ngày hôm nay với  
danh giá và phẩm hạnh của  
thân phận con người.

*Chúng ta tiếp tục  
Mở lối đắp nền,  
Bốn hướng non sông  
Về một mối  
Lên cao nhìn rộng  
Nghìn trùng sông núi*

*Tựa đàn con  
Thác thủy khai cơ, tứ cố  
sơn hà qui bản tịch  
Đặng cao vọng viễn, quân  
phong la liệt tự nhi tôn*

(Câu đối tại đền Hùng Việt Trì, tỉnh  
Vĩnh Phúc Yên)

(1) Linh mục Phan văn Lợi và Phạm trấn  
Anh  
(2) Nguyễn chí Thiện

**Nguyễn Tống Hiến, K20**

### Sài Gòn - Hồ Chí Minh

Một cụ già ở quê lên Saigon thăm bà con! Tới Saigon ông ta loanh quanh tìm nhà người quen, gặp một công an ông lão hỏi:

- Có phải đây là quận 1 Saigon không cháu?
- Ông già lẩm cẩm, bây giờ Saigon đã đổi thành Hồ Chí Minh cả rồi! Không còn thứ gì là Saigon nữa đâu!
- Dạ, cảm ơn cán bộ! Lão xin ghi nhớ! Cán bộ xin chỉ giúp đường Tự Do!
- Đã bảo mà còn ngoan cố! Bây giờ là đường Đồng Khởi! Ông mà còn lạng quạng công an bắt ông vào tù vì tội còn quyền luyến chế độ cũ đó!

Hôm sau, ông cụ đang lang thang dạo nhìn dáo dác trên đường phố bỗng một tên công an xộc tới hỏi:

- Đây ông lão kia! Ông dòm ngó cái gì vậy!?
- Ông lão thấy công an nên sợ hãi lắp bắp nói:
- Dạ thưa cán bộ, tui đang kiếm đường tới sở thú Hồ Chí Minh ạ!
- Lão già đưa tay vào còng mau lên!
- Ủa, hôm qua một ông cán bộ dạy tui là không còn cái gì gọi là Saigon nữa, mọi thứ đều đổi thành Hồ Chí Minh hết rồi!
- Lão già lẩn sau giữ mồm giữ miệng nghe chưa!
- Dạ! Cảm ơn cán bộ!

Tuần sau trở về quê ông cụ khoe chuyện đi Saigon của mình với bạn bè:

- Ở trên, ngày thứ nhì kiếm hoài mới thấy được sở thú Hồ Chí Minh còn mém bị công an bắt, ngày thứ ba đi ra bờ sông chơi bị thằng du đảng Hồ Chí Minh dí dao lột mất cái đồng hồ! Tụi diêm Hồ Chí Minh ghê gớm lắm, già như tui đây mà tối về chúng vẫn rượt theo đòi kéo vào động gái Hồ Chí Minh! Tui thấy bây giờ cái gì tầm bậy, tầm bạ của Hồ Chí Minh cũng ghê gớm hơn xưa nhiều!

# Nhận định về hai cuộc vận động ngoại giao của chính quyền Hà Nội

Vũ Quốc Thúc



*Căn Cứ cho tàu ngầm của Trung quốc đã được thiết lập gần đây trên  
đảo Hải Nam*

**LTS:** Trong chủ đề Đa Hiệu số 84 "QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI", chúng tôi xin đem đến quý độc giả những tin tức hay nhận định của các bậc thức giả về hiểm họa phương Bắc. Hiểm họa đó là Trung quốc đã và đang thực hiện ý đồ xâm chiếm những vùng đất và biển của đất nước Việt ta. Bài viết sau đây của giáo sư Vũ Quốc Thúc cho ta một cái nhìn sâu sắc hơn về những cuộc vận động ngoại giao của Hà Nội gần đây, với những chi tiết đã diễn ra giữa những cuộc gặp gỡ này có liên quan đến khuynh hướng của các cường quốc về vấn đề lãnh thổ của Việt Nam. Đa Hiệu xin giới thiệu những nhận định của giáo sư Vũ Quốc Thúc từ Paris, Pháp quốc đến quý bạn đọc của Đa Hiệu.

**T**ừ cuối tháng 5/2008 tới hạ tuần tháng 6/2008, chính quyền Hà Nội đã mở hai cuộc vận động ngoại giao cấp cao ở Trung Quốc và Hoa Kỳ. Hai cuộc vận động này xảy ra liên tiếp chỉ mấy tuần lễ trước kỳ họp thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Khoá X của Đảng Cộng sản Việt Nam, rõ ràng là để chuẩn bị những nghị quyết sẽ được đưa ra bàn luận và chấp thuận trong kỳ họp của cơ quan có quyền quyết định tối hậu dưới thể chế chính trị hiện hành. Điều này cho ta ý thức được tầm quan trọng của các biến cố ấy: Phải chăng nước ta đang đứng trước một khúc quanh lịch sử?

Để tìm hiểu tại sao nhà cầm quyền Hà Nội phải thực hiện "gấp rút" hai cuộc vận động ngoại giao vừa kể, ta cần nhớ rằng từ đầu năm nay (2008) Việt Nam được bầu làm hội

viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc với nhiệm kỳ 2 năm. Ở vị trí này, nước ta dễ tranh thủ được cảm tình của các nước trong Liên Hiệp Quốc, do đó có hoàn cảnh thuận lợi để giải quyết những vụ tranh chấp quốc tế còn tồn đọng, ngõ hầu bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình: Trong số những tranh chấp ấy có việc xác định chủ quyền của ta trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đối phương chính là Trung Quốc: cường quốc khổng lồ ở phương Bắc đã ỷ thế mạnh, cưỡng chiếm các quần đảo này. Hiển nhiên, chính quyền Hà Nội hy vọng có thể viện dẫn tình liên đới cộng sản để yêu cầu Trung Quốc xét lại lập trường. Phái đoàn được gửi đi Bắc Kinh do đích thân Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cầm đầu, gồm hầu hết các đảng viên cao cấp đang chủ trì các ban trong bộ máy Đảng. Phó trưởng đoàn Phạm



Gia Khiêm vừa là uỷ viên Bộ Chính trị, vừa là đệ nhất Phó Thủ tướng chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Phía Trung Quốc, những nhân vật được uỷ nhiệm thương thuyết với phái đoàn Việt Nam chỉ là những đảng viên cao cấp của Đảng Cộng sản: Thủ tướng Ôn Gia Bảo cũng như Bộ trưởng Ngoại giao công khai vắng mặt. Còn Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thì chỉ dự buổi tiếp tân, theo đúng nghi lễ mà thôi. Qua cách xử sự này, ta thấy nhà cầm quyền Bắc Kinh phân biệt rõ ràng hai tư cách Đảng Cộng sản Trung Quốc và chính phủ Trung Quốc.

Do đó, các vấn đề lãnh thổ như Hoàng Sa, Trường Sa phải dành lại cho chính phủ hai nước điều đình với nhau trong khuôn khổ công pháp và tục lệ quốc tế. Để tránh sự đổ vỡ trong quan hệ giữa hai Đảng Cộng sản Việt Nam và Trung Hoa, bản thông cáo chung đề ngày 1/6/2008 nhắc lại khẩu hiệu 16 chữ đã được hai bên long trọng chấp nhận làm cơ sở giao hữu: “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng về tương lai”. Một điều đáng để ý là ngay trong phần nhập đề, bản thông cáo chung đã gián tiếp xác định một nguyên

tắc rất quan trọng: Đó là mỗi bên, Trung Quốc cũng như Việt Nam, có quyền tùy theo hoàn cảnh đặc thù của nước mình chọn một đường lối riêng để tiến tới đích chung là thực hiện một xã hội xã hội chủ nghĩa. Nói rõ hơn là **Việt Nam không bó buộc phải theo đúng kiểu mẫu cũng như các chính sách đối nội và đối ngoại của Trung Quốc (miễn là không chống Trung Quốc)**. Nếu theo đúng nguyên tắc này, quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc rồi đây có thể giống như một tiền lệ lịch sử là quan hệ giữa Nam Tư cũ (Yougoslavie) với Liên Xô cũ. Không những Nam Tư theo thể chế tự quản mà lại còn công khai đứng trong hàng ngũ các quốc gia không liên kết (nghĩa là đứng trung lập trong cuộc chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Liên Xô).

Cuộc vận động ngoại giao ở Bắc Kinh đã mang lại cho chính quyền Hà Nội một bài học, đó là: *các nhà lãnh đạo Trung Quốc dù theo ý thức hệ cộng sản vẫn đặt những quyền lợi cụ thể của nước họ lên trên hết.*

Chỉ mấy ngày sau khi phái đoàn Nông Đức Mạnh trở về nước, một phái đoàn chính

phủ Việt Nam do đích thân Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu đã lên đường sang Hoa Kỳ, cùng đi có Phạm Gia Khiêm, người đã tham dự cuộc vận động ngoại giao ở Bắc Kinh. Dựa trên điều này, ta có quyền tin rằng cả hai nhân vật, Nguyễn Tấn Dũng và Phạm Gia Khiêm, đều biết rõ cần và có thể đi xa tới mức nào trong sự hợp tác với Hoa Kỳ.

Các quan sát viên vô tư không khỏi thắc mắc: Tổng thống Hoa Kỳ G.W. Bush sắp hết nhiệm kỳ. Người kế vị có thể là John McCain (thuộc Đảng Cộng hòa) hay Barak Obama (thuộc Đảng Dân chủ). Dù sáng kiến cuộc gặp gỡ Mỹ - Việt này do phía nào chăng nữa, ta vẫn phải tìm hiểu tại sao người ta không đợi tới sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ? Phải có một nguyên nhân nào đó đã khiến cho cuộc gặp gỡ trở nên khẩn trương. Tất nhiên nguyên nhân này liên can tới cả hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam. Tôi chợt nhớ lại câu nói của cổ nhân: "cứu binh như cứu hỏa" và dưới nhãn quan đó, duyệt lại một số sự việc liên can tới thế quân binh quân sự hiện thời tại Biển Đông (Mer de Chine).

Trước hết về phần Việt Nam, việc nổi bật dĩ nhiên là vụ Trung Quốc coi quần đảo Trường Sa như là đất của họ rồi. Ngoài việc phái nhiều ngàn quân tới nơi này để xây dựng doanh trại và một phi đạo Trung Quốc không giấu dự định sáp nhập các quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa và một quần đảo nữa thành một đơn vị hành chính là huyện Tam Sa, trực thuộc tỉnh Hải Nam. Mặc dù Bộ Ngoại giao Việt Nam ra thông cáo phản đối và phía Trung Hoa cải chính tin đồn này, người ta vẫn nghi ngờ: Biết đâu cả hai phe Bắc Kinh và Hà Nội đã chẳng tương kế tựu kế để Trung Quốc thiết lập một căn cứ quân sự trong vùng biển này? Những sự phản đối bằng thông cáo ngoại giao ở Hà Nội và cải chính của chính quyền địa phương Hải Nam rất có thể chỉ là hỏa mù để che giấu sự thật. Rồi ta lại thấy một số cơ quan truyền thông tiết lộ là Trung Quốc đã thiết lập tại đảo Hải Nam một căn cứ hải quân tối tân có thể dùng làm cứ điểm cho nhiều tàu ngầm và cả hàng không mẫu hạm. Như vậy Trung Quốc không che giấu tham vọng khống chế toàn khu vực Biển Đông, là một đường tiếp tế có tầm quan trọng chiến lược đối với họ.

Có người còn tính xa hơn nữa: Biết đâu đám quân nhân hiếu chiến Trung Quốc chẳng bắt chước nhóm quân phiệt Nhật Bản hồi Thế chiến 2, thực hiện một cuộc chiếm đất bất ngờ, ở vùng Trường Sa theo kiểu Pearl Harbour, nhân lúc Hoa Kỳ đang bận rộn với cuộc bầu cử Tổng thống? Dĩ nhiên đây chỉ là một giả thuyết ỨC đoán: tuy nhiên ai cũng biết ngừa bệnh vẫn hơn trị bệnh.

Bản thông cáo được phổ biến sau cuộc gặp gỡ giữa hai ông G. W. Bush và Nguyễn Tấn Dũng rất ngắn ngủi và mơ hồ. Tuy nhiên, có một điểm khiến chúng tôi chú ý đặc biệt, đó là: **Hoa Kỳ xác nhận nguyên tắc tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.** Khẳng định lập trường này, rõ ràng là ông G. W. Bush muốn gửi một tín điệp cho Trung Quốc: Các ông đừng vội coi quần đảo Trường Sa là đất của các ông, trong khi chủ quyền quần đảo này còn đang là nội dung tranh chấp giữa các ông với nhiều nước trong vùng đó.

Một sự kiện khác đáng chú ý: sau khi gặp Tổng thống G. W. Bush, Nguyễn Tấn Dũng và phái đoàn đã đến Ngũ giác Đài để hội đàm với Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ.

Mặt khác, các hãng thông tấn loan tin một nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở vùng Đông Nam Á tiết lộ là Hoa Kỳ đang tiếp xúc với hai nước Lào và Cam Bốt để bàn về vấn đề hợp tác quân sự.

Những sự việc vừa duyệt lại đưa chúng tôi tới kết luận: tình hình chính trị - quân sự ở vùng Biển Đông (Mer de Chine) đang trở nên nghiêm trọng. Một lần nữa, què hương chúng ta lại lâm vào thế kẹt, giữa hai lực lượng quốc tế đối nghịch. Đã đến lúc không thể úp úp mở mở được nữa mà phải minh bạch hóa thế đứng của mình. Những người Việt tha thiết với tiền đồ của dân tộc, có trách nhiệm làm mọi cách để ngăn ngừa thảm họa chiến tranh tái diễn trên què hương đã quá đau khổ của chúng ta.

**Vũ Quốc Thúc**

Paris ngày 24 tháng 7 năm 2008

**Thơ MH Hoài Linh Phương:**

## Chào Cổng Nam-Quan Nơi Xứ lạ

*Em bật khóc...*

*Khi thăng thốt nhớ về cổng Nam Quan sừng sững, uy nghi, ngọt  
nồng trong ký ức*

*Được tái tạo ở nơi tạm dung, cách xa quê hương nửa vòng trái  
đất chim bay*

*Chiều San Jose,*

*Màu mũ của ai đây?*

*Jaspé cũ sao làm mình cay mắt!*

*Người xa xôi...*

*Có nhớ về đồi Bắc?*

*Hồ Huyền Trân giá lạnh buổi sương mai*

*Rừng thông bạt ngàn như dong ruổi đời trai*

*Gươm sừng đeo mang, tình nhà, nợ nước*

*Có phải nơi đây... dấu chân người đi trước*

*Cổng Nam Quan Nguyễn Trãi tiễn Nguyễn Phi Khanh*

*Gạt lệ chia ly, về mài kiếm dưới trăng*

*Hun đúc quật cường, sắt son, dưng khí...*

*Cổng trường anh cũng cùng mang tên ấy*

*Cho những trai hùng rút gươm thể làm nên sử quý mai sau...*

*Có đâu ngờ...*

*Vận nước ngã nghiêng rồi, giờ ta chỉ còn nhau*

*Tay siết chặt, hẹn một ngày vinh quang về trên đất Mẹ!*

*Đường vòng Lâm Viên... một thời trai trẻ*

*Sẽ đón ta về trong nắng đẹp bình minh*

*Gió ngàn xa nghe khúc hát tự tình*

*Tiếng vó ngựa Thái Phiên gõ nhịp đều qua miền phố chợ...*

Washington D.C 31.7.08

Thơ MH Hoài Linh Phương:

## ***Nhỏ Xưa Và Người Alpha Cũ***

Với tất cả cho KBC:4027,  
và riêng một người trên căn cứ địa Làng-Vei

Anh nhớ gì không, tiền đồn ngày đó...  
Chiều Làng-Vei nắng nhạt, khói sương lam  
Nhỏ lần đầu rời phố thị thân quen  
Cùng áo trận, ba-lô thăm người anh giới tuyến

Quê hương đau thương, tháng năm dài chinh chiến  
Nợ tang bồng – Anh mài miệt chỉ trai  
Gươm súng nào nức ánh thép hai vai  
Giã biệt Lâm Viên, anh đáp lời sông núi  
Đêm hành quân, chiến trường xa – biên giới  
Thu viết vội vàng cho nhỏ thân yêu  
Băng tình anh trai Dalat thuở nào  
Trong sáng, trinh nguyên như mimosa vàng buổi sớm.  
" *Nhỏ bé xúu với tuổi đời mười bốn*  
" *O Saigon* " trong lễ giáo, gia phong  
*Nỗi niềm riêng anh gửi nhỏ được không?*  
*Khi cảm xúc những bài thơ nhỏ viết...*

... Và ta... xa nhau, nỗi buồn này ai biết?  
Chờ một ngày nhỏ lớn, sẽ... bên anh!  
Đâu hiểu rằng rừng muôn thuở vẫn xanh  
Và ngiệt ngã phận người trong khói lửa..

**Thơ MH Hoài Linh Phương:**

Đá nát, vàng phai, biết tìm nhau đâu nữa?  
Jaspé nâu ngày cũ đã mù tằm  
Chuyện ngày xưa như một khúc nhạc trầm  
Nghẹn tiếng khóc trên từng trang kỷ niệm...

Mũ lưới, áo hoa bên ngàn lan đại tím  
Ta chia nhau ngậm nước suối trong veo  
Ta đi qua vùng thôn, bản quê nghèo  
Nơi anh vẫn giao tranh nọc mùi thuốc súng.  
Cho nhỏ thương anh - thơ học trò mặn đắng  
" O Saigon " mơ Quảng Trị xa xôi...  
Phải không anh, mình đã mất nhau rồi?  
Alpha đỏ - Một đời trai Tự Thắng!

Rồi bỗng hôm nay có người nhắc đến  
Anh bây giờ thăm lặng dấu xưa phai  
Trả cho nhân gian chuyện ngắn, chuyện dài...  
Nhưng hoài bão vẫn sắt son một ngày mai dựng cờ trên đất Mẹ!

Chiều San Jose  
Những người trai một thời dọc ngang thế hệ  
Hương về tương lai - Tổ Quốc vẫn chờ anh!

( Trên chuyến bay United Airlines 240 July 12.08  
từ San Jose về Hoa Thịnh Đốn )

**Thơ MH Hoài Linh Phương:**

## *Việt-Nam trong trái tim mình*

\* Gửi một người Thầy

Rồi năm tháng có qua mau cho nỗi đau trong tôi không còn nhức buốt  
Những chiếc tan học về xào xạc gió heo may  
Tôi cảm nín riêng mình trong màu nắng thu phai  
Nghe tiếng hát người Do Thái lưu vong buồn như tháp cổ

..Nghĩ về những gì người cho..

" In the year of the Boar and Jackie Robinson "

Tôi có giống cô gái Đông Phương lia quê cha đất tổ  
Shirley Temple Wong, làm con ốc nhỏ mơ cả một đại dương  
Bên kia biển Đông

Câu ca dao quê Mẹ thật buồn

Hãy giữ giùm tôi chút hương hoa nơi khung trời cũ

Mùi hoa bưởi, hoa cau những sáng tinh sương trong khu vườn nhỏ

Và tiếng chèo trên sóng nước phù sa

Cám ơn người hiểu được nỗi xót xa

Nỗi cay đắng của đoạn đời lưu lạc

Và chia xẻ với tôi mối thù trên sông Hát

Trưng Trắc trầm mình sau khi trả nợ nước non

Hiểu lịch sử Việt-Nam có Lê-Lợi, Quang-Trung

Và ai nữa... những anh hùng không tên tuổi

Người dạy cho tôi những bài học mới

Nhận mảnh đất tạm dung này làm xứ sở thân yêu

Tôi đưa tay lên thế nhưng ánh mắt vẫn trông theo

Nơi tôi đã chào đời trong tiếng khóc...

Minneapolis 1999

Thơ MH Hoài Linh Phương:

## Tình Khúc Cuối

Trời mùa mưa chưa anh?  
Sao lòng em lạnh buốt  
Trên giồng lệ long lanh  
Em biết tình đã hết

Trời mùa mưa chưa anh?  
Sao mình xa vời vợi  
Dáng em gãy mộng manh  
Có còn ai đón đợi?

Trời mùa mưa chưa anh?  
Uớt mềm đường kỷ niệm  
Lá Cộng Hòa thời xanh  
Đèn Cộng Hòa ấm nín

Như bông hoa mùa mưa  
Nở vàng ngày u ám  
Em liêu hãnh một mình  
Làm phương hoàng gãy cánh

Ngó lại đời chúng ta  
Để thấy rằng quá khứ  
Như tàu bỏ sân ga  
Trong một ngày mưa tã

Như bông hoa mùa mưa  
Rạo vàng trong trí nhớ  
Em hỏi mình quên chưa  
Mắt môi người một thuở

Trời chưa mưa đâu anh  
Sao mộng mình đã vỡ  
Chuyện đời kiếp trăm năm  
Có còn chi nhắc nhở

Thôi lần cuối chào nhau  
Em gác đầu tựa thà  
Yêu anh đến ngàn sau  
Với một hồn gió bão

Sàigòn-Việt Nam  
1980





Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA  
CSVSQ NGUYỄN QUỐC ĐỒNG, K.13 GỬI ĐẾN  
ĐẠI HỘI KỲ THỨ 16 CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN  
(NGÀY 5-6 THÁNG 7, 2008 TẠI SAN JOSE, CALIFORNIA)

**GIỮ VỮNG LẪN RANH  
QUỐC CỘNG,  
PHÂN BIỆT RÕ BẠN THÙ  
ĐỂ ĐẨY MẠNH  
CÔNG CUỘC  
TRANH ĐẤU  
CHO TỰ DO, DÂN CHỦ  
TẠI QUÊ NHÀ**

**T**ranh đấu cho 1 nước Việt Nam tự do dân chủ hầu mang lại hạnh phúc cho người dân là niềm mơ ước của mọi người dân Việt. Khi tình nguyện vào trường Võ Bị đại đa số chúng ta cũng mang niềm mơ ước này và chọn binh nghiệp làm phương tiện để thực hiện hoài bão to lớn đó. Trách nhiệm của người trai thời loạn cũng góp phần vào sự chọn lựa đầy ý nghĩa này của chúng ta. Chúng ta muốn trực diện cùng kẻ thù trên các trận địa, chặn đứng làn sóng tấn công của chúng trên chiến trường để bảo vệ nếp sống tự do và an bình cho người dân trên mảnh đất cuối cùng của chúng ta là miền Nam Việt Nam. Kẻ thù của chúng ta không phải là bọn ngoại xâm mà chính là những người cùng chung một huyết thống, cùng dòng giống Việt, cùng nói một ngôn ngữ, từng có chung 1 nền văn hóa. Nhưng những người anh em này chọn lựa chủ nghĩa ngoại lai Mác- Lênin, mơ ước xây dựng 1 chế độ xã hội chủ nghĩa để tiến đến chế độ Cộng sản mà họ từng mơ ước. Lãnh tụ của những người Cộng sản này là Hồ Chí Minh, người đem học thuyết Mác- Lê áp đặt lên dân tộc Việt và kể từ đó đất nước ta chìm đắm trong chiến tranh và nhân

dân phải chịu muôn ngàn thống khổ. Vì vậy tuy cùng là dân 1 nước nhưng người Việt đã chia thành 2 phe rõ rệt: 1 phe “Cộng sản” quyết thực hiện “3 dòng thác cách mạng” tại quê nhà bằng mọi giá: cách mạng giải phóng dân tộc (nói là để giành độc lập khỏi sự thống trị của ngoại bang), cách mạng dân chủ, nhân dân (giành lại quyền làm chủ về chính trị cho người dân) và cách mạng vô sản (tiêu diệt giai cấp tư sản bóc lột). Giấc mơ của người Cộng sản là 1 thế giới đại đồng với tất cả các quốc gia đều là anh em cùng tin tưởng ở chủ thuyết Mác- Lênin. Ranh giới các quốc gia sẽ không còn, gia đình phải lùi bước trước xã hội và tôn giáo cũng sẽ không còn chỗ đứng vì đã có “ánh sáng Mác- Lê” thay thế. Ý thức được chủ thuyết ngoại lai này một khi được hình thành sẽ tiêu diệt toàn bộ nếp sống tự do, dân chủ của người dân và tiêu diệt toàn bộ nền văn hóa dân tộc đã hình thành trong nhiều ngàn năm qua, cả triệu dân miền Bắc đã di cư vào miền Nam và cùng nhân dân miền Nam góp công xây dựng 1 quốc gia không Cộng sản là Việt Nam Cộng Hòa.

Chế độ VNCH tuy chỉ đứng

vững được 21 năm nhưng đã tỏ rõ là 1 chế độ nhân bản tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, đem lại cơm no, áo ấm cho người dân dù phải đương đầu với thù trong, giặc ngoài. Trong cuộc chiến chống Cộng sản miền Bắc xâm lược, 1 số chúng ta đã không giữ được lần ranh Quốc- Cộng nên đã để cho kẻ thù xâm nhập được vào phòng tuyến của chúng ta, lung lạc ý chí chiến đấu của chúng ta và sau cùng lũng đoạn hàng ngũ của chúng ta. Cùng với một số yếu tố bất lợi khác của hoàn cảnh lịch sử, chúng ta đã bị bắt buộc phải buông súng, chấm dứt cuộc chiến khi trách nhiệm chưa hoàn thành, ước mơ chưa thực hiện. Đó chính là nguyên nhân thúc đẩy người cựu SVSQVB tỵ nạn Cộng Sản hiện đang định cư ở các nước từ hơn 30 năm qua vẫn tiếp nối công cuộc chống Cộng còn dở dang.

Cuộc chiến Quốc- Cộng chỉ chấm dứt trên các trận địa nhưng hòa bình thực sự thì không có và sự hòa giải dân tộc chưa bao giờ xảy ra. Cộng Sản VN trong tư thế của kẻ thắng trận đã thi hành 1 chính sách trả thù vô cùng tàn độc đối với những người mà chúng rêu rao là “được giải phóng”.

Chúng ta là 1 trong các đối tượng chịu những đòn thù thâm độc nhất. Nhiều người trong chúng ta đã phải trải qua tuổi thanh xuân trong các trại lao cải ở khắp các vùng xa xôi từ Nam chí Bắc. Nhiều người bị thủ tiêu, tra tấn, đánh đập dã man hoặc chết vì đói rét, bệnh tật. Nhưng nhiều người trong chúng ta cũng còn may mắn trở về được từ những địa ngục trần gian này. Nhờ bàn tay bao dung của thế giới tự do chúng ta tìm được 1 mái ấm gia đình mới cho bản thân và gia đình. Chúng ta được hít thở không khí tự do và được sống với phẩm giá của 1 con người. Những điều này vẫn chỉ là 1 ước mơ đối với đa số người dân Việt tại quê nhà hiện nay. Vậy chúng ta có thể nào tự bằng lòng với những gì mình đang được thụ hưởng, cho rằng mình chiến đấu đã quá đủ và trả giá cũng đã quá đủ hay không? Chúng ta có thể thờ ơ với những gì đang xảy ra cho đồng bào tại quê nhà và đứng đưng với những nỗ lực của đồng hương tỵ nạn Cộng Sản đang tranh đấu chống sự xâm nhập của Cộng Sản ngay tại mảnh đất trú thân cuối cùng của chúng ta và con cháu hay không? Đã hơn 30 năm sau khi miền Nam Việt Nam rơi vào tay

quân Cộng Sản miền Bắc xâm lược, lấn ranh Quốc-Cộng vẫn còn đậm nét trong lòng những người Việt quốc gia yêu nước, yêu tự do, dân chủ. Họ không thể nào chấp nhận hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản vì những người này chưa bao giờ thực lòng chấp nhận những ai đi ngược lại đường lối, chính sách của họ. Có thể nói Quốc gia và Cộng Sản là 2 phe đối nghịch nhau như nước và lửa.

Một số người cho rằng Cộng Sản đã thay đổi rồi nên đâu cần phải chống chúng. Họ chỉ nhìn thấy sự thay đổi ở cái bề mặt hào nhoáng, các tụ điểm ăn chơi tấp nập, các khách sạn 5 sao sang trọng, các số tiền đầu tư to lớn được đổ vào thị trường kinh tế VN để rồi thấy phấn khởi cho tương lai của đất nước và dân tộc. Họ không ý thức được rằng chỉ có 1 thiểu số cán bộ cầm quyền và bè lũ tay sai được hưởng phúc lợi của những món tiền đầu tư to lớn này, còn đại đa số dân thường vẫn sống trong lầm than, nghèo đói và đất nước đang dần dần mất đi sự độc lập và chủ quyền quốc gia vì CSVN lợi dụng vị thế độc tôn của mình để cắt đất, dâng biển cho đàn anh Trung Cộng. Họ không thấy được đằng sau nếp sống xa hoa

kia là cả 1 thế giới tối tăm vô vọng của những gia đình phải để con gái bán thân và để con trai bán sức lao động tại nước ngoài. Cộng Sản Việt Nam có thể thù chúng ta là những kẻ bỏ nước ra đi nhưng chúng cũng chẳng đem lại cuộc sống ấm no gì cho người dân trong nước, chẳng độc lập, không tự do và tất nhiên cũng không có hạnh phúc nữa. **Cuộc chiến Quốc-Cộng giờ đây là cuộc chiến của những người yêu chuộng tự do, dân chủ và những tội đồ của dân tộc: những kẻ buôn dân, bán nước với lòng tham vô đáy: tham quyền, tham tiền, tham danh, tham lợi....**

Chúng ta có đủ tư cách tham gia cuộc chiến Quốc-Cộng này hay không? Thứ nhất đây vẫn là trách nhiệm của chúng ta, những người trai tự nguyện đem tuổi trẻ và nhiệt huyết cống hiến cho đất nước và dân tộc, quyết tâm xây dựng 1 nước Việt Nam tự do, dân chủ, những lý tưởng cao cả của con người. Thứ hai, chúng ta được hoàn cảnh tạo cho mình những điều kiện thuận lợi để tôi luyện ý chí, rèn luyện kỹ năng. Thời gian quả đã khiến nhiều anh em trong chúng ta nhụt mất ý chí và mất định hướng tranh

đấu nhưng số anh em chúng ta còn nuôi dưỡng được nhiệt huyết với quốc gia, dân tộc không phải là nhỏ. Một số bạn tương đối còn trẻ còn có cơ hội trở lại trường học tiếp bậc đại học và học lên đến cao học hay tiến sĩ. Đây là những thành phần chất xám rất đáng quý của chúng ta. Nếu chúng ta biết sử dụng những tri thức thu nhập được tại xứ sở tạm dung này vào công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ tại quê nhà, cuộc tranh đấu này sẽ có 1 luồng gió mới và chắc chắn sẽ đạt được nhiều thành quả hơn trong tương lai. Điều quan trọng là tổ chức của chúng ta biết xây dựng cho tập thể chúng ta 1 ý thức trách nhiệm đúng đắn, 1 lý tưởng vững mạnh để chống lại sự tuyên truyền nguy hiểm của kẻ thù. Còn nếu chúng ta không còn trẻ nữa thì mình vẫn còn có thể đóng góp cho công cuộc tranh đấu chung bằng các kinh nghiệm quý giá của bản thân. Sự hướng dẫn đứng đắn của các bậc đàn anh luôn luôn là những bài học quý báu đem lại niềm tin cho thế hệ đàn em và cho các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

1 điều nữa chúng ta không thể quên được là dù chúng ta có dễ dãi với kẻ thù và muốn

quên đi quá khứ để yên thân với hiện tại, chúng cũng không để chúng ta yên thân. Chắc chúng ta chưa quên những lời nói miệt thị mà CSVN dành cho những người bỏ trốn khỏi chế độ của chúng. Chúng coi những người di tản khỏi đất nước khi miền Nam rơi vào tay CS tháng 4 năm 1975 hay những người vượt biên sau này là "thành phần cận bã của xã hội, chạy theo đế quốc để hưởng bơ thừa, sữa cận". Ngày nay, chúng kiến sự thành công của họ tại hải ngoại, chúng lại muốn khống chế người Việt hải ngoại để họ đem tiền bạc về cho chúng hưởng lợi. Cuộc tranh đấu của chúng ta bước sang 1 trang mới, với những khó khăn mới. Kẻ thù của chúng ta bây giờ dùng những thủ đoạn gian manh, tinh vi hơn để mong đánh lừa chúng ta 1 lần nữa. Chúng ta còn gặp nhiều khó khăn hơn xưa vì ngoài kẻ thù rõ mặt là bọn cán bộ CS, chúng ta còn phải đối phó với "nội thù". Bọn này còn nguy hiểm và khó thắng hơn cả bọn cán bộ CS vì chúng nằm ngay trong hàng ngũ của chúng ta. Chúng biết ta mà có khi ta không biết được những âm mưu của chúng. Chúng phá ta mà đôi khi ta cứ tưởng chúng là bạn nên không đối phó được. Đến khi chuyện

xảy ra và biết được kẻ thù là ai thì mọi chuyện đã quá trễ: tác hại đã xảy ra, lực lượng bị tiêu hao và sự đoàn kết đã mất đi nhiều.

Nhìn vào tình trạng của cộng đồng người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại hiện nay chúng ta phải công nhận 1 trong những nhược điểm của chúng ta là **quá dễ dãi trong vấn đề phân biệt bạn-thù, không giữ vững lần ranh Quốc- Cộng nên đã để mất định hướng, không tập hợp đúng lực lượng và để kẻ thù len lỏi quá sâu vào hàng ngũ chống Cộng.** Trong nhiều năm chúng ta còn nuôi dưỡng cho kẻ thù của chúng ta lớn mạnh để sau này khi có điều kiện thuận lợi chúng không ngần ngại phá hoại hàng ngũ của chúng ta. Hãy nhìn vào các hiện tượng như tuần báo Việt Weekly công khai ca tụng CSVN, nhật báo Người Việt tại Nam California ca tụng lãnh tụ CS và nhục mạ quốc kỳ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ, ca sĩ hải ngoại tổ chức chương trình ca nhạc để tưởng niệm Trịnh Công Sơn, tên Cộng Sản nằm vùng nguy hiểm, kẻ đã dùng những dòng nhạc ủy mị, phản chiến để lung lạc ý chí tranh đấu chống Cộng của

quân dân miền Nam, các tầng sĩ chủ trương cộng tác với bạo quyền để được an thân hành đạo, làm việc thiện, làm văn hóa và công khai chống lại các tầng sĩ chủ trương phải tranh đấu để có tự do tôn giáo đích thực. Hãy nhìn vào các thương gia sống và làm giàu nhờ vào đồng hương tỵ nạn CS nay quay sang bắt tay với kẻ thù để thủ lợi nhiều hơn. Hãy nhìn quanh ta để thấy không thiếu gì những ca sĩ về nước ca hát đánh bóng cho bạo quyền CS và nói xấu đồng bào hải ngoại... Những kẻ đón gió, trở cờ loại này càng ngày càng nhiều. \

Chúng ta có nên thất vọng và buông tay đầu hàng hay không khi hoàn cảnh cho thấy chúng ta gặp rất nhiều bất lợi trong 1 cuộc chiến không cân sức như hiện nay? Kẻ thù của chúng ta nắm trọn quyền hành trong 1 đất nước thống nhất nên tài nguyên, nhân lực đều quy về 1 mối. Kẻ thù của chúng ta lại gian ác và sẵn sàng thi hành mọi thủ đoạn hiểm độc để lũng đoạn hàng ngũ của chúng ta. Chúng dùng hết nghị quyết này đến nghị quyết khác để khống chế hơn 3 triệu người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại tuy chỉ là thiểu số so với hơn

80 triệu dân trong nước nhưng có 1 ý chí kiên cường và 1 tấm lòng tha thiết với tiền đồ của đất nước. Thực tế cho chúng ta thấy dù phải đối phó với mọi âm mưu thâm độc của CS và tay sai (bọn Việt gian sẵn sàng thi hành kế sách của CS để phá hoại sự đoàn kết và làm tiêu hao lực lượng của chúng ta), chúng ta vẫn kiên quyết không lùi bước trước sự tấn công và phá hoại của chúng. Sự kiện Trần Trường năm 1999 tại Nam California là 1 tập hợp ngoạn mục của những người dân không chấp nhận sự hiện diện của các biểu tượng CS tại thủ đô của người Việt tỵ nạn CS tại Hoa Kỳ. Chiến dịch vinh danh cờ VNCH tại nhiều tiểu bang, các quận hạt và thành phố tại Hoa Kỳ cho thấy ý chí cương quyết bảo vệ căn cước tỵ nạn của chúng ta. Các công trình xây dựng các đài tưởng niệm chiến sĩ để nêu cao chính nghĩa quốc gia và vinh danh các anh hùng tử sĩ vị quốc vong thân tại các cộng đồng có đông dân Việt tỵ nạn CS chứng tỏ chúng ta không quên lịch sử tỵ nạn CS của cộng đồng người Việt. Và mới đây nhất cuộc tranh đấu trường kỳ của đồng hương San Jose để bảo vệ danh xưng Little Saigon cho 1 khu thương mại của người

Việt, đồng thời cũng là để bảo vệ căn cước tỵ nạn chính trị chống lại sự lạm quyền của 1 số chức sắc dân cử có hành động phản dân chủ và có biểu hiện phục vụ cho những kẻ làm hại cho công cuộc chống Cộng của chúng ta. Đây là những thành quả đáng trân trọng trong cuộc chiến Quốc - Cộng hiện nay.

Lý tưởng mà chúng ta chọn lựa là 1 lý tưởng đúng đắn. Tranh đấu cho Việt Nam có tự do, dân chủ thực sự là trách nhiệm của tất cả mọi công dân yêu nước. Muốn thế chúng ta phải có ý chí vững mạnh, có quyết tâm cao độ và phải chịu hy sinh. Không có thành quả nào có thể đạt được mà không tốn mồ hôi, nước mắt và có khi cả xương máu nữa. Nhưng có những sự hy sinh chúng ta không thể từ chối được nếu đó là giá phải trả cho một cuộc sống có phẩm giá, cho sự trường tồn của 1 nền văn hóa và sự sống còn của 1 dân tộc. Trong cuộc tranh đấu trường kỳ Quốc - Cộng này, chúng ta cần khắc phục 1 nhược điểm lớn: đừng coi thường kẻ nội thù, phải biết nhận diện và cô lập bọn người này để thanh lọc hàng ngũ và giữ vững sự đoàn kết. Chúng ta hãy còn nhớ chuyện

An Dương Vương ngày xưa mất cả vương nghiệp không vì kẻ ngoại xâm mà chính vì kẻ nội thù. Chính con gái của nhà vua đã vô tình giúp kẻ thù làm sụp đổ cơ nghiệp của phụ vương khiến đất nước rơi vào sự thống trị của ngoại bang. Biết được kẻ nội thù là ai, nhà vua đã can đảm vùng gươm giết ngay, dù đó là con gái của chính mình. Trong hàng ngũ các cựu SVSQ Võ Bị, chúng ta không thiếu các tấm gương sáng sẵn sàng hy sinh vì cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ tại quê nhà. Nhưng nếu các hoạt động của các cá nhân hay các hội địa phương được nhân lên thành 1 phong trào và Tổng Hội mạnh dạn hỗ trợ cho các hoạt động đúng đắn phù hợp với tôn chỉ của TH thì kết quả đạt được sẽ nhiều hơn và có ý nghĩa hơn. Chúng ta cần đoàn kết các thành phần cùng chung ý chí nhưng cương quyết loại trừ các thành phần có tư tưởng yếm thế, chủ bại, có hành động gây hại cho công cuộc tranh đấu chống Cộng của chúng ta.

Nhìn vào thực trạng xã hội Việt Nam hiện nay sau hơn 30 năm Đảng Cộng Sản Việt Nam thống trị đất nước, tôi thiết nghĩ tập thể cựu SVSQVB cần tạo 1 sự đoàn kết lớn mạnh,

thống nhất ý chí để cùng nhau hành động hữu hiệu trong cuộc chiến Quốc-Cộng đang tiếp diễn gay gắt hiện nay tại hải ngoại. Ban Chấp Hành Tổng Hội cần sáng suốt và chủ động trong việc lãnh đạo các hội địa phương để các cựu SVSQVB được tập hợp thành 1 khối vững chắc biết hành động đúng đắn để có thể đạt được những mục tiêu cao đẹp do Tổng Hội đề ra. Lịch sử đã chứng minh Hồ Chí Minh và tay sai của ông ta là các tội đồ của dân tộc, quá trình hoạt động của Đảng CSVN là 1 quá trình dối trá, lường gạt nên chúng ta không thể để bị chúng lừa thêm 1 lần nữa. Chúng ta dứt khoát không chấp nhận hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản như bè lũ tay sai của CS đang nỗ lực tuyên truyền, vận động mà phải dứt khoát tư tưởng và kiên trì trong cuộc chiến Quốc-Cộng hiện nay. Góp 1 phần trong cuộc chiến này, chúng ta có thể hãnh diện mình đã tiếp tục sống theo lý tưởng của người cựu SVSQ/TVBQGVN.

**Nguyễn Quốc Đống, K.13**  
Tháng 4, 2008



# Cổng Trường Võ Bị tại Silicon Valley

Thiếu, K30  
tháng 8/2008



Trang 80

*Quê Cha Đất Tổ, Hồn Thiêng Sông Núi*

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**CHUYỆN TRƯỚC NGÀY THỨ SÁU  
4 THÁNG 7 NĂM 2008**

**N**hớ ngày xưa, lúc còn trẻ măng, ngoài cái chuyện hào khí ngất trời ít có ai bì kịp, mấy ông sĩ quan Đà Lạt vẫn luôn nổi tiếng về việc sống chết phải gìn giữ tác phong, phải thương yêu nhau và phải... chơi sang?!! Bây giờ, mấy chục năm sau, mấy ông cũng te tua, cũng xắt bất xang bang như mọi người, vậy mà tánh nào tật nấy, cái tình Võ Bị với kiểu chơi sang ngày còn đi học vẫn không chịu bỏ. Nhớ mái trường xưa, chỉ để kỷ niệm trong vài ngày, mấy ông già (từ năm mươi mấy tuổi trở lên) hè nhau vác cây vác ván dựng lại cổng trường. Nghe kể, khắp năm châu bốn

biển, từ xưa tới nay mới chỉ có một hội đoàn dám nghĩ tới vụ này, nhưng khi thực hiện thì lại rất sơ sài. Cái cổng đó nếu đem sánh với cái cổng của mấy ông Võ Bị thì e rằng... còn xa lắc xa lơ! Cái chí và cái công của mấy ông Võ Bị thiết tình hơn hẳn người ta, độc nhất vô nhị, thiết... không giống ai:

*"Luôn luôn nuôi chí hiên ngang*

*Không sờn nguy khổ, không màng hiển vinh".*

Lúc ông già Phan Nghè (xấp xỉ bảy bó) Khoá 19, trưởng Ban Trang trí đề nghị ý tưởng công trình này, đàn anh đàn em của ông chẳng những không cản mà còn một lòng một dạ hòa theo hoan hỉ. Nếu



Cổng Trường Võ Bị trên đồi Scottish Rite



Một số đoàn viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu chụp hình kỷ niệm trước cổng Nam Quan

bỏ ra năm mười ngàn kêu thợ làm thì khoẻ re, muốn làm vài cái cũng được chớ đừng nói chi làm có một cái. Vậy mà, mấy ông muốn tự mình làm mới ngon lành! Ai cũng biết là sẽ mang việc khó vào thân, nhưng ai cũng gan cùng mình, ai cũng “không sờn nguy khổ - không màng hiển vinh”. Tư gia ông bà Nghè vốn đẹp đẽ ngăn nắp từ trong ra ngoài bỗng chốc trở thành một loại construction site. Front yard là nơi dựng cổng, back yard trở nên nhà kho, còn interior biến thành nhà bếp và nơi tập họp. Đó là chưa kể tới chuyện tập hát, tập múa của Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ì xèo hàng tuần. Cỏ cây hoa lá tang thương tới bời, đồ đạc bàn ghế

tùm lum tà la! Mỗi ngày Thứ Bảy, được nghỉ cuối tuần, ông Minh cui (cũng gần sáu bó) Khoá 28, chịu trách nhiệm... công binh kiến tạo, lớn tiếng kêu gọi đồng môn xa gần tham gia xây dựng. Ông Bảo gân (ở tuổi retired rồi) thuộc Khoá 20, siêng năng cần cù, nói ít làm nhiều, nghiêm nhiên trở thành trợ thủ số 1 cho ông Minh cui. Riêng ông Nghè lãnh thêm job... handyman, đêm đêm chong đèn đèo gọt cái huy hiệu con rồng ngậm kiếm và hàng lỗ mẫu tự sơn màu hoàng kim. Mấy ông khác, ôi thôi đủ mặt - đủ khoá, chẳng ai đếm nổi là bao nhiêu lượt người! Lúc trời êm gió mát thì không nói làm chi, nhưng khi trời nóng - nắng đổ lửa, mấy ông cũng rủ nhau tới cửa cửa,

đóng đóng, rồi sơn, rồi phết... chu choa đủ thứ! Mỗi tuần một chút, cái cổng to tổ bố dần dần thành hình. Người lạ lái xe qua đường, giựt mình, tháo kiếng mát, trố mắt kinh ngạc. Lối xóm xôn xao bàn tán! Khách bộ hành dừng chân tò mò! ...What's that?!! ...What's that for?!!

Để lo cho kịp, mấy ông Võ Bị hẹn với Scottish Rite bắt đầu chuyên chở và đem cổng Nam Quan tới chỗ từ ngày Thứ Tư 2 tháng 7. Kể từ ngày này có thêm ông Đức đen (tròm tròm sáu bó) thuộc Khoá 27 nhào vô trợ lực. Ông này nổi tiếng tháo vát với tài thợ đục - đục gì làm đó. Toán công binh kiến tạo có thêm thợ giỏi nên việc chung càng tiến tới mau lẹ. Ngày Thứ Năm 3 tháng 7 là ngày dựng cổng. Được Trời thương, thành thử mấy ông cựu sinh viên gặp một bữa mát trời, gió nhẹ hiu hiu. Cái cổng dềnh dàng khi làm mất nhiều mồ hôi, nhưng lúc dựng lên lại... êm re - ngọt xớt.

Trên đây chỉ mới nói sơ về cái cổng và vài xuất xứ khai sanh ra nó. Cổng Nam Quan là cái thứ mà người nào tới tham dự Đại Hội cũng phải... dán mắt vô, rồi đưa tay... sờ! Nghĩa là chỉ cần xài thị giác và xúc giác là cảm nhận được

liền. Còn muốn kể cho hết vô số việc khác (rờ không thấy, lấy không ra, nhiều khi... chóng mặt, lăm lăm... nhức mình) mà Ban Tổ chức (do ông Nhị Hùng Khoá 16 cầm đầu) và Hội Võ Bị địa phương (do ông Lê Thi Khoá 29 cầm... chân) trong hơn nửa năm trời, ngón ngót nghét khoảng chục ngàn giờ làm việc của thành viên, vài trăm giờ điện thoại -email, vài trăm galon xăng dầu xe cộ - họp hành - tập luyện... e rằng phải liệt kê trong một... cuốn sách mới mong có đủ chỗ chứa!

#### **CHUYỆN NGÀY THỨ SÁU 4 THÁNG 7 NĂM 2008**

Vậy mà, mấy ông già cựu sinh viên ngày trước cũng làm nên cơm cháo, cũng rinh được cái cổng khổng lồ lên đôi Scottish Rite. Cổng tái tạo so với cổng thiệt chỉ bằng một nửa, chỉ là mô hình, nhưng cũng nặng, cũng lớn, cũng có đủ mọi thứ. Mấy ông tháo rời từng mảnh để dễ bề chuyên chở. Sau khi mang được lên đồi thì hè nhau ráp lại. Cổng Nam Quan trên đồi 1515 của thành phố Đà Lạt bên nước Việt Nam bây giờ được mấy ông dựng lại trên đồi Scottish Rite của thành phố San José bên nước Mỹ. Dòm cái về bề



Tour guide, cựu SVSQ Nguyễn Thành Sang K28 giới thiệu sơ lược về chuyến du ngoạn trước lúc khởi hành

thể y chang công thiệt, ai nấy đều thấy đỡ... ghiền! Từ sáng sớm mấy ông già đã bu quanh để re-assemble, re-enforce, rồi touch up, re-work... Tối chiều là mọi thứ hầu như đều đã đâu vô đó. Mấy ông từ địa phương xa mới tới, mặt mũi hơi hờ, dẫn vợ con nhào vô chụp hình, quay video liên liên... Ôi thôi, đủ thứ! Tay bắt, mặt mừng, rì rào với tiếng trầm trồ cười vui mãn nguyện!

Trong khi đó, từ 8 giờ sáng, bus tour đã có mặt tại khách sạn Sheraton để đưa mấy ông, mấy bà, cùng mấy cháu thích ngoạn cảnh đi thăm một vòng San Francisco và Bay Area. Tối qua, chẳng biết mấy vị này ngủ nghề được mấy tiếng đồng hồ mà sáng sớm mặt mày đã thấy tươi rói. Được tiểu Ban

Du lịch thuê bao nguyên con, thành thử chiếc bus tour... kể như xe nhà. Để tiết kiệm tiền, để nói và nghe tiếng mẹ đẻ cho sướng tai - sướng miệng, ông Sang 28, dân địa phương hơn ba chục năm, tình nguyện lãnh job... tour guide. Hãng xe có phần bao lunches cho du khách tại restaurant, nhưng mấy ông, mấy bà mua nước, mua bánh mì xách theo để khỏi mất nhiều thời giờ ăn uống, để được ngắm cảnh nhiều hơn. Ông Sang tính, khi nào đi chơi về sẽ dùng dinner thay vì dùng lunch cho... thịnh soạn! Thiệt ít có ai khôn hơn mấy ông mấy bà này!

Đúng 5 giờ chiều, mấy ông cựu sinh viên sĩ quan có trách nhiệm trong buổi hội thảo tiền Đại Hội hết được đi



Một số du khách Võ Bị tại San Francisco

lang bang. Trong lúc các đồng môn của mấy ông tha hồ hàn huyên - tâm sự, làm vài lon bia cho thoả tình anh em ở một nơi nào đó, thì mấy ông chức sắc đang vác ngà voi này phải khăn áo tề chỉnh, không được uống rượu, tập hợp lại để chuẩn bị cho những đề tài thảo luận trong hai ngày Đại Hội. Có ông đến từ phương xa như Úc châu - Âu châu - bắc Mỹ, cũng có ông ở ngay tại địa phương, nhưng đa phần vẫn là mấy ông tới từ nhiều tiểu bang khác tại Hoa Kỳ. Không tính tới những ông chưa đến kịp hoặc không thể đến, tổng cộng là 25 vị, gồm đích thân đương sự hoặc cử người đại diện như đương kim Tổng Hội trưởng, Tổng Hội phó, đương kim Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám

Sát, Chủ bút Đa Hiệu, Trưởng Ban Tổ chức Đại Hội, cựu Tổng Hội trưởng, cựu Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát, Liên Hội trưởng, Hội trưởng, Đại diện Khoa...

Thời giờ là vàng bạc, nên sau màn chào hỏi xưng danh - tự giới thiệu của từng người do ông Trưởng Ban Tổ chức Nguyễn Khắc Nhị Hùng Khoa 16 mở lời, ông đương kim Tổng Hội trưởng Võ Văn Đức Khoa 22 đi ngay vô vấn đề, đưa ra đề nghị 6 điểm làm đề tài hướng dẫn thảo luận tại Đại Hội Đồng. Sáu điểm này được rút tĩa từ những ý kiến đề nghị từ nhiều cựu sinh viên, của các chị thuộc Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, của các cháu thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã gửi đến Ban Chấp

Hành Tổng Hội trước đây. Sau khi bàn thảo và đúc kết, mọi người đồng ý tóm gọn, đưa vào chương trình nghị sự đại cương 4 điểm:

- Tìm phương thức hữu hiệu, kết hợp với các cộng đồng, tổ chức, đoàn thể người Việt quốc gia ty nạn cộng sản, với các tổ chức cựu quân nhân quân lực Việt Nam Cộng Hoà

nếu có thời giờ).

Buổi hội thảo tiền Đại Hội của mấy ông cựu sinh viên đương kim vắc ngà voi này kết thúc lúc 9 giờ tối trong không khí hân hoan, thân mật của tình anh em lâu ngày gặp lại. Mọi người siết tay nhau với cùng một quyết tâm xây dựng tập thể, hướng đến tương lai.



Buổi hội thảo tiền Đại Hội diễn ra thân mật trong tình anh em

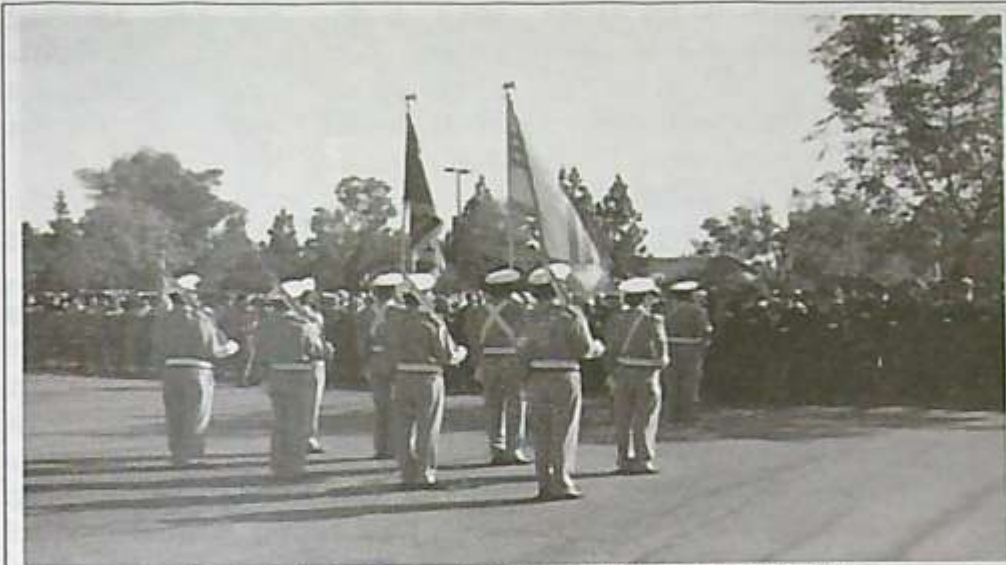
trong công cuộc đấu tranh đòi tự do - dân chủ - nhân quyền cho một nước Việt Nam không cộng sản.

- Tìm phương thức phát triển Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên.- Tìm phương thức phát triển Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

- Tu chính nội qu. (điều 5,

### **CHUYỆN NGÀY THỨ BẢY 5 THÁNG 7 NĂM 2008**

Mới sáng sớm, chưa tới 7 giờ, Scottish Rite chưa mở cửa đã thấy hơn một chục chiếc xe lớn vờn chờ đợi. Sau khi nhân viên đến mở cổng, mấy ông cùng mấy bà thuộc Ban Tổ chức (với nhiều tiểu Ban



Lễ chào cờ và mặc niệm được cử hành trong thể lúc 9 giờ sáng Thứ Bảy 5/7/08

như: Tiếp tân, Trang trí, Âm thanh, Âm thực, Tài chánh, Nghi lễ, Văn Kiện, Trật tự, Văn nghệ...), cùng với toán Quốc-Quân kỳ, toán nhiếp ảnh, toán quay film... là những người tận tình sử dụng thời giờ mướn chỗ trước tiên. Thiết xứng đáng một thời từng là tổ chức khuôn mẫu của quân đội, chẳng ai bảo ai, mấy ông mấy bà tự lo phần việc của mình đâu ra đó. Dòm sơ là biết liền ai cũng thiếu ngủ, nhưng ai cũng nóng lòng với niềm hân hoan lộ rõ trên từng khuôn mặt. Sau 8 giờ là lúc cao điểm mà mọi người tụ hội tới. Trừ mấy người có phận sự phải chạy ra - chạy vô hội trường như con thoi, mấy ông, mấy bà, mấy cháu ai cũng khoái ra đứng ngoài sân để được ngắm

nghĩa cái cổng trường, lại còn được coi tiểu Ban Âm thanh, tiểu Ban Nghi lễ, tiểu Ban Trang trí, tiểu Ban Trật tự... và toán Quốc-Quân kỳ đang ráo riết chuẩn bị cho giờ hành lễ.

Tới 9 giờ thiếu 15 là cái loa phóng thanh của ông MC. Trương Khương Khoá 19 bắt đầu vô việc. Âm điệu những bản quân nhạc hùng tráng khiến tiếng chuyện trò râm ran từ đám đông lắng dịu dần. Khoảng 300 người gồm quan khách, các cựu sinh viên sĩ quan từ Khoá 1 đến Khoá 31 cùng với gia quyến, mấy bà thuộc Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, mấy cô mấy cậu thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu được ông MC. mời tụ tập ngay hàng thẳng lối từ hành



lang Hội trường ra tới trước sân để chuẩn bị cho lễ chào cờ.

Mọi người được mời tiến ra vị trí hành lễ trước cổng Nam Quan lúc 9 giờ thiếu 10. Dẫn đầu là Đoàn kỳ của mấy bà thuộc Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên bắc California. Mấy nàng dâu Võ Bị này ăn bận đồng phục, thướt tha trong những tà áo dài màu thiên thanh coi thiệt đẹp mắt. Kế tiếp là Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Sau cùng là khối cựu sinh viên sĩ quan và quan khách. Lúc 9 giờ thiếu 5, ông Tổng Hội trưởng và ông Trưởng Ban Tổ chức tháp tùng hai vị đàn anh lão thành của mấy ông là ông Bùi Đình Đạm thuộc Khoá 1 và ông Lâm Quang Thi thuộc Khoá 3 duyệt qua đội ngũ, tiến vào vị trí danh dự. Mọi người

cùng hướng về hội trường nghinh đón Quốc kỳ và Quân kỳ trong lúc toán Quốc-Quân kỳ theo nhịp quân hành tiến dần đến cổng Nam Quan.

Nghi lễ chào cờ và mặc niệm đã diễn ra long trọng trong không khí trang nghiêm, hùng tráng. Những người đang hiện diện thay mặt cho tất cả đồng môn, gia quyến, bạn hữu... khắp thế giới, tề tựu trên đôi Scottish Rite, tham dự Đại Hội kỳ XVI. Họ cũng đồng thời tưởng nhớ 60 năm thành lập trường Võ Bị. Đôi cao với gió nhẹ - nắng vàng, với quốc kỳ phát phới trên cổng trường thân yêu, khiến mọi người cùng đưa tâm tư trở về dĩ vãng, nhớ về quê cha đất tổ. Họ bồi hồi nhớ về Trường Mẹ xa xăm, nhớ đến đồng môn - đồng khoá, nhớ đến chiến



Quang cảnh hội thảo nhìn từ một góc hội trường



Một quang cảnh hội thảo

hữu - đồng bào. Một thoáng suy tư ẩn hiện trên ánh mắt từng người.

Sau lễ chào cờ, Ban Tổ chức mời mọi người trở vô hội trường, cùng tham dự ngày hội thảo thứ nhất. Lúc này, ông MC. mới thiết đụng nhằm... chuyện khó! Bởi vì trong nắng mai tuyệt đẹp, và sau lễ chào cờ nhiều cảm xúc, ông nào bà nào cũng lưu luyến với cái cổng trường thứ thiệt. Vì vậy, ai cũng thềm có ngay vài tấm hình, nên chẳng thấy ai chịu trở vô phòng họp liền! Ông MC. đành nhắc đi nhắc lại, nói tới nói lui, ráng mời mọc mọi người mau chóng đến hội trường để không tốn phí thời giờ chung.

Sau khi mọi người đã tụ tập tại hội trường, và sau phần mở lời chào mừng cử tọa của

ông Trưởng ban Tổ chức, Đại Hội Đồng nhanh chóng đề cử một Chủ tọa đoàn điều hợp hội nghị với thành phần nhân sự được phân nhiệm gồm có:

- Chủ tịch: ông Trần Khắc Thuyền K16 (Hội Võ Bị San Diego)

- Phó Chủ tịch 1: ông Đinh Quốc Hùng K16 (Liên Hội Võ Bị Úc châu)

- Phó Chủ tịch 2: ông Nguyễn Vĩnh Giám K19 (Liên Hội Võ Bị Âu châu)

- Phó Chủ tịch 3: ông Phạm Công Thành K28 (Hội Võ Bị Oregon)

- Thư ký 1: ông Lê Viết Đắc K22 (Hội Võ Bị bắc California)

- Thư ký 2: ông Vũ Văn Hợi K24 (Hội Võ Bị bắc California)

Hội trường tràn ngập

niềm hân hoan trong tiếng vỗ tay vang dội sau khi ông Chủ tịch Chủ tọa đoàn Trần Khắc Thuyền K16 chính thức tuyên bố khai mạc Hội Nghị của Đại Hội Đồng kỳ XVI của Tổng Hội cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Ông Chủ tịch nhắc đến tầm quan trọng đối với việc luôn cần giữ gìn sự vui tươi nhẹ nhàng trong lúc thảo luận. Vì thời giờ luôn luôn hạn hẹp, ông đề nghị một số thể thức nhằm đơn giản hoá việc xưng hô, nhằm giữ gìn sự công bằng và hoà khí trong lúc tường trình hoặc tranh luận... Để ai nấy đều có cơ hội góp ý kiến, ông cũng đề nghị, không phân biệt là ai, khi phát biểu, mỗi vị chỉ nên sử dụng từ 3 phút cho tới 5 phút để trình bày quan điểm của mình. Sau đó, Chủ tọa đoàn mời xưng danh và lần lượt giới thiệu từng vị đại diện của các đơn vị về tham dự Đại Hội.

Từ 11 giờ 15, mấy ông mấy bà vác ngà voi của nhiệm kỳ 2006-2008 như ông Võ Văn Đức K22 (Tổng Hội trưởng), ông Cao Chánh Cương K15 (Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát), ông Nguyễn Tống Hiến K20 (Tổng Hội phó Truyền thông), ông Đinh Tiến Đạo K24 (Chủ bút đặc san Đa Hiệu), ông Chiêm Thanh

Hoàng K21 (Tổng Hội phó đặc trách Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu), bà Phan Ngọc Trâm K19B (Đoàn trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên bắc California), anh Nguyễn Trương Huy Long K23/2 (Tổng Đoàn trưởng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu) lần lượt và tuần tự tường trình về các hoạt động của đơn vị mình, các thành tích đã đạt được, những thuận lợi và những khó khăn đã gặp phải, những kinh nghiệm đã trải qua... Tiếp theo tường trình của các vị thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội là những phát biểu và trình bày của các đơn vị Liên Hội, Hội và Khoá như: ông Đinh Quốc Hùng K16 (Đại diện Liên Hội Võ Bị Úc châu), ông Nguyễn Vĩnh Giám K19 (Đại diện Liên Hội Âu châu), ông Phạm Công Thành K28 (Đại diện Hội Võ Bị Oregon), ông Tsu A Cầu K29 (Đại diện Hội Võ Bị nam California), ông Nguyễn Quốc Đống K13 (Đại diện Hội Võ Bị Minnesota), ông Nguyễn Văn Thuận K16 (Đại diện Hội Võ Bị Washington DC.), ông Trương Thanh Sương K19 (Đại diện Hội Võ Bị Kansas), ông Vĩnh Quốc K16 (Đại diện Hội Võ Bị Houston, Texas), ông Bùi Khả K8 (Đại diện Hội Võ Bị Louisiana), ông Trần Kim Hoàng K17 (Đại diện K17)...



Quang cảnh hội thảo nhìn từ một góc hội trường

Sau phần tường trình và đúc kết thành quả của các đơn vị tại nhiều địa phương, lúc 12 giờ 10, trước Đại Hội Đồng, ông Võ Văn Đức K22 và ông Cao Chánh Cường K15, thay mặt cho Ban Chấp Hành và Hội Đồng Tư Vấn Giám Sát nhiệm kỳ 2006-2008 đồng tuyên bố mãn nhiệm. Ông Trần Khắc Thuyên K16 thay mặt Đại Hội Đồng lên tiếng ca ngợi và cảm ơn về thời giờ, công sức, tâm huyết, những hiệu năng và thành tích mà Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn Giám Sát nhiệm kỳ 2006-2008 đã cống hiến cho tập thể Võ Bị. Ông cũng lên tiếng cảm ơn Hội Võ Bị bắc California và Ban Tổ chức Đại Hội kỳ XVI đã đứng

ra đảm nhận trọng trách và đã chứng tỏ về sự chuẩn bị chu đáo trong việc tổ chức Đại Hội.

Lúc 12 giờ 30, Đại Hội Đồng tạm ngưng thảo luận để tham dự viên dùng bữa trưa và... tiếp tục hàn huyên. Tiểu Ban Âm thực (do ông Nguyễn Minh Thu K28 phụ trách) cung cấp đồ ăn thức uống theo kiểu to go trong những cái hộp và những cái chai được dọn sẵn, bàn ghế của Scottish Rite lại nhiều vô số, thành thử mấy ông, mấy bà tha hồ muốn bung đồ ăn đi đâu thì bung, muốn ngồi đâu thì ngồi. Tiếng trò chuyện, cười đùa râm ran khắp chỗ. Dòm sơ tưởng chừng ai nấy đã từng quen thân lâu ngày. Nhưng nghe kỹ vài câu

thăm hỏi như: “Niên trưởng sống ở đâu vậy?”, hoặc: “Anh chị có mấy cháu?”... thì mới chưng hửng: mấy người này chưa gặp nhau lần nào! Thiệt là... tình Võ Bị! Chỉ liếc sơ cái bảng tên trên áo là mấy ông mấy bà nhận nhau làm... bà con liền!

Trở lại hội trường lúc 13 giờ 30, toàn thể tham dự viên tiếp tục các đề tài thảo luận sôi nổi xoay quanh nhiều vấn đề như:

- Giữ vững lãnh thổ quốc - cộng.

- Xác định việc đấu tranh chính trị đòi tự do - nhân quyền cho quê hương Việt Nam.

- Yểm trợ tinh thần và vật chất cho các phong trào đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại quốc nội.

- Yểm trợ vật chất cho thương phế binh Việt Nam Cộng Hoà.

- Củng cố tình đoàn kết nội bộ.

- Giữ gìn sự trong sáng, thanh sạch cho tập thể trong bối cảnh tranh đấu chính trị phức tạp hiện nay.

- Tìm phương cách hữu hiệu để phát triển Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên.

Vấn đề trọng tâm gây chú ý hàng đầu và được mọi người cùng quan tâm là tương lai và

sự phát triển của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Nhiều hội thảo viên đã đưa ra những kinh nghiệm và nhận xét quý giá về vấn đề tổ chức và sinh hoạt của Tổng Đoàn trong quá khứ. Nhiều ý kiến phát biểu cung cấp những phương thức hữu hiệu đã được hội thảo viên đề nghị nhằm san bằng các trở ngại, đẩy mạnh sự thành lập hoặc tái thành lập, củng cố sự phát triển của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Các hội thảo viên cũng phát biểu nhiều ý kiến hữu dụng và khả thi liên quan đến việc thúc đẩy sự phát triển và lớn mạnh của Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên.

Lúc 16 giờ 45, Đại Hội Đồng đồng ý thông qua việc tu chính nội quy. Theo đó, điều 5 nội quy được tu chính sẽ trở thành:

Điều 5: toán Quốc Quân Kỳ Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

51. Quân kỳ của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là Quân kỳ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

52. Huy Hiệu của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là Huy Hiệu của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.



Một quang cảnh hội thảo

53. Toán Quốc Quân Kỳ Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam gồm có:

53.1 Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà được ấn định bởi điều 4.

53.2 Quốc Kỳ của quốc gia đang cư trú (nếu cần).

53.3 Quân kỳ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

53.4 Hai hẩu tá kiếm.

53.5 Hai hẩu tá súng (nếu có).

54. Quân phục Tiểu lễ mùa hè Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Chủ toạ đoàn công bố danh sách ứng cử viên vào các chức vụ Tổng Hội trưởng và Chủ tịch Hội đồng Tư Vấn & Giám Sát nhiệm kỳ 2008-2010. Có 2 ứng cử viên ứng cử vào chức vụ Tổng Hội trưởng là quý ông:

- Võ Nhãn K20, do Hội Võ

Bị Washington DC. & Virginia & Maryland và Khoá 20 giới thiệu.

- Nguyễn Hàm K25, do Hội Võ Bị nam California và Khoá 25 giới thiệu.

Hội trưởng đồng loạt vỗ tay hoan nghênh 2 vị ứng cử viên vừa được nêu tên. Tuy nhiên, không có ai phát biểu để cử thêm ứng cử viên nào, cũng không có ai ứng cử hoặc đề cử một vị nào vào chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát. Đại Hội Đồng sau đó đã đề nghị lưu nhiệm ông cựu Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám sát thêm một nhiệm kỳ nữa. Ông Cao Chánh Cương K15 cảm ơn lời đề nghị này. Tuy nhiên, ông cho biết, ông chỉ nhận lời nếu được đại đa số cử tri bỏ phiếu tín nhiệm. Ông cũng đồng thời đề cử ông Lê Viết Đắc K22, nhưng ông

Lê Viết Đắc ngỏ lời cảm ơn và từ chối sự đề cử này. Sau phần ứng cử và đề cử vị đứng đầu Ban Chấp Hành và vị đứng đầu Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát, Chủ tọa đoàn tuyên bố kết thúc ngày hội thảo thứ nhất lúc 18 giờ.

Ở đâu có năm người thì ở đó sẽ có tới... mười ý! Ở đây mấy ông bà Võ Bị có gần hai trăm người, thành thử phải có cỡ... vài trăm ý là điều tự nhiên. Ý kiến của ai thì người đó tự thấy là hay, tự cho rằng đúng, nhưng ý kiến đó chưa chắc đã hay, đã đúng đối với người khác. Trong Đại Hội, mọi trình bày, đề nghị của từng hội thảo viên, không phân biệt là ai, đều được Đại Hội Đồng lắng nghe, đúc kết theo thể thức công bằng và dân chủ. Chỉ tiếc rằng thời giờ luôn luôn thiếu nên tất cả đều phải lướt qua cho thiệt lẹ. Nếu muốn thảo luận cận kề từng vấn đề, chắc là phải cần Đại Hội Đồng work overtime kéo dài cỡ một tuần mới đủ!

Nghe kể, hồi năm ngoái đây, mấy ông bà dân biểu cỡ quốc gia như Nghị viện tiểu bang Alabama của Mỹ, Nghị viện Đại Hàn, Quốc Hội Bovilia... cũng còn ướn nhau u đầu sứt trán vì nổi nóng trong lúc tranh luận. Vậy mà, mấy ông mấy bà Võ Bị lại thiệt là

dầm, ai nấy đều ăn nói từ tốn lịch sự. Chẳng thấy có ai lớn tiếng chớ đừng nói chi tới việc làm chuyện thất thố như mấy ông bà dân cử kể trên. Trong lúc hội thảo, vì luồng tư tưởng tuôn trào như nước, đôi khi có một vài vị lỡ nói... hoài, qua luôn thời giờ qui định mà vẫn chưa vô tới phần kết luận, Chủ Tọa đoàn đành phải viết một cái thơ nhỏ nhắc khéo. Mấy vị này chỉ nhìn sơ tờ giấy là hiểu chuyện gì và tuân hành liền, ngỏ lời xin lỗi Đại Hội Đồng, nhường chỗ cho người khác. Thiệt đáng nể cho cái tánh tự giác và kỷ luật của mấy ông bà Võ Bị.

### **CHUYỆN NGÀY CHỦ NHẬT 6 THÁNG 7 NĂM 2007**

Mọi người đã quen với địa điểm Scottish Rite, thành thử ai cũng tìm cách tới sớm một chút để có thêm thời giờ trò chuyện với các vị đồng môn - đồng khoá. Tối qua hầu như ai cũng tham dự một chương trình nào đó với Khoá của mình, hoặc với thân nhân, bằng hữu tại địa phương, vậy mà chẳng có ai muốn tới trễ. Sáng nay, ai nấy ráng tới sớm một chút để có thời giờ gặp gỡ - tâm sự, dùng điểm tâm - uống cà phê, lại còn chụp



Quang cảnh hội thảo nhìn từ một góc hội trường

hình, mua quà lưu niệm... nữa. Ai cũng biết rằng thời giờ càng lúc càng ngắn dần mà còn biết bao nhiêu chuyện cần làm. Câu thời giờ như tên bay áp dụng vô lúc này thấy không còn gì đúng hơn.

Buổi hội thảo ngày thứ hai được bắt đầu lúc 9 giờ sáng. Qua chủ đề “Hương Đến Tương Lai”, các tham dự viên tiếp tục những vấn đề còn dang dở của ngày họp thứ nhất. Một số ý kiến mới mẻ đã được phát biểu như:

- Thực hiện việc điểm danh nhân số của đại gia đình Võ Bị toàn thế giới bao gồm các vị quả phụ và con cháu. Đề nghị các Khoá thực hiện việc cập nhật và thông báo danh sách

của Khoá mình cho Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát.

- Kiện toàn nội bộ, yểm trợ đấu tranh trong nước, đào tạo nhân sự có lý tưởng và nhiệt huyết là những việc cần phải làm hiện nay.

- Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội, luôn cần được phổ biến rộng rãi. Dù ngân quỹ hiện nay đã khá khả quan, Đa Hiệu vẫn rất mong sự quan tâm đóng góp tài chánh đều đặn để có thể phân phối đến từng gia đình cựu sinh viên sĩ quan, đặc biệt là những vị lớn tuổi, những vị gặp khó khăn về ngân sách. Nếu các Ban Chấp Hành Tổng Hội, Liên Hội, Hội có gởi tặng Đa Hiệu đến các hội đoàn thân



hữu, cũng nên tìm cách bồi hoàn án phí cho ngân quỹ Đa Hiệu để không bị thâm hụt.

- Đoàn kết là yếu tố tối cần thiết. Có đoàn kết mới tạo được sức mạnh thống nhất, mới có khả năng yểm trợ quốc nội.

- Tài chánh là yếu tố huyết mạch quyết định nhiều vấn đề. Đề nghị mở trương mục cho các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

- Từ Đại Hội XIII đã có kêu gọi các Khoá đóng góp tài chánh để yểm trợ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tuy nhiên, vì tế nhị, các Ban Chấp Hành Tổng Hội đã ít nhắc nhở, thúc giục nên vấn đề này dần dần bị lơ là.

- Nhân số cựu Sinh Viên Sĩ Quan ngày một giảm đi với chỗ trống không có thay thế, đề nghị nên sửa lại nội quy để các chị & các cháu cùng tham gia.

- Đề nghị Tổng Hội nên có hướng dẫn chung cho các buổi lễ phủ kỳ để luôn có được sự đồng nhất.

- Cần giữ gìn thanh danh cho Trường Mẹ, cho Tổng Hội Võ Bị. Điều đáng quý và cần chú tâm là lòng yêu thương nhau và tình yêu quê hương.

- Nếu khiêm nhường thì hãy cố giữ gìn sự thanh bạch của tập thể. Nếu tích cực hơn thì hãy hỗ trợ cho các phong

trào đấu tranh dân chủ ở quốc nội. Nên có một tiếng nói phối hợp chung thành lập một tập thể đại diện cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại, yểm trợ phát triển Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu để tiếp nối thực hiện những điều chúng ta mong muốn.

- Người cựu sinh viên sĩ quan có mặt hầu hết trong các tổ chức đoàn thể quốc gia tại mỗi địa phương. Với tinh thần tiên phong, hãy vận dụng sự thuận lợi này để tạo thành sức mạnh với hy vọng lớn lao là đoàn kết cộng đồng.

- Đề nghị Tổng Hội cần lưu tâm liên lạc giúp đỡ, tích cực yểm trợ cho Võ Bị quốc nội.

- Đề nghị giảm phát hành Đa Hiệu 4 kỳ một năm xuống còn 3 kỳ một năm. Như thế sẽ tiết kiệm được khoảng 15,000 USD một năm. Tài khoản này sẽ được xung vào ngân sách sinh hoạt cho Tổng Hội và Tổng Đoàn.

- Khai thác tối đa khả năng của báo Đa Hiệu, dùng internet, website dưới hình thức Đa Hiệu điện tử, củng cố nội bộ bằng cách sinh hoạt đều đặn, đào tạo nhân sự bằng cách tích cực huấn luyện Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Sau phần hội thảo với chủ đề Hướng Đến Tương Lai, Đại

Hội Đồng bước sang phần soạn thảo và thông qua bản Tuyên Cáo Chung. Được trình chiếu trên màn ảnh để dễ theo dõi, Bản Tuyên Cáo đã được mọi người tham gia trình bày, sửa đổi, thêm bớt, v.v. một cách công khai và dân chủ. Sau cùng, bản Tuyên Cáo Chung có nội dung như sau đã được mọi người chấp nhận:

*Đại Hội Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Kỳ Thứ 16 tổ chức tại San José, California trong 2 ngày 5 và 6 tháng 7 năm 2008, với sự tham dự của các Liên Hội Âu Châu, Liên Hội Úc Châu, các Hội tại Hoa Kỳ, và Đại Diện 31 Khoá trên toàn thế giới.*

*Sau 2 ngày hội thảo, Đại Hội kỳ thứ 16 long trọng tuyên cáo: (xin xem Bản Tuyên Cáo trên*

*trang 11-12).*

Trong cả 2 ngày, khi mấy ông cựu sinh viên nhóm họp thì Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng tổ chức hội thảo riêng tại cùng hội trường. Số đoàn viên về tham dự không nhiều, một số khuôn mặt quen thuộc không thấy tới nhưng nhiều khuôn mặt mới lại xuất hiện. Vấn đề trọng tâm mà các anh chị em đặt ra là làm thế nào tìm cách phát triển Đoàn tại mỗi địa phương, việc giữ gìn liên lạc mật thiết và chặt chẽ giữa Đoàn tại địa phương với Tổng Đoàn, và bầu cử tân Tổng Đoàn trưởng. Việc thứ nhất và việc thứ nhì chắc chắn sẽ được các bác, cô, chú giúp đỡ rồi, nhưng việc thứ ba, hiển nhiên là phải tự lo liệu lấy mà thôi.

Với bản tánh trẻ trung,



Hội thảo thân mật của các thành viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu chuẩn bị chương trình văn nghệ cho buổi dạ tiệc

chân tình, năng động và dễ làm quen của tuổi trẻ, chỉ sau một lần mời nhau bún bò Huế, một buổi du ngoạn tại San Francisco, các anh chị em đã tự cảm thấy thiết gắn bó và gần gũi. Mọi người cười đùa thân mật trong lúc đóng góp ý kiến. Nếu không hội họp sát một bên với các cô, chú, bác, có lẽ họ đã cùng ca hát với nhau cho thoả niềm hân hoan. Ở ngày hội thảo hôm Thứ Bảy, hội trường đóng cửa lúc 18 giờ, họ không chịu ra về mà lại rủ nhau tụ tập tại nhà cháu Nguyễn Hằng Michelle K28/2 (ái nữ cựu SVSQ Nguyễn Thành Sang K28) để... họp tiếp. Qua ánh lửa bập bùng từ lò nướng, trong không khí

giản dị và thân mật, họ đã thức khuya cùng nhau chia sẻ nhiều ưu tư và băn khoăn đối với những khó khăn đã gặp phải, để rồi cùng nhau phác thảo những quyết tâm trong tương lai. Sáng Chủ nhật, các anh chị em có dịp gặp gỡ, nói chuyện và học hỏi với một vị Thẩm phán trẻ tuổi thuộc toà Thượng thẩm quận hạt Santa Clara là cô Jackie Dương Mỹ Lệ, một trong sáu Thẩm phán người Mỹ gốc Việt tại Hoa Kỳ. Cuộc gặp gỡ đã để lại nhiều ấn tượng tốt cho anh chị em về những kinh nghiệm xã hội và đời sống, về việc gia nhập vào các cơ quan công quyền. Buổi chiều Chủ nhật, sau cuộc bầu phiếu trực tiếp và kín,

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã chọn cháu Phạm Quân Vũ K16/2 (con trai cố SVSQ Phạm Thái K16) vào chức vụ Tổng Đoàn trưởng cho nhiệm kỳ 2008-2010.

Đại Hội Đồng ngưng thảo luận để dùng bữa trưa lúc 12 giờ 15. Như hôm qua, thực phẩm cũng được chuẩn bị và sắp sẵn trong những khẩu phần to go. Mọi người cùng ăn uống và tiếp tục những câu chuyện còn dang dở. Hôm nay trời nóng hơn một chút, nhưng vẫn rất mát mẻ so với những ngày nóng nực khác của mùa hè. Loa phóng thanh từ cổng trường thỉnh thoảng phát ra những câu đại loại như: “Cựu sinh viên sĩ quan Nguyễn Văn X... ra cổng Nam Quan có thân nhân cần gặp...” khiến mọi người không khỏi bồi hồi, lưu luyến những kỷ niệm ngày xưa. Toán Nhiếp ảnh (chụp hình và lấy hình liền) do mấy ông bà Vũ Thế Khanh K20 và Võ Lê Đình Nhân K30 phụ trách sang ngày thứ hai dường như càng lúc càng đông khách hơn. Ai cũng biết hôm nay là ngày chót còn ở lại trên đồi này, nên ai cũng như đang bị thôi thúc cần phải có vài tấm hình lưu niệm.

Các hội thảo viên trở lại hội trường lúc 13 giờ 15. Sau những ý kiến được phát biểu

rộng rãi và công khai trong 2 ngày, ngoài Tuyên Cáo Chung với 4 quyết định tổng quát về lập trường và đường hướng hiện tại của tập thể Võ Bị, Đại Hội Đồng cũng hoàn tất phần đúc kết thảo luận, đặc biệt chú trọng tới việc thúc đẩy sự phát triển Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và việc thành lập các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên tại mỗi địa phương. Phần đúc kết có một số điểm được ghi nhận như sau:

Về Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu:

- Tạo điều kiện và khuyến khích các cháu đã trưởng thành tham dự vào các công tác cộng đồng, tham gia vào các chức vụ hành chánh công quyền hay dân cử tại các địa phương.

- Khuyến khích các cháu còn đi học hợp tác và tham gia vào những tổ chức sinh viên - học sinh tại các học đường, đặc biệt là những tổ chức sinh viên - học sinh Việt Nam.

-Thành lập một uỷ ban liên lạc & phối hợp hoạt động giữa Tổng Hội và Tổng Đoàn.

-Cần có một đường lối giáo dục đặc biệt cho các cháu như là về lãnh đạo chỉ huy. Bổ xung sự hiểu biết và lòng yêu thích của các cháu đối với Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Lưu tâm giúp đỡ các cháu học hỏi và phát triển khả năng Việt ngữ.

- Một số địa phương có Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu hoạt động khá ổn định và đều đặn như Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu châu, Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu bắc California... rất nên được xem là một vài khuôn mẫu hoặc thi điểm để nghiên cứu kinh nghiệm thành lập Đoàn tại các địa phương khác.

- Khuyến khích các cháu tham gia vào diễn đàn chung. Nên gương sáng cho các cháu. Tránh tranh cãi hoặc sử dụng những ngôn từ thiếu chọn lựa dễ gây ấn tượng không tốt các cháu.

- Dùng tài liệu song ngữ trên diễn đàn, trên báo chí để các cháu dễ dàng thấu hiểu và sẵn lòng tham gia vào việc làm của thế hệ 1. Khuyến khích các cháu tự viết bài cho chính các cháu trên đặc san Đa Hiệu. Ban Biên tập Đa hiệu tìm kiếm và chọn lựa thêm những bài viết bổ ích về giáo dục cho Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

- Người phụ trách Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cần phải có những đức tính chuyên biệt như: lòng yêu thương các cháu, hiểu biết về tâm lý thanh thiếu niên, có kinh nghiệm sinh hoạt với giới trẻ, tận tình và

kiên nhẫn đối với các cháu.

- Giải đáp thoả đáng những yêu cầu và thắc mắc của các cháu. Luôn chứng tỏ lòng yêu thương và sự kỳ vọng đối với các cháu.

- Từ Đại Hội XV đã lưu ý đến việc ấn định một ngày trong năm cho Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nay đã đến lúc cần nên thi hành.

- Tuỳ theo môi trường ở hoàn cảnh từng địa phương, cần tạo cho các cháu những cơ hội sinh hoạt tự ý, tự phá về những phương diện mà giới trẻ thường ưa thích như âm nhạc, thể thao, du lịch, xã hội... Sau đó mới hướng dẫn các cháu về lý tưởng.

Về Phụ Nữ Lâm Viên:

- Tìm cách phát triển thêm Đoàn tại những cơ sở địa phương, phối hợp song song và hỗ trợ cho Hội cựu Sinh Viên Sĩ Quan địa phương.

- Đề nghị Đại Hội XVII nên để Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tham dự hội nghị chung với cựu Sinh Viên Sĩ Quan.

- Đề nghị cần có một Tổng Hội phó đặc trách Phụ Nữ Lâm Viên.

- Phụ Nữ Lâm Viên và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu được quyền tham gia vào Ban

*Chấp Hành nhưng không nắm giữ những chức vụ chỉ huy.-  
Nâng cấp Đoàn thành Tổng Đoàn.*

*- Những đề nghị trên nếu đem ra thi hành, cần phải được thông qua bằng việc tu chính nội quy hiện hành. Do vậy, công tác hiện nay là đặt trọng tâm vào việc thúc đẩy hình thành những cơ cấu tổ chức của Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên tại từng địa phương. Sau khi đã vững mạnh về hình thức và lực lượng, Đại Hội Đồng XVII sẽ căn cứ theo thành quả đó để tu chính nội quy, nới rộng phạm vi hoạt động và nâng cấp cho Đoàn.*

Ông Tsu A Cầu K29,  
Hội trưởng Hội Võ Bì nam

California, đại diện cho Hội nhà ngõ lời tình nguyện nhận lãnh trọng trách tổ chức Đại Hội kỳ XVII. Đại Hội Đồng nhiệt liệt hoan nghênh và tán thưởng tinh thần dấn thân của Hội Võ Bì nam California bằng những tràng pháo tay rộn rã. Theo đó, Đại Hội kỳ XVII của Tổng Hội cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam sẽ được triệu tập và tổ chức vào năm 2010 tại miền nam California, Hoa Kỳ.

Lúc 14 giờ, Đại Hội Đồng bắt đầu phần bầu cử chức vụ Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát. Ông Tsu A Cầu K29, đại diện Hội Võ Bì nam California và ông Nguyễn Văn Linh, đại



diện Khoá 25 đã lần lượt giới thiệu về ứng cử viên Nguyễn Hàm K25. Sau đó, ông Nguyễn Hàm trình bày trước Đại Hội Đồng về chương trình, đường lối, phương thức điều hành và lập trường, quan điểm... của ông đối với những vấn đề của Tổng Hội. Tiếp theo, ông Nguyễn Văn Thuận K16, đại diện Hội Võ Bị Washington DC. & Virginia & Maryland và ông Lê Tấn Tài, đại diện Khoá 20 lần lượt giới thiệu về ứng cử viên Võ Nhân K20. Ông Võ Nhân cũng trình bày lập trường và quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chương trình, điều hành, đường lối, nội vụ, ngoại vụ, xã hội...

Việc bầu cử được thực hiện

theo thể thức bầu phiếu trực tiếp và kín. Số phiếu bầu được phát ra căn cứ trên tổng số cựu sinh viên sĩ quan hiện diện là 178 phiếu. Ban kiểm phiếu gồm có 2 vị đại diện Khoá 20, 2 vị đại diện Khoá 25 và 2 vị đại diện Chủ Toạ đoàn. Kết quả bầu phiếu được mọi người theo dõi một cách sôi nổi, thân mật và hào hứng được ghi nhận như sau:

- Ông Nguyễn Hàm K25 được 98 phiếu.

- Ông Võ Nhân K20 được 76 phiếu.

- 4 phiếu trắng.

Chỉ có một ứng cử viên được đề cử lưu nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát nên Chủ Toạ đoàn



đã dùng phương thức đưa tay để đếm phiếu. Kết quả ông Cao Chánh Cương K15 được 177 phiếu.

Tiếp theo, ông Trần Khắc Thuyền K16 Chủ tịch Chủ Toạ đoàn tuyên bố ông Nguyễn Hàm K25 đắc cử vào chức vụ Tổng Hội trưởng nhiệm kỳ 2008-2010 và ông Cao Chánh Cương lưu nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Tư vấn & Giám sát nhiệm kỳ 2008-2010. Thay mặt Đại Hội Đồng, ông gửi lời chúc mừng nhiệt liệt đến các vị tân cử, cầu chúc các vị này hoàn thành sứ mạng mà Đại Hội Đồng đã tin nhiệm trao phó. Chủ tịch Chủ Toạ đoàn trân trọng cảm ơn toàn thể cựu sinh viên sĩ quan đã đến tham

dự Đại Hội, cảm ơn Hội Võ Bị bắc California và Ban Tổ chức Đại Hội. Ngày hội thảo chấm dứt lúc 16 giờ.

Từ 2 - 3 giờ chiều, người ta đã thấy mấy ông mấy bà có trách nhiệm trong buổi dạ tiệc khệ nệ bưng giàn đồ nghề và phụ tùng tới. Trong khi mấy người anh em còn bận rộn họp hành, bàn chuyện nước - chuyện nhà thì mấy ông bà này cũng chạy vắt giò lên cổ lo chuyện dạ tiệc. Chuyện trong chuyện ngoài, mấy ông mấy bà đều tự làm lấy, chẳng mượn ai hết trơn. Mọi thứ đều được âm thầm chuẩn bị, sắp xếp đâu ra đó. Tiếng đôn đa nằng - đa hiệu bấy lâu của mấy người này chắc không có



Nghi lễ chào cờ và truy điệu truyền thống





Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25, tân Tổng Hội trưởng Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN

gì quá đáng!

Bắt đầu bằng nghi lễ chào cờ và truy điệu truyền thống, dạ tiệc bế mạc Đại Hội kỳ XVI được khai mạc lúc 19 giờ. Vượt ngoài dự đoán lúc ban đầu, đã có chừng 620 thực khách đến tham dự, khiến hội trường rộng lớn của Scottish Rite center trở thành nhỏ bé. Máy ông máy bà lộ diện vào giờ chót, tuy là phải tự tìm bàn của Khoá mình để tá túc vô, nhưng vẫn được mọi người hết lòng hoan nghinh. Các Khoá về tham dự đông nhất được kể là Khoá 10, Khoá 19, Khoá 20, Khoá 25, Khoá 29. Những hình ảnh từ video clip trong khoảng 12 phút do ông Lê Đình Trí K29 thâu thập và thực hiện đã giới

thiệu đến thực khách nét đại cương về lịch sử hào hùng của Trường Võ Bị, cũng đồng thời kể lại những hành động dũng cảm của một số anh hùng đã xuất thân từ ngôi trường này.

Sau phần giới thiệu quan khách và các Khoá về tham dự, ông MC. Trương Khương giới thiệu các vị tân cử: Tổng Hội trưởng, Chủ tịch Hội đồng Tư Vấn & Giám Sát, Tổng Đoàn trưởng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, mời các vị này ra mắt và ngỏ lời trước cử tọa.

Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên bắc California mở đầu chương trình văn nghệ với bài hợp ca Phụ Nữ Lâm Viên hành khúc được mọi người tán thưởng



Cựu SVSQ Cao Chính Cường K15, Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát

bằng những tràng pháo tay Đạo thuộc Khoá 24 thiết lắm  
nồng nhiệt. Ông Đinh Tiến tài hay! Ông vốn mê high-tech



Anh Phạm Quán Vũ K16/2, tân Tổng Đoàn trưởng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



Bà Phan Ngọc Trâm K19B, Đoàn trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên bắc California

và nghệ thuật, thành thử chịu chơi lãnh làm live show tại chỗ để mọi người thưởng thức cho đã. Ông mix hình ảnh &



Cựu và Tân Tổng Hội Trưởng đồng cắt bánh trong buổi dạ tiệc

âm thanh từ 2 camcorders rồi chiếu vô màn hình lớn, sống động và chuyên nghiệp như những buổi trình chiếu của các trung tâm Asia hoặc Thúy Nga Paris. Chương trình văn nghệ do Ông Đoàn Phương Hải thuộc Khoá 19 điều khiển. Ông này văn đã hay mà ca cũng giỏi nữa. Ông là Trưởng Ban Văn Nghệ nên ông MC. Trương Khương kể như được... chia lửa, cũng đỡ khổ.

Chương trình văn nghệ hấp dẫn và phong phú với nhiều tiết mục đặc sắc thu hút thực khách từ đầu tới cuối. Ngoài những bản đơn ca, song ca, tam ca, hợp ca còn có ca vũ và biểu diễn Fashion Show... Không nhận yểm trợ từ quan khách và thân hữu, mấy ông bà Võ Bị đã tự gom góp được chừng 7,500 USD. tặng cho ngân quỹ Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nói lên lòng yêu thương và kỳ vọng

đối với thế hệ 2, thế hệ 3. Đa tiệc chấm dứt lúc 23 giờ đêm, đánh dấu bế mạc Đại Hội kỳ XVI.

### **CHUYỆN SAU NGÀY CHỦ NHẬT 6 THÁNG 7 NĂM 2008**

Ngày vui rồi đã qua nhanh. Lúc dựng cổng lên háo hức bao nhiêu thì lúc tháo xuống bỗng chồn bấy nhiêu. Anh chị em con cháu đã trở về nguyên quán.

Mới hôm qua náo nhiệt ồn ào mà hôm nay vắng lặng buồn thiu. Có ông Võ Bị miên man tính tới chuyện nước, chuyện nhà, chuyện ngày trước, chuyện ngày sau, rồi lòng ông ưu tư với vợ.

Mới đó mà đã ba mươi mấy năm biệt xứ, 16 lần Đại Hội. Cái cổng trường bên kia bờ đại dương vẫn trở gan cùng tuế nguyệt đợi chờ. Thời gian thiệt ác, chẳng chịu chờ ai.

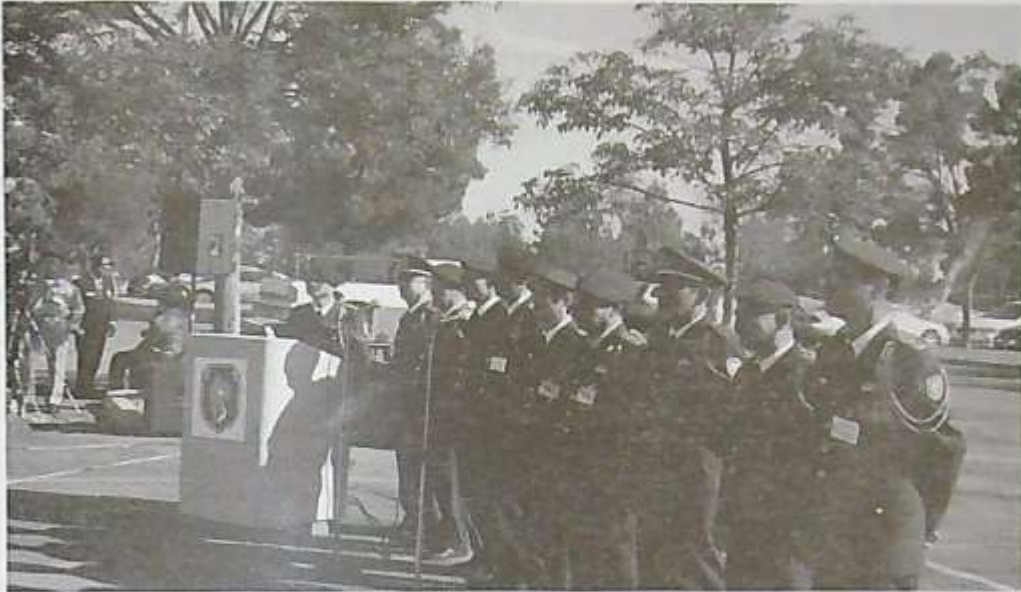
**Thiếu, K30**  
tháng 8/2008

# NHỮNG HÌNH ẢNH GHI LẠI VỀ 3 NGÀY ĐẠI HỘI 16

BBT/Đa Hiệu



Cổng Nam Quan với kích thước nhỏ hơn cổng Nam Quan thật của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được các CSVSQ thuộc Hội Võ Bị Bắc Cali thiết kế và dựng lên tại đồi Scottish, San José, CA, USA cho ngày Đại Hội Võ Bị lần thứ 16.



**Các CSVSQ thuộc Ban Tổ chức Đại Hội 16 của Hội Võ Bì Bắc Cali đang chuẩn bị cho buổi lễ sáng ngày Thứ Bảy 5 tháng 7, 2008**



**Các CSVSQ các khóa từ khắp nơi đến tham dự Đại Hội thứ 16 chụp ảnh lưu niệm trước cổng Nam Quan dựng tại đồi Scottish, San José, California.**



**Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên của Hội Võ Bị Bắc Cali đứng trước cổng Nam Quan với huy hiệu và cờ của đoàn chụp hình lưu niệm**



**Quang cảnh các CSVSQ và gia đình của các khóa từ khắp nơi đến tham dự Đại Hội thứ 16 tại khu Scottish, San José, California.**



**Các CSVSQ từ khắp nơi về tham dự Đại Hội Võ Bì thứ 16 đang chuẩn bị cho buổi lễ chào cờ sáng ngày Thứ Bảy 5 tháng 7, 2008**



**Các cháu trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu phụ giúp phân phát những tài liệu hướng dẫn cho ngày Đại Hội 16 tại địa điểm hội họp.**





Các cháu trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đang tiến ra vị trí hành lễ để chuẩn bị cho buổi chào cờ sáng ngày Thứ Bảy 5 tháng 7, 2008



Toán Quân Quốc Kỳ của các CSVSQ đang tiến ra vị trí hành lễ cho buổi chào cờ của ngày Đại hội Võ Bị lần thứ 16.



**Quang cảnh buổi lễ chào cờ sáng ngày Thứ Bảy, ngày 5 tháng 7, 2008 tại ngọn đồi Scottish, San José, California, USA**



**Quang cảnh phòng họp trong ngày Đại hội Võ Bị lần thứ 16 sau buổi lễ chào cờ ngoài trời.**



Thành phần Chủ tọa đoàn của hai ngày họp 5 và 6 tháng 7 năm 2008 tại Đại hội lần thứ 16



Sau 2 ngày họp, Đại hội đồng đã bầu CSVSQ Nguyễn Hàm, K25 (bên phải) là tân Tổng hội trưởng (THT) nhiệm kỳ 2008-2010. Hai ứng cử viên cho chức vụ THT, CSVSQ Võ Nhân, K20 (bên trái) và CSVSQ Nguyễn Hàm, K25, đã bắt tay nhau sau khi kết quả bầu cử được tuyên bố



**Quý quan khách đang đứng dậy để làm lễ chào cờ trong buổi Dạ tiệc tối  
Chủ nhật ngày 6 tháng 7 năm 2008**



**Buổi Lễ Truy Diệu Truyền thống của TVBQGVN được cử hành trong buổi tối  
Chủ nhật ngày 6 tháng 7 năm 2008**



Các CSVSQ đang trình diễn bài hát "Võ Bị Hành Khúc" trong Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7, 2008 của ngày Đại hội Võ Bị lần thứ 16.



CSVSQ NGUYỄN KH. NHỊ HÙNG, K16,  
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội 16  
đọc Tuyên Cáo của Tổng/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN  
sau hai ngày Đại Hội 5 & 6 Tháng 7 năm 2008

CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16, Tr/BTC/ĐH 16 đọc Tuyên cáo của Đại Hội Đồng trong đêm Dạ tiệc ngày 6 tháng 7, năm 2008.



**CSVSQ VÕ VĂN ĐỨC, K22**  
**Tổng Hội Trưởng Nhiệm kỳ 2006-08**  
**Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN**

CSVSQ Võ Văn Đức, K22, THT nhiệm kỳ 2006-2008 ngỏ lời chào quan khách trong đêm Dạ tiệc ngày 6 tháng 7, năm 2008.



**CSVSQ NGUYỄN HÀM, K25**  
**Tân Tổng Hội Trưởng**  
**Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN**

Tân THT, Cựu SVSQ Nguyễn Hàm, K25 ngỏ lời chào mừng quan khách trong buổi Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7 năm 2008



**CSVSQ CAO CHÁNH CƯỜNG, K15**  
**Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát**  
**Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN**

CSVSQ Cao Chánh Cường, K15, Tân Chủ tịch HĐQT & GS đọc lời chào mừng quan khách trong buổi Dạ tiệc ngày 6 tháng 7 năm 2008



**Cháu PHẠM QUÂN VŨ**  
**Tân Tổng Đoàn Trưởng**  
**Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu**

Cháu Phạm Quân Vũ, Tân TĐT Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu của nhiệm kỳ 2008-2010 ra mắt BCH/TĐ/TTNDH và ngỏ lời chào mừng quan khách trong đêm Dạ tiệc ngày 6 tháng 7, năm 2008.



**Tân và Cựu Tổng Hội Trưởng cùng cắt bánh "Kỷ niệm 60 Năm Trường Mẹ" trong buổi Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7 năm 2008**



**Trưởng ban Tổ chức Đại Hội 16 trao tặng quà lưu niệm cho các CSVSQ trong BTC/ĐH 16 đã góp công sức để hoàn tất mỹ mãn Đại Hội 16 .**





Quý phu nhân thuộc Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên đồng ca bài hát “Phụ Nữ Lâm Viên” trong buổi Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7 năm 2008



Các đoàn viên TTNDH đồng ca bài “TTNDH Hành Khúc” trong Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7, 2008.



Quý phu nhân thuộc Khóa 23 đang trình diễn màn múa hát "Những Nẻo Đường Việt Nam" trong Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7, 2008.



Các cháu thuộc Đoàn TTNDH Hôi Võ Bĩ Bắc Cali trong màn trình diễn thời trang áo dài vào Dạ tiệc tối Chủ nhật ngày 6 tháng 7, 2008.



**Quý CSVSQ Khóa 19 và phu nhân trong một bản hợp ca vào đêm Dạ tiệc ngày 6 tháng 7, năm 2008.**



**Ban tam ca Hải, Lục, Không quân do các CSVSQ thuộc Hội Võ Bị Dallas-Ft.Worth giúp vui trong đêm Dạ tiệc ngày 6 tháng 7, năm 2008.**



**CSVSQ Võ Văn Đức, K22 Tổng hội trưởng (THT) nhiệm kỳ 2006-2008 bàn giao hồ sơ của Tổng hội cho CSVSQ Nguyễn Hàm, K25 Tân THT nhiệm kỳ 2008-2010 trong đêm Dạ tiệc ngày 6 tháng 7, năm 2008.**



**CSVSQ NGUYỄN THÀNH SANG, K28  
Trưởng Ban Du Ngoạn Đại Hội 16**

**CSVSQ Nguyễn Thành Sang, K28 Trưởng ban Du ngoạn của Đại Hội 16 đang hướng dẫn các CSVSQ và gia đình trước khi khởi hành một ngày (Thứ Sáu 4, tháng 7, 2008) đi thăm thành phố San Francisco, CA.**

TÙY BÚT

# ĐI TÌM CÁI TÔI ... KHÔNG MẤT

**Dinh Tiến Đạo, K24**

*(viết để tặng quý anh em và các bạn đồng môn của tôi đã tạo dựng  
lên cổng Nam Quan tại thung lũng hoa vàng)*



Trang 124

*Quê Cha Đất Tổ, Hồn Thiêng Sông Núi*

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

Vừa yên vị trong khoang máy bay, tôi liếc nhìn một lần cuối cuống vé trên tay để xem hàng chữ in số ghế ngồi của tôi có đúng với con số in trên tay dựa không? Bỏ cuống vé ấy trong túi khi biết chắc rằng hai con số ấy trùng hợp, yên trí là sẽ không ai làm phiền mình phải đổi chỗ ngồi, tôi mở cái laptop mang theo để... “nhâm nhi” những tiểu luận, truyện ngắn của một số tác giả lưu trữ sẵn trong đó. Những bài viết này đã được tôi tải xuống từ internet khi còn ở nhà, với hy vọng sẽ “giết” hơn ba tiếng đồng hồ bay từ Dallas, Texas đến San Jose, California. Chuyến bay này của tôi về nơi đây là với mục đích tham dự Đại hội thứ 16 của Tổng hội Cựu Sinh viên Sĩ quan thuộc Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được tổ chức tại thành phố hoa vàng, nơi có đông những cựu sinh viên sĩ quan đã định cư và sinh sống tại đây.

Bài đầu tiên hiện trên list những tiểu luận trên chiếc laptop mang đề tựa “Đi Tìm Cái Tôi Đã Mất” của nhà văn Nguyễn Khải tại Hà Nội. Trí nhớ ở cái tuổi của tôi không đến nỗi tệ. Hình như đã có lần, tôi đọc ở đâu đó trên một website những giòng viết về

nhà văn này. Nguyễn Khải với cấp bậc cuối cùng là đại tá trong quân đội miền Bắc và cũng là một nhà văn rất nổi tiếng với lối viết tiểu thuyết lúc nào cũng theo đúng đường lối, chính sách của đảng cộng sản theo từng giai đoạn. Ông rời quân đội năm 1988 để về làm việc tại Hội Nhà văn Việt Nam. Nguyễn Khải từng là Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam và lãnh nhiều giải thưởng. Đương nhiên những giải thưởng trao cho Nguyễn Khải do những bài viết ca tụng đảng, ca tụng xã hội chủ nghĩa của ông.

Tuy thế, lúc về già, trước khi từ biệt cõi đời, ông đã hối tiếc vì nghĩ rằng mình phí phạm cả cuộc đời để phục vụ cho một chế độ đối trá, nên ông viết bài tùy bút mang tựa đề “Đi Tìm Cái Tôi Đã Mất”. Viết bài tùy bút này như thể ông muốn gói gém những suy nghĩ thật lòng của ông, trong đó ông có ý ám chỉ những gì ông đã “đánh mất” ở tuổi thanh xuân khi đi theo đảng để đến lúc ở vào cái tuổi tri thiên mệnh ông ước ao... đi tìm lại.

Tôi dở từng trang MSWord trên chiếc laptop để đọc từng nỗi trăn trở thấm thía của người sắp gần đất, xa trời, gửi

cho lớp trẻ còn ở lại trên mảnh đất Việt Nam khốn khó này.

Ông viết:

“Trong những năm 90 của thế kỷ 20 nhiều vị lão thành cách mạng Việt Nam lấy làm kinh ngạc và đau đớn trước sự tiêu vong quá nhanh của một siêu cường mà chân móng của nó đã ăn sâu trong mảnh đất Nga non một thế kỷ. Thật ra toà lâu đài kiêu mẫu của tương lai ấy không hề có chân móng. Nó được xây trên cát. Mọi thay đổi lớn đều dựa vào phong trào quần chúng được hình thành, được vận động chỉ bằng có tuyên truyền chứ không từ nguồn lực tự thân. Tất cả đều phải ép buộc, đều phải dàn dựng, và phải có các diễn viên chuyên nghiệp trình diễn theo một kịch bản độc nhất. Có hai nhà văn lớn của Châu Âu đều được mời xem màn diễn về một xã hội lý tưởng do người cộng sản lãnh đạo. Ông Romain Rolland thì khen không hết lời, còn ông André Gide thì chê từ đầu đến cuối. Vì một ông chỉ nhìn có cái mặt tiền, cái tổng thể, đến đâu cũng thấy dân chúng ca hát, nhảy múa và vẫy cờ, vẫy hoa. Còn một ông lại chỉ quan sát cái sân sau của chế độ và thân phận của nhiều cá nhân ông có dịp tiếp xúc. Đám đông

thường cho ta cái cảm giác sai vì họ không thể giữ được tính độc lập trong tình cảm và phán xét. Còn cá nhân thì cái thân phận riêng tư của họ bao giờ cũng thuộc về nhân loại hôm nay và mai sau.

Một xã hội mà công dân không được quyền sống thật, nói thật, nhà văn cũng không được quyền bộc bạch tâm sự riêng tư của mình trên trang giấy là một xã hội không có chân móng. Các quốc gia cùng sống với nhau trong một liên bang, gọi nhau là anh em là đồng chí, nhìn ngoài thấy họ sống cũng yên ấm vui vẻ. Vậy mà khi họ chia tay nhau cũng dừng dưng. Và ngay lập tức họ nhận ra nhiều mối lợi trên đất nước mình đã bị người anh em ruột thịt chia sẻ trong một cuộc đối chác không công bằng. Thế là bắt đầu những cuộc tranh chấp các đường biên giới, đã có lúc phải dùng đến xe tăng, đại bác để nói chuyện...”

Suốt một cuộc đời, Nguyễn Khải đã “sống trong chăn” và ông “biết chăn có rận”, nên ông đã trả lời được cho những câu hỏi mà đảng cộng sản ra sức tuyên truyền. Có thực là đảng cộng sản đem đến cơm no, áo ấm cho người dân hay không? Có thực là đảng cộng

sản “cải tạo thế giới” để không còn cảnh “người bóc lột người” hay không? Có thực là trong xã hội do đảng cộng sản “nhào nặn”, nhân dân là chủ nhân ông của đất nước hay không?

Ta hãy nghe ông kể về một cách đảng cay khi tuổi đã về chiều:

“... Người dân ở đâu cũng thế, đều muốn có một cuộc sống bình yên, được tính việc cá nhân và gia đình trong một khoảng thời gian dài, một trăm năm chẳng hạn, không có những thay đổi lớn trong lối sống, trong công ăn việc làm, trong các giá trị, đặc biệt là giá trị của đồng tiền. Chứ cứ phải sống mãi từ năm này qua năm khác trong các phong trào cách mạng, lúc chống tả lúc chống hữu, những hội nghị toàn quốc và địa phương nối nhau không dứt, những hô hào la hét từ trong nhà ra ngoài đường như một lũ hoá rồ, các quan hệ xã hội và các giá trị thay đổi soàn soạch thì còn biết đảng nào mà sống. Vả lại các cuộc cách mạng ấy chẳng đem lại bất cứ lợi lộc nào, cho bất cứ giai cấp nào. Chỉ có những mất mát thôi, người giàu thì mất cơ nghiệp được kiến tạo từ nhiều đời, người nghèo thì mất những chỗ dựa cay, có thể mất cả công việc kiếm sống mỗi ngày để được

*làm chủ một cái rỗng không. Có thực mới vực được đạo, đã đời ăn thì ngay đến cái tư cách làm người cũng không thể có nói gì đến đạo. Thành thử cái chủ trương rất quyến rũ, rất “văn nghệ”, nhất là với giới trí thức, của chủ nghĩa Mác “cải tạo thế giới, cải tạo con người” hoá ra chuyện không đâu, nói cho vui, bây giờ người ta cũng hay nhắc đến để chế giễu một học thuyết xã hội chứa đầy những hoang tưởng”*

Tôi là người sinh sau, để muộn hơn Nguyễn Khải cả hàng chục năm. Lúc ông theo đảng Cộng sản Việt Nam (1946) thì tôi chưa sinh ra đời. Năm 1954, cha tôi mất sớm, mẹ tôi một mình đã bưng chải để đưa bảy anh chị em tôi di cư vào Nam. Tôi, lúc ấy chỉ là một cậu bé mới hơn 4 tuổi đầu, lẻo đẻo theo mẹ sinh sống ở dải đất miền Nam được xem là có tự do, dân chủ. Do đó tôi không có “cơ hội” để cảm nghiệm được cái khốn khổ của những người lớn tuổi miền Bắc, khi họ đã phải kinh qua những phong trào “Cải cách ruộng đất”, “Đấu tranh giai cấp” hay “Nhân văn” do đảng Cộng sản Việt Nam phát động tại miền Bắc khi nắm quyền bính trong tay. Dù được người lớn kể lại, tôi vẫn không thể



mường tưởng được nó kinh khủng như thế nào. Cái kinh khủng đó đã không chứa một ai, kể cả đối với những người vô tội.

Nói ngay việc di cư vào miền Nam tự do ở thời niên thiếu của tôi, tôi cũng vẫn chưa cảm nhận rành mạch cái hạnh phúc mà tôi đang được hưởng trong xã hội miền Nam lúc đó.

Tình trạng này cũng chẳng khác gì như các em, các cháu Việt Nam đang sống ở những nước dân chủ, tự do trên thế giới hiện nay. Họ cũng vô tư như tôi thời tuổi trẻ. Họ cũng không cảm nhận được sự hy sinh to lớn biết bao của những bậc sinh thành khi phải khốn khổ băng đèo, vượt núi, chèo chèo trên chiếc thuyền mong manh giữa biển khơi, để cố đưa các em, các cháu đến được bến bờ tự do.

Giờ đây, khi đọc những giòng tâm sự chân thật cuối đời của Nguyễn Khải, một nhà văn mang cấp bậc đại tá trong quân đội miền Bắc, tôi thấy thương cho mẹ tôi và cảm ơn bà đã đưa tôi vào Nam khi tôi còn thơ ấu. Tôi tin rằng các em, các cháu sinh sống trên những nước Âu, Mỹ, Úc hiện nay, khi đọc được những tâm tình này của tôi trên Đa Hiệu, họ sẽ đi tìm đến cha mẹ mình

để thốt lên câu: *"Con thương ba mẹ và cảm ơn ba mẹ đã chịu nhiều gian khổ để mang con đến miền đất tự do này sinh sống"*

Vâng, không cảm ơn sao được khi chính ta nghe được những gì nhà văn Nguyễn Khải, kể đem suốt một cuộc đời đi theo đảng cộng sản trong quá khứ, để đến khi đã "gần đất, xa trời" phải cố "đi tìm những gì ông đã mất" bằng những giòng chữ thật cay đắng :

*"Trong nửa thế kỷ sống dưới sự lãnh đạo của một Đảng theo học thuyết Mác Lê, tôi luôn luôn được nhắc nhở phải tôn trọng quần chúng, sức mạnh của quần chúng có thể thay đổi dòng chảy của lịch sử và số phận của nhiều cá nhân. Nhưng cũng thật trớ trêu, không có một chế độ cộng hoà nào ở thế kỷ 20 lại dám coi thường quần chúng như tại các nước xã hội chủ nghĩa. Sống trong thể chế này suốt mấy mươi năm không có một cuộc biểu tình nào được tổ chức để phản đối một chính sách nào đó của nhà nước. Như thời làm cải cách ruộng đất hay thời huy động nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp. Giám đốc xí nghiệp nhà nước tham ô, mức sống của công nhân giảm sút cũng*

không có đình công. Nông dân bị kẻ cường quyền đàn áp, làm nhiều việc trái pháp luật, vừa mới nhen nhóm bày tỏ sự bất bình liền bị đập tắt ngay. Vì người lãnh đạo đã nhận định rất đúng rằng, nhân dân ta rất tốt, rất dễ bảo, bỗng đứng họ dám nói xược, dám đòi hỏi này nọ là do có mấy thằng cán bộ về hưu bắt mần cầm đầu. Cứ nhắm mấy thằng đó mà đe, nếu cản thì bắt là đầu vào đấy ngay. Quả nhiên thế thật. Tức là người cầm quyền chả coi dân chúng vào đâu. Họ chỉ sợ các cá nhân hiểu nhiều biết rộng, rất khó bắt nạt, là hay bày trò xúi giục thôi. Giống hết cái thời còn vua còn Tây, kẻ cai trị rất sợ người cộng sản vì họ là kẻ hay gây rối. Đã là người cầm quyền với nước ta thì xưa là thế nay vẫn là thế, người dân vẫn sống dưới chế độ chuyên chế chứ chưa bao giờ được biết chế độ dân chủ là gì, đâu là dân chủ tư sản. Đã chuyên chế là chuyên chế làm gì có sự phân biệt chuyên chế tư bản với chuyên chế vô sản. Người cộng sản rất kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, nhưng lại chính từ các nước xã hội chủ nghĩa mà cái tệ sùng bái cá nhân đã nảy sinh. Vì lãnh tụ của học thuyết cũng là lãnh tụ của quốc gia. Họ lên cầm quyền không do

phiếu bầu mà do tín nhiệm sẵn có của các tín đồ với giáo chủ. Giáo chủ là nhân vật tối linh, thuộc về thiêng liêng nên những gì của thế gian không thể ràng buộc ông ta được. Ông ta cầm quyền không có niên hạn vì ông phải phục vụ nhân dân cho tới lúc chết. Ông không phải tự phê bình và cũng không ai dám phê bình ông vì ông là biểu tượng của quốc gia, của Đảng cầm quyền, đứng trên hiến pháp và mọi luật pháp. Ông là người tự do hoàn toàn so với nguyên thủ các quốc gia dân chủ khác. Các cấp dưới từ trung ương tới địa phương cũng là những người có nhiều tự do nhất ở các ngành, các bộ và các địa phương họ cầm quyền. Là các lãnh chúa trong các lãnh địa của họ. Chả ai dám xâm phạm nếu còn muốn giữ cho mình một chút tự do còn con. Một xã hội có hàng triệu cá nhân không được đếm xỉa, không được tôn trọng nhưng một nhóm cá nhân lại được tôn vinh hết mức và được được hoàn toàn thoả mãn trong mọi nhu cầu là cái xã hội gì đây, là xã hội kiểu mẫu cho nhân loại tương lai ư?! Nói miêng mấy chuyện kỳ cục này đã khó nghe, lại còn viết thành văn mà các nhà văn không thấy ngượng sao? Ngượng thì vẫn

ngượng nhưng chả lẽ lại gác bút, gác bút thì nuôi vợ con bằng gì? Nghĩ tới miếng ăn lại phải quên hết để sự bán mình cho quyền lực được hoàn toàn. Năm đất nước mới thống nhất vào Sài Gòn được gặp gỡ các nhà văn nhà báo, các nghệ sỹ của chế độ cũ mà thêm. Họ sống thoải mái quá, nói năng hoạt bát, cử chỉ khoáng đạt, như chưa từng biết sợ ai. Còn mình thì đủ thứ sợ, sợ gặp người thân vì chưa rõ họ có liên quan gì với Mỹ nguy? Nói cũng sợ vì nói thế là đúng hay sai? Đến về mặt của mình cũng phải canh chừng, vui quá sợ mất cảnh giác, khen quá có thể đã ăn phải bả của nền kinh tế tư bản. Người lúc nào cũng căng cứng, nói năng giống một nên bị bà con trong này chê là quê, nhà văn nhà báo gì mà "quê một cục". Giải thích chuyện này cũng chả khó, họ là sản phẩm của nền kinh tế công nghiệp tư bản, đâu là thuộc địa cũng vẫn thuộc hệ thống tư bản, vẫn là những người đã được giải phóng khỏi nhiều ràng buộc từ quá khứ trong cách nghĩ, trong cách làm. Còn mình là sản phẩm của nền kinh tế nông nghiệp phong kiến, đâu đã được làm chủ nhân ông nhưng cũng chưa từng được hưởng cái mùi vị tự do và dân chủ là thế nào!

Cái khoảng cách ấy có tính thời đại không thể bỏ qua mà cũng không thể rờ tắt. Mình cũng đã đi tắt suốt mấy chục năm, rất tiếc là lịch sử không công nhận cái lối đi ấy. Tôi còn sợ rồi sẽ có ngày lịch sử sẽ trừng phạt mình vì cái tội muốn khôn hơn lịch sử, muốn đánh lừa lịch sử!"

Những nhà nghiên cứu các chủ thuyết trên thế giới đã cho rằng chủ thuyết Mác-xít không khác gì một thứ tôn giáo. Từ thuở đảng cộng sản mới thành hình tại nước Nga, Lenin đã khôn khéo áp dụng những phương cách của tôn giáo đối với các đảng viên cộng sản hầu khống chế họ. Một trong những phương cách này là chủ trương "Phê và Tự phê". Đảng cộng sản thường hay đề cao lối phê bình và tự phê bình này trong các thành phần đảng viên của họ như một phương thuốc thần để tiến đến một xã hội cộng sản.

Bây giờ ta hãy nghe chính đảng viên Nguyễn Khải đã "tự phê bình" những gì trong đường lối này để thấy rằng chiến tranh Việt Nam xưa do ai gây nên? Đó có phải là một cuộc chiến tranh "giải phóng" không hay chỉ là đường lối "Không có mùi vị của thuốc súng, của máu người và những

tiếng la hét cuồng nộ của đám đông thì người cầm quyền biết thờ bằng gì !" của những kẻ mang danh nghĩa "anh hùng cứu khổ" với khẩu hiệu vung lên tranh đấu cho "không còn cảnh người bóc lột người" để dụ dỗ người dân nghèo, kém hiểu biết?

Xin hãy đọc những gì mà một nhà văn, một đại tá trong quân đội miền Bắc đã thú nhận:

"Một đảng, một thể chế chính trị lấy phê bình và tự phê bình làm vũ khí sắc bén để giải quyết mọi mâu thuẫn nội bộ, giả thử nó lại không còn dùng được nữa thì các mâu thuẫn sẽ được hoá giải bằng cách nào? Đảng đối lập không có, dư luận đối lập qua báo chí và các cuộc biểu tình quần chúng cũng không có, vậy làm cách nào để biết và điều chỉnh mọi sự rắc rối, thậm chí cả bạo loạn nữa nếu nó xảy ra? Vẫn có cách, là phải tạo ra một tình hình chính trị luôn căng thẳng (một cuộc chiến tranh có thể xảy ra, một cuộc bạo loạn có thể xảy ra) để buộc các công dân phải sống trong những quy chế nghiêm ngặt của thời chiến, ở các chế độ toàn trị chỉ có hai cơ quan mà quyền uy bao trùm cả xã hội. Đó là cơ quan tư tưởng, tuyên truyền và cơ quan công an. Một đê

chặt, một đê chống. Còn khi đã có chuyện bất thường xảy ra thì chỉ có một biện pháp: đàn áp, bắt giữ, lập toà án xét xử những kẻ cầm đầu. Cách giải quyết vừa nhanh gọn lại mau ổn định, không dây dưa, phiền toái vì có quá nhiều luật lệ, quá nhiều lý lẽ như ở các nước tư bản. Những rối loạn vặt vãnh thật ra là nước là không khí của các nhà cầm quyền độc tài. Họ đâu có sợ loạn. Họ còn bày ra những cuộc chiến cung đình như ở Liên Xô và các nước Đông Âu, hay một cuộc chiến giữa nhân dân với nhau như đã làm ở Trung Quốc. Không có mùi vị của thuốc súng, của máu người và những tiếng la hét cuồng nộ của đám đông thì người cầm quyền biết thờ bằng gì !"

Vậy thì giờ đây, cuộc chiến Việt Nam đã ngưng tiếng súng hơn 30 năm, ai dám "bảo đảm" Việt Nam đã hết chiến tranh rồi, đã hòa bình rồi. Hãy hòa hợp, hòa giải đi, hãy về với đất nước đi để xây dựng quê hương. Những ai còn có ý tưởng đó thì xin hãy nhớ lời Nguyễn Khải đã chỉ rõ: "Việt Nam dưới sự cai trị của đảng cộng sản mà có hoà bình thì đảng cộng sản... biết thờ bằng gì đây!".

Cứ cho rằng xã hội Việt

Nam bây giờ không còn “đêm đêm đại bác dội về thành phố” có nghĩa là tạm coi xứ sở này không còn chiến tranh nữa. Nếu có chiến tranh để đảng cộng sản... “thở” thì đó là “trận chiến” giữa những kẻ chóp bu trong đảng cộng sản đang tranh giành nhau chiếc ghế quyền lực, tranh giành nhau những mối lợi tham nhũng từ mồ hôi, nước mắt của người dân. Nhưng trong không khí gọi là “hòa bình” này mà người dân phải chịu sống ở một xã hội như nhà văn Nguyễn Khải đã diễn tả như sau thì... con chim hòa bình cũng phải cất cánh bay đi:

“Ngôn ngữ làm nên văn minh này, vì nó có thể lưu giữ và truyền lại toàn bộ kinh nghiệm của nhiều đời trước cho nhiều đời sau, càng ngày cái khả năng nhận thức càng gần đúng như nó có, khiến sự lựa chọn của con người khách quan hơn, có hiệu quả tích cực trong quá trình chủ động thích ứng với mọi đổi thay của môi trường sống và môi trường xã hội. Vậy mà ngôn từ lại là cái mặt yếu nhất trong các lãnh vực thuộc thượng tầng kiến trúc ở các nước xã hội chủ nghĩa. Công dân của các nước ấy dùng ngôn từ để che đậy chứ không nhằm giao tiếp, hoặc giao tiếp bằng cách che

đậy, “nói vậy mà không phải vậy”! Nó là cái vỏ cứng để bảo vệ mọi sự bất trắc, chống lại thói quen hay xét nét lời ăn tiếng nói của công dân của mọi chính quyền chuyên chế. Cái cách tự bảo vệ ấy lại càng rõ rệt ở cấp lãnh đạo và các viên chức nhà nước làm việc ở các cơ quan quyền lực. Họ nói bằng thứ ngôn ngữ khô cứng đã mất hết sinh khí, một thứ ngôn ngữ chết, ngôn ngữ “gỗ”, nói cả buổi mà người nghe vẫn không thể nhặt ra một chút thông tin mới nào. Các buổi trả lời phỏng vấn báo chí, diễn văn tại các buổi lễ kỷ niệm, báo cáo của Đảng, của chính phủ, của quốc hội, tất cả đều dùng các từ rất mơ hồ, ít cá tính và ít trách nhiệm nhất. Người cầm quyền cấp cao nhất và cấp thấp nhất đều biết cách nói mơ hồ, càng nói mơ hồ càng được đánh giá là chín chắn. Và nói dối, nói dối hiển nhiên, không cần che đậy. Vẫn biết rằng nói dối như thế sẽ không thay đổi được gì vì không một ai tin nhưng vẫn cứ nói. Nói đủ thứ chuyện, nói về dân chủ và tự do, về tập trung và dân chủ, về nhân dân là người chủ của đất nước còn người cầm quyền chỉ là nô bộc của nhân dân. Rồi nói về cần kiệm liêm chính, về chí công vô tư, về lý tưởng và cả

quyết tâm đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Nói dối lem lét, nói dối lì lợm, nói không biết xấu hổ, không biết run sợ vì người nghe không có thói quen hỏi lại, không có thói quen lưu giữ các lời giải thích và lời hứa để kiểm tra. Hoặc giả hỏi lại và kiểm tra là không được phép, là tối kỵ, dễ gặp tai hoạ nên không hỏi gì cũng là một phép giữ mình. Người nói nói trong cái trống không, người nghe tuy có mặt đấy nhưng cũng chỉ nghe có những tiếng vang của cái trống không. Nói để giao tiếp đã trở thành nói để không giao tiếp gì hết, nói để mà nói, chẳng lẽ làm người lại không nói. Thật ra nói thế mà vẫn hiểu nhau cả. Người cầm quyền thì biết là nhân dân đang rất bất bình về nhiều chuyện, nhân dân thì biết người cầm quyền đang nói dối, nhìn vào thực tiễn là biết ngay họ đang nói dối. Nhưng hãy mặc họ với những lời lẽ dối trá của họ, còn mình là dân chả nên hỏi lại nói thế là thật hay không thật. Mình cứ làm theo ý mình và mình cũng sẽ nói dối, nói che đậy nếu như có dịp được người cầm quyền hỏi. Trong hàng trăm cuốn hồi ký của các nhà văn hoá, của những người hoạt động chính trị, của nhiều tướng lĩnh, ta chả biết được bao nhiêu cái

thế giới riêng của họ, cái thế giới cá nhân của họ. Cái phần đóng góp của họ càng nhỏ thì cái ý nghĩa quyết định của tập thể càng lớn, cái có tên thì bé tí xiu, vô nghĩa, cái không tên thì bao trùm rộng khắp nhưng cũng không có hình thù rõ rệt, cứ mờ mờ mịt mịt, có đấy mà cũng không có đấy, cái chung ấy chả phải chịu trách nhiệm với một ai, có biết nó là ai mà truy cứu.”

Quả thật, khi đã trót theo đảng cộng sản, Nguyễn Khải đã đánh mất hết cái lý tưởng của ông, nếu ông đã thực sự đeo đuổi từ thời trai trẻ, để xây dựng đúng đắn một đất nước Việt Nam phát triển, một xã hội Việt Nam tươi đẹp.

Đến cuối đời, ông mới nhận thức được cái lý tưởng mà ông đã đánh mất và muốn đi tìm lại thì e rằng đã quá muộn. Như nhà thơ Bùi Minh Quốc, kẻ cũng hy sinh tuổi trẻ cho đảng như ông, để giờ đây, nhà thơ này cũng đã than thở:

Thú nhận mình là đao phủ  
giết mình

giết thơ - đâu phải dễ  
nhưng trước mặt tử thần  
không thể tự dối mình.  
không thể!

Cuộc tự sát thăm sát âm  
thầm

*dai dẳng  
 mấy mươi năm  
 nhân danh những gì cao  
 quý nhất  
 đeo đuổi những gì vô nghĩa  
 nhất  
 mà tất cả bên ngoài hơn  
 hơn như không.  
 Tôi bàng hoàng  
 cuộc tuần đạo nhân dân  
 bị biến thành vụ trấn lột  
 khổng lồ thế kỷ  
 người tiếp người vênh vang  
 nhận tròng nô lệ  
 người tiếp người chết cái  
 chết thánh nhân  
 đâu biết họ hiến mình cho  
 quý.*

*Bùi Minh Quốc  
 Đà-Lạt, tháng 7.1993*

Nguyễn Khải đã để lại  
 những giòng chữ cuối cùng  
 trước khi lìa đời như một lời  
 trần trối thực thà nhất để  
 “cảnh báo” cho những người  
 Việt sinh sau ông như chúng  
 tôi, như thế hệ tiếp nối nên  
 biết, hầu tranh đấu diệt trừ  
 những hiểm họa đang có trên  
 đất nước này.

oOo

Ngồi trên chiếc Boeing 707  
 đang lao nhanh về hướng Cali,  
 tôi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa  
 sổ. Những dải mây trắng toát  
 lướt nhẹ trên bầu trời xanh  
 biếc. Tôi tưởng như mình  
 đang cưỡi trên lưng con chim  
 hòa bình kênh càng đang tiến  
 về trường Mẹ, Trường Võ Bị



Cổng Nam Quan bằng gỗ, với khuôn khổ bằng nửa cổng Nam Quan thật của  
 trường Võ Bị, đã được các cựu sinh viên sĩ quan thuộc Hội Võ Bị Bắc Cali hoàn  
 thành trên đối Scottish Rite, San José, California, USA nơi tổ chức Đại hội 16.

Quốc Gia Việt Nam.

Về để nhìn lại cổng Nam Quan do các anh em cùng trường tại San José đã thiết kế lại cổng này trên thành phố hoa vàng. Nơi ấy, tôi sẽ gặp những đàn anh, đàn em, bạn bè năm xưa đã cùng tôi trau dồi đức dục, trí dục và thể lực dưới mái trường Mẹ thân yêu.

Về cũng là để nhớ lại thuở trai trẻ đó, chúng tôi cũng mang những lý tưởng cao đẹp là xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, người dân Việt Nam sống trong tự do, dân chủ và hạnh phúc thật sự.

Thời gian và lịch sử đã sáng dần lên để cho thấy chúng tôi đã chọn con đường đi đúng. Chúng tôi đã thua trận chiến không phải vì chúng tôi không chính nghĩa nhưng bởi chúng tôi không quý quyết, không ma mãnh, không biết tuyên truyền để dối lừa người dân.

Lý tưởng mà chúng tôi đã mang trong lòng không bao giờ mất đi như nhà văn Nguyễn Khải, nhà thơ Bùi Minh Quốc đã mất, cho dù chúng tôi ở

phía những người thua trận trong cuộc chiến năm xưa.

Mất sao được khi trường Mẹ vẫn còn trong tâm trí chúng tôi. Mất sao được khi những người anh em chúng tôi đã tạo dựng lên chiếc cổng Nam Quan từ trí nhớ sau hơn 30 năm trời xa nó.

Chắc hẳn họ phải trân quý nó lắm. Họ phải có một tấm lòng trung trinh với nó lắm, nên mới nhớ từng chi tiết chiếc cổng Nam Quan của trường Mẹ, để có thể tạo dựng ra nó, dù đã xa cách nó trong khoảng không gian và thời gian dài đằng đẵng.

Tôi xin cảm ơn những người anh em đồng môn của trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã giúp tôi đi tìm những kỷ vật không bao giờ có thể bị phai mờ trong tâm trí tôi, cũng như trong tâm trí họ.

Và bây giờ tôi đang trên đường trở về thành phố hoa vàng để ĐI TÌM NHỮNG GÌ TÔI... KHÔNG BỊ ĐÁNH MẤT.

**Dinh Tiến Đạo, K24**

Đầu tháng 7, năm 2008



# Xin Được Mãi Mãi Là Người Việt-Lam.

nhật ký hoàngthị hương xưa



Cho tôi yêu lại từ đầu,  
Làm cô gái Việt đậm màu thủy chung (1)

**H**ình như bắt đầu bằng một sự đồng cảm, tôn trọng và chia sẻ nỗi niềm thơ tôi của người chủ biên – đã là một thôi thúc không thôi cho tôi cầm bút trở lại sau những tháng năm khuất im nhìn lại đời mình qua chữ nghĩa, văn chương mang nhiều hệ lụy mà tôi đã gửi vào cho gió cuốn bay đi – những xót đau nghẹn đắng của đời tạm dung, những muộn phiền hờn tủi của kiếp người làm thân viễn xứ.

Mới đó mà đã hai năm nước chảy qua cầu. Tôi đã trở về với tôi, với thuở học trò và màu alpha cũ..., làm một người con gái Việt Nam máu đỏ, da vàng yêu người bằng mình trong lửa đạn chiến tranh khi đại bác đêm đêm vọng về thành phố...

Tôi đã ứa nước mắt khi nhìn lại trên tay tờ Đa Hiệu thân quen. Từng nét chữ in còn thơm mùi mực mới. Hai năm với những cảm xúc ngậm ngùi khi nghĩ về một nơi chốn thân yêu, thành phố sương mù với từng vạt hoa vàng hắt hiu trong nắng. Tiếng vó ngựa Thái Phiên đưa về ngôi trường xưa anh đã sống hết một mùa xuân, qua một mùa

hạ, tàn một mùa thu, và ứa những chiều đông...

Bên này hồ Than Thở buồn im nghẹn tiếng. Bên kia rừng Ai An chỉ còn nghe tiếng thông xào xạc trên lưng thấp, đồi cao...

*Em về Dalat chiều mưa  
Thương anh biển biệt, hồn thơ  
dậy buồn*

*Vẫn màu áo cũ cô đơn  
Vẫn galon đỏ, nhưng còn anh  
đâu?*

*Em về phố thị mưa mau  
Có cô trò bé cúi đầu tìm anh  
Người thơ suốt kiếp chung  
tình*

*Người Alpha đỏ, sao đành...  
quên em? (2)*

Ký ức êm đềm nào được khơi dậy chiều nay khi cổng Nam Quan được tái hiện ở San Jose, sao nghe ngỡ ngàng biết mấy! Trùng trùng kỷ niệm tưởng đã khói sương bỗng như con sóng tràn bờ. Như những hồi chuông gọi người về trong đêm truy điệu. Những tiếc thương với đầy ngưỡng mộ đã chực chờ làm cay mắt trong hào khí linh thiêng của hồn tử sĩ bay về.

Tôi soi bóng tôi trong ánh nến chập chờn ma quái. Tôi kính cẩn chào những người

trai Tự Thắng đã nằm xuống cho chúng tôi được bình yên khi quê nhà chinh chiến, và nuôi dưỡng chí quật cường ngời sáng ở tương lai.

Ôi Lâm Viên! Ôi đôi Bác! Ôi Vũ Đình Trường vẫn còn đây trong tưởng nhớ ngọt ngào...

Yêu dấu bỗng mênh mông, dịu mềm trong trí tưởng!

Thành phố vẫn có những cơn mưa chiều về bất chợt. Làm buồn và gầy nhớ. Những ngày vắng. Những đêm thâu. Những nước mắt mênh mông. Những hẹn thề sương khói. Tôi vẫn chưa khác tôi của một thời mới lớn. Đây áp yêu người bằng cả trái tim. Nhưng con nước đã trôi đi, xa bờ bến cũ... Tôi đã xếp lại đời mình trên những nổi trôi của định mệnh, của căn phần nghiệt ngã cho một đoạn đời lưu vong, viễn xứ.

Tôi yếu mềm. Tôi nồng ấm. Nhưng có phải sau cơn hồng thủy bạo tàn của vận nước non, tôi đã ngửa mặt thách thức nhìn đời, mỉm cười kiêu bạc. Vươn vai mà đứng. Ngẩng đầu mà đi. Khôi An đã vĩnh viễn nằm xuống. Mãi mãi. Thiên thu. Chứ nếu có một phép mầu nhiệm nào

cho anh được trở về, chắc anh không thể nào ngờ, tôi – con bé Ốc Hương xưa – vẫn khép mình lặng yên trong hai tầng vỏ dày cam nín mặc cho trùng dương bên ngoài thét gào, réo gọi, giờ đã ngược xuôi như một con xích thố suốt mấy dặm trường. Để anh yên tâm. Con sóc nhỏ của anh đã biết vùi sâu thức ăn để dành khi mùa đông tới. Biết tìm một chỗ trú ẩn trong thân cây gỗ mục để nương thân khi gió bão, mưa sa. Biết mình là một người con gái Việt Nam lưu vong nhưng không bao giờ quên cội nguồn, quá khứ. Và vẫn nung nấu trong tim một ý chí quật cường.

Rồi sẽ hết những đêm đen. Rồi sẽ thôi những ngày dài quê hương đắm chìm trong tủi hận. Lửa thù rồi sẽ tắt. Bước chân tình người rộn rã tiến đến tương lai. Xây lại những tan hoang. Những đôi mắt yêu thương chứa chan, ngời sáng... Một ước mơ cho mùa xuân thanh bình trở lại. Nhưng tất cả phải được dựng xây trên ý chí, niềm tin một Việt Nam độc lập, tự do ngạo nghễ muôn đời.

Thuở bên Khôi An, tôi vẫn thường mơ mộng trong trí nhớ nhỏ nhoi. Như vẫn thì

thâm với Ba tôi, con sẽ tình nguyện vào lính sau khi học xong Đại Học, sẽ đi khắp các chiến trường, các mặt trận với tư cách phóng viên tiền tuyến. Nghe, Ba nghe, Ba gật đầu đi. Sẽ nối nghiệp Ba, vì mình là gia đình quân đội mà, đâu thể nào khoanh tay an hưởng cuộc sống muôn màu của Saigon đèn xanh, đèn đỏ?

*Con biết quê hương qua lời ru Mẹ kể,  
Con yêu giống nòi qua sử sách tiền nhân. (3)*

Ba vuốt đầu con gái. Có ai biết được bên kia dốc mơ là bão tố, cuồng phong?

Những ước mơ đã tắt ngấm, tan hoang, bị chà đạp, dập vùi khi Saigon nghẹn lời trong cơn hấp hối. Một quê hương đã sinh ra, và cứu mang tôi đến ngày khôn lớn đã bị người nhân tâm bức tử. Tôi gọi Trời, Trời xa không thấu. Tôi gọi đất. Đất thấp không hay. Có còn điều gì nữa để tin không trong kiếp người ngựa trâu, giam cầm đầy ải? Chúa, Phật ở trên cao có biết vì sao không dân quê tôi đau khổ, lạc loài?

Và đã hơn ba mươi năm

trầm luân trong bể nạn. Biết đến bao giờ chấm dứt những thương đau?

Số phận những anh hùng hào kiệt xưa cũng chìm theo vận nước. Lâm Viên vẫn sừng sững thi gan cùng tuế nguyệt, nhưng mái trường ơi, con dốc cũ đã thay đời!

*Không về Dalat nữa  
Mimosa phai rồi!  
Tìm đâu người một thuở?  
Giọt đắng nào trên môi? (4)*

Nhưng không, tất cả hãy còn đó trong tôi, trong anh, trong muôn triệu con tim bùng bùng nhiệt huyết. Tôi yêu quý lá cờ vàng thiêng liêng từ một thời bé dại. Bản quốc ca vẫn hát mãi tuổi thanh xuân. Những quen thuộc như máu về tim không thể nào tách rời trong cuộc sống, vậy mà sao đồng bào tôi đã phải nghẹn tiếng, im hơi dấu những giòng nước mắt thâm lặng, cần răng sống trong màu đỏ lá cờ thù?

Ở một chế độ hà khắc, dã man, tước đoạt nhân phẩm, mà tù ngục giăng đầy, bủa vây tinh thần yêu tự do, đòi công lý, bắt con người phải sống đời cầm thú, trái với luật tự nhiên, có thể nào tồn tại mãi

không, khi dân ta hàng hàng lớp lớp một lòng.

Đêm có tiếng thở dài đâu đó... Ở vùng đất tạm dung này, khi nghe về quốc nạn vẫn làm nghẹn ứ trái tim, dù đời sống xứ người ngược xuôi bất tận, không còn thì giờ đâu để nhìn lại chính mình.

Đôi khi thấy tôi tính khí thất thường vì những bản tin bên kia trời quê cũ, chú Hoan vẫn dở đành. Hương Xưa hãy cứ làm được điều gì nhỏ nhất cho một nơi chốn đã phải đoạn lìa, từ bỏ, ra đi, sẽ thấy lòng mình bình yên trở lại.

Làm sao để gió đừng nổi nữa? Làm sao để người và người sống để thương nhau?

Trong khi cuộc đời vô thường quá! Một cõi đi về như tựa chiêm bao, mịt mù, hư ảnh.

*"Xử thế nhược đại mộng  
Hô vi lao kỳ sinh..."* (5)

Có phải chút êm ả nào đó cho tôi khi nhìn lại cổng Nam Quan uy nghi khi nắng chiều chia nửa bãi? Những giờ khắc truy điệu quá đối linh thiêng cho trái tim mình nghẹn thất, nhớ những đêm Dalat xưa, mùa mãn khóa trong ánh lửa

bập bùng...

*Miền nào anh đi?  
Màu mũ nâu bông thành  
người xa lạ  
Khi từ biệt quân trường, xa  
cổng Nam Quan  
Quên đường vòng Lâm Viên,  
Quên màu phấn thông vàng  
Gió thổi Bắc chập chùng se sắt  
lạnh!... (6)*

Tôi đã tìm thấy lại tôi. Nước mắt và nụ cười. Yêu thương và thù hận. Lý tưởng và niềm tin trong trùng trùng dưng khí của những bàn tay siết chặt, những tin yêu người sáng tương lai.

Nếu có một kiếp sau, và làm lại từ đầu, tôi vẫn xin được mãi mãi là một người con gái Việt Nam yêu quê mẹ đau thương, nhục nhằn, rách nát, và kính phục những người trai tuổi hai mươi đã xếp bút nghiên, vì nước, quên mình.

Washington D.C. mùa hè 08.

**HOÀNG THỊ HƯƠNG XƯA**

(1), (2), (3), (4) & (6): thơ M.H.

(5): thơ Nguyễn Công Trứ.

# Một ngày đến với Võ Bị Đà Lạt

**Nguyệt Ánh**

Cựu nữ sinh Gia Long Bắc California

Để kính tặng các Cựu Sinh viên Sĩ quan của  
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam



*Tác giả chụp trước cổng Nam Quan tại San Jose, CA*

**B**ây giờ miền Bắc California đang vào những ngày tháng của mùa Hạ. Có những buổi chiều vào khoảng 8 giờ tối, mặt trời vẫn còn đỏ ối, tròn vành vạnh trên nền trời màu cam vàng, xa xa nơi chân trời, màu xanh trong vắt đang chuyển dần sang màu lam tím của hoàng hôn.

Trong khung cảnh thanh bình yên tĩnh của phố thị, ở một góc đường thuộc thành phố San Jose, không khí từng bừng náo nhiệt hẳn lên, từng hàng xe nối đuôi nhau trên đường Curtner, chạy về hướng Scottish Rite Center. Sân xe đậu tràn ngập và người người lữ lượt trong những nghi phục rất lịch sự, những phu nhân nhan sắc mặn mà sang trọng trong những chiếc áo dài nhiều màu sắc và những chiếc áo dạ hội đẹp muôn màu đến dự buổi lễ Bế mạc Đại Hội Thế giới của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Tôi tìm được chỗ đậu xe xong, ngó quanh không thấy ai quen, những khuôn mặt rất lạ. Đa số không thấy ai đi một mình, những quan khách thường thường họ đi với tính cách một đại gia đình nên khung cảnh rất huyền náo, người người cười nói, hôn hờ bên nhau xôn xao cả một góc

sân cạnh Cổng Nam Quan.

Tôi nghĩ thầm làm sao chụp được hình cảnh hoàng hôn ở Cổng Nam Quan đây, ai cũng bận rộn với gia đình của người ta và ai cũng vội vã chụp hình cho mau để còn vào Hội trường cho kịp giờ khai mạc. Tản ngẩn tôi không biết phải làm sao, ngó quanh thì cũng chẳng thấy ai quen để nhờ vả, đã thế còn tay xách nách mang, tay video camcorder, tay camera. Tôi nghĩ thầm “chắc phải đành chịu thôi”, bất chợt tôi thấy anh Trương Thành Minh vừa bước đến, mừng như được quà, tôi “propose” ngay.

Lá cờ màu vàng 3 sọc đỏ bay phất phới trong nắng chiều, gió chiều bắt đầu thổi mạnh hơn và mọi người lần lượt dời gót để đi vào bên trong Hội trường, sân từ từ vắng bớt người. Tôi còn luyến tiếc chưa muốn vào vì trong khoảnh khắc, tự nhiên tôi nghĩ tới ngày mai, sau đêm nay, tiệc sẽ tàn, mọi người sẽ chia tay, chiếc Cổng này sẽ không còn ở đây nữa và từ cảm nghĩ đó tôi thấy một thoáng bui ngùi trong lòng.

Hiu hắt trong nắng chiều, Cổng Nam Quan đứng yên lặng như một sự chịu đựng bền bỉ, những giây phút náo nhiệt qua rồi, bóng chiếc Cổng ngả dài chênh chếch trong màu

tím của hoàng hôn.

Tôi chưa bao giờ được thấy Cổng Nam Quan thực sự vì tôi không có điểm phúc của những người đẹp Lâm Viên là lấy được chồng Võ Bị nên chưa bao giờ được đi đến một nơi gọi là “Cổng Nam Quan” ở Đà Lạt. Đối với tôi, “Đà Lạt” hay “Võ Bị” là một chuyện “không tưởng”, chỉ có trong mộng mơ, vì sau ngày được Ba tôi cho đi nghỉ mát ở Đà Lạt cùng với gia đình thì bị tai nạn. Chiếc xe Ba tôi bị một chiếc xe ngược chiều không tránh kịp, làm cả hai chiếc xe bị lật xuống hố. Tôi chỉ còn nhớ tôi bị bắt phải ngồi bên bờ đường, cạnh một bụi hoa hydrangea chờ người bà con đến đón về, còn những người khác thì đi đâu không biết. Cô con gái mới trên 10 tuổi, ở một nơi hoàn toàn xa lạ, vì sợ, vì lạnh mà ngồi khóc suốt mấy tiếng đồng hồ, hai chân tê cứng không đi được nữa khi có người đến đón. Từ đó tôi không được đi Đà Lạt nữa cho mãi đến bây giờ.

Giờ đây, là một người của bao nhiêu năm sau, và là lần đầu tiên được đứng trước chiếc Cổng Nam Quan, đối với tôi là cả một sự khám phá thích thú, tâm tình sống lại như thuở đôi mươi. Tôi có cảm tưởng như tôi đã đến một nơi mà ngày xưa, tôi vẫn hằng mơ ước được

đi đến, tiếc thay thời gian qua, mộng đời chưa đạt được thì cuộc đời đã sang trang, tôi rời gia đình dần thân vào một cuộc phiêu lưu bên kia bờ đại dương khi hoa lòng chưa nở.

Đối với tôi đây một công trình kiến thiết quá công phu, quá hoàn mỹ, được dựng lên sau bao ngày dầm mình dưới nắng hè vào thời điểm nóng nhất của mùa hè tại Cali của những người anh Võ Bị, tôi rất tiếc cho công sức quá nhiều mà mai nầy đây sẽ bị đem xuống thì rất buồn. Các anh đã để hết tâm trí và sức lực trong bao nhiêu ngày tháng vào việc tạo dựng lại để mọi người có thể đến nhìn lại chiếc Cổng chỉ trong vài ngày, để nhìn và sống lại với những kỷ niệm xưa thì việc làm của mấy anh thật đáng quý. Tôi được biết đây là công trình được thiết kế bởi anh Trương Thành Minh, một tác phẩm tuyệt vời rất đáng được khâm phục, một sự thiết kế tinh xảo và gian nan trong bao ngày tháng cùng với sự góp sức hợp tác bởi nhiều anh Võ Bị khác mà tôi không biết tên. Tôi nghĩ tác phẩm nầy đã nói lên được tấm lòng yêu thương của những người con Võ Bị đối với Trường Mẹ như thế nào. Khi viết những dòng nầy tôi cũng không biết



tác phẩm này đã được lưu trữ ra sao, hy vọng sẽ có một ngày nào đó tôi sẽ được thấy lại chiếc Cổng với bao nhiêu hình ảnh trang nghiêm như tôi đã thấy trong ngày Khai mạc Đại Hội buổi sáng thứ Bảy vừa qua.

Một buổi sáng trời thật đẹp ở thành phố San Jose, thường thì tôi ngủ dậy rất trễ trong những ngày cuối tuần nhưng sáng ngày 5 tháng 7, tôi phải dậy lúc 5 giờ sáng vì một ông anh Võ Bị bảo tôi: *"Phải đến đúng 7 giờ đó nha..!"* Tôi suy nghĩ thật nhanh "Lính có khác"; nhưng web site của Võ Bị "Count down" bảo là 9 giờ, dù là 9 giờ sáng vẫn còn sớm với tôi nhưng vẫn còn đỡ hơn 7 giờ.

Khi đến nơi tôi thấy trên sân của Scottish Rite Center rất đông người, vừa đúng 9 giờ thì tiếng nhạc trời lên, đoàn Phụ Nữ Lâm Viên tha thướt trong những chiếc áo màu thiên thanh và chị Ngọc Trâm, một cựu nữ sinh Gia Long và là bậc đàn chị của tôi cũng là phu nhân của anh Phan Nghè K19 tươi cười dẫn đầu một rừng hoa biết nói, không khí náo nhiệt vui tươi hẳn lên, tiếng loa cảnh cáo không cho chụp hình (vì sợ mọi người chạy lăng xăng, án ngữ khung kính của người có bốn phận phải thu

hình chăng?), thế nhưng vẫn không sao ngăn được chuyện chụp ảnh và tôi là một người trong đám đông ấy, phải giữ lại những hình ảnh sống động này chứ!

Tiếp theo đó là đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu, là con cháu là thành phần thế hệ trẻ, đang bước những bước chân không ngay hàng thẳng lối, những bước chân chưa từng nếm mùi gian khổ như những ông cha, nhưng trên nét mặt của các cháu, tôi thấy được sự hãnh diện được làm con Võ Bị.

Đoàn người kế tiếp là những cựu sinh viên sĩ quan, được mặc 2 nghi phục khác nhau. Một nhóm mặc "jaspé", bộ đồ của hò hẹn mà những ngày phép ngắn ngủi cuối tuần, chàng vẫn mặc để đưa nàng đi khắp những con đường của phố phường Đà Lạt, nhóm thứ hai mặc suit đồng phục, white shirt và black tie.

Kế đến là lễ tiếp đón hai nhân vật quan trọng nhất trong buổi lễ là Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm K1 và Trung tướng Lâm Quang Thi đang định cư tại San Jose. Hai vị này tuy đã cao niên nhưng lúc nào cũng nhiệt tình và vẫn sát cánh với anh em, cố vấn và giúp đỡ trong mọi trường hợp. Hai vị được ông Tổng Hội

Trưởng Võ Văn Đức, K22, và Trưởng Ban Tổ Chức Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16, hướng dẫn đi duyệt qua hàng rào quan khách rồi sau đó mọi người vào vị trí đã định.

Trong bầu không khí trang nghiêm, lời của người điều khiển chương trình vang lên từ những speakers giới thiệu lễ rước Quân Quốc Kỳ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam bắt đầu.

Nhìn quanh tôi bắt gặp có những khuôn mặt rạng rỡ đồng cất tiếng ca, có những khuôn mặt trầm tư như đang nhớ lại một thuở nào oanh liệt. Riêng tôi, cứ mỗi lần nghe Quốc ca là mỗi lần tôi như muốn khóc, không khóc ra lệ, không khóc thành lời nhưng sao cứ nghe niềm xúc động âm thầm dâng lên, không diễn tả được, cảm xúc rất ngắn nhưng rất chan chứa trong lòng. Tiếng nhạc hùng vang lên cả núi đồi, cờ bay phất phới trên cao.

Một buổi sáng với trời quang mây tạnh, xanh ngắt, một rừng người sau đó cất tiếng ca phấn khởi với bài Võ Bị Hành Khúc thật vui tươi thật cảm động.

Sau khi nghi lễ chấm dứt, mọi người được mời vào Hội Trường để tham dự buổi họp. Một số người khá đông vẫn còn

nán lại để chụp hình ở Cổng Nam Quan. Người người xúm xít, níu kéo nhau để chụp hình chung một lần.

Buổi sáng trôi đi trong bầu không khí vui vẻ rộn ràng, trên gương mặt mọi người tôi nhìn thấy được ai cũng rạng ngời niềm thân ái. Tôi đã gặp những người chưa hề quen nhưng cũng tay bắt, miệng cười, những người chưa bao giờ biết cũng chào cũng hỏi như đã quen biết từ lâu.

Và tôi, một thoáng thấy đời sao hạnh phúc, tôi được đứng giữa bao nhiêu người hùng, tôi được ân cần thăm hỏi như đã quen biết từ lâu và tôi đã không ngại ngần, hờ hờ như đó là niềm vui thật sự của mình, tưởng như mình là một phần trong gia đình Võ Bị.

Nỗi hân hoan đó, dù chỉ vài ba phút đồng hồ, dù sự thật chỉ là "vay mượn" nhưng cũng đáng giá vô cùng. Mộng lòng đã được nở sau gần 40 năm, tôi đã được đi Đà Lạt và đến Cổng Nam Quan.

Tôi nói thầm trong lòng "Ước gì, ước gì giây phút này là thời gian của 40 năm về trước, ước gì anh là của em để em được đi bên cạnh anh trong những ngày cuối tuần, không phải chỉ của bây giờ thôi mà là của những thuở em mới biết

*yêu đời, yêu người”.*

Buổi sáng thứ Bảy đã đi qua rồi, nhưng dư âm vẫn còn trong tôi. Nắng heo hắt rơi rớt sau lưng, tiếng cười nói gọi nhau thoang thoảng, mọi người lần lượt vào bên trong Hội Trường vì Dạ tiệc đã bắt đầu từ lâu, buổi chiều xuống chậm chậm, bóng người thưa thớt dần ở Cổng Nam Quan.

Trong những giọt nắng còn sót lại trong ngày cuối của Đại Hội kỳ thứ 16, lá cờ Việt Nam vẫn bay phất phới trên cao, trên đỉnh Cổng Nam Quan, hàng chữ “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam” mờ dần vì nắng chiếu đến từ phía bên kia, và trong khung kính

nhỏ của tôi, hình ảnh của một nơi đã từng làm chứng nhân cho bao chuyện hẹn hò, nơi đầy ắp bao nhiêu kỷ niệm của những mối tình tuyệt đẹp của bao chàng trai Võ Bị với người yêu lý tưởng của mình, là một hình ảnh đẹp trong lòng tôi từ thuở nào tôi không biết nhưng trong cái yên lặng của một ngày sắp hết, trong cái chìm lắng chia ly của một Đại Hội sắp được kết thúc, và trong cái tỉnh mịch của tâm hồn, tôi biết được tôi đã có được cái vinh hạnh đến với Võ Bị. “Đến dự Đại Hội để biết cái tình của Võ Bị như thế nào” như lời một ông anh Võ Bị đã nói với tôi.

**Nguyệt Ánh**

Cựu nữ sinh Gia Long Bắc  
California



**Thơ Quốc Nam, K22:**

## Người về từ cõi tử sinh

Trao tặng quý Niên Trưởng & Niên  
Đệ Võ Bị Dalat (đặc biệt: NT Bùi Đình  
Đạm K1; các bạn K22: Cấn, Phi,  
Cánh; và ND Đặng Bá Hùng K31)

*Ta đổ máu xương một thuở nào,  
Hoà trong sinh ruộng, lửa binh đao.  
Anh em đồng đội cùng trang lứa,  
Loang đất quê hương đã máu đào.*

*Một buổi lên đường làm lính trận,  
Màu Alpha Đỏ rực mùa xuân.  
Trời Lâm Viên vẫn màu xanh thắm,  
Ta thả đời trai cuộc đấu tranh.*

*Ta mong một sớm thành danh tướng,  
Bảo vệ muôn dân giữa bão giông.  
Lý tưởng "Tự Do" là lẽ sống,  
Ngăn loài giặc Bắc chiếm phương Nam.*

*Máu ta và bạn quân trường Mẹ,  
Đã nhuộm quê hương, đậm nghĩa tình.  
Ta cũng hai lần phơi xác, lệ,  
Trở về từ cõi tử và sinh.*

Thơ Quốc Nam, K22:

Từ đó, ta yêu em cùng tận,  
Như thương đất nước đôn đau chung.  
'Ngoại-Lai Chủ-Nghĩa' gây thù hận,  
Xé nát quê hương, diệt tấc lòng.

Ta đặt tên em là Quê Hương,  
Người Tình trọn vẹn nghĩa yêu thương.  
Hỡi ôi! Chiến Sĩ trên lưng ngựa,  
Nay chợt bại vong, cụt chiến trường.

Nhưng ta còn có mỹ-nhân em,  
Lưu xứ mà nghe tim ấm mềm.  
Nuôi chí đập tan loài quỷ dữ,  
Trở về cứu nước thoát cường quyền.

Ta gọi từng đêm, mộng sắt son:  
Người Tình yêu dấu của Quê Hương.  
Yêu em như giấc mùa xuân thánh,  
Em hãy cùng ta một tấm lòng.

Hỡi quê hương cũ chờ ta nhé,  
Người lính Alpha vẫn xếp hàng...  
Trên đường tranh đấu cho 'Dân Chủ',  
Đất nước mai kia ngập ánh vàng.

# CHIẾC CỔNG TRƯỜNG VÕ BỊ VIỆT NAM TRÊN THUNG LŨNG HOA VÀNG

Kathy Trần, K12C



Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008

Trang 149

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

Xe queo vào parking, bước xuống xe trong ánh nắng vàng của một buổi chiều mùa hạ. Tiểu muội chớp mắt, lắc lắc đầu mấy cái rồi mở mắt thật to trước chiếc cổng chào.

Chiếc cổng có hai cánh dang rộng như hai cánh chim bay.

Chính giữa, phát phối giữa trời xanh lồng gió là lá cờ vàng ba sọc đỏ bên trên huy hiệu của trường. Trên bức tường gạch màu nâu là hai hàng chữ nổi: “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam” khổ vừa. “Tự thắng để chỉ huy” mang khổ chữ thật to gắn hết cả chiều dài của bức tường. Hai bên là hai gian phòng kính làm trạm gác. Bệ cổng bằng đá trên nền xi măng.

Lòng nồn nao, tiểu muội chạy vội đến gần, ngắm nghía.

Đúng là cổng chào của trường Võ Bị, hiện ngang ngay giữa parking của một trung tâm sinh hoạt to lớn xứ người!

Tại sao chiếc cổng chào của ngôi trường mẹ yêu quý của Võ Bị lại lạc lõng nơi đây?

Nếu chiếc cổng chào mang linh hồn trường mẹ, tiểu muội sẽ hỏi mẹ rằng:

“Mẹ nghĩ gì khi đứng đây, nhìn những người con lưu lạc

của mẹ trên xứ người?”

Tiểu muội chưa bao giờ có hân hạnh được học hay vào trường Võ Bị.

Ngày đó, “em” còn bé quá và các “anh” Võ Bị toàn là các bác, các chú bạn của bố mình. Tiểu muội lớn lên theo tiếng súng chiến tranh lan tràn khắp quê hương; biết kính trọng, mơ mộng, thương yêu và tri ơn và những người lính đang hy sinh chính mạng sống mình để chiến đấu cho một lý tưởng, một niềm tin, cho tự do của nửa miền đất nước, trong đó có những cô bé học trò như tiểu muội.

Có những đêm nằm lắng nghe “đại bác đêm đêm vọng về thành phố” mà cầu mong bình yên cho những người đang chinh chiến xa xôi bằng tấm lòng ngây thơ của “người em gái hậu phương”.

Những ngày vui khi đọc tin trên báo chia sẻ hãnh diện của chiến thắng với hàng núi chiến lợi phẩm, với những hàng quân đi oai hùng trong những ngày diễn binh.

Những ngày buồn với niềm đau của những tổn thương phe ta và phần nộ vì những tấn công lọc lừa tàn nhẫn của phe địch khi ngưng chiến.

1968, tiểu muội sợ hãi, hồi hộp khi theo dõi từng bước

chân Nhảy dù, Thủy quân lục chiến “Tái chiếm cố thành Quảng Trị”

1972, tiểu muội phần nộ khi thủ đô Sài Gòn và các thành phố của mình, bị tấn công tàn bạo trong “Mùa hè đỏ lửa” và hồi hộp từng giờ theo những người lính tử thủ An lộc.

1975, tiểu muội đón đau theo từng bước chân đồng bào và người lính trên “Đại lộ kinh hoàng” khi ông Thiệu “tái phối trí” cuối cùng.

30 tháng 4 năm 75, như hàng triệu đồng bào, tiểu muội khóc ròng trong đêm khi đất nước Việt Nam Cộng Hòa yêu quý của mình, mất vào tay Cộng sản!!!

Đó là cuộc đổi đời cho tất cả những người dân Việt, cả miền Bắc lẫn miền Nam.

Quân miền Bắc say sưa trong men chiến thắng và người miền Nam ngỡ ngác hoang mang với niềm đau của người thua trận không ngờ.

Bao cuộc đời của những người miền Bắc phát lên khi chiếm miền nam, ngụp lặn trong chiến thắng vì những chiến lợi phẩm tịch thu từ những “tàn dư Mỹ Ngụy” với hàng hàng lớp lớp tàu, thuyền, xe cộ chuyên chở tài sản từ nam ra bắc để chia nhau “quản lý”?

Bao nhiêu phát súng âm thầm, bao nhiêu “phiên tòa” Cộng sản để thanh toán những người tay bị trời đã một thời cầm súng bảo vệ quê hương, bảo vệ dân lành, bảo vệ cho chính tiểu muội được hưởng những ngày tự do, thanh bình của miền nam nắng ấm?

Bao đau đớn, uất nghẹn, bao căm phẫn của những người ngã ngựa dưới lốc lửa vào tù và tàn nhẫn, tinh vi trá thủ trong những đại học máu “Trại cải tạo”??

Bao nhiêu người đã chết tủi nhục trong những “nhà biệt giam”? Chết đau đớn dưới đòn thù khi trốn trại?

Bao nhiêu người đã chua xót thối lòng khi chịu mất người vợ đầu gối, tay áp vào tay kẻ thù? Bao tiết hạnh dập vùi vì thời thế khắc nghiệt và thiếu bóng cây tùng che chở?

Bao gia đình tan nát? Bao trẻ em chịu mất tương lai khi cha vào tù không có ngày ra?

Tất cả những câu hỏi đó cứ mãi xoay mãi trong đầu tiểu muội, ngày qua ngày, tháng qua tháng rồi năm qua năm khi đón đau vì chia cắt nhưng vẫn tất bật với nhục nhằn, với phấn trắng, bảng đen, với “xếp hàng cả ngày”, với 2 mét vải cho mỗi đầu người trong một năm, từng ký khoai



mì, từng cán bột mì, từng bó rau muống, từng con cá ước, từng tờ giấy quuyến vấn thuốc hút, từng mảnh vải mừng may băng vệ sinh, từng ngày đêm “học tập tốt” để thấm thía câu “không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong những năm tháng của “Thiên đường Chủ nghĩa Xã hội”!

Như hàng triệu đồng bào miền Nam, tiểu muội cũng đã từng chấp nhận cái chết, vượt biên tìm tự do nhưng thất bại và như những người không may, tiểu muội đã ở lại để biết thế nào là Cộng sản, thế nào là “Độc lập, Tự do”.

Con ác mộng dài rồi qua đi.

Như không ít những người may mắn khác, tiểu muội rời bỏ quê hương một thời yêu dấu, tìm đến miền đất thần tiên có hai chữ tự do.

Sống trên xứ người tiểu muội vẫn nghĩ đến cuộc đời xưa cũ: Những thơ ngây, mơ mộng, những an hưởng thanh bình, những tháng ngày trong cuộc chiến, những tàn tạ, dập vùi của đất nước sau cuộc đổi đời...

Nhìn cuộc đời trước mắt, nhìn những đổi thay của lòng người. Thiếu gì người miệng ôn ào kêu gọi “Chiến đấu, giải thể chế độ độc tài Cộng Sản”

nhưng chân về Việt Nam chỉ vì giá cả rẻ mạt của vui chơi và hưởng thụ trên những thân thể gái tơ.

Nhiều người giản dị hơn:

- Việt Nam bây giờ tiến bộ lắm, an toàn lắm, không có chính trị, chính em gì cả, đồ ăn uống, đi chơi rẻ rẻ lại dễ dài nói tiếng Việt, đem tiền đô-la về xài sướng lắm, tại sao lại phải đi chỗ khác?

Không một ông già dịch nào dám vỗ ngực tự hào:

- Tôi về để chơi gái!

Họ luôn cẩn thận khoác cho mình một lý do nào đó cao đẹp hơn khi về VN nhưng họ kín đáo thì thầm với nhau khi gặp đúng tần số:

- Con gái bên đó rẻ rẻ, cứ bỏ vài chục, vài trăm đô là có người sẵn sàng phục vụ mình.

Đúng thế, các ông coi chừng!

Dù không muốn, dù rất khinh bỉ các ông, tiểu muội vẫn phải nói:

- Xin đừng lợi dụng, hưởng thụ trên niềm đau của đồng bào dù họ, những người qua bao năm giáo dục và sống trong “Xã hội chủ nghĩa”, sẵn sàng vì đồng tiền quy lụy các ông!

Hãy nói đến những người lớn lên trong cuộc chiến, điều chắc chắn là khi trở về, họ

không nghĩ tới cái nhục bỏ nước ra đi?

Họ không nghĩ tới những đớn đau, nhục nhã nhìn đồng bào chấp tay lạy những tàu qua lại cầu mong cứu vớt giữa biển cả mênh mông?

Họ không nghĩ tới những cô gái kêu gào kinh hoàng trên biển cả, trong tay hải tặc!

Họ không nghĩ tới những chuyến tàu trên “đường đi không đến”!

Họ không nghĩ tới những cô gái bán thân làm điểm xử người vì bị lừa gạt.

Về kiếm tiền, tiếp tay “nhà nước” bóc lột người dân hay phè phỡn hưởng thụ, họ không nghĩ tới xác bạn bè, đồng đội vùi dập nơi góc núi rừng trong cuộc chiến cuối cùng!

Không, họ không nghĩ tới người khác nhưng ngay với chính họ, họ cũng không màng.

Họ không nghĩ tới những ngày vợ con họ cũng từng vất vả sống chết vì đồng tiền như những người Việt nghèo khó ngày nay?

Họ không nghĩ tới những đứa con gái mà họ dẩy vò, hưởng thụ chỉ bằng tuổi con cái họ?

Họ không biết, hay làm bộ không biết rằng với cách tiêu tiền của những Việt kiều,

họ không khác gì những chú GI ngây thơ hay những cô me Mỹ thời đó, tiêu tiền một cách thoải mái, rất ngây thơ, vô tội làm những người lương thiện với đồng lương chết đói, những người nghèo khó vất vả vì miếng cơm, manh áo đã khổ sở vì “vật giá leo thang” đến thế nào?

Họ không nghĩ tới những ngày tháng ngục tù nhục nhã hành hạ, đói ăn, đau ốm, tra tấn.

Họ không nghĩ tới những hứa hẹn “một ngày trở lại” và “làm một cái gì cho quê hương”!

Họ không nghĩ tới chính lương tâm và lòng tự trọng của chính họ thì chúng ta đòi hỏi gì được họ?

Hay tiểu muội là người lạc hậu, cứ ôm khư khư trong lòng một giá trị vô vọng: Tình yêu, sự trung thành với tổ quốc mà mình đã tôn thờ dù ngày nay thời thế đã đổi thay?

Tiểu muội đã rất nhiều lần mơ mộng và biết rằng mãi mãi sẽ là mộng hái sao trên trời: Đất nước tiến bộ, người dân được hưởng những quyền tự do tối thiểu của con người; cán bộ đừng tham nhũng, trắng trợn cướp bóc của dân nhà cửa, ruộng vườn để xây “Phủ”, xây công sở rồi “hóa giá” làm của

tư để “dân oan” kéo từ Nam ra bắc, tới các “nhà tiếp dân khiếu kiện” để rồi bị bắt bớ, đánh đập như những con vật.

“Nhà nước” dùng bán dân lấy tiền rồi khi người dân ra ngoài bị bóc lột, đánh đập, hăm hiếp, thậm chí bị giết chết cũng không dám lên tiếng. “Nhà nước” dùng lợi dụng thiên tai, lụt lội để lấy tiền ngoại quốc, ngoại kiều về làm giấu cho cán bộ, đảng viên. “Nhà nước” dùng bán nước, cắt biển để đổi lấy những chiếc ghế ngồi và hy vọng hào huyền vào chính sách ngu dân để muôn năm cai trị

Tiểu muội cứ ao ước có một đất nước trong sạch, một xã hội công bằng, ở đó tương đối có một chút bất công, một chút tham nhũng, một chút mất tự do, một chút đói nghèo và lẽ dĩ nhiên, không còn cái “Xã hội chủ nghĩa”, cái “Cộng sản chủ nghĩa” mà thế giới người ta đã vứt vào sọt rác mà mình cứ đem lên bàn thờ xì xụp cúng bái, cầu nguyện cho cán bộ, đảng viên được đời đời làm “đầy tớ nhân dân”.

Chính “nhà nước ta” cũng biết rằng cái thầy ma của ông Hồ đáng lẽ đã thối xình, nên cho trở về với cát bụi thì lại phải “đại tu”, “tiểu tu” mỗi khi cộng lông, sợi tóc, lỗ tai, mũi,

môi đã khô queo rơi rụng và cần tới cả trung đoàn bảo vệ vì sợ người ta phá hoại, tiêu phí bao tiền mồ hôi, nước mắt của dân.

Và cũng y hệt cái thầy ma của ông, nhà nước ta vận hết trí tuệ và khả năng của “đỉnh cao trí tuệ” ra để “đại tu” “Xã hội chủ nghĩa” với “định hướng tư bản chủ nghĩa” và “tiểu tu” để “Tự do” có thêm cái đuôi lòng thòng “trong khuôn khổ!” hay “được nhà nước cho phép!”

Ngày đó, tiểu muội sẽ sung sướng cảm động chống gậy mà về, còn chút sức tàn nào cũng xin giữ chân quét đường không công để giữ cho quanh nhà, đường phố của mình bớt phần rác rưởi mà có thể tự phụ rằng mình đang “làm sạch” phần nào quê hương.

Ôi! Chỉ một chiếc cổng chào đã sống lại trong lòng người cả một cuộc đời!

**Kathy Trần, K12C**

08/06/08

Ghi chú:

Nếu quý vị có câu trả lời cho câu hỏi trên hay có ý kiến, xin email về [Kathytran337@hotmail.com](mailto:Kathytran337@hotmail.com), để tiểu muội làm tài liệu cho bài kế tiếp: *“Những người muôn năm cũ..., Những người còn ở lại và Những người trên xứ người”.*

Xin đa tạ quý vị.

CHUYỆN VUI BÊN LỄ ĐẠI HỘI 16:

GIỜ NÀY...  
"Q" Ở ĐÂU ?

Alpha đỏ K31



*Bốn CSVSQ K31 có công tìm được mẫu tự "Q" trong buổi sáng sớm ngày đầu tiên của Đại hội 16 : Phúc, Đước, Pho, Hùng*

Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008

Trang 155

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

**C**hỉ còn vài ngày nữa là đến ngày Đại Hội Võ Bị 16, tôi cảm thấy sao mấy niên trưởng (N/T) làm chậm quá, cái phòng trực có gắn kính hai bên chẳng thấy đâu, cả cái Huy hiệu TVB nữa. Cứ đà này cống Nam Quan làm sao mà hoàn thành xong để mà trưng bày trong ngày khai mạc Đại Hội 16.

Tôi liền phone N/T Lê Thi K29, Phó ban Tổ chức ĐH, lúc đó mọi người đang họp tổng kết, nên N/T Thi trả lời ngắn gọn:

*-Kịp mà, anh đừng lo.*

Tôi cho rằng đây là câu trả lời bình thường, thường dùng để trấn an khi có ai hỏi đến, vì thế tôi liền phone Được để hỏi rõ thêm và nói về sự băn khoăn lo lắng của tôi:

*- Ê Được! Sao tao cảm thấy N/T mình làm chậm quá, tuần làm có 2 ngày Full time, đã thế tao còn nghe N/T Lê đình Trí K29 kể là: thợ thì nhiều, mà toàn là thợ rờ, thợ n, thợ khiêng không à! Tao thì biết rằng Người VN mình n có thêm thợ... ý kiến nữa, vậy thì bao giờ mới xong?*

*- Mày đừng lo! Yên chí đi. /T Thi trả lời đúng đó, còn /T Trí nói vậy thôi chứ, mấy /T mình, N/T nào cũng bị chửi: Cống Nam Quan "ám h", vợ con tạm thời "để tạm*

*qua một bên". Nói vậy chắc mày đủ hiểu, chắc chán sẽ xong mà.*

Dù nghe thằng bạn chức sắc trong Ban Tổ chức (BTC) Đại hội Võ Bị 16 nói một câu chắc nịch như thế, nhưng tôi vẫn lo trong lòng, biết đâu nó nói vậy cũng để trấn an tôi, vì thế mỗi tối tôi đều cầu nguyện để mọi chuyện được "thuận buồm xuôi gió".

Mỗi ngày tôi đều vào Web, để xem tiến trình thực hiện cống Nam Quan đến đâu rồi. Đây là điều tôi quan tâm nhất, còn tổng cộng bao nhiêu người tham dự Dạ tiệc đối với tôi cũng khá quan trọng nhưng là chuyện nhỏ hơn, vì tôi biết rằng, người VN mình luôn thực hành châm ngôn "Nước đến chân mới nhảy" để an toàn cho chính mình, còn có khó khăn cho BTC như thế nào thì để BTC ráng chịu sau đi. Mua vé trước rồi lỡ không đi được rồi thì... tùm lum tà la. Chính vì thế đến ngày chính thức khoá sổ tổng cộng là 450 người, rồi đến trưa ngày thứ bảy, tổng số người tham dự DHVB16 đã lên đến 604 người, ngày mai là ngày dạ tiệc rồi, vậy mà vẫn còn 1 niên trưởng hỏi là:

*-Tôi muốn mua thêm một vé cho ông cụ, Bố tôi khoẻ rồi muốn tham dự ĐH, nhưng tôi*

*muốn ngồi chung bàn vì là người thân, nếu ngồi bàn khác, ông cụ sẽ lẻ loi. Anh cho tôi biết điều này có được không? Anh trả lời tôi biết ngay để tôi quyết định.*

Trời đất, thêm người vào lúc này là chúng tôi sợ muốn chết không dám nhận, vì cận ngày rồi, đã vậy mà còn phải xấp xếp sao cho ngồi cùng 1 bàn nữa chứ. Từ chối thì không nỡ, mà chỉ một cái gặt đầu nhẹ nhàng thôi là biết bao khó khăn sẽ xảy đến. Không chỉ riêng cho bạn tôi mà còn liên quan đến những người khác nữa. Thôi thì cũng phải OK cho đẹp... "tình tự Vô Bị". Nào có ai hiểu và cảm thông nỗi khó khăn vô cùng của BTC trong ngày dạ tiệc.

Sáng 5/7/2008, chúng tôi 4 người, Jaspé đầy đủ, lòng náo nức bồn chồn, chỉ có 15 phút lái xe mà tôi thấy đường dài thăm thẳm. K31 chúng tôi là khoá thiết thời nhất, cả khoá, chẳng một ai có được tấm ảnh đứng trước cổng trường. Được cầm lái, giọng ngưỡng mộ:

*- Cổng làm công phu lắm tụi mày, đẹp lắm, địa điểm lại trên đồi. Thấy máy N/T mình cố gắng bỏ bao nhiêu là công sức, thiện chí của mấy ông làm tao phục sát đất.*

*- Ủ ! Giống vô cùng, đẹp*

*còn hơn cổng thật nữa, Bà xã tao cho xem hình từ tối hôm qua, nhưng tại sao mình không chụp hình cổng Nam Quan, đăng trên Net sớm hơn nữa, tao tin rằng số người tham dự sẽ đông hơn nữa, và chắc chắn mọi người sẽ "nhảy trước khi nước đến chân" thì đỡ cho BTC biết mấy.*

*- Trời ơi! Hùng, bộ mày quên rằng: Không mua vé trẻ, không phải là người Việt Nam sao? Nói đùa thôi, ai mà chẳng muốn có chỗ ngồi sớm, nhưng có nhiều chuyện bất khả kháng. Đó, hôm qua, mày nghe 1 niên trưởng hỏi tao về việc mua thêm 1 vé cho ông cụ đó. Còn chuyện đăng hình cổng Nam Quan khi đã hoàn thành hả? BTC muốn dành một sự ngạc nhiên, và xúc động khi thấy cổng thật chứ không phải là nhìn qua máy computer.*

*-Đúng vậy! đăng hình sớm mất hay đi. Pho tiếp lời, Phúc chẳng nói một lời, chỉ gặt gù ra về tán thành.*

Đúng 7:15 phút, bốn người chúng tôi đã có mặt tại cổng Nam Quan. Tôi thoáng ngạc nhiên khi thấy khoảng 15-20 người đang bàn tán, chỉ trở về nơi đặt chiếc cổng. Chúng tôi bước đến trước cổng Nam Quan, gió trên đồi thổi nhẹ,

dưới cái lạnh lạnh của buổi ban mai, lòng tôi bồi hồi, cái cảm giác được đứng trước cổng Trường Mẹ thật là nao nao khó tả.

Trên cao, Huy Hiệu TVB quá đẹp, nổi bật trên cổng Trường. Con rồng trong Huy Hiệu đúng với dáng phong trần sương gió của thời chinh chiến. Có thể chứ, mỗi lần nhìn huy hiệu nguyên thủy của TVB tôi lại nhớ đến N/T Châu văn Hai. N/T Châu văn Hai là người duy nhất còn giữ được quyền tài liệu trong kỳ tuyển thầu K26 của TVBQGVN. Nhờ tài liệu này mà trang Web của TVB mới có đầy đủ tài liệu nói về chương trình Văn Hóa và Quân sự, về ý nghĩa của phù hiệu SVSQ, và huy hiệu nguyên thủy của TVBQGVN. Cũng nhờ tài liệu quý giá này mà mũ của Khối Quân Quốc Kỳ có được phù hiệu SVSQ vô cùng tuyệt đẹp. Rất tiếc N/T Hai, vì sức khỏe nên anh không là SVSQ K26 của TVBQGVN, với ngôi trường vang danh mà một thời mà anh đã từng mơ ước. Anh tốt nghiệp K22 Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang. Tuy vậy, anh lúc nào cũng đậm tình với Võ Bị.

Cao hơn nữa là lá Quốc Kỳ VNCH, phát phối tung bay trên bầu trời xanh thẳm.

Có tiếng giục đâu đây:

*“Chụp hình lẹ đi chứ, một chút nữa nhiều người đến, khó mà có được tấm ảnh vừa ý”. Chúng tôi dàn hàng ngang ngay lập tức.*

Tôi ước gì tất các cựu SVSQ của tất cả các khoá, mặc Jaspé, chụp 1 tấm hình kỷ niệm. Trong quá khứ, làm gì có được tấm ảnh của tất cả các Khoá, đứng trước cổng Trường VB. Đây là một cơ hội có một không hai trong lịch sử, mà phải mặc quân phục SVSQ thì mới làm nổi bật được nét kiêu hãnh, kỷ niệm của một thời, Hồ về rừng phải là Hồ, chứ lột da biến thành con mèo đứng trước cảnh núi non hùng vĩ, thì chẳng phải là Hồ nữa rồi. Tôi miên man suy nghĩ, nhìn lại cổng trường mới thực hiện và so sánh với chiếc cổng trường thân yêu năm xưa. Tôi bước tới thật sát chiếc cổng để thưởng thức những đường nét mỹ thuật mà các N/T đã dày công thực hiện. *“Ưa! Sao lại thiếu mẫu tự Q”*. Tôi vừa quay lại phía sau thì N/T Bùi văn Hồng K23 bước nhanh tới chúng tôi lên tiếng:

*- Máy anh khoá 31, dàn hàng ngang, ráng tìm dùm mẫu tự Q coi rớt ở đâu đó.*

Thì ra mẫu tự Q trong câu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã khơi khơi biến mất sau một đêm.

Thế có chết không chứ, công lao của những ngày tháng khó nhọc của bao nhiêu N/T... Có người cho rằng CS phá hoại, nhưng điều này không đúng, vì nếu bị phá, thì tất cả những hàng chữ đó phải biến mất, chứ hà cơ gì mà chỉ lấy đi có một chữ. Vậy thì chỉ tại ông thần gió đang làm khổ BTC/ĐH 16 mà thôi

Tôi bàn mấy người bạn: *"Nếu gió thổi từ phía sau, thì không cách chi cái chữ rớt xuống được, thổi phía trước mặt thì cũng thế, vậy thì chỉ có gió thổi từ hai bên, mới có thể làm rớt chữ "Q", mà gió nhẹ thì chắc chắn "thăng Q" chỉ quanh quẩn đâu đây thôi. Vậy thì Được và Phúc tìm bên cánh trái, Pho và tôi tìm bên cánh phải."*

Chữ Q khoảng độ 5-6 inches chiều cao, không phải là cây kim mà không thể tìm được, gió thổi rất nhẹ, thế thì chắc chắn không đâu xa, chúng tôi vừa đi vừa cầu nguyện, ráng tìm được chữ Q quan trọng này, vì nếu không tìm được thì không biết tính sao một khi lễ khai mạc sẽ diễn ra với hàng chữ "Trường Võ Bị... uốc Gia Việt Nam" trên vách tường của cổng trường.

Bên tai chúng tôi, giọng rầu rầu của N/T Minh K28 năn

nữ chị Minh cùng người con: *"Ráng tìm Q cho ba nhen con, còn em cũng cố gắng tìm Q cho anh nhé."*, rồi quay lại nói với mọi người giọng nặng nề, chắc nịch:

*- Đến giờ khai mạc mà không có chữ Q, là tui bỏ về liền à nhen.*

Còn N/T Phan Nghè K19 thì vội vã lái xe về nhà để cố gắng cắt chữ Q thay thế

Tôi và Pho vội vàng bước sang cánh trái, nhìn quanh, rà đi, xoát lại trong sân rồi lại tiếp tục "nhìn tới nhìn lui". Bên kia, Được và Phúc cũng cúi mũi xuống đất, "liếc ngang, liếc dọc" nhưng "thăng Q" vẫn... bóng chim tăm cá: *"Q ơi, giờ này Q ở đâu?"*, ánh mắt tôi vượt qua khỏi hàng rào, nhìn qua một lượt, đến một gốc cây, rồi chợt dừng lại ở một vật tròn tròn màu kim nhũ.

*"Trời! đúng nó rồi, Q đó! Chàng ta đang nằm phơi mình dưới đất thần nhiên... ngủ, mặc kệ cho nhiều người đang lo sốt vó vì sự biến mất trong hàng của chàng. Bê bối! Phen này nhà người biết thế nào là cái tội trốn phở trong ngày khai mạc ĐHV B16. Máy ông "U", ông "Ố" nữa, đừng trong hàng, sát kế bên mà đồng loã, không báo cáo ngay lập tức về sự vắng mặt của "Q"*



trong hàng chữ. Hùm ! Máy ông "mẫu tự" đó sẽ biết thế nào là... 8 tuần sơ khởi".

Tôi mỉm cười với ý nghĩ này khi liên tưởng tới những giọng nói của đàn anh với đàn em trong thời gian huấn luyện Tân Khóa Sinh của trường Mẹ.

Tôi lấy hết sức mình đẩy cái hàng rào để Pho với cái cành cây cố gắng khều chàng Q thức dậy, mau mau trở về hàng, giờ khai mạc sắp bắt đầu rồi. Loay hoay một chút Pho đã tùm được Q. Tôi chợt mừng tượng đến cảnh:

Cán bộ Đại đội trưởng Tân khóa sinh Đại đội H Pho giận dữ gầm lên:

- Ông "Q" đó! ...Ba lô tác chiến 6, trình diện tôi ngay lập tức.

Cán bộ Tiểu đoàn trưởng Tân khóa sinh Được can ngăn:

-Thôi cho ông thần "Q" về hàng đi, sắp tới giờ khai mạc rồi, tối về Đại đội rồi tính.

Cán bộ Trung đội trưởng Tân khóa sinh Đại đội H Phúc nhìn theo, rít qua kẽ răng:

-Cho thoải mái là bê bối! Không ra cái gì hết! Chưa biết thế nào là 8 tuần sơ khởi mà.

Cán bộ Tiểu đoàn phó Tân khóa sinh Hùm gằn giọng nhắc nhở:

- Cán bộ Đại đội trưởng Tân khóa sinh Đại đội H nhớ bàn giao ông "Q" cho tôi, cả ông "U" nữa. Biết thế nào là... trốn phở, là... đồng lõa.

Tiếng Pho la lớn bên tai, đã kéo tôi về với thực tại:

- Tìm thấy "Q" rồi, tìm thấy "Q" rồi.

N/T Minh K28 bước nhanh đến Pho, không dấu được giọng mừng rỡ:

- May quá! Không thì báo chí sẽ đưa tin là Trường Võ Bị bị mất "Q" rồi

Pho quay lại cười hì hì hỏi tôi:

- Hùm! Mà nghe N/T Minh, K28 nói chưa? Ông tiểu lâm thiệt.

Được và Phúc cũng vừa bước tới. Pho nhìn hai bạn cất giọng khoái chí:

- Đại đội H tui đó ghen!

Có lẽ tất cả mọi người có mặt buổi sáng sớm hôm ấy mừng hết cỡ. Mừng nhất chắc chắn là N/T Trương Thành Minh K28, con chim đầu đàn của chiếc cổng Nam Quan tuyệt vời có một không hai. Người thứ hai phải là N/T Phan Nghè K19, người đã ra sức cất, mài, dũa cái huy hiệu Trường Võ Bị đẹp hết cỡ trên cổng Nam Quan và cũng là người chịu trách nhiệm "bắt máy ông mẫu tự xếp hàng"

trên vách từ buổi chiều hôm qua

9 giờ sáng ngày 5 tháng 7 năm 2008.

Đoàn Phụ nữ Lâm viên, Các em thuộc Thanh Thiếu niên Đa Hiệu đã đứng vào vị trí, N/T Bùi Đình Đạm (K1), N/T Lâm Quang Thi (K3) và N/T THT/ Võ Văn Đức (K22) cùng N/T Nguyễn Khắc Nhị Hùng (K16) đã duyệt qua các đơn vị, tất cả mọi người đã chuẩn bị ở vị trí hành lễ.

Mấy ai biết rằng, chỉ vài giờ trước đó, những người có mặt sáng sớm đã lo lắng sốt vó khi cái cổng TVB đã hoàn thành sau khi tốn biết bao là công sức mà còn bị trục trặc không ngờ được vào giờ chót.

*“Ngày bao hùng binh tiến lên, bờ cõi vàng lừng câu quyết chiến”.*

Tiếng nhạc của bài hát Xuất Quân đã khởi nhịp cho Khối Quân Quốc kỳ TVB tiến vào vị trí hành lễ với những bước đi vững chắc, nghiêm trang của các Cựu SVSQ.

Sau phút mặc niệm, tiếng nhạc quen thuộc của bài Võ Bị hành khúc bắt đầu vang lên lồng lộng trên đồi, trong buổi sáng tuyệt vời, trước cổng Nam Quan kỷ niệm. Tất cả các cựu SVSQ/TVB trong hàng bắt đầu cất cao giọng:

*“Ta đoàn Sinh Viên Võ bị Việt Nam,*

*Đồng hát khúc ca quân hành.*

*Đoàn Sinh viên ta xiết chặt dây thân ái.*

*Gieo khắp đó đây những mầm sống vui...”*

Lòng tôi rộn rã, niềm rộn rã này chắc chắn chẳng phải chỉ riêng mình tôi mới có.

Vừa hát tôi vừa liếc nhìn lên lá quốc kỳ VNCH đang phất phới trên bầu trời lành lạnh trong xanh, phía dưới là hàng chữ:

**Trường Võ Bị Quốc Gia  
Việt Nam  
TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY**

Ánh mắt dừng lại tại mẫu tự Q, tôi gửi thâm lời nhắc nhở:

*“Ông Q đó, liệu mà đừng yên trong hàng, ông mà... hết gân, xỉu trong hàng là chết với tôi.*

*Tôi nay liệu mà trình diện tôi với tác chiến số 6 đó.....”*

Tôi mỉm cười mơ màng để cố nhìn thấy được trước mắt mình biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm và thân ái nơi trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

**Alpha Đỏ, K31**  
San Jose, ĐHV B16

# NHÂN CÁCH

Hà Sĩ Phu



**LTS:** Với chủ đề "QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI", Đa Hiệu xin được giới thiệu cùng quý độc giả một bài viết của ông Hà Sĩ Phu, hiện sống trong nước.

Trong bài viết này, ông đã đưa ra một luận lý về sự liệt kháng của nhân cách qua những quan sát các sự kiện đã và đang xảy ra hiện nay trong xã hội Việt Nam, để đi đến kết luận tố cáo chính đảng Cộng sản Việt Nam, "đảng Lê Chiêu Thống", đã hủy hoại nhân cách của con người Việt Nam.

Ông còn cảnh báo nếu ta không nhận thức được rằng sự hủy hoại nhân cách này của người Việt Nam là một mối nguy hiểm cho đất nước, thì rất dễ đưa đất nước Việt Nam làm mồi ngon cho họa xâm lược từ phương Bắc.

## **1 . Nguồn gốc bệnh liệt kháng nhân cách.**

Sống trên đời, con người vừa phải nương tựa nhau vừa cạnh tranh với nhau, đấu tranh với nhau không ngừng. **NHÂN CÁCH**, tức tư cách làm người, cần cả hai mặt ấy. Mọi xã hội lành mạnh, bình thường, cân bằng đều cần cả hai mặt song song đối lập ấy.

Nhưng sau những năm dài đấu tranh với nhau quá ác liệt, xã hội ta lại chuyển sang một thái cực khác, liệt đấu tranh, thờ ơ với đấu tranh, thù địch với đấu tranh, chỉ còn đấu tranh thoi thóp.

Có thể giải thích bằng tâm lý mệt mỏi sau chiến tranh, điều này đúng một phần thôi, chiến tranh đã qua mấy chục năm rồi, sao còn quy kết cho chiến tranh mãi được, và phần đông dân số hiện nay có bị ảnh hưởng chiến tranh đâu? Cũng chừng ấy năm chiến tranh nhưng nếu dẫn đến kết cục khác thì chắc tâm trạng dân chúng không thể mệt mỏi thờ ơ như thế.

Xin nói dài dòng một chút để hiểu tại sao sức mạnh tinh thần của con người Việt nam, nhân cách con người Việt nam lại biến dạng như vậy.

Máu chảy trong cơ thể con người vốn có máu tham sân si, sự tranh giành để được phần

hơn vốn là một tiếng gọi ma quái mơ hồ từ nơi hoang dã, bên cạnh tiếng gọi tha thiết vươn tới cõi Người hoàn thiện. (Đạo đức và lý tưởng không diệt được nó, chỉ làm nó thích nghi. Chỉ có luật pháp, mà phải là luật pháp dân chủ và văn minh, mới thuần hoá được).

Để chiếm được phần hơn về mặt này mặt nọ, con người thường tìm cách lấn át người khác, ở mức độ thô thiển thì dùng “biện pháp quân sự” trực tiếp, ở mức độ cao hơn thì sử dụng những ưu thế về quan hệ của **QUYỀN** và **TIỀN**. Nhưng đằng sau những sức mạnh vật chất ấy, và làm điểm tựa cho những sức mạnh vật chất ấy, bao giờ cũng còn nguồn sức mạnh tinh thần gắn chặt với chính con người, đó là sức mạnh của **TU DUY** và **NHÂN CÁCH**. Chiếm đoạt được vũ lực, chiếm đoạt được Quyền và Tiền cũng không bằng chiếm đoạt chính con người, muốn chiếm đoạt con người phải làm sao chiếm lĩnh được Tư duy (theo nghĩa rộng, bao gồm tất cả nhận thức và lòng tin) và Nhân cách của họ. Đảng Cộng sản đã làm được tất cả những việc khó khăn ghê gớm này và đã thành công trong bấy nhiêu năm.

Lý thuyết Cộng sản muốn

nhào nặn lại thế giới, nhưng rồi chẳng làm gì nổi thế giới, cuối cùng về cố thủ thành một “cắm nang vàng” để trị dân trong nước, trong đó dân chúng, là kẻ bị trị, bị mất dần sức mạnh tinh thần và phụ thuộc hoàn toàn vào Đảng cầm quyền : những Ngụy biện thì phá huỷ dần sức mạnh của TƯ DUY, còn sự quản lý chặt chẽ và bạo lực Chuyên chính thì phá huỷ dần sức mạnh của NHÂN CÁCH (ngay những đảng viên cũng chẳng còn nhân cách riêng). Con người đã mất hai sức mạnh tinh thần ấy thì như kẻ mất hồn, chỉ còn cách ngoan ngoãn nghe Đảng vỗ về và phục tùng vô điều kiện. Dân chỉ được “quyền” yêu Đảng, yêu bao nhiêu cũng được, nhưng không được quyền phản kháng.

Con tàu Cộng sản được khởi hành bằng năng lượng khổng lồ của “chủ nghĩa yêu nước” nhưng được lái dần sang quỹ đạo của “chủ nghĩa yêu Đảng” một cách ngọt ngào nhu ru (tuy cũng có vài trận chiếm đoạt long trời lở đất). Đây mới thực là “vạn thế sư biểu” của nghề diễn biến hoà bình (chứ Hoa Kỳ thì chỉ là anh diễn biến hoà bình vụng dại). Tình hình Bắc Triều Tiên đang còn là một ví dụ rất điển hình, ở đó chẳng còn là chủ

nghĩa yêu Đảng nữa mà đã rút gọn thành chủ nghĩa yêu cha con Kim Nhật Thành!

## 2. Vừa liệt lại vừa khùng.

Cũng theo dòng mô tả sự liệt kháng này, nhà văn Nguyễn Ngọc, đạo diễn Song Chi, nhà thơ Bùi Minh quốc, nhà văn Dương Thu Hương, nhà văn Trà Đóa và rất nhiều nhà văn nhà báo khác đã viết về tình trạng một xã hội mới mệt, thờ ơ, vô cảm, liệt kháng. Những bài ấy rất chí lý, nhưng xin bổ sung thêm:

Bức tranh vô cảm ấy chỉ đúng trước những số phận nghèo đói, bất công, oan ức, trước những tệ nạn ngày càng phát triển, trước những nguy cơ lớn của xã hội chưa tìm được lối ra, trước tình trạng người Việt bị hành hạ và khinh rẻ ở khắp nơi trên thế giới, trước việc lãnh thổ tổ quốc bị hao mòn. Nhưng chuyện ấy coi như “chuyện nhỏ”, hãy mở Tivi (và đừng vội tắt đi) để xem các chương trình vui chơi có thưởng đủ kiểu (mà thưởng tới năm chục triệu đồng chứ không ít đâu) ồn ã suốt ngày đêm, những cuộc thi khiêu vũ bốc lửa kiểu Nam Mỹ, những thị trường chứng khoán, những buổi quảng cáo cho người đẹp này, chàng trai hấp dẫn nọ,

những buổi dạy cách làm đẹp rất tân kỳ, những cuộc thi nhau làm tỷ phú, những cụ già hưu trí cũng vui chơi có thưởng như trẻ con (có cả nhà tu hành nữa). Rồi đến những tiệm Karaoke sex trá hình, những vũ trường thuốc lắc thì thấy dân mình không hề “mệt mỏi, thờ ơ, vô cảm”, mà đang háo hức, sôi động đến mức điên loạn, dơ dáy đến buồn nôn.

Vậy đây chỉ là xã hội bị liệt từng phần, liệt có chọn lọc, liệt có “định hướng” (xã hội chủ nghĩa?) hẳn hoi. Con người bị ru ngủ, nhưng chỉ ngủ từng phần, nhiều phần khác lại được đánh thức dậy, lồng lên.

Sự liệt thường được hiểu là điu đi, xiu đi... nhưng sự liệt này lại kèm theo một hội chứng hung hăng đầy rẫy bạo lực: chưa bao giờ người Việt lại xài vũ lực với nhau hăng như bây giờ. Hành hạ, tra tấn, chém giết nhau như com bữa. Những cuộc “đấu tranh không khoan nhượng, một mất một còn” này, những cuộc “phê bình bằng vũ khí” này lại không phải đấu tranh giai cấp như Mác-Lê mô tả, mà toàn là trận chiến trong gia đình, trong nhà mẫu giáo, giữa bạn bè, thầy trò, giữa công an với dân, trong hàng ngũ cách mạng với nhau

cả. Cô giữ trẻ cầm trẻ khóc bằng cách bịt miệng cho đến chết, công an bịt miệng bị cáo giữa toà án nghiêm trang, trò nện thầy ngay trên bục giảng, cô giáo bắt học trò liếm ghế của mình, bà là mẹ liệt sĩ mà bị cháu đánh gãy xương nên cũng thành “liệt” sĩ luôn, nhà trường giao học sinh cho công an dùng vũ lực dạy giúp, công an tống súng lục vào miệng học sinh để hỏi cung, công an tạt tai khách đi đường hoặc đánh cho lên bờ xuống ruộng chỉ vì quên không đội mũ hoặc đi ngược chiều.

Xã hội như con bệnh vừa liệt lại vừa khùng. Liệt chỗ này nhưng khùng chỗ khác. Báo chí lại cho nguyên nhân là vì ta coi nhẹ việc giáo dục đạo đức và lối sống? Nhảm! Cả một chiến dịch học và làm theo gương đạo đức Hồ chí Minh kéo dài nhiều năm, rộng khắp các trường học, công sở, thường xuyên tổ chức thi để tuyên truyền và so kết-tổng kết mà bảo là coi nhẹ sao được?

Khốn nỗi một trăm bài học trong trường, trên giấy không bằng một bài học, một kết luận mà con người tự rút ra từ thực tiễn xã hội. Thực tiễn xã hội đang dạy người ta cả bài học chán chường và bài học bạo lực. Chán chường và khùng là

hai mặt tương sinh của cùng một tình trạng bế tắc, bế tắc trong xã hội và trong tâm lý.

Nhiều năm trước đây, Đảng ta giỏi tuyên truyền nên ít phải dùng bạo lực. Nhưng Ngụy biện chỉ làm nhiều Tu duy được một thời gian. Thuật Ngụy biện vẫn còn cần đến sự mê hoặc, khiến đối phương tưởng là đúng mà phải nghe theo, hoặc cũng biết là sai nhưng còn có thể núp dưới cái cơ “tưởng là đúng” chứ chưa phải đối diện trực tiếp với Nhân cách. Nhưng rồi thông tin phát triển, dân khôn ra, hiểu ra, Ngụy biện mất tác dụng, trận địa Tu duy phải chuyển sang trận địa Nhân cách: “Ừ thì điều này ai cũng biết là xấu, là sai rồi, nhưng không tranh luận nữa, nhân danh quyền lực tôi bắt anh phải theo, anh có theo không thì bảo”. Nếu anh ngoan ngoãn làm theo tức là đã chấp nhận từ bỏ sức mạnh Nhân cách. Anh mất Nhân cách rồi tôi sẽ có biện pháp tiếp theo. Cách leo thang của sự độc quyền ở mọi nơi đều như thế. Chiến dịch “diệt chim sẻ” của Mao Trạch Đông là một ví dụ điển hình.

### **3. Liệt-khùng thì dễ làm mỗi cho xâm lược.**

Vừa rồi, việc Đảng Cộng

sản Trung quốc ngang nhiên cho Quốc hội tuyên bố thành lập thành phố Tam Sa bao gồm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt nam cũng là một ví dụ ngang ngược tương tự như quyết định “diệt chim sẻ” nhưng ở tầm quốc tế. Nếu phía Việt Nam không có phản kháng tương xứng thì cú Test này sẽ cho thấy nước Việt Nam đã bị khuất phục, đã mất sức mạnh NHÂN CÁCH trước nước Trung quốc, và đây là tiền đề cho những giải pháp áp đặt tiếp theo. Vì thế nếu còn muốn là “Người” Việt nam thì phải có sự phản kháng tương xứng để khẳng định NHÂN CÁCH, tức khẳng định tư cách làm Người của mình, mà phải phải khẳng định điều đó trước mặt Trung quốc và trước bàn dân thiên hạ thì mới có nghĩa!

Những cuộc biểu tình ôn hoà của thanh niên-sinh viên-trí thức-nghe sĩ ngày 9 và 16-12-2007 tại Hà nội và Sài gòn phản đối hành vi xâm phạm lãnh thổ Việt Nam của Trung quốc là những phản kháng cần thiết tối thiểu để khẳng định Nhân cách Việt Nam. Cũng với ý nghĩa phản kháng tích cực như thế, hiện nay tại nhiều nơi trên thế giới người ta bộc lộ thái độ tẩy chay Thế vận Bắc kinh 2008 để phản đối sự đàn áp dã man của Trung quốc

tại Tây Tạng. Tiếc rằng sự đấu tranh để bảo vệ lãnh hải-lãnh thổ của Việt nam không được sự ủng hộ của thế giới như thế, bởi chính người Việt nam nhu nhược nên chưa gây được tiếng vang cần thiết.

Để bác bỏ sự phản kháng rất cần cần thiết ấy những người nhu nhược lại dùng đến những nguy biện, ví dụ: tình hình không cần đến những phản kháng như thế, ta có cách lảng lạng xử lý có hiệu quả hơn, đảng nào cũng không chống lại được thì biểu tình làm gì, phản kháng như thế e ảnh hưởng đến quan hệ tốt đẹp giữa hai nước, thế vận hội là hoạt động văn hoá-thể thao tốt đẹp cần phải ủng hộ... vân vân... Vạch rõ tính nguy biện của những “luận điểm” này chẳng khó khăn gì, nhưng đã có những bài báo trên mạng viết rồi, nên chẳng cần viết ra đây. Đối với kẻ xâm phạm lãnh thổ của Tổ quốc mà dân chúng chỉ được quyền “bảo vệ tình hữu nghị” chứ không được quyền phản kháng để bảo vệ lãnh thổ thì thế giới người ta khinh cho là phải!

Trong những người Việt được phân công rước đuốc Thế vận Bắc Kinh chỉ có luật sư Lê Minh Phiếu và ca si Mỹ Tâm là dám bộc lộ thái độ phản ứng trước tình hình Tổ quốc

bị xâm phạm bờ cõi. Tuy phản ứng ấy còn phải rụt rè, phải tự vệ, và còn bị phía hướng Tàu, “phía Lê Chiêu Thống”, khống chế đến cùng, nhưng trong một biển người chỉ biết phục tùng và chỉ rình tìm cơ hội để tiến thân thì một biểu hiện phản kháng nào đó cũng đáng quý rồi. Nếu giữ vững nghĩa cử yêu nước ấy, ca si Mỹ Tâm có thể bị ảnh hưởng ít nhiều về sự sùng ái của các bệ trên, nhưng đổi lại tiếng hát của chị sẽ được công chúng yêu mến hơn vì trong đó đã có hồn của thế hệ trẻ dám sống thẳng thắn vì đất nước. Hình ảnh ca si của Mỹ Tâm trong lòng công chúng sẽ đẹp hơn nhiều, mong sao.

“Người bạn lớn” ngạo mạn đã từng “dạy Việt nam một bài học”, nhưng khắp thế giới cũng đang dạy lại họ (Nước lớn cũng phải được dạy, vì sự bình yên của thế giới! Quyền lực nào nếu không được chế ngự cũng sinh hư, cũng thành tai vạ). Ta không dám tuyên bố dạy ai, nhưng ta quyết tự học, học lịch sử chống Bắc thuộc của cha ông mình! Học, và phải cố gắng làm theo, và làm tốt hơn nữa !

Trong cuộc biểu tình chống Trung quốc bành trướng, một thanh niên biểu tình bị một Công an dùng vũ lực ngăn cản,



anh thanh niên bèn hỏi : “*Anh không biết xấu hổ à ?*” Câu hỏi thật chính xác, có lẽ viên Công an nghi rằng ngăn cản người yêu nước cũng không phải điều đáng xấu hổ vì anh ta chỉ làm theo lệnh trên, nhưng câu hỏi này bắt viên công an phải trực tiếp đối diện với Nhân cách cá nhân, là thứ mà mỗi người phải tự chu toàn, không cấp trên nào lo giúp Nhân cách cho anh ta được (cấp trên bảo anh bán nước anh cũng thản nhiên nghe theo à?). Đã không dám phản kháng kẻ xâm lấn là tội “liệt”, đến lúc có người khác đứng lên phản kháng thì anh lại dùng bạo lực đánh đập, thế là tội “khùng”, vừa liệt vừa khùng thì chỉ làm mỗi cho xâm lược, nhân cách thế mà không xấu hổ sao?

NHÂN CÁCH là tư cách làm Người nên nó rất linh hoạt để chống lại tất cả những gì phi Nhân tính. Tùy tình huống mà Nhân cách có ứng xử khác nhau. Với kẻ yếu, kẻ dưới, kẻ bị trị thì dám phản kháng điều sai của của kẻ lộng quyền là NHÂN CÁCH. Vợ biết kháng lại việc sai của

chồng để khẳng định nhân cách thì chồng không dám khinh (nếu hắn còn là người), con biết kháng lại ý sai của cha để tỏ rõ nhân cách thì cha không dám coi thường, nước nhỏ dám phản kháng trước đe dọa để khẳng định nhân cách của dân tộc thì nước lớn không dám khinh nhờn.

Con người sợ nhau ở cái Nhân cách. Trong quan hệ gia đình, bạn bè cho đến quan hệ quốc tế nhiều trường hợp hoà khí được giữ gìn chính bởi NHÂN CÁCH dám phản kháng chứ không phải sự chiều lòng, ứng thuận, khiếm nhược. Chính sự khiếm nhược là thủ phạm làm cho quan hệ xấu đi!

NHÂN CÁCH là bức tường lửa mà đối thủ không dễ gì đã dám vượt qua!

Người anh hùng lại càng biết dùng trước Nhân cách của người khác, bởi chỉ kẻ khùng, kẻ mất nhân tính mới dám xéo liểu qua Nhân cách người khác.

NHÂN CÁCH là tư cách làm người, xéo qua nó, anh còn là người nữa không?

**Hà Sĩ Phu**

# Buổi Chiều Ở Québec

Nguyễn Nhung



*Tác giả Nguyễn Nhung đứng bên cạnh tượng cụ  
Nguyễn Trãi tại công viên De L' Esplanade  
thuộc Tỉnh bang Québec, Canada*

Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008

Trang 169

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**C**huyến xe khởi hành từ Montréal lúc ban trưa, bầu trời âm u như tin dự báo thời tiết cho biết suốt tuần là những cơn mưa dai dẳng. Mùa hè ở đây ngắn ngủi, khí hậu giống như mùa Xuân ở phương Nam, chỉ có ba tháng cho cây và hoa nằm ngủ trong tuyết bưng thức dậy, chờ cơn nắng mới là nảy mầm vươn lên hồi hả như sợ không có cơ hội để khoe sắc. Cây xanh lá biếc, hoa khoe sắc rực rỡ như tuổi đẹp nhất của người đàn bà, đẹp một cách khác thường để mùa Xuân ấm áp chuyển tiếp qua một mùa hè nóng nản hương sắc.

Mưa và mặt trời như chơi trò cút bắt với nhau, khi xe dần ra khỏi thành phố Mông Lê An trực chỉ hướng Québec. Từ Montréal đến Québec City khoảng 150 miles, đây là thủ phủ của tỉnh bang Québec, dân số độ chừng trên 400.000 dân. Hai bên đường bằng phẳng như hầu hết những con đường ở Gia Nã Đại, đồng cỏ và đồng cỏ, chen lẫn những ruộng bắp hay lúa mạch xanh rờn, làng mạc là những mái nhà thưa thớt xen lẫn với rừng phong, đôi khi có một căn nhà chênh vênh nằm trên đồi với những ngọn thông, thoải thoải một con đường xuôi xuống những cánh rừng thưa mênh mông.

Bây giờ là mùa hè nên rừng cây xanh biếc, khách phương xa có thể tưởng tượng ra một khung cảnh mùa Đông kéo dài cả nửa năm trên xứ sở này, rừng cây và cánh đồng sẽ có lúc chỉ là một giải trắng xóa mênh mông đến vô tận. Chiếc Van 7 chỗ ngồi thật rộng và thoải mái cho 6 người đi, vang rân những tiếng cười và chuyện trò không dứt nên quên đi con đường dài với một bầu trời mây khá âm đạm khi nắng khi mưa. Qua bao nhiêu thị tứ nhỏ và làng mạc nằm rải rác ven đường, thỉnh thoảng phong cảnh lại điểm vào những mái nhà ngói đỏ, chen lẫn với rừng phong, dải núi thấp mờ xa ẩn hiện trong mưa mù mịt. Đây là những cơn mưa bất chợt trên quãng đường dài, rồi có lúc mặt trời lại hé ra làm sáng hẳn một góc trời phía trước.

Qua một nhịp cầu mà dưới kia là nhánh nhỏ của dòng sông Lawrence chảy về đây, nước cạn đỏ qua ghềnh đá sỏi bọt trắng như thác nước. Cuối cùng thì cũng sắp vào thành phố Québec, mưa nặng hạt khiến phố xá cũng ướt sũng trong mưa. Khách phương xa có cảm tưởng vừa ở quê ra tỉnh chơi, xe sắp vào bến đậu mà phố xá lại buồn thiu buồn chảy, đường phố ướt át khiến

lòng thối háo hức.

Khi xe lăn bánh vào lòng thành phố Québec bằng con đường 175 để đi vào khu Québec cổ, hai bên đường ẩn hiện phố xá sau hàng cây ven đường rũ rượi trong mưa, lúc ấy mới cảm nhận được cái buồn trầm lắng ẩn dấu trong hồn xưa Québec. Mưa vẫn rơi, cơn mưa thưa khiến trời tối hẳn lại, lơ mờ là những quán cà phê giăng giăng ánh đèn mờ, lẫn vào những bóng cây thấp ướt sũng trong mưa, vài giỏ hoa treo lủng lẳng bên hiên nhà tăng thêm nét lãng mạn cho chiều mưa Québec. Càng đi vào khu phố cổ, càng thấy nhiều nhà thờ, chắc không nơi nào nhiều nhà thờ và lâu đài cổ kính như ở Québec, những tháp chuông vút cao vươn lên bầu trời xám nhạt, những mái nhà thấp xen lẫn với cây xanh, chen lẫn nhau tạo thành một bức họa cổ xưa, mà người xem còn hình dung ra tiếng vó ngựa lộp cộp trên những nẻo đường muôn năm cũ

Nếu cho rằng Québec cổ là một Paris thu nhỏ cũng vẫn được, nào khách bộ hành, nào quán cà phê, nào những lẵng hoa dưới mái hiên phố nhỏ gợi nhớ một Paris có một nền văn hoá cổ điển rất lãng mạn.

Tuy là một ngày mưa nhưng du khách đổ về đây khá đông

dù không phải là cuối tuần, bởi vì mùa hè năm nay là kỷ niệm thành phố cổ này được 400 tuổi, kể từ khi nhà thám hiểm Samuel de Champlain khám phá ra Québec ngày 13 tháng 7 năm 1608. Với số người ít ỏi đầu tiên đặt chân đến đây chỉ có 72 người, ông đã được xem là vị Thống Đốc đầu tiên của Canada. . .

Xe tiến thẳng vào đại lộ René Lévesque, gặp đường Honoré Mercier là đã nhìn thấy toà nhà Quốc Hội Québec, mưa tự nhiên ngớt hột và đã thấy từng đoàn du khách lũ lượt ra vào thăm viếng. Đi tìm một chỗ đậu xe cũng khá vất vả, loanh quanh một lúc thì thấy một con đường khá dốc mang tên D' Autevil, phía sau con đường là công viên De L' Esplanade, lui vào phía trong dưới bóng cây là chân dung những bức tượng đồng đen. Xe tìm được chỗ đậu, một người nhanh nhẩu chạy lại bức tượng đồng trước mặt rồi reo lên:

*"Trời ơi! Cụ Nguyễn Trãi . . ."*

Mọi người uà tới ngạc nhiên:

*"Hà? Cái gì? Cụ Nguyễn Trãi quê mình sao lại nằm ở cái thành phố toàn dân nói tiếng Tây không vậy?"*

Nhưng đó là sự thật, người Mộng Lệ An gần gũi vậy mà

cũng không biết là cụ Nguyễn Trãi quê mình lại lừng lững đứng ở thành phố Québec cổ. Mọi người lục tục lôi máy chụp ảnh, ai cũng tươi như hoa khi bắt chợt gặp được danh nhân quê nhà, giờ này đã được Unesco công nhận Cụ là một trong những danh nhân văn hoá trên thế giới. Chắc Nguyễn Trãi cũng không nghĩ ra có ngày cụ lưu lạc nơi đây, như bao người Việt lưu vong cũng không nghĩ nổi sự có mặt của mình trên miền đất xa xôi này. Dưới chân bức tượng ghi tiểu sử của Cụ, cùng năm sinh năm mất rõ ràng (1380-1442). Hãnh diện biết mấy, còn nguyên nhân nào mà cụ Nguyễn Trãi được đánh giá là một nhà Văn Hoá nổi tiếng ở thành phố Québec cổ thì phải hỏi người địa phương mới rõ. Sau thì cũng được biết bức chân dung của Cụ do nhà điêu khắc Trương Chánh Trung thực hiện, và cộng đồng người Việt ở Québec đã hiến tặng cho thành phố.

Nói đến Nguyễn Trãi mà không nhắc đến tiểu sử của ông quả là một điều thiếu sót, khi ông được chọn là một nhà văn hoá nổi tiếng của Việt Nam. Bài thơ nổi tiếng xem như một bài hịch mang tên “Bình Ngô Đại Cáo” đã nói lên tư tưởng bất khuất của

người Việt Nam yêu nước, trước sự xâm lăng của kẻ thù phương Bắc. Chịu nhiều oan trái trong đời sống, mặc dù là một công thần nhưng Nguyễn Trãi vướng phải cái oan Thị Lộ, mãi sau này mới được xét lại thì dòng họ cả ba đời phải tru di tam tộc. Sau khi chiến tranh kết thúc, Nguyễn Trãi lui về ẩn dật ở Côn Sơn, sống cuộc đời giản dị của một kẻ sĩ có tiết tháo, người dân Việt Nam không mấy ai không biết những câu chuyện huyền thoại quanh cuộc đời của ông, bài thơ về Thị Lộ trở thành một huyền thoại văn học bí ẩn và nhiều oan khiên trong cuộc đời Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi không chỉ là con người tuyệt vời trong lịch sử Việt Nam, ông còn là một anh hùng, một nhà thơ tâm cỡ, một nhà tư tưởng, có một trái tim Việt Nam rất lớn sống hết tình cho quê hương và dân tộc. Vua Lê Thánh Tông đã vinh danh ông là “Ức Trai Tâm Thượng Quang Khuê Tảo”, cho đến bây giờ giữa lòng thành phố Québec cổ xưa, ông lại được nhắc đến: “His heart is bright as mirror, his mind is bright as moon, and his careers as bright for good!”

Giã từ cụ Nguyễn Trãi “quê mình” để lang thang bát phố

cổ Québec trong một buổi xế chiều dưới cơn mưa chợt đến chợt đi. Tìm một quán ăn mang tên Việt Nam cũng không khó bao nhiêu, hoá ra nơi nào có người Việt đều mang được cái văn hoá ẩm thực của quê nhà đến với người địa phương, bao giờ cũng là món phở và cơm. Nhìn ở ngoài quán có vẻ hẹp, nhưng vào trong mới thấy cái ấm cúng qua cách bài trí rất Việt Nam của chủ nhân. Đèn lồng tròn như ánh trăng rằm, phác họa những cảnh trúc mềm lá ngọn là đã thấy được nỗi niềm của người xa quê luôn nhớ về quê cha đất tổ. Lại còn được thưởng thức nhạc Việt Nam nữa trời ạ, khiến cái buồn của một chiều nơi đất khách như thêm khác khoải vì cái tình của quê xa phẳng phất trong hồn. Cách phục vụ quán ăn Việt Nam ở đây cũng khác, đầu đuôi thật chu đáo để vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi . . .

Trời lại mưa, nhỏ hạt nhưng vẫn phải che một cây dù xinh xinh, cuộc bộ dọc theo hè phố mà tưởng như một Paris lãng mạn tình tứ đi theo từng bước chân của du khách. Một thanh niên ngồi đọc sách trên bậc tam cấp của quán cà phê mang tên Paris, vài cô bé tuổi ô mai vai mang ba lô ríu rít trò chuyện, những cụm

hoa nhỏ trên vỉa hè, giỏ hoa treo lủng lẳng trên cao, ở đó những khung kính cửa sổ cũng đầy hoa đang mời gọi người phương xa ghé lại.

Thời gian không còn nhiều để khách mòn chân trên những con đường nhỏ, từ Grande Allée đi thẳng sẽ gặp con đường Saint Louis, đây là con đường chính đưa đến lâu đài hoành tráng Frontenac thuở xưa, bây giờ là một khách sạn lớn nhất biểu tượng cho phố cổ Québec, như tháp Eiffel biểu tượng của Paris. Lâu đài này được xây dựng non một thế kỷ bởi công ty Canadian Pacific Railway. Khách sạn được khởi công từ năm 1892, do kiến trúc sư người Mỹ tên là Bruce Price ( 1843- 1903) thực hiện, dựa theo lối kiến trúc các lâu đài của Pháp thời kỳ Renaissance.

Từ đây đi thẳng ra một chiếc cầu dài và rộng như một con đường, dẫn ra phía sông Lawrence xuôi chảy từ Mộng Lệ An đến đây. Người Việt mình đến đâu bèn thi vị hoá cho dòng sông mang tên quê nhà đến đó, nó được biến thành Lô Giang. Đứng từ trên cầu phóng tầm mắt ra phía xa, lại thấy hiện ra một Québec mới mẻ, tươi mát như cô thiếu nữ đang tuổi vào xuân, hai thái cực khác nhau tiêu biểu cho

Québec dịu dàng cổ xưa ở phía trong, mặn mà duyên dáng mới mẻ ở phía ngoài. Đường như cách một nhịp cầu nữa là nối liền Québec cổ với một hòn đảo mang tên Orléans, nơi sản xuất rau cỏ tươi xanh quanh năm cho Québec. Riêng khi mùa Đông tới, những nhà kính trồng rau xanh vẫn cung cấp cho Québec chất tươi của rau cỏ đầy đủ như những miền khác, mặc cho khí hậu khắc nghiệt của mùa Đông hàn đới rét xuống nhiều độ dưới 0 độ.

Québec còn nổi tiếng với một biến chuyển lịch sử khá quan trọng, đó là tháng 8 năm 1943, Hội nghị Québec đã diễn ra một cuộc gặp gỡ lịch sử, giữa các lãnh tụ các cường quốc như Tổng Thống Roosevelt, thủ tướng Churchill của Anh, và thủ tướng Canada để bàn về tình hình Âu Châu đại chiến thứ hai. Lang thang trên đường đi, khách càng khám phá thêm những lý thú lịch sử của thành phố này, chẳng hạn khi bắt gặp rất nhiều những tu sĩ từ Paris đang lang thang ngoạn cảnh, họ đến đây để dự Đại Hội Thánh Thể Thế Giới. Thường những người hành hương mộ đạo này đi chung từng đoàn, họ đang ngắm nhìn một pho tượng nửa mặt người có cánh chim, mang tên ENVOL được dựng lên để vinh

danh các tu sĩ, những người đầu tiên đã khai phá và mang lại nền văn hoá lâu đời đến thành phố Québec cổ xưa...

Phía bên kia đường có một bức tượng rất nghệ thuật, mang tên là HOMME RIVIÈRE giống như hình ảnh một người đang dùng chiếc xào dài để đẩy những khúc gỗ trên dòng sông. Thì đúng là như thế, người dân Québec vẫn không bao giờ quên những con người đã khai phá ra thành phố mà họ đang sống, bức tượng toát ra một sắc thái riêng biệt để nói lên công việc tưởng rất là tầm thường, nhưng nếu không có họ khai phá sông ngòi và các công việc liên quan đến dòng sông, chắc giờ này Québec đã không phải là Québec.

Thế rồi sau cơn mưa trời lại sáng, một chút nắng ửng hồng nơi cuối phố cho khách nhàn du ngồi nhâm nhi ly cà phê ngắm kẻ qua người lại, người nhạc sĩ nâng cây kèn thổi một hơi dài vào không khí êm ả của buổi chiều Québec đã nhạt nắng. Dẫn bước vào những con hẻm nhỏ vắng người là thế giới của hội họa. Người họa sĩ để hồn vào khung giấy phác họa những khuôn mặt du khách đang ngây say nhìn nắng quái chiều hôm. Bức chân dung chỉ là biểu tượng kỷ niệm của một lần ghé đến, chẳng biết giống

được bao nhiêu phần trăm, nhưng ít ra cũng có chút kỷ niệm đem về, mai sau xem lại cũng nhớ ra được cái không khí dễ thương của một chiều ở Québec.

Hàng cây lao xao đưa chiều về trên những vòm cong các ngôi nhà thờ cổ, sau cơn mưa vẫn giữ nguyên một nỗi buồn lặng lẽ. Hình như có tiếng chuông chiều ngân lên lan xa xa, khiến những con chim bồ câu giật mình vỗ cánh. Đó là nét đẹp sâu lắng của một thành phố cổ, khiến lòng du khách chùng xuống vì lẫn trong hồi chuông lại nghe như có tiếng kinh cầu. Người bộ hành vẫn lững thững đi trong buổi chiều nhạt nắng, nghe nói khi sang thu tất cả những hàng cây chuyển qua màu vàng anh, đỏ thắm và nâu tím, những vòm cong và tượng Thánh ở nóc giáo đường càng xậm lại, không hiểu thành phố 400 tuổi còn buồn biết chừng nào ...

Mọi người trở lại chỗ đậu xe, bức tượng chân dung Nguyễn Trãi hình như cũng nhập nhoà vào vòm cây xanh um phía sau, chòm râu phất phơ trên khuôn mặt bức tượng nghiêng nghiêng cái mũ cánh chuồn dường như lay động. Những giọt mưa còn đọng lại trên khuôn mặt bức chân dung đồng đen, nhìn như giọt lệ lăn

dài trên gò má. Trước giờ chia biệt sao bỗng đứng buồn quá, đôi mắt kia như muốn nhắn gửi nỗi niềm của người xưa:

*“ Ta thuở ấy cũng một thời  
lưu lạc*

*Nên thấu hiểu những  
mảnh đời trôi giạt*

*Đôi mắt ướt rung rung  
chiều nắng nhạt*

*Nhìn hàng cây dăm chiếc  
lá rơi rơi*

*Xuân, hạ, thu , đông đất  
khách quê người*

*Bởi vì đâu và vì sao nên  
nỗi . . .”*

Chiếc xe ngựa gỗ lóc cóc những nhịp buồn trên lòng đường vắng, bầu trời là những mảng mây tím như màu chiếc khăn phủ la cũng mênh mang một màu tím. Trước khi lên xe, mọi người tự nhiên giơ tay chào tạm biệt, không hiểu bức tượng ở lại một mình có buồn không, nhưng sao người đến rồi đi buồn chi lạ!

### **Nguyễn Nhung**

Để kỷ niệm một chiều ghé thăm  
Québec ...

*( Chân thành cảm ơn hai giáo  
sư Võ Văn Trí và Nguyễn Như  
Hùng, trường PTGDĐT Cần Thơ, đã  
cung cấp hình ảnh và chi tiết lịch sử  
để bài viết được trọn vẹn hơn)*



# Ổ BÁNH MÌ KHÔNG

Thường Vụ Phạm Văn Hòa, K18



Trang 176

*Quê Cha Đất Tổ, Hồn Thiêng Sông Núi*

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

**D**ã lâu lắm tôi không đi downtown Houston, kể từ ngày về hưu. Hôm nay nhờ chánh quyền địa phương ưu ái gọi làm phận sự công dân: Jury Duty, nên tôi mới có dịp trở lại thành phố mà mấy chục năm nay đều đặn đến làm việc hàng ngày. Thành phố không thay đổi gì nhiều, nhưng vì trời mưa nên xe cộ thưa thớt. Người đi làm cũng rút hết vào trong cao ốc nên đường phố vắng tanh, thỉnh thoảng vài người bộ hành vội vã tránh mưa, tùm lại ở trạm chờ xe bus. Lác đác dưới gấm cầu xa lộ những người homeless nhàn rỗi ngồi tán gẫu. Tôi bỏ cả buổi sáng ngồi chờ trong phòng bồi thẩm đoàn, Jury Assembly Room, để được gọi tên làm phận sự công dân. Nhưng vì số Jury của tôi cao nên chúng tôi, khoảng vài chục người, được trả "tự do" . . . Vậy mà trước khi ra về, các nhân viên toà án còn "ưu ái" yêu cầu tự nguyện donate tiền cho các hội từ thiện tại địa phương! Eo ôi! Đúng là con dân Houston được chánh quyền ưu ái tới nơi tới chốn!

Trên đường về, mưa càng nặng hạt, gió càng to! Đi ngang qua cao ốc nơi tôi làm việc bao nhiêu năm qua, mà lần chót tôi từ giả để trở về

cuộc sống an nhàn, tôi càng cảm thấy bùi ngùi lằng lằng. Cái cảm giác buồn buồn như tôi có dịp trở về quê, khi đi ngang qua căn nhà mình ngày xưa mà lòng quặn nghẹn ngào! Nhân tiện tôi ghé thăm đứa cháu nội tại khu vườn trẻ Crème de la Crème trong phố. Đây là thói quen hễ mỗi lần tôi ra downtown Houston. Thấy đứa cháu mà lòng thật vui, quên cả sự ướt át của cơn mưa dài dằng. Cảm thấy thật ấm khi ôm đứa cháu nhỏ vào lòng. Hai ông cháu nhìn những giọt nước nhảy múa trên sân chơi. Đứa cháu mắt sáng, ôm cổ ông tỳ người ra ngoài trời đùa với những giọt mưa đổ xuống từ trên không mát rượi, trong vắt như tâm hồn trẻ thơ. Tôi gọi cho nhà tôi, áp điện thoại vào tai cháu thì mắt đứa cháu sáng rỡ:

- *Love you, Mama!*

Bỗng dưng đứa cháu khoanh tay, cúi đầu:

- *A Bà! Bye!*

Nghe dễ thương làm sao! Thì ra bà nội bắt cháu phải chào hỏi bằng tiếng Việt. Đó là điều mà nhà tôi thường dạy cháu.

- *Thôi nhé, nội về, sẽ gặp cháu cuối tuần này.*

- *Yes Papa! Love you!*

Đứa cháu ngoan ngoãn trở lại lớp, đượm buồn trên khóe

mắt của hai ông cháu!

Trên đường về, tôi thấy thật vui có lẽ vì thấy đứa cháu khỏe mạnh lanh lợi. Tâm hồn thoái mái hơn có thể vì cơn mưa làm bớt sự ngột ngạt của cái nóng oi bức tại Houston. Thật vậy, tôi yêu nhất là những ngày mưa gió dù trong những lúc gần đây cho tôi những kỷ niệm buồn như: Thấy tôi, thầy Trần Ngọc Huyền, và bạn tôi, Trần Công Triệt, qua đời trong những ngày mưa gió tơi bời như hôm nay. Khi còn bé những ngày như vậy là tôi có dịp tắm mưa, đắm mình cho đến khi môi miệng tái ngắt. Khi lớn lên lúc còn trọ học tại Sài Gòn, những ngày như vậy vì tánh "lãng mạn nghệ sĩ" nên tôi hay rời nhà lang thang trên những con đường rợp tàng cây để nghe tiếng gió hú qua khe lá, để ngắm cành cây xao động đong đưa, để đón nhận từng giọt nước mưa mát rượi và để lòng hồi hộp khi tiếng sét miến nhiệt đới xé màn trời u ám. . . Thật ngạc nhiên, dù không có chủ đích nhưng không biết sao, tôi đã đến tiệm bánh mì Vietnamese sandwich, chỗ mà tôi thường ăn trưa khi còn làm việc trong phố. Tiệm nằm trong khu thương mại, giờ bỏ trống hơn phân nửa trông điêu tàn, mặc dù vài năm trước đây rất phồn

thịnh. Khách thưa thớt, vì mưa cũng có, mà vì khu thương mại ế ẩm cũng có. Việc buôn bán của người VN ở vùng Houston là vậy. Sự phồn thịnh chỉ có tính cách nhất thời, giờ đây cơ sở thương mại VN chuyển về khu Bellaire vùng phía tây thành phố, và nơi đây trở thành vùng đất hứa mới của người Việt tại Houston.

Tôi đứng chờ sau khi order, thì có một cụ người Việt vào tiệm muốn mua một "Ố bánh mì không". Gọi là Cụ, nhưng tôi biết ông ta không lớn hơn tôi bao nhiêu. Cái tuổi mà chúng tôi đã hy sinh cuộc sống, chiến đấu cho sự sinh tồn của Tổ Quốc Việt Nam không Cộng Sản. Đầu tóc ông bạc phơ. Tướng đi khoan thai. Quần áo tươm tất. Tác người không lam lũ nhưng có vẻ khắc khổ.

- *Bác mua bánh mì không thì nên mua ở tiệm supermarket bên cạnh, vì ở đây một ổ 50 cents.*

Câu trả lời của vợ người chủ, hơi to, làm ông già ngượng ngùng bỡ ngỡ. Ông đảo mắt nhìn quanh như sợ có người nghe thấy. Ông hạ giọng:

- *Không sao! 50 cents cũng được, tôi muốn mua một ổ. Cô cho thử nóng nghe.*

- *Bánh mì không đủ bán, mà chúng tôi phải đặt mua*

*thứ đặc biệt.*

Cô chủ giọng âm ờ giải thích thêm như từ chối khéo.

- *Tôi chỉ muốn một ổ thôi!*  
*Giọng Ông già thì thâm như chỉ đủ để cho cô chủ nghe thôi.*

- *Có bán không vậy?*

Cô chủ quay sang hỏi trống người với chồng đang tính tiền cho khách.

- *Không!*

Câu trả lời ngắn gọn của người chồng.

Tôi không đọc được gì trên khuôn mặt, giọng nói và ánh mắt của người chủ quán cho dù một chút tình người! Lạnh lùng và tàn nhẫn!

Người vợ quay lưng đi về phía bếp, không buồn nhìn lại. Người chồng lặng lẽ kiểm đếm tiền trong tủ. Ông già cúi gằm mặt quay lưng bước nhanh ra cửa tiệm. Tôi đứng đó, lòng quặn thắt. Muốn bỏ đi không lấy phần mình vừa order. Muốn nói điều gì nhưng không thốt ra lời. Muốn làm một tiếng động mạnh như đá vào chiếc ghế, nhưng thôi. Tôi bỏ đi nhanh sau khi trả tiền, không buồn nhìn người chủ quán.

Bên ngoài, Ông già vẫn còn ngồi trên chiếc băng trống ngoài hành lang vẽ mặt buồn thiu, thần thờ. Tự nhiên tôi cảm thấy gần gũi với ông già

hơn như cùng là chiến hữu ngày nào. Tôi thấy tự ái của người lính Cộng Hoà dâng lên vì chúng tôi chưa từng bị dân Việt hắt hủi. Tôi cảm thấy như tình Dân Quân bị suy tổn trong hoàn cảnh và xã hội mới mà mình đang sống. Tánh tôi là vậy: hay lo chuyện tào lao, hay nói thay cho người cô thế và cho đám đông trầm lặng. Cũng vì vậy mà vào năm 73 khi tu nghiệp quân sự chuyên môn tại Hoa Kỳ, tôi đã rượt một tên Trung Tá Mỹ gốc Nga khỏi câu lạc bộ sĩ quan chỉ vì anh ta đã có lời khinh thị Quân Lực VNCH. Phê bình thì tôi nghe, nhưng thái độ khinh thị gia đình tôi, bạn bè tôi, đồng đội tôi, Tổ Quốc tôi, tôi không bao giờ chấp nhận.

Hình ảnh ông già này cứ ám ảnh tôi trên đường lái xe về nhà. Hơn hai mươi lăm năm làm việc tại thành phố, tôi từng chứng kiến bao nhiêu cảnh oái oăm của xã hội.

Những chuyện vui thì nhiều, chuyện đau lòng cũng lắm. Nhưng nếu muốn tôi kể chuyện vui thì tôi chỉ nhớ loáng thoáng không đầu không đuôi. Còn chuyện đau lòng thì trái lại tôi nhớ rõ mồn một và tôi có thể vẽ lại hình ảnh của từng chứng nhân: Như hình ảnh anh thương binh Hoa Kỳ

da trắng cụt mắt hai chân ăn xin bên vệ đường mà anh đã kể cho tôi nghe là anh đã để lại phần da thịt trên cho quê hương VN tôi trong thời kỳ tao loạn; Như hình ảnh cô gái tàn phế da đen khập khểnh qua lại trong xóm nhà nghèo nần nép mình dưới bóng của các cao ốc trong thành phố, sau đó không lâu cô gái ngồi xe lăn như thân cây khô cằn và nay thì không thấy tăm dạng; Như hình ảnh người thanh niên da đen, ăn mặc tươm tất, ngày ngày đứng cải lộn hay thì thầm với những cây cột đèn trong thành phố; Như hình ảnh những con chim bồ câu sống vất vưởng ngoài các khung cửa cao ốc, bay lượn trong phố đi tìm những mẩu bánh mì vụn vặt hoặc rúc đầu trong các đồng rác, quên dùng đôi cánh nhiệm mầu để bay thật cao, thật xa, tránh cái u uẩn của thành phố, tránh sự xấu xa của loài người; Như hình ảnh người ăn xin hôi hám lúc nào cũng cạp bên người chiếc áo manteau ghét bẩn không kể gì mưa nắng và sáng sáng vào tiệm McDonalds uống ly cà phê đầu ngày . . . Và hôm nay, hình ảnh Ông Già Việt Nam với Ổ Bánh Mì Không này chắc còn đeo đẳng trong những năm tháng sau này của đời tôi.

Ôi! làm sao tôi kể hết . . . nhưng tôi cố ghi lại những câu chuyện ngang trái này dù cho tài viết lách của mình không có là bao. Tựu trung, ký ức tôi toàn lưu trữ dư vị đắng cay của cuộc đời, sự vô tâm và nghi kỵ của con người, cảnh tình ngang trái của xã hội.

Còn Ông Già, trong ánh mắt và thái độ có thể nói lên phần nào quá khứ của ông trong xã hội Việt Nam ta trước đây. Giờ thì buồn thay! Có phải ông ta không đủ tiền mua ổ bánh mì thịt? Hay ông ta chỉ thích ăn bánh mì không nóng, như tôi, nhất là trong những ngày mưa gió như hôm nay. Phải đấy tôi nghe rõ là ông ta muốn ổ bánh mì không nóng. Tôi nhớ khi xưa, những hôm ba tôi đi làm về khuya khi cả nhà ngon giấc, tôi thường chọt giấc thấy ba xì xụp ổ bánh mì nóng chấm nước thịt kho mà đến nay khi nghĩ tới, khứu và vị giác của tôi như còn ngửi và nếm cái hương vị đặc biệt này! Thật tuyệt, bánh mì mới ra lò mà chấm với nước thịt kho thì còn gì ngon hơn! Không cao lương mỹ vị, nhưng tuyệt vời như hình ảnh quê hương tôi.

Còn nếu Ông Già vì không tiền phải mua ổ bánh mì không để ăn qua cơn đói, thì còn gì buồn hơn! Nếu không vì hoàn cảnh VN, chắc gì ông ra nông

nổi! Cái buồn là sự bạc đãi của người đồng hương ở xứ Tự Do như, có lẽ, trước đây ông đã từng bị bọn CS đối xử tàn tệ! Cái buồn là người chủ tiệm từ chối bán, ông không van nài vì lòng tự trọng và thái độ dững dưng đáng trách của tôi. Ông già và tôi chưa hề quen biết, chưa hề có mẫu đối thoại nhưng tôi cảm thấy như đã nợ ông câu xin lỗi vì thái độ của tôi như mặc nhiên đồng lõa cho sự bạc đãi của người chủ quán.

Xã hội là cái nô cho sự bất công lừa lọc, mà thái độ của tôi như được lý để bào chữa cho mình. Có những ước muốn rất tầm thường nhưng biết bao nhiêu người không được thỏa mãn. Nếu chúng ta cho vào chút tình người trong cách xử thế, chút lòng quảng đại để nối thêm vòng tay, chút hơi ấm cho người khi giá buốt thì chắc hôm nay Ông Già đã có được Ổ Bánh Mì Không Nóng ấm dạ khi ngoài trời cơn mưa tầm tã. .

**Thường Vụ  
Phạm Văn Hòa, K18**

Houston, Ngày Mưa Bão  
Tháng 7, 2006

TẢN MẠN:

# ĐƯỜNG ĐI CỦA GIÓ

Ngu Lắm Cơ



*Tác giả Ngu Lắm Cơ và phu quân trước cổng Nam  
Quan đêm Dạ tiệc tại San Jose, CA*

**T**hưa quý vị, em là một người ngoan đạo từ...bé mới sinh lặn. Ông nội em lúc còn sống là ông trùm một họ đạo. Bốn anh em của ba em, vì thế, ai cũng ngoan đạo hết trơn. Ba em là út nên lại càng được cha và ba ông anh “tận tình” chỉ dạy đến... không thể đi trịch đâu được hết ( dù có...muốn!). Đến đời em, thì hồi tiểu học ba em cho em học trường bà Sơ, mà một trong những môn học chính (maybe còn chính...nhất, chính hơn tất cả các môn chính khác nữa) là môn giáo lý, học thuộc lòng từng chữ, trả bài mỗi ngày với Sơ Augustine. Tối nào em cũng phải ngồi bịt hai tai để khỏi bị chia trí, miệng thì gào như ve sầu mùa hạ để tụng những trang trong sách giáo lý chữ li ti nhỏ hơn cả bầy kiến. Qua hết một thời trung học không thấy bóng những tấm áo chùng (trừ mỗi cha Trần Văn Hiến Minh, nhưng cha lại chỉ dạy Triết mỗi lớp Nhất C yếu điệu thực nữ thôi chứ không thêm quan tâm ngó ngang chi tới cái ban A khô cần sỏi đá của tụi em hết), tự nhiên lên đại học em lại được học ... toàn cha là cha, cha Kim Định dạy Triết Đông, cha Lê Tôn Nghiêm dạy Triết Tây, cha Thanh Lãng dạy Văn chương Việt Nam, cha

Lê Văn Lý dạy Ngữ học...Đấy là em học Văn Khoa Saigon, chứ không biết nếu em lên Đà Lạt, em còn được thụ giáo bao nhiêu là linh mục nữa.

Em phải phân trần rõ ràng minh bạch vậy, để nếu có quý vị nào đạo gốc, đạo giòng để mắt tới những dòng em viết đây, thì xin hiểu cho là em cũng thuộc hạng con chiên ngoan không kém quý vị, nên, cũng như quý vị, em cũng đang buồn thật là buồn khi một con chiên mà phải, cực chẳng đã, lên tiếng phản đối một vị chủ chiên, mà lại là một chủ chiên rất bự, tuốt luốt ở trên cao, chỉ thua mỗi Đức Giáo Hoàng thôi chứ không phải thường thường như các giáo sư xưa của em.

Em quả không muốn làm nhàm mắt quý vị, bắt quý vị phải nhọc công đọc lại những gì quý vị và cả thế giới đều đã biết về chuyện lá thư của ĐHY Phạm Minh Mẫn (tên với người sao nghe hình như có gì ...trục trặc, không khớp lắm hay sao ấy!!!) gửi Đại hội Thanh Niên thế giới và chuyện Ngài dự tính đến San Jose của em để dâng thánh lễ ở hai nhà thờ có đông người Việt xem lễ nhất. Em cũng không muốn nhắc lại chuyện Ngài đòi không được có cờ Vàng trong đoàn người đi đón



Ngài. Nhưng kết cuộc thì mặc dầu đã có yêu cầu thế, báo chí và các website Việt nam ở đây trước đó đã um sùm đủ thứ tin tức về chuyến viếng thăm của Ngài thế, Ngài lại chẳng đến một thánh lễ nào hết cả, và ngay cả chuyện Ngài đến San Jose bao giờ, Ngài rời San Jose lúc nào, đi đâu, một giáo dân bình thường, các kẻ như em chẳng hề hay biết tí ti nào hết. Ngộ ghê!!!

Thế nhưng, theo em thấy, để được một kết quả êm ru như thế, chắc chắn không phải tự nhiên mà có thể có được. Nhất là với những vấn đề như thế này.

Hôm trước, ngày Quân Lực 19/06 được tổ chức ở thành phố em. Buổi lễ kỷ niệm hàng năm để nhắc nhở, để vinh danh một quân lực đã bị bức tử nhưng không bao giờ chết. Buổi lễ có mặt tất cả đại diện các quân binh chủng, thân nhân, gia đình, và đồng bào tị nạn Cộng Sản, như hàng năm vẫn thế. Thế nhưng tự nhiên lại có mặt cả ông thị trưởng và cô nghị viên Ma Nữ của ban hội tế làng em, cũng chạy tới, ngồi trên hàng ghế đầu, để mọi người được chiêm ngưỡng và ti-vi được quay "phun". Một số đồng bào

khi thấy Ma Nữ xuất hiện đã đứng dậy bỏ về. Ban tổ chức thì bất đồng ý kiến, kể chống người binh chia hai, lẽ xong lâu rồi mà em vẫn còn thấy những ý kiến kinh chống nhau nặng nề trên các websites, các trang báo điện tử VN.

Từ hai sự kiện trên, ĐHY PMM rời SJ và cô Ma Nữ đến tiền đình quận hạt, em thấy được một điều là hình như ta lui thì địch sấn tới liền, nhưng nếu ta tiến tới thì địch lại lui chứ không còn dám đứng ra trực diện chống lại như trong các buổi điều trần về tên đặt Little Saigon ở cái hội đồng xã em bữa trước nữa. ĐHY không đến tham dự các thánh lễ dù chương trình đã được thông báo, được sắp xếp rõ ràng, vì giáo dân của Ngài đã sắp sẵn cờ Vàng, đợi Ngài tới là phát lên chào đón Ngài liền. Cô Ma Nữ vẫn vác cái mặt cô đến dự buổi lễ tưởng niệm những người đã hy sinh cả cuộc đời để chống lại chế độ Cộng Sản (điều mà cô công khai lên tiếng là không thích) vì cô biết khi cô đến thì những người chống đối sẽ bỏ ra về, không thềm đứng chung chỗ nào có mặt cô. Cô không sợ sẽ bị gặp chuyện chống đối trực diện. (Tuy nhiên, tài nghệ của cô cũng còn non lắm, chưa thuộc hàng võ lâm cao thủ,

nên chỉ dám chường mặt ra ít phút rồi cũng tìm lối rút êm, để ông sponsor giải thích giùm là cô còn mắc đi đám cưới. Ngộ thiệt, đám cưới em thường thấy người ta mời vào chiều thứ bảy. Đám cưới nhà ai, chạy tang hay sao mà lại mời ngay giữa trưa nắng vậy quý vị?).

Em cứ tự hỏi, nếu quý vị đồng hương không bỏ ra về, nếu những người trong ban tổ chức, những quý vị chủ tọa v.v. khi lên đọc diễn văn, sau những lời tưởng niệm đáng nhớ, nhìn thẳng vào mặt ông Chuck Reed, vào cô Ma Nữ mà đặt thẳng vấn đề, quý vị đến đây để cùng với chúng tôi, những người lính VNCH đã chiến đấu đến giờ phút cuối cùng vì không chấp nhận Cộng Sản, kỷ niệm ngày quân lực của chúng tôi, nghĩa là quý vị công nhận chính nghĩa của chúng tôi, thế thì tại sao quý vị lại vừa một tay bắt tay chúng tôi, một tay lại đâm thẳng ngực chúng tôi như thế? Quý vị làm vậy mà có thấy mình sai trái quá cái mức có thể chấp nhận không? Nếu thấy sai, thế thì quý vị định làm gì trong thời gian sắp tới để sửa cái sai ấy đây? Xin làm ơn cho chúng tôi biết ngay bây giờ được không ạ? Và những đồng bào, thay vì bỏ về, ở lại xúm

quanh những khách không mời ấy để ủng hộ những đòi hỏi chính đáng đó, em dám chắc, lần tới nếu muốn chường mặt ra nơi nào có cộng đồng VN, những Chuck Reed, Ma Nữ hay bất cứ kẻ nào khác, cũng sẽ phải khựng lại, chùn bước trước khi quyết định tiến tới...

Hồi xưa em học văn chứ không được học võ như quý vị, nhưng em thấy hình như bao giờ tấn công cũng tốt hơn phòng thủ tự vệ phải không quý vị? Ngày xưa ta không tấn công được ra đất Bắc vì những ràng buộc, những bó tay, những ngăn cấm của những thế lực không muốn cho ta thắng. Ta chỉ được ngồi nhìn kẻ thù hàng hàng lớp lớp vượt biên giới tràn vào đất ta, nhà ta và chống cự lại. Nếu ngày đó ta có thể đánh thẳng ra miền Bắc thì chắc chắn VN đã là một con rồng Châu Á từ khuya rồi, và em đang chẳng phải ngồi nơi đây, gõ những dòng này, nói những chuyện rất vô duyên như thế này với quý vị ... Bây giờ thật sự đang ngồi đây rồi, và những kẻ thù xưa thì lại đã đang tìm đường tiến tới, em thấy hơn lúc nào hết phải tấn công trực diện kẻ thù mới mong thắng được.

Mà kẻ thù đây thì chắc chẳng phải cỡ Ma Nữ, Chuck

Reed, hay vài ba tên vớ vẩn quẹo qua, quẹo lại chỉ vì đồng tiền rồi. Đó chỉ là những con tốt đen được dùng để dò đường, tìm lối hầu "big boss" đặt được bàn chân vào đất này mà thôi. Và với con chốt Ma Nữ thì mọi việc còn coi như đã xong! Vai trò giao cho đóng quá vụng về, thua liếng xiểng không khá được như thế...Thành thử từ giờ tới lúc văn tuồng (vài tháng hoặc hai năm là cùng), mũi nhọn xung kích chắc chắn không còn được boss cho sấm nữa rồi. Vụng về, IQ dưới 100 xa cỡ đó, không những chẳng làm được tích sự gì, mà có khi còn làm hại lấy cả những con chốt khác, hay tệ hơn, hại lấy cả boss nữa thì phiền.

Nên em đoán là từ giờ trở đi, vai trò của cô Ma Nữ sẽ nhẹ nhàng lắm, chỉ còn được giao cho sấm có mỗi một vai thôi là lâu lâu tìm một buổi lễ lạc, một buổi họp mặt nào đó có đông đảo đồng hương, và liên lạc với một người trong ban tổ chức ( chỉ cần một người là đã quá đủ, càng ít càng dễ giữ bí mật tới phút chót để bảo đảm không bị ngăn cản, cấm cửa khi xuất hiện) để được có một cái giấy mời (chứ chả lẽ không có ai mời mà lại cứ xấn đến, nhờ người ta đuổi ra thì sao? Danh chính đầu mà đến? Dấu sao lỗ còn có quan trên -

ai vậy ta? - trông xuống, our voice trông vào chứ!!!). Cô biết mọi người sẽ lịch sự, sẽ không ai chống đối âm ỉ ngay khi cô bất ngờ hiện ra, đứng loăng quăng đầu đó trên hàng ghế đầu, đủ thời gian để gà nhà chụp mấy pô hình, quay hai ba thước phim xong là hô biến. Chỉ cần là làm sao, sau khi cô biến rồi, sẽ để lại một bãi chiến trường... phe ta chống phe mình, dài dài suốt những ngày sau đó, để ai cũng hầu như quên mất tiêu kẻ thù chính là ông boss bự quan thầy đang đứng giật dây ngay sau lưng cô. Tóm lại, từ giờ trở đi, nhiệm vụ của cô chắc chắn sẽ là thủ một cây gậy, đứng sẵn đó, để khi nào được lệnh đến địa điểm A hay buổi lễ B thì sẽ ôm gậy chạy ngay tới, thọc ào một cái vô một bánh xe nào đó, xong chạy về là...hết !

Thế nhưng bảo đảm ngay cả màn trình diễn này của cô, dù giản dị đến như vậy, cũng sẽ không thể kéo dài quá cái thời gian cô còn có mặt ở ngôi nhà kiếng làng em, mà ngày ấy, e rằng chẳng còn xa chi, chẳng lâu hơn Trần Trường bao lắm.

Thưa quý vị ơi, không biết quý vị có cảm phiền mà cho em ...làm phiền quý vị thêm

một tí xiu nữa thôi về chuyện cái ban hội tế làng em, được không cơ?. Em mong quý vị không kêu là em sao cứ dài dòng văn tự mãi về mỗi một vấn đề. Bởi vì những chuyện bất bình thường ở xã em nó vẫn cứ kéo hoài dài đằng đặc chẳng chịu thôi êm, mà nếu không nói lên được thì em tức lắm quý vị! Hôm kia ông xã trưởng Chuck Reed xã em lại vừa công bố với báo chí là ông đã “raises \$10,000.00 to help defend Nguyen’s seat” “và “he works on Nguyen’s behalf (?!!!)” bởi vì “this recall is a bad idea and a waste of taxpayer dollars”.(SJMN, 23/07/2008)

Chao ơi là lòng thương dân của một người được dân bầu, lo cho cái hấu bao của dân bị đem ra tiêu phí tiêu hoài... Hình như ông không hề nhớ chút xíu xiu nào rằng ông chính là một trong hai người – Ma Nữ và ông - mới vài tháng trước đây thôi đã đòi đưa chuyện chọn tên Little Saigon vào phiếu bầu của người dân toàn thành phố trong cuộc bầu cử tháng 11 tới đây, chỉ với mỗi lý do là “there are people who think they speak for the majority. This is an opportunity for the majority to speak for themselves”

(Ngộ ghê, giả tử lơ mà những cư dân Tây Tạng ở

đây muốn đặt tên cho một khu thương mại của họ ở đây để tưởng nhớ một quê hương đã mất, đã đang bị thống trị bởi cộng sản - lý do chính khiến họ phải bỏ nước đi lưu vong- mà ông thị trưởng lại cứ không chịu và cứ đòi toàn thể mọi cư dân San Jose phải cho ý kiến, thì chắc chắn trừ những người đã là nạn nhân của cộng sản, đồng thanh đồng khí với các cư dân Tây Tạng ấy, chứ những người khác, như ông hàng xóm Mễ hay bà co-worker Iran của em, sẽ chỉ thấy là sao mà ông thị trưởng này huốn thiệt, cứ khoái làm phiền người dân những chuyện chẳng liên quan!). Đã vậy, cái việc vừa không cần thiết, vừa vô duyên, vừa đầy tính kỳ thị ấy, theo ước tính của chính ông là \$289,700.00, còn những người khác thì chỉ khoảng \$592,000.00 mà thôi. Số tiền ông xém nữa thì chi ra này chắc không thể ít hơn số taxpayer dollards mà ông đang lo dân San Jose sẽ bị waste vì recall cái cục cứng của ông.

Thật là một ông Tú Để đây ăm ắp nghĩa nhân!!!

Em không biết bên city luật lệ, nguyên tắc làm việc ra sao, mà một ông xếp lại có thể công khai ra mặt, không phải chỉ ủng hộ suông, một

dân cử dưới quyền khi người này bị chính người dân (không phải chỉ một) đã từng bầu lên giờ bất tín nhiệm vì thiếu tư cách, vì gian xảo v.v... nên muốn dẹp xuống, mà còn đứng ra vận động, gây quỹ và khoe khoang chuyện đó như sợ mọi người không biết, để chống lại ý muốn bãi nhiệm - một quyền pháp định của cử tri - của người dân? Bên sở em - thuộc county - chỉ cần khách hàng không đồng ý với một quyết định nào đó của một nhân viên - dù ngay cả khách hàng biết là quyết định ấy đúng nhưng thấy ... thích không đồng ý (!!!) - cũng có quyền khiếu nại, thưa thẳng county, và county phải giao hồ sơ khiếu nại cho một cơ quan khác, khách quan, hay một judge, để điều tra, giải quyết, và supervisor của nhân viên đó và ngay cả manager của văn phòng cũng đều phải làm ơn đứng dang ra ngoài vòng liên quan, không được ý kiến, ý cò gì gây ảnh hưởng. Em biết đó là cách thức chung để giải quyết mọi khiếu nại, mọi vấn đề ở mọi cấp, từ cao nhất như vụ TT Nixon, đến thấp lè tè như văn phòng em. Em không hiểu sao bên city nhân viên lại được "ưu ái" đặc biệt như cô Ma Nữ và xếp Chuck Reed vậy? Hay San Jose City

có luật lệ riêng áp dụng cho mình chăng?

Lạ thiệt !

\*\*\*

Đa Hiệu số này là số đặc biệt sau Đại Hội 16. Ông chủ bút cũng đã nhắc khéo em về chuyện viết bài cho có vẻ Đại Hội chút xíu, thế mà từ đầu tới giờ, em cứ lan man nói toàn chuyện dài làng em hoài, không biết quý vị có còn đang đọc tiếp hay nản quá đã giở qua trang bài khác rồi? Nhưng mà tại em vẫn còn bực mình những chuyện trên quá sức đi quý vị, nên không định nói mà tự nhiên tay vẫn cứ gõ key tiếp tục. Thôi không thêm nói tiếp nữa, em nói qua chuyện Đại Hội vậy. Chuyện Đại Hội nghe ...vui và hay hơn cái chuyện dài làng xã em nhiều, dù Đại Hội cũng được tổ chức ngay tại đây, thành phố San Jose này của em, phải không quý vị?

Nhưng mà... cũng thiệt mắc cỡ! Tuy là sống ngay tại giữa Thung Lũng Hoa Vàng đây, em lại chỉ có được tham dự mỗi một buổi dạ tiệc hôm cuối cùng mà thôi, dù em cũng đã rất muốn được tiếp một tay với quý vị ở đây ngay từ

lúc đầu lặn, thí dụ xin góp mặt với các chị Phụ Nữ Lâm Viên và giữ nhiệm vụ tỉ nữ loong toong...phụ, hay nhiều sáng thứ bảy em đã tính tới xin làm thợ vịn khi các anh dựng cổng Nam quan ở nhà NT Phan Nghè và chị Ngọc Trâm (em đóng đinh cũng...rành lắm quý vị, ở nhà em làm hoài à, không tới nỗi đập búa bên ngoài đình đâu. Hay là cho em...xách thùng sơn phụ anh Trần Hữu Bảo cũng tạm được vậy. Anh có quyền đứng yên tại chỗ mà sơn, khỏi phải chạy đi chạy lại lấy sơn cho ...mỏi chân!) Thế nhưng (vâng, lại nhưng với nhậ!!!) tính làm thành viên khối NOTA ("Not Only Talk, Action", cũng vẫn chữ nghĩa của ông khóa đàn em của ông chồng em) vậy mà rồi cuối cùng em vẫn lại thành thành viên của khối NATO, "No Action, Talk Only", một khối mà em vẫn chán vô cùng. Có nản không chứ?

Nhưng mà quả là cổng trường Võ Bị của kỳ Đại Hội 16 này đẹp thiệt, giống thiệt ghê, phải không quý vị? Em không biết những quý vị vì bất cứ lý do gì không về tham dự Đại Hội kỳ này, nhìn hình ảnh cổng Nam quan qua e-mail, qua internet, qua hình bạn bè gửi cho, quý vị có nhớ thời xa xưa và thấy tiếc đã

không về Thung Lũng Điện (đã) Tử của em kỳ này không, chứ nếu em mà là một cựu SVSQ, chắc em sẽ tiếc lắm. (Xin quý vị đừng la là cái bà này vô duyên. Vâng, em cũng biết là quý vị về tham dự đại hội là để bàn những vấn đề trọng đại, những đường hướng tương lai...chứ đâu phải là để nhìn mỗi cái cổng trường cũ thôi đâu!).

Nhìn các anh trong bộ quân phục dạo phố đứng cạnh cổng Nam quan trên một vùng đồi hơi hơi lộng gió, không thể nào không thấy như đang sống lại những ngày xa xưa nơi thành phố cao nguyên cũ, trên ngọn đồi 1515 những ngày cuối tuần. Nhất là khi anh Nguyễn Đức Bông lại cứ đếm bước đi qua đi lại và đau khổ trách móc rằng là "Sao em không đến chiều nay thứ bảy? Sao em không đến? Sao em không đến? Để nắng chiều tắt trên cây thông già...Cổng trường riêng tôi đứng đây, ngó từng chiếc áo ai bay..." (hình như em có ... chế vài chữ, tại em không thuộc, mà giờ phải đi gọi phon hỏi anh hát làm sao thì...ngại quá à. Nên thôi mong quý vị thông qua cho em những chữ nào không đúng, nha quý vị ?)

Hồi xưa xưa xưa xưa, như có lần em đã kể với quý vị,

là em cũng đã hân hạnh được diện kiến cố trường và trường của quý vị rồi. Mấy lần lận! Lần đầu tiên là khi em vừa xong đệ tứ, thi trung học đệ nhất cấp em đậu bình nên ba em cho em lên Đà Lạt - lần đầu tiên - với hai con bạn thân trong lớp, lên ở nhà anh chị nó đang làm việc trên đó. Em đã mua một bản đồ thành phố và rủ một đứa đi "thám hiểm" Đà Lạt với em. Và một ngày, sau khi băng đồi lội suối suốt từ đồi Cù tới hồ Than Thở, em đang định đi tiếp con đường vòng để về lại khu Hòa Bình, theo đường chim bay trên bản đồ, thì tự nhiên rụng ngay một khu có thật nhiều dây nhà chắn ngang, chặn mất đường đi của em. Cổng của khu nhà còn có lính gác nữa, và ông lính này thì cứ nhất định không cho tụi em đi băng ngang qua để về lại Đà Lạt, dù nói năng, năn nỉ thế nào. Hậm hực quay lại đường cũ, về tới nhà rồi em mới biết đó là trường quý vị mà em cứ xăm xăm đòi tiến tới. May mà chưa bị... bắn !

Đấy là lần đầu tiên mà em được diện kiến trường quý vị. Và đứng tuốt ngoài đường, tuốt ngoài cả cái cổng nữa.

Lần thứ nhì là khi em vừa xong đệ nhị. Lần này thì em được một ông SVSQ, khóa đàn

anh đang hoàng, (mà em mới vừa hơi hơi quen trước đó khi em qua nhà một con bạn để cầu cơ ké xem em sắp thi tú tài I có đậu không) dẫn cho em vô trong trường- đi qua khỏi cái cổng đang hoàng - vào trong để ngó một vòng trường của ổng, xong đi ra!!!

Và lần thứ ba thì là khi em lên đệ nhất, và tự nhiên chính phủ hứng chí làm sao, bỗng tổ chức một trại cho học sinh Saigon và Đà Lạt gặp nhau chơi tại Đà Lạt một tuần lễ. Tụi em được mời tới thăm trường Võ Bị Quốc Gia, và lần này thì không chỉ đi qua cổng, vô trong ngó trường, mà tụi em còn được dẫn đi coi hết các phòng học, sân tập, vũ đình trường, phạm điểm v.v..., và còn được ...săm soi xem cả phòng ở của các quý vị SVSQ coi nó như thế nào, mũ áo giày dép để ra rãng, phòng...tắm có sạch không v.v...và v.v... nữa.

Thành thử bây giờ, sau bao nhiêu năm, bao nhiêu dâu bể đã xảy ra cho mỗi đời người, ở trên đất nước xứ người này, nơi cách xa chốn cũ cả nửa vòng trái đất, bỗng nhiên lại thấy lại hình ảnh xưa, quang cảnh cũ, thì làm sao mà em không cảm động và ngậm ngùi...gần bằng quý vị cho được, thưa quý vị?

Hôm trước em nhớ hồi đại hội Võ Bị tổ chức tại Nam Cali, anh Nguyễn Phán, chủ bút Đa Hiệu lúc đó, đã tổ chức một tối gặp mặt thân mật những cây bút viết cho Đa Hiệu. Tiếc quá em không được tham dự để biết mặt những tác giả Võ Bị em đã quen tên, vì ông chồng em mãi sáng hôm sau mới lên đường xuôi Nam lặn. Thành thử lần này em tính thuyết ông chủ bút Đa Hiệu đương nhiệm bắt chước ông cựu thử làm một tối văn nghệ Đa Hiệu bỏ túi cho mọi người gặp nhau, mai sau này khi ra đường lỡ có đụng xe nhau thì cũng đỡ. Em đã rủ rê được cả con bạn em, MH Hoài Linh Phương, từ tuốt bên Washington DC về, để có gì đi cùng. Có hai đứa thì dẫu sao cũng... đỡ sợ. Ngoài ra còn có em nó, Chí Phèo, mà anh Lê Thi gọi là thi sĩ của K29, để ... tăng khí thế nữa. Thế nhưng ông chủ bút Đa Hiệu phải kiêm hăm bà lằng đủ thứ chuyện túi bụi từ lúc vừa đặt chân xuống phi trường xứ em, thành ra không những chỉ chuyện họp mặt không thành, em không được biết mặt những cây bút Đa Hiệu, mà chính ...mặt ông em cũng không biết ra sao nữa, cho mãi tới đêm dạ tiệc, khi anh Hoàng Trọng Đức hỏi em đã gặp ĐTD chưa, và chỉ cho

em một ông bạn đồ bay đang ngồi tuốt phía tường bên kia, trước một dàn máy và "bạn tíu tíu với màn hình thông và cameras, tay chân cứ luôn phải switch qua switch lại từ máy này qua máy kia cho nó đi đôi với màn trình diễn trên sân khấu, không thể rời máy mà đi lang thang chào hỏi người quen, đến cả bà xã ngồi một mình mà tôi cũng phải ... quên luôn. Xin bạn bè cảm thông mà đại xá !!!". Phương thì bảo, mi cứ coi mặt ai giống mặt ông Thanh Hoài là đúng y chang... ổng đó. Giọng nói cũng giống nữa.

Sau cùng thì em cũng len được qua bao nhiêu bàn, chen qua bao nhiêu người và gặp, nói được hai ba câu với Busyman. Chứ chẳng nhẽ đi bao nhiêu cây số, trải qua gần hai năm, mà không say "hi" được một lần sao chứ?

Lần đại hội này em cũng được gặp lại rất nhiều niên trưởng của ông chồng em, những người mà lâu thật lâu em không thấy: Nt Nguyễn Thông, người mà Nt Phan Nhật Nam gọi là "người hiền nhất trong các đàn anh khoá 17", còn ông chồng em thì lại không chịu mà bảo là ổng "réglo" lắm. Ngày ông chồng em mới ra trường, về TD 22



BDQ thì Nt Nguyễn Thông là Tiểu đoàn phó của TĐ. Một lần đúng dịp nghỉ hè, thi xong em lên Đà Lạt chơi với Lê Khánh. Năm đó tự nhiên TĐ 22 từ Pleiku về Bảo Lộc đóng quân, em đã quen ông chồng em (em quên, lúc đó ông chưa phải là “ông chồng em” như bây giờ. Không biết phải gọi thế nào nghe cho xuôi tai chứ? Ông anh no-bà-con chằng?) hai năm, và lâu thật lâu em không gặp ông vì ông ở tuốt tận trên xứ buổi chiều quanh năm mù sương với các cô má đỏ môi hồng, chưa về lại Saigon lần nào nữa cả. Khánh xúi em đi thăm ông đại, vì “*đi mau lắm. Xe dò Đà Lạt- Bảo Lộc chạy chừng một hai tiếng là tới à. Sáng đi, trưa về cũng còn dư giờ...*” Em leo lên xe dò như Khánh chỉ, ngồi gần một ông lính mặc áo rằn ri, đội mũ giống mũ em thấy các ông BDQ vẫn đội. Xe tới gần Bảo Lộc, em đánh bạo hỏi thăm có phải ông ở Bảo Lộc không, ông bảo phải, em mừng quá vì thư ông anh no-bà-con em mới nhận tuần trước đó cho biết chỉ có mình TĐ 22 là ở BL, các TĐ khác đã về lại Pleiku hết rồi. Như vậy chắc là...người nhà đây rồi (!). Em đang định hỏi thăm thêm là làm sao để gặp được ông no-bà-con thì chưa kịp hỏi, ông lính đã nói

ngay là ông đi phép về chứ còn cả tiểu đoàn thì đang phải đi hành quân hết, tới tuần tới mới về lại đây. Em chưng hửng, quả là sét đánh ngang tai ! (Ngày xưa không có cell phone quả là rầu thiệt ha quý vị !). Chẳng lẽ lại ngồi luôn trên xe dò chờ xe quay đầu trở lại Đà Lạt? Khi tới bến, xe còn phải nghỉ, nên thôi em cũng xuống đại, nhưng may mắn làm sao, thánh nhân giúp kẻ khù khờ, em bỗng thấy một ông lính mặc áo rằn ri đội mũ “mẫu huyết động” khác đi ngang qua. Em vội hỏi thăm để confirm có phải TĐ 22 đang đi hành quân tuần tới mới về không ạ? Ông nhìn em lạ lùng: “*Không, tui tui đang ở nhà mà, có thể mấy bữa nữa thì cả tiểu đoàn ở đây cả*”. Em quay qua ông lính trên xe hồi nãy, và lúc đó em mới nhận ra là mặc dầu áo ông cũng rằn ri, mũ ông cũng mẫu huyết, nhưng ...không giống áo mũ ông lính em đang hỏi. Thưa quý vị, từ lúc đó trở đi em mới phân biệt được rõ ràng quân phục Nhảy Dù và quân phục Biệt Động Quân thực sự khác nhau thế nào.!!!!

Ông lính BDQ thiệt thấy em có vẻ ngu-lắm-lắm, ngó thử thiệt chứ không phải giả nai, đành phải ra tay tế độ,

dẫn em vô một khu nhiều cây cối ngay cạnh quốc lộ để gặp xếp của ông, cho em muốn hỏi thăm gì thì hỏi. Và đó là lần đầu em được diện kiến “người hiền nhất khóa 17”. Lúc đó em quả không thấy niên trưởng có gì ...hiền lắm. Nt ngó em một cái, lừ lừ, hỏi một câu. Em lí nhí không ra hơi dạ thưa “cháu” muốn gặp ông TT, đại đội 2. Nt ngó em một cái nữa, xong quay sang nói với người lính bên cạnh. Ông này nói em leo lên chiếc xe jeep đậu cạnh đó và chở em đi một khúc, khi xe vừa stop thì em đã thấy ông anh no-bà-con đang đứng trợn mắt ngay phía đằng trước mũi xe!!!

Lần thứ nhì em gặp niên trưởng cũng thật bất ngờ. Nhân dịp Tết, một phái đoàn báo chí đi thăm quân đoàn II, chị Kiều Mỹ Duyên rủ em đi cùng. Em theo mọi người vào thăm quân y viện Pleiku, vô một phòng có một ông mới bị thương đang nằm. Ông nhìn em nhưng em thì thấy ông lính nào trông cũng giống hệt ông lính nào, chẳng biết ai là ai. Cho tới lúc ông mỉm cười hỏi em có khỏe không em mới nhận ra là niên trưởng TĐP hồi xưa mà giờ đang là TĐT một TĐ khác, vừa đung trợn về...

Ngày niên trưởng và ông

chồng em đi tù về, niên trưởng còn ghé thăm tụi em mấy lần trước ngày đi nữa, nhưng chưa có lần nào tụi em đi thăm lại được. Em vẫn coi đó là một món nợ cần phải trả, nhưng chưa bao giờ có dịp. Qua tới đây, em nghe niên trưởng ở Sacramento, ngay cùng tiểu bang Cali này. Thế nhưng, như quý vị vẫn hằng rõ, ông no-bà - con xưa của em là một ...đá tảng bự nổi tiếng, lăn ra khỏi phạm vi San Jose này là một chuyện...khó mà làm nổi, thành thử, qua Mỹ kể cũng đã hơi hơi lâu mà em vẫn chẳng có dịp nào gặp lại niên trưởng. Cho tới hôm nay.

Và hôm nay, lần đầu tiên em mới thấy niên trưởng Phan Nhật Nam nói đúng ghê. Em đang tía lia không ngừng nghĩ thì bỗng nhận ra là chỉ có mỗi mình mình đang um sùm liên chi hồ điệp từ lúc đầu, trong khi niên trưởng thì chỉ đứng yên nghe và cười, không hề nói một lời. Em vội stop lại, chỉ thêm chút xíu là xin niên trưởng bao giờ có dịp về lại xã em nữa thì xin nhớ cho tụi em biết để tụi em được gặp (và trả lễ). Niên trưởng lại vẫn chỉ đứng cười mỉm chi ...biệt động, vẫn chẳng hề thốt lấy một lời!!!

Em cũng được gặp lại niên

trưởng Lý văn Mẹo K15, người đã “coi sóc” hơi tận tình ông chồng em ngày xưa. Hình như ai ở đại đội C, dù khoá nào, cũng rất thương niên trưởng Mẹo, người có câu nói rất bất hủ em hay được nghe mọi người truyền tụng lại là “*ĐĐ C có thể không có thủ khoa, nhưng qua bảo đảm không có trung sĩ*”. Ông chồng em cũng là một trong những người được niên trưởng “thương” hoài ngày đó, lấy điểm chia cho những người khác trong ĐĐ dài dài! Niên trưởng có hàng lông mày rất dễ nể mà em thấy tại vì Jackie Chan hay các nhà làm phim bộ Hồng Kông, Đài Loan... chưa được hân hạnh diện kiến niên trưởng nên không biết, chứ nếu gặp dù một lần thôi là dám chắc bảo đảm thế nào em cũng sẽ được xem niên trưởng biểu diễn Đả Cầu Bổng trên màn ảnh liễn. Niên trưởng bảo ông chồng em:

- *Con dzợ mày nó mà... “ngu lắm cơ” cái nổi gì. Mày nói nó đổi bút hiệu là “Khôn Thấy Mẹ” đi!!!*

Ngày vui nào rồi cũng qua. Khi em ngồi gõ những dòng này thì Đại Hội cũng đã xong cả tháng. Chiếc cổng ngày hội cũng đã được gỡ ra và đang nằm yên đâu đó. Nhưng những

hình ảnh ngày Đại Hội thì hình như vẫn sống động trong lòng mọi người. Hôm qua em mới được xem cuốn video anh Vũ Thế Khanh của khóa ông chồng em quay. Ngoài những khuôn mặt quen của khóa vẫn gặp mỗi lần họp, anh chị Quách Tinh Cần - thủ khoa K20-, anh chị Lê Tấn Tài, Trần Hữu Bảo, Nguyễn Trọng Nhi, Vũ Quý Ánh, Nguyễn Chánh Trực..., có những khuôn mặt thân kỳ này sao chẳng thấy, anh chị Nguyễn Hữu Mạnh, Trần Công Hạnh-Bách-Thắng, Quách Thuởng, bố của thằng con em Đỗ Duy Chương, ông phù rể Trần Gia Bảo, anh chị Quách Vĩnh Trường, Trần Thanh Quang, Lê quang Liễn, Hồ văn Trân.... Nên xem xong tự nhiên bỗng cảm thấy buồn ghê....

Em đã tính chấm dứt bài này tại đây rồi, nhưng lại phải tái bút thêm chút xíu nữa, xin quý vị đừng la nha. Tại em vừa xem xong những hình ảnh của Đại Hội Giới Trẻ Công Giáo Thế Giới tại Úc, và hình ảnh rừng cờ Vàng của người Việt tại đây, nhất là trong ngày bé mạc, đã làm em nổi da gà, nên em đành phải lại xin quý vị cho em nói thêm một tí xíu nữa thôi, để được gửi lời ...cám

ơn tới ĐHY Phạm Minh Mẫn vì sự đóng góp hữu hiệu của Ngài trong sự thành công của Cờ Vàng tại đại hội. Vâng, nếu không có lá thư của Ngài gửi tới thì chắc mọi người Việt nam trên thế giới tụ về Úc cũng chỉ mang theo một ít cờ chung cho mỗi nhóm từ mỗi xứ sở, mỗi quốc gia họ đến mà thôi, nhưng vì có lá thư của Ngài mà cái tính “thối đời đối kháng” trong mỗi con người tị nạn Cộng Sản bỗng được nhắc nhở và tự nhiên hết cả... “ngủ gục”, vùng dậy để làm thành cả một rừng cờ.

Vâng, tới nỗi nhìn những hình ảnh được truyền đi khắp thế giới, người xem có cảm tưởng đây không phải là Đại Hội chung của giới trẻ thuộc mọi quốc gia, mọi sắc dân trên thế giới, mà là Đại Hội của riêng giới trẻ VN, vì cờ Vàng phát phới trên tất cả mọi ngã đường, mọi nơi, mọi chốn, hình như còn nhiều hơn cả cờ của tất cả mọi quốc gia khác có mặt tại buổi lễ họp lại. ĐHY cứ tưởng “có khi Mẹ VN mặc áo vàng, có khi mặc áo đỏ” nên đám con chiên đành phải nhắc nhở Ngài là không phải vậy đâu ạ, coi nè thưa ĐHY!

Kỳ Đại Hội trước chỉ một lá cờ Vàng tung bay sau lưng ĐGH cũng đã làm mọi người cảm động và làm một ít người khác...giận điên. Kỳ này có lẽ họ đã tính kỹ để sẽ ăn thua lại. Ai dè...ĐHY ra lệnh đừng mang cờ Vàng thì chính ĐGH - trước đó một phút chắc có thể cũng chưa hề nghĩ ra - lại ban phép lành cho lá Cờ Vàng và rồi choàng lá cờ ấy lên chính mình để hình ảnh được truyền đi khắp nơi nơi...

Em bỗng nhớ một câu trong Thánh Vịnh, làm sao biết đường đi của gió. Vâng, làm sao biết được ý Chúa thật?

Và nếu như vậy, thì có phải cặp bài trùng Ma Nữ - Chuck Reed ở làng em đây lại là một loại virus có ích của thuốc chủng ngừa nằm trong cơ thể để nhắc nhở mọi người đừng quên con virus thật đang ở ngay bên cạnh, đang sẵn sàng ập vào gây tang tóc nếu không thường trực có chất đối kháng sẵn sàng trong cơ thể, chất đối kháng đã không thể có nếu không có virus thuốc chủng chẳng?

Ngu Lắm Cơ

Thơ Trần Như Xuyên, K21:

## GÓP ĐỜI ĐÃ CẠN

Anh là một nhánh sông  
đã xuôi ra tới biển  
vậy mà em biết không  
vẫn mơ thời cùng kiếm

sông đợi chờ gặp biển  
kể nghe chuyện thương đau  
anh đợi em hò hẹn  
kể chuyện mình một nhau

ước ao ngày nào cũ  
vẫn nhánh thông vẫy chào  
để lòng còn thắm nhớ  
có mùa xuân lên cao

vậy thì dù mưa gió  
cũng xin em một ngày  
về thăm anh nơi cũ  
mùa xuân qua không hay

nào mời em ở lại  
quanh đây khói tỏa trầm  
xin góp đời đã cạn  
còn một chút hư không

# MỘT LẦN VỀ THĂM.

Kiều Công Cự, K22



Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008

Trang 197

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**T**ánh tình vợ tôi rất cần thận. Tối nào trước khi đi ngủ cũng làm một vòng coi lại các chốt cửa, màn kéo, tủ lạnh, bếp gas, nhất là vận nhỏ âm thanh speaker của cái phone đặt ngoài phòng khách.

Nhưng nửa đêm tôi bỗng choàng thức dậy vì tiếng điện thoại trong đêm thanh vắng sao reo lớn quá. Nó đổ liên hồi nghe chói chang, réo gọi hồi thúc kỳ lạ. Tôi vội vàng tung mền chạy ra. Vợ tôi cũng chạy ra theo. Tôi nhắc điện thoại, tiếng của Thảo, con gái chúng tôi từ Sài Gòn gọi qua:

*-Bà nội bệnh nặng lắm, Ba và bác Lang về gấp. Cô Cúc vừa gọi cho con từ Đà Nẵng cách đây 10 phút. Chắc Bà nội..*

Tôi không còn nghe đoạn kế tiếp. Mà hình như có tiếng khóc của Thảo. Hai lỗ tai tôi lùng bùng. Nước mắt tôi bỗng dưng trào ra không ngăn lại được. Cả người tôi rơi phịch trên sofa. Vợ tôi cầm lấy phone và nói:

*-Con nhắc lại đi.. Bà nội ra sao ?*

Một lúc sau tôi nghe vợ tôi nói:

*-Má sẽ Email cho con ngay khi Ba có quyết định.*

Cái tin này làm cho tôi đau nhói. Từ lâu rồi anh em

tôi vẫn có mặc cảm bỏ lại mẹ già ở lại quê nhà mà ra đi. Mẹ tôi năm nay 98 tuổi tây và là 99 tuổi ta. Hiện đang ở với bà chị kế của tôi là chị Cúc tại thị trấn Ái nghĩa. Những ngày cuối tháng 4/1975, Mẹ không muốn anh em tôi bỏ nước ra đi. Trong suy nghĩ của mẹ chỉ có một điều đơn giản là nếu hai anh em tôi bỏ đi nghĩa là Mẹ sẽ vĩnh viễn mất hai thằng con trai :

*... Mẹ ôm anh em tôi vào lòng,*

*Ngán lệ long lanh, rất vui mừng thấy các con ở lại.*

*Vì ra đi nghĩa là trốn chạy,*

*Đất nước còn đó ..Mẹ còn đây*

*Quê hương mình còn rộng mở vòng tay,*

*Còn cuộc sống ta sẽ còn tất cả..*

*Còn cuộc sống ..nhưng Mẹ ơi phải trả*

*Bằng cái giá máu, nước mắt và mồ hôi.*

Mẹ đã lắm và anh em chúng tôi cũng đã lắm và phải trả giá bằng những năm tù nhục nhằn, đói khổ. Tôi biết mẹ rất đau lòng nên những năm 1990 khi anh em chúng tôi ra đi :

*Mẹ của tôi năm nay tóc người quá bạc,*

*Vàng trán nhăn gợn buồn*

*trên những neo ưu tư,*

*Dòng sông xưa còn đó  
những bến bờ*

*Tôi biết Mẹ thật buồn*

*Nhưng lần này người  
không ngăn anh em tôi ở lại..*

Năm 1996, anh Lang có về thăm. Năm 1998, vợ và con gái tôi cũng có về thăm. Vẫn mạnh dạn, vẫn ăn uống ngủ nghỉ đều đặn. Không bệnh hoạn gì hết. Tai mắt vẫn còn tốt. Không có gì gọi là nghẹn ngào. Anh em tôi mồ côi cha rất sớm. Mẹ ở vậy tần tảo nuôi con. Mẹ dồn hết tình thương cho đàn con. Và chúng tôi cũng thế. Mẹ là tất cả trên đời. Chúng tôi phải đau lòng từ già mẹ già để ra đi, sống nơi xứ lạ quê người. Tự do nào cũng có cái giá của nó.

Anh Lang cũng nhận được tin của con gái anh từ VN gọi qua. Anh liền gọi cho tôi. Giọng anh cố trấn tĩnh, nhưng tôi biết rồi anh sẽ khóc. Những người đàn ông thường dấu những giọt nước mắt ở trong lòng. Anh bảo tôi :

*-Phải về thôi em ạ! Càng sớm càng tốt.*

Chị Sáu, vợ anh Lang, cũng về chung một chuyến. Chúng tôi chạy đi mua vé máy bay đặc biệt, xin công điện khẩn. Còn visa thì về tới phi trường Tân sơn Nhất mới làm. Dĩ nhiên tiền vé và tiền chiếu

khán nhập cảnh phải cộng thêm. Chấp nhận hết. Miễn sao được gặp Mẹ trong thời gian ngắn nhất.

9 giờ tối hôm sau chúng tôi có mặt tại phi trường Los Angeles. Máy bay sẽ cất cánh lúc 12:05 AM. Chiếc Boeing của hãng hàng không China Airlines rời khỏi phi đạo êm ru. Trên màn ảnh phía trước hiện lên đầy đủ những dữ kiện của chuyến bay. Thời gian bay từ Los Angeles đến Taipei là 14 giờ 30 phút. Đường bay khởi hành theo hướng tây bắc, dọc theo ngoài khơi bờ biển của Mỹ như San Francisco, Seattle, Anchorage (Alaska). Máy bay sẽ đổi hướng bay qua eo biển Bering, rồi theo hướng tây nam dọc theo bán đảo Kamchatka, phần lãnh thổ phía đông của Nga, rồi từ từ tiến vào không phận Nhật bản theo các bờ biển Osaka, Nagoya, Okinawa rồi đến Taipei (Đài bắc). Thời tiết bên ngoài có khi xuống tới -40 độ C và tốc độ cao nhất là 950 km/g. Những cô tiếp viên mặc váy ngắn màu navy có xẻ đường giữa như xương xám. Đa số thích nhuộm tóc nâu cho có vẻ tây phương. Khuôn mặt trắng trẻo thanh tú. Họ rất chiều khách, nhất là khi chào mời những món hàng không thuế mà họ được hưởng phần trăm trong đó. Màn ảnh phía



trước chiếu phim trình thám  
Điệp viên 007 “ Tomorrow  
never die”. Phim này tôi đã  
coi ở rạp Williams trên đường  
Goldenwest. Cả cái phim Hoạt  
họa của hãng Walt Disney  
kế tiếp là Tarzan. Nhưng tôi  
vẫn thích bài hát làm nền  
cho phim do Phil Collins hát  
(You'll be in my heart):

*I will protect you,  
From all around you.*

*I will be here. Don't you  
cry !!*

Đến Đài bắc vào buổi sáng.  
Mặt trời đã lên. Qua màn  
sương mỏng, màu nắng nhàn  
nhạt. Những cánh đồng ruộng  
được ngăn từng ô lớn nhỏ.  
Những hàng cây chạy dài dọc  
theo những con đường vắng  
vẻ. Khung cảnh quen thuộc của  
những nước nông nghiệp châu  
Á. Phi trường Đài bắc cũng  
có những kiến trúc tân kỳ,  
hài hòa và đẹp mắt. Đặc biệt  
phòng đợi ở đây có khu dành  
cho những người hút thuốc lá.  
Những dân ghiền phải nhịn  
suốt 15 giờ bay thật là vất vả.  
Cũng may tôi đã bỏ thuốc gần  
10 năm nay rồi. Chờ khoảng  
hơn một giờ để gom các hành  
khách từ các hãng Eva, Asiana,  
Korean, chúng tôi tiếp tục lên  
chuyến bay của hãng Viet nam  
Airlines. Đó là chiếc Airbus  
đặt mua từ Âu châu, có trọng  
tải khoảng 200 hành khách kể

cả phi hành đoàn. Hai dãy ghế  
ba chỗ ngồi. Giữa là một lối  
đi rộng độ 5 tấc, bề ngang đủ  
cho một chiếc xe đẩy thức ăn.  
Nam tiếp viên mặc quần dài  
màu xanh đậm, sơ mi trắng và  
cà vạt màu đỏ bầm. Nữ tiếp  
viên mặc áo dài màu rượu chát,  
quần dài màu mỡ gà, khi phục  
vụ các cô quàng thêm một cái  
tạp dề có in hình trống đồng  
Ngọc lữ. Người nào cũng cao  
ráo. Khuôn mặt có vẽ nghiêm  
và xa cách. Đối với người Việt  
nam được chọn làm tiếp viên  
hàng không là một điều hân  
hạnh. Nhất là với chế độ này  
thành phần tuyển chọn phải  
là tai mắt của chế độ nên phải  
là đảng viên hay đoàn viên  
cs. Loa phóng thanh thông  
báo chuyến bay bắt đầu khởi  
hành bằng ba thứ tiếng Anh,  
Tàu và Việt. Người ta yêu cầu  
hành khách thắt dây an toàn,  
tắt điện thoại cầm tay và máy  
tính cá nhân. Tôi hơi ngạc  
nhiên khi thấy khoảng 5, 6  
tiếp viên cả nam lẫn nữ chia  
nhau ngồi những hàng ghế  
ngoài. Để làm gì? Bộ không  
có một phòng nào dành cho  
họ hay sao? Tất cả im lặng và  
xa cách. Hành khách đa số là  
người Việt, người Hoa, Nam  
hàn và vài người da trắng đi  
du lịch. Khi máy bay đã bình  
phi, tiếp viên đứng dậy vào  
trong và dọn buổi sáng. Sau

đó họ trở lại chỗ cũ. Những người mới về nước lần đầu cảm thấy hơi ngỡ ngàng và mất tự nhiên. Anh Lang lắc đầu rồi lấy bộ bài ra binh xập xám cùng tôi. Cũng cảm thấy chẳng cần phải bộc lộ nỗi vui mừng của những người trở về sau những năm xa xứ. Những người trẻ tuổi kia được sinh ra và lớn lên trong môi trường cộng sản. Lê lối giáo dục vẫn còn rập khuôn theo những giáo điều cộng sản nghĩa là “tình báo nhân dân” vẫn phải được áp dụng cho mọi người, từ một đứa nhỏ phải báo cáo những hành vi của cha mẹ mình và những người lớn thì phải theo dõi những hoạt động và lời nói của bạn bè, họ hàng ..Từ đó nảy sinh ra một xã hội không đặt căn bản trên một niềm tin mà chỉ có sự lừa dối được sử dụng như một tấm bình phong cần thiết cho một cuộc sống. Tội nghiệp cho cái đất nước mà chúng tôi đã sinh ra và lớn lên.

Thế hệ của tôi hoàn toàn xa lạ với họ nếu không muốn nói có một sự ngăn cách nào đó. Ngay cả những người bạn cùng quê, cùng trường nhưng khác lý tưởng thì cũng thế. Cho nên có thể nói họ với tôi cùng chung tiếng nói nhưng bất đồng ngôn ngữ. Cũng may dòng họ tôi không có người

nào theo cộng sản.

Nhiệt độ trong máy bay càng lúc càng nóng lên. Máy điều hòa không khí mở không đủ lạnh. Nhưng chúng tôi rất vui mừng khi biết máy bay đã giảm cao độ và đang đi vào không phận VN. Tôi nhìn qua cửa sổ và thấy biển một màu xanh ngắt. Một vài con thuyền nhấp nhô trên sóng. Rồi núi đồi, làng mạc, phố thị quen thuộc. Tôi không xác định được vị trí tên gọi bên dưới nhưng tôi biết chắc sắp về tới Sài Gòn. Lòng tôi bỗng dưng xao xuyên lạ lùng.

Sau 3 giờ bay chiếc Airbus đã đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Qua cửa sổ tôi thấy những hangar, những ụ dành cho máy bay tránh pháo kích cỏ đã mọc đầy. Dấu vết chiến tranh vẫn còn đó hay người ta cố tình để lại đó những dấu vết của những căm thù, tàn sát của những người cùng chung một giòng máu đỏ da vàng.

Một vài đường băng đang được sửa chữa và mở rộng. Những công nhân xây dựng mặc những chiếc áo thun ướt đầm mồ hôi, đang trộn những mẻ bê tông. Một vài chiếc Boeing của các hãng Malaysia, Philippines, Thailand,..đang nằm bất động dưới bóng nắng lung linh. Máy bay dừng lại. Hành khách xuống thang

và lên những chiếc bus để vào phòng tiếp nhận của phi trường. Tôi nhớ những điều mà vợ tôi dặn dò rất kỹ. Phải áp dụng triệt để “thủ tục đầu tiên” khi đi qua các cửa làm visa khẩn cấp, cửa nhập cảnh và khu khám xét của hải quan phi trường. Điều này làm tôi hết sức bực mình nhưng hối lộ là quốc sách của chế độ và tham nhũng cũng là căn bệnh trầm kha của một chính quyền độc tài, độc đảng. Những hành vi này được chấp nhận và dung túng từ trên xuống dưới và được coi như là thực phẩm để nuôi sống chế độ.

Khi chúng tôi đẩy được ba chiếc xe hành lý ra tới bên ngoài thì đã 11 giờ trưa. Quang cảnh thật ồn ào náo nhiệt. Tiếng cười nói, có cả tiếng khóc mừng vui. Các tài xế taxi, xe ôm đang tranh giành mối. Trời nắng và nóng. Nhưng tôi có thấy nóng gì đâu. Chỉ có nắng ấm trong lòng như bài hát mà tôi đã được nghe nhiều lần: nắng Cali cũng là nắng ấm nhưng ấm sao bằng nắng ấm quê hương. Đẹp làm sao những giọt nắng rưng rưng đón người về và tình quê dạt dào ở trong lòng. Quê hương đã một lần tôi dành lòng bỏ đi, nhưng vẫn ao ước có một lần trở lại.

Và Sài Gòn đây rồi. Bỏ qua

tất cả, tôi vẫn thấy Sài Gòn rất đẹp, đẹp lạ thường và quyến rũ như những ngày ở trong tù tôi nhớ đến. Sài Gòn là người tình ban đầu. Sài Gòn là người vợ yêu thương chung thủy đã chia xốt cùng tôi những niềm vui cũng như những tủi cực qua đoạn đường lao đao của cuộc sống này. Trong trái tim tôi Sài Gòn vẫn không bao giờ thay đổi:

*... Em vẫn đẹp huy hoàng,  
Mắt vẫn sáng- má vẫn hồng,*

*Môi em vẫn đỏ.*

*Nét kiêu sa diễm lệ tuyệt vời.*

*Hỡi Sài Gòn!*

*Hỡi người tình muôn thuở của ta ơi !*

Ra đón tại phi trường có vợ chồng con gái tôi và chị Ngọc Sương, vợ của Đặng Minh Học, thằng bạn thân cùng khóa, cùng đại đội, cùng phòng, là “anh em cột chèo”. Ra trường chen chân về các binh chủng không được nên về Sư đoàn 18/BB và đã hy sinh trong trận tấn công hồi Tết Mậu Thân đợt hai tại ngã ba Dầu Giây, Định Quán trong một trận phục kích. Đám cưới được tổ chức trong những ngày phép mãn khóa. Tôi thì lo dọn dẹp trang hoàng nhà cửa bên nhà gái, nhờ vậy mà “ấm được” cô em vợ, còn Giang Văn Nhân thì đi phụ rễ

bên chàng trai. Lễ cưới được cử hành tại nhà thờ Đông tiến, ở ngã tư Nguyễn tri Phương và Trần quốc Toãn. Tôi không nhớ Nguyễn đức Dũng có đi dự đám cưới hay không. Trong Đại đội D, bốn đứa tôi rất thân nhau. Bây giờ chỉ còn lại 50% vì Dũng cũng đã “gãy cánh thiên thần” tại chiến trường Dambert lần hành quân vượt biên qua Kampuchia năm 1970 trong một trận đánh đẫm máu nhất và thân nhân đã không nhận được xác của Dũng. Tôi nghiệp cái anh chàng Dũng trắng trẻo, hiền lành như con gái, thường hay đỏ mặt mỗi lần bị bạn bè chọc phá. Thôi thì từ cát bụi xin để cho Dũng trở về cùng cát bụi. Đặt mình Học cũng thế. Ngày ra khỏi nhà tù cs năm 1985, tôi có theo chị Sương lên Nghĩa trang Quân đội Hạnh thông tây để bốc mộ cho Học. Tôi thấy lỗ đạn và một đường nứt dài trên chiếc sọ trắng hếu. Tất cả đều được đem thiêu. Tro một phần được đưa về cho mẹ Học ở Bảo Lộc, một phần để trong một cái lọ trên bàn thờ nhỏ trong phòng của chị Sương. Lê văn Ven, cùng về Sư đoàn 18, cùng ở chung Trung đoàn đã kể cho tôi nghe về trận đánh này. Sau ngày 30/4/75, Ven không chấp nhận vào tù cs mà tích cực tham gia những phong

trào chống phá VC rất quyết liệt và sau đó đã tìm đường vượt biên và tự tay lèo lái con thuyền nhỏ mong manh đến bến bờ Tự do và hiện giờ đang sống với cô vợ trẻ đẹp son sẻ ở tại Florida.

Chị Sương vẫn ở vậy và không đi thêm bước nữa.

Cũng có một vài người thân ra đón tôi. Tất cả lên một chiếc xe đã chờ sẵn. Những người con còn ở lại của anh Lang cũng ra đón anh chị. Tôi chưa kịp chào hỏi thì họ đã lên xe và đi rồi. Con đường từ phi trường về nhà sao mà lạ quá, mặc dầu con đường này tôi đã qua lại hàng bao nhiêu lần. Năm 1987 khi anh Lang lãnh được một công trình xây cất ba hồ bơi trong Tân sơn nhất, tôi được gọi về làm trưởng công trường ở đây. Con đường Nguyễn văn Thoại qua ngã tư Bảy Hiền, qua Bệnh viện Vi Dân, quẹo trái trên đường Lê văn Duyệt, qua Ngã ba Ông Tạ, rồi quẹo về Tô hiến Thành, tôi không nhận ra. Lạ thật. Xe cộ và bộ hành choáng hết những lối đi. Người ta bày hàng buôn bán tranh giành không chừa một chỗ trống. Có nhiều con đường mới được mở ra nhưng vẫn không đáp ứng được lưu lượng xe và dân số ngày một tăng. Ở các vùng quê bây giờ không tìm được việc

làm và người ta đã đổ dồn về Sài Gòn tìm cách sống đắp đổi qua ngày. Năm 1986, trước một tình trạng quá suy sụp về kinh tế, Nguyễn Văn Linh bèn phải làm "theo thầy" Trung Cộng Đặng Tiểu Bình, mở cửa thay đổi nhưng vẫn giữ cái đuôi "định hướng xã hội chủ nghĩa". Nhưng bản chất cộng sản thì vẫn không có gì thay đổi. Tôi như đi vào một thứ mê hồn trận. Điều này cũng nói lên phần nào cái bản chất của chế độ.

Năm 1993 khi gia đình tôi lên đường đi định cư tại Mỹ thì đứa con gái không chịu đi theo vì "lỡ yêu rồi..". Mà tình yêu đầu đời thì mạnh lắm. Nói gì cũng không nghe. Làm gì cũng mặc. Tôi đành phải cho làm đám cưới và gia tài để lại cho con chẳng có gì nhiều. Chồng làm nghề thầu và nó tiếp tục theo học kỹ sư ở Đại học Bách khoa Phú Thọ. Rồi vừa sanh con trai đầu lòng vừa tốt nghiệp Đại học. Hai vợ chồng mở công ty xây dựng và thầu được những công trình ngoại quốc. Đơn giá và kết toán công trình tính bằng đô la nên từ đó phát lên. Sau này những công trình béo bở đều bị những công ty quốc doanh chặn hết, hai vợ chồng bước qua một ngành mới là du lịch. Nhờ biết tính toán và dám

làm nên công việc mới cũng mang về nhiều lợi nhuận. Giao dịch có tính cách quốc tế và liên kết với những công ty du lịch ngoại quốc như NBTA, ACTE,.. Từ năm 1996, con gái tôi đã dọn qua căn nhà 3 tầng ở gần nhà thờ Tin lành, cũng ở trên đường Tô Hiến Thành, xéo xéo với cổng sau của Đại học Bách khoa.

Về đến nhà tôi bảo Thảo gọi điện thoại đặt vé máy bay sớm nhất về Đà Nẵng cho vợ chồng anh Lang và tôi. Hãng máy bay cho biết máy bay sẽ cất cánh đúng 2 giờ chiều mai. Vé khứ hồi là một triệu tư (khoảng 100 đô). Vì tình trạng của mẹ tôi nên chúng tôi chỉ mua one way chứ không round trip. Theo thông báo mới nhất thì cho đến ngày 31/3 Việt kiều được mua vé đồng giá với người dân trong nước.

Bây giờ chúng tôi là những người ngoài. Nhưng dẫu sao tôi cũng đã trở về, còn nguyên vẹn là một người VN với đầy đủ suy tư và cảm xúc. Và dứt khoát là chẳng muốn nhận một quyền lợi và trách nhiệm gì đối với một chế độ mà đa số người dân đều muốn quay mặt bỏ đi.

Tâm trạng tôi cũng rất nôn nao. Tôi rất mong gặp lại bạn bè và những người thân thích. Sau bữa cơm, uống nhiều hơn

ăn, tôi gọi điện thoại cho Phạm quang Mỹ và Bùi văn Nửa. May quá hai cậu đều có mặt ở nhà. Giọng của Nửa đều đều như một bài kinh cầu. Và cái giọng nhừa nhựa khăn khăn của Mỹ, cái anh chàng speaker của chương trình Tiếng nói của SVSQ Trường Võ Bị năm nào. Hẹn với hai bạn ngày mai 8 giờ sẽ gặp. Tôi cũng dành cả buổi chiều gọi phone về hỏi thăm tình hình sức khỏe của mẹ tôi và phụ soạn quà cáp, đồ đạc. Tôi giao cái giấy phân phối quà của vợ tôi cho con gái. Phần tôi hỏi ở bên Mỹ tôi đã dành khá nhiều thì giờ trong Target và Toy R Us để kiếm đồ chơi cho hai đứa cháu ngoại. Cây kiếm thần kỳ của chàng hiệp sỹ trong Star War phát ra những tia sáng ngũ sắc và cây súng đa năng của Batman với những loạt đạn nổ theo những tia lửa điện. Mua quà cũng là một nghệ thuật, nhất là cho những người thân yêu của mình. Hai thằng cháu ngoại của tôi thích thú vô cùng.

Buổi tối đầu tiên ở Sài gòn thật là khó ngủ. Mà giờ này ở Cali là buổi sáng. Nhà ở sát mặt đường, tiếng xe cộ di chuyển qua lại rầm rập, tiếng còi xe liên tục. Không khí oi bức như báo trước một cơn giông. Mặc dầu nhà có máy lạnh và cửa

kiếng đóng kín mít nhưng làm sao ngăn cản được cái nóng và tiếng động. Mãi đến gần sáng tôi mới chợp mắt được. Tôi không nhớ mình nằm mơ thấy những gì trong giấc chiêm bao, nhưng chắc chắn không phải là những cơn ác mộng. Khi tôi thức dậy, mặt trời đã lên cao. Cái nắng vẫn âm ỉ tăng dần nhiệt độ. Tôi đi tắm rồi bốc phone nhắc hai bạn giờ hẹn. Mỹ và Nửa đến trên hai chiếc cub 81 và Honda dame. Xe của Nửa khá hơn, còn xe của Mỹ phải đẩy để lấy trớn. Tôi tình nguyện đẩy xe cho Mỹ để được ôm cái eo ếch có nhiều xương hơn thịt.

*-Tụi nó kêu mày là Mỹ hôi mà tao có thấy hôi gì đâu !*

Mỹ cười đưa hàng tiền đạo đẩy bọn khói thuốc :

*-Hết hôi rồi. Phải tu tỉnh chứ, già rồi !*

Hết hôi rồi nghĩa là hết ăn bờ ngũ bụi, sáng say chiều xỉn. Mỹ đã có một thời oanh liệt. Ra trường chọn binh chủng Nhảy dù. Đơn vị có nhiều vị SQ xuất sắc, nhưng cũng có nhiều vị SQ xuất thân từ hàng hạ sĩ quan thời Pháp. Tuổi trẻ nhiều khi cao ngạo bất phục nên thường bị cấp trên đi cho. Rồi đâm ra bất mãn. Nhậ nhệ say sưa chửi đồng. Rồi bị đưa ra bộ binh, bị giải ngũ non. Thế cũng là may. Vì có

quân đội nào chấp nhận những hành động đó.

Sau 30/4/1975 phải trở về với thực tế phủ phàng. Những người thuộc chế độ cũ bị đi tù, bị loại ra. Ngay cả những thương binh đang nằm điều trị tại bệnh viện cũng bị quăng ra đường một cách không thương tiếc với lời sỉ nhục kèm theo. Tất cả đều bị tước đoạt, bị chiếm hữu. Trăm năm thân thể có ra gì. Tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Hằng ngày đạp xe ba gác đi bán rau muống. Được đồng nào nhậu đồng nấy. Gia đình tan hoang, vợ con nheo nhóc. Cuộc sống ngày càng bế tắc. Cho đến một lúc "khi tỉnh rượu, lúc tàn canh. Giật mình, mình lại thương mình xót xa". Cuối cùng phải bỏ cái thằng tôi hôi hám để trở về với vợ con, với bạn bè. Phải làm lại từ đầu dầu vốn liếng chẳng còn bao nhiêu nhưng nhất định là không thêm vay mượn bất cứ cái gì của cái chế độ này. Mỹ dừng xe lại trước tiệm phở TÀU BAY ở đầu đường Lý Thái Tổ. Tiệm phở khá nổi tiếng trước 75, gần bên một nhà thờ Thiên chúa giáo, bây giờ vẫn còn đông khách. Những hàng xe gắn máy dựng trước cửa ra vào. Bên trong những dãy bàn cũng đầy kín người. Thật khác với những tiệm phở 54, 79, Bolsa ở California. Những

điều kiện vệ sinh không được chú trọng. Trên bàn, dưới nền nhà, những giấy rác vơ vãi khắp nơi. Những con ruồi bay vo ve qua lại và cũng sà xuống những bàn trống. Tôi thấy cũng hơi ngại ngùng nên bảo Mỹ :

*-Thằng Nữa nó ăn chạy trường mà vào chốn tiêu hành ốt tôi này thì tội nghiệt chết. Tìm chỗ khác yên tĩnh chút đi!*

Nữa cũng đồng ý. Chúng tôi lại lên xe tiếp tục. Đường xá đầy nhóc người qua lại và xe cộ. Qua bồn binh Ngã bảy, quẹo trái trên đường Phan thanh Giản. Dừng lại một cái quán cà phê gần rạp hát cải lương Long Vân. Buổi sáng quán còn vắng, chúng tôi vào bên trong. Ánh sáng mờ mờ. Cô chủ quán mặc bộ đồ lụa mỏng ôm sát thân hình tròn trịa. Nét mặt có vẻ thiếu ngủ, mệt mỏi nhưng vẫn cố nở nụ cười trên làn môi tô màu son hồng nhạt. Cô cúi xuống, rất nghề nghiệp, hỏi các anh uống gì, để lộ hai gò ngực căng cứng, khiêu khích. Nhưng than ôi ! Cái thằng Mỹ thì đã tu tỉnh, thằng Nữa thì tu thiệt, còn cái thằng tôi thì "chí tuy vẫn còn ham tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường". Thôi cũng đành.. Gọi cà phê cho tôi, bánh paté chaud cho

Mỹ và bánh ngọt cho Nữa. Và một gói JET, cũng chỉ dành cho Mỹ. Thôi thì đủ chuyện thăm hỏi. Chuyện xưa và chuyện nay. Chuyện bên Mỹ, bên Việt. Số anh em khóa 22 còn lại ở quê nhà khoảng 28 thương binh què và 11 cô nhi quả phụ. Mình cũng muốn có một cuộc họp mặt. Càng đông càng vui - dĩ nhiên đông vui mà hao. Trịnh đình Thông sẽ từ vùng Bình long anh dũng, Bùi Quý từ Trị Thiên kiêu hùng, Ngô văn Can, Lê minh Tùng, Châu văn Hiến từ Trường Mẹ xuống thì vui quá. Thôi thì nhờ hai bạn lo liệu đi. Tại hạ phải về thăm Mẹ già cái đã. Khi nào về lại Sài Gòn mình sẽ "tái hồi Kim Trọng".

Một giờ chiều chúng tôi lên phi trường. Một giờ rưỡi vào phòng đợi. Hai giờ loa phóng thanh cho biết chuyến bay dời lại đến ba giờ. Thật là sốt ruột. Cũng may phía trước có để một cái TV trên đó đang chiếu những trận tranh chung kết bóng đá của giải Euro 2000. Cuối cùng chuyến bay cũng cất cánh lúc 3 giờ 20 và về đến Đà Nẵng lúc 4 giờ 30. Chị Cúc và các cháu ra đón.

Sài Gòn đang nóng nực nhưng về đến Đà Nẵng thì trời lại lạnh. Cái lạnh của những ngày cuối một mùa đông. Những con đường sao

thấy lạ quá. Người ta đang nói đến công trình của chiếc cầu quay bắc qua sông Hàn và công trình thiết lập một hệ thống ròng rọc đưa những toa xe chở du khách lên núi Đá Bàn. Đây là đỉnh cao nhất trong vùng, trước đây quân đội Mỹ đã thiết lập một đài radar và trạm truyền tin. Đứng ở đây có thể quan sát được toàn bộ thành phố Đà Nẵng và những vùng phụ cận. Núi Đá Bàn cũng có mỏ mica theo triền núi phía đông bắc. Quảng Nam có mỏ vàng ở Bông Miêu và mỏ than đá ở Nông Sơn nhưng vẫn chưa khai thác hết.

Những căn cứ quân sự, những địa danh nổi danh một thời về những trận đánh khốc liệt như Đại nội Huế, Cổ thành Quảng Trị, Khe Sanh, Lao Bảo, Mỹ Chánh, Đại lộ kinh hoàng, Dây phớ buồn thiu, Quế Sơn, Thường Đức, bãi biển Mỹ Khê, Non Nước.. được sửa sang lại thành những địa điểm du lịch mời gọi những du khách cựu chiến binh Mỹ và Việt Nam..Lưu lượng xe ở đây ít hơn nhiều so với Sài Gòn nên những con đường trông rộng rãi và vắng vẻ hơn. Chỉ có khu Chợ Cồn và chợ Hàn là sầm uất và náo nhiệt.

Xe đang chạy qua ngã ba Huế, theo Quốc lộ 1 về Phước Tường, rồi quẹo về hướng tây.



Trung tâm Huấn luyện Hòa cầm còn lại những căn nhà tôn bị gỡ đi gần hết. Rồi dừng lại ở ngã ba Túy Loan. Dù có nóng lòng, anh Lang cũng muốn dừng ở đây để ăn một tô mì Quảng. Cọng mì màu vàng tươi, những miếng thịt béo ngậy và những miếng bánh tráng nướng giòn rụm. Túy Loan vốn nổi tiếng với món mì Quảng. Chiếc xe van thuê bao lại tiếp tục. Qua chi khu Hiếu Đức và vào địa phận quận Đại Lộc. Con đường tráng nhựa trước đây do Marine Mỹ xây dựng, bây giờ bị phá hủy nhiều đoạn vì thời gian và vì những cơn lụt hằng năm. Thiên tai vẫn xảy ra nhưng quê nghèo vẫn vươn lên sức sống mãnh liệt. Người dân xứ Quảng càng không muốn rời bỏ vùng đất cần côi đó. Tình quê hương như nóm ruột khó lia.

*Quê kiếng ta một bầu trời rộng,*

*Nở đóa vàng hoa tận cuối mùa,*

*Ta cũng như quê ôm giấc mộng,*

*Đi mười phương mà nhớ một phương.*

TRẦN YÊN HÒA.

Những cánh đồng mạ non mới lớn. Những khu ruộng mía đã trở cờ. Những rặng núi về phía tây vẫn còn cắt nét trên nền trời chiều màu tím nhạt.

Cuộc chiến tháng 3/1975 của Lữ đoàn 369/TQLC không cho địch từ vùng Thượng Đức tràn xuống đồng bằng Đại lộc bằng hiển hiện về như in trong trí. Những ngọn đồi máu 1062, 1253 ở vùng Thượng Đức, những động Lâm, dãy Sơn gà và tôi đã qua những ngày chiến đấu quyết liệt, máu đã đổ bao lần trên mảnh đất của chính quê hương mình nhưng cuối cùng phải đành lòng bỏ đi.

Ngày 29/3/75 Đà Nẵng hoàn toàn bỏ ngõ và hỗn loạn. Quân đoàn I hùng mạnh nhất, SĐ/TQLC kiêu hùng nhất không đánh mà tan, không đầu hàng nhưng rã ngũ. Những ngày cuối tháng ba hoẵng loạn. Tiểu đoàn 2/TQLC được lệnh đang đêm từ động Lâm, đồi 1062... rời bỏ những vị trí quan trọng này mà mình đã chiếm giữ bằng máu được lệnh phải bỏ đi, những căn động chứa lương khô và nước uống dự trữ trong vòng một tháng và những đạn dược, lựu đạn được lệnh hủy bỏ, chỉ mang theo một cấp số đạn và 3 ngày lương khô. Chúng tôi đi suốt đêm và trưa hôm sau xuống đến đồng bằng Đại Lộc, lên xe đến bến đò Xu, sang sông tập trung tại phi trường Non nước rồi một số bơi ra tàu, một số xuôi Nam bằng đường bộ trong ngày hôm sau..

Tiểu đoàn 2/TQLC, những con “Trâu điên” tan đàn sẻ nghé tại đây.. Rồi gom quân ở Vũng Tàu, tiếp tục chiến đấu ở Hồ Nai, Gia Kiệm, Long Thành cho đến ngày “tan hàng” tại căn cứ Sóng Thần, Thủ Đức. Những ngày cuối tháng tư đen tối. Hai mươi lăm năm rồi, vết thương dĩ vãng vẫn chưa khép miệng.

Xe chúng tôi đã về đến thị trấn Ái Nghĩa. Những ánh đèn điện từ những căn nhà hai bên đường hắt ra không đủ thấp sáng cho khu phố. Người ta đang đào đường để đặt những ống cống. Tiếng nhạc sập xình phát ra từ những quán cà phê. Toàn là những loại nhạc vàng, nhạc xanh, còn những loại nhạc đỏ, nhạc đấu tranh gần như chẳng còn ai muốn nghe. Những điều gian dối, tuyên truyền của cs không còn lừa gạt được ai. Chủ nghĩa cs như con quái vật gớm ghiếc và hôi hám. Chúng đã cưỡng chiếm miền Nam nhưng không chiếm được tấm lòng và tâm hồn của người dân miền Nam.

Phòng mẹ tôi ở dưới lầu bên phải. Ánh đèn néon đủ sáng cho chúng tôi được nhìn khuôn mặt của Mẹ nhăn nheo, mái tóc cắt ngắn bạc phơ. Mẹ đang nằm trên chiếc chõng tre. Chiếc nệm gòn và chiếc mền mua ở chợ Kmart mà vợ

tôi mang về năm 1998. Tôi và anh Lang đến ngồi bên giường mẹ. Mắt mẹ nhắm nghiền nhưng hai tay vẫn nắm chặt lấy hai tay anh em tôi. Mẹ muốn giữ cảm giác này như trong chiêm bao. Hai giọt lệ hiếm hoi lăn dài trên khuôn mặt bất động. Cho đến khi chị Cúc lên tiếng hỏi:

*-Mẹ biết ai đó không?*

*-Hai thằng chó chữ ai. Mẹ trả lời.*

Anh Lang thì đã lãnh tiền già. Còn tôi thì cũng sắp sửa đáo tuế lục tuần. Nhưng đối với Mẹ chúng tôi vẫn là những đứa con còn nhỏ dại. Đôi cánh gà xơ xác nhưng vẫn mong phủ lấy đàn con. Anh em tôi đều nghẹn ngào. Cả nhà trào dâng nước mắt rồi cả nhà đều reo mừng sung sướng vì mẹ tôi đã hồi tỉnh sau một tháng nằm im thềm thiếp chờ mong những đứa con từ xa trở về. Niềm ao ước của Mẹ là anh em tôi mỗi năm có một người thay nhau về thăm Mẹ. Mẹ tôi đã sống trọn vẹn cả một thế kỷ thứ 20. Đã qua những vật đổi sao dời của Đất nước. Lời nguyện cầu của Mẹ vẫn chưa được đáp ứng:

*Hòa bình đến tường chùng  
xuân hội ngộ,*

*Lệ chưa khô trên đôi má  
hôm nào,*

*Mẹ khóc những thằng con*

ra đi tâm hướng,  
Nghiệt ngã đọa đày biên  
biệt âm hao.

THÁI TỬ HẠP.

Những ngày sau đó Mẹ đã ngồi dậy được nghe anh em chúng tôi kể chuyện. Anh Lang có tài pha trò và mẹ cũng rất bằng lòng. Mẹ hỏi đời sống của những đứa cháu còn lại ở Sài Gòn và những đứa bên Mỹ. Anh em tôi cũng đều biết tình trạng hiện giờ của mẹ như ngọn đèn chột loé lên rồi sẽ tắt đi trong một thời gian rất gần nên đã bàn định với nhau và âm thầm đi mua đất, xây kim tinh và sẵn sàng một nơi êm đẹp để khi Mẹ nằm xuống chị Cúc tôi khỏi lúng túng.

Tôi cũng dành một ngày để về thăm lại ngôi trường cũ. Trường Trung học công lập TRẦN QUÍ CÁP ở thành phố cổ Hội An mà tôi đã qua thời gian ở trọ 7 năm.

Tôi mượn chiếc xe Dream 2 của anh Trì, rồi theo liên tỉnh lộ số 4 xuống Phong Thổ, quê ngoại, qua ga Kỳ Lam, qua làng Câu Nhi, Bát Nhị nơi sinh của cụ Trần quý Cáp, rồi tháp chàm Bàn An, đến thị trấn Vĩnh Điện trên Quốc lộ 1. Chiếc cầu trên sông cao lêu nghêu, khẳng khiu, đen đúa tội nghiệp. Con sông ngày xưa trông rộng mênh mông, bây

giờ như nhỏ lại. Lòng sông mùa này nước cạn để lộ những cồn cát ở giữa. Rẽ trái đi về phía đông, chạy dọc theo cánh đồng bây giờ như hẹp lại, có những đoạn con đường chạy dọc theo con sông Thu Bồn. Tôi dừng xe lại để chụp vài tấm hình trên sông nước. Những cô gái nhỏ mặc quần áo trắng đạp xe đi học.

Cách Hội An chừng 3km, có một trạm thâu tiền những du khách vào thăm thành phố cổ. Tôi là người trở về sau những năm dài xa cách một cách âm thầm lặng lẽ nhưng trong trái tim tôi có những nhịp đập rộn ràng. Tôi muốn nói với họ cậu học trò nhà quê xuống tỉnh trọ học của 44 năm trước đã trở về. Nhưng hình như họ chẳng hề quan tâm đến tôi mà đang bận thâu tiền những người khách du lịch đang lú lo những ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ. Xin đừng khuấy động một vùng trời bình yên nào đó. Tôi không phải là anh chàng Từ thức trở về sau hàng ngàn năm vắng bóng nhưng khoảng thời gian tôi xa cách cái thành phố học trò này đâu phải ngắn ngủi gì.

Sau khi được cơ quan UNESCO của Liên hiệp quốc công nhận là di tích lịch sử thế giới, Hội An được trùng tu và sửa chữa lại để mời gọi du

khách. Nhưng vẫn còn những căn nhà cũ kỹ, mái lợp ngói âm dương tồn tại từ thế kỷ thứ 16, 17. Từ ngã ba nhà thờ Tin lành đi dọc theo khu dẹt vải mà bây giờ vẫn còn, là đến Chùa CẦU- nghĩa là cái chùa nằm trên cái cầu do những thương nhân người Nhật xây dựng. Ở hai đầu có bốn tượng của hai con chó và hai con khỉ. Có lẽ cầu được xây dựng từ năm Thân và hoàn tất vào năm Tuất. Những ngôi chùa ở Hội An đều được trùng tu sơn phết lại như chùa Phước Kiến, chùa Âm Bản, nhưng chùa Cầu vẫn là một biểu tượng của Hội An:

*Và em có về ghé thăm phố Hội,*

*Chùa Cầu xưa nằm đợi bước em qua,*

*Chiều hôm nao xuôi thuyền ra cửa Đại,*

*Ai khóc thương người bỏ nước đi xa.*

DƯ MỸ

Thành phố nằm trên sông Thu bốn, con sông dài rộng mênh mông đổ ra Cửa Đại. Thành phố bây giờ đông đúc hơn xưa. Du khách đổ về đây cũng nhiều. Họ đi dọc theo những con đường phố nhỏ hẹp. Người ta mua những quà kỷ niệm nho nhỏ xinh xinh như cái quạt giấy, cái lồng

đèn xếp, đến những bức tranh phong cảnh hay những truyền chân. Giữa đám người đông đúc đó mà tôi chẳng tìm thấy một người nào quen thuộc. Tôi băng qua chợ Hội an, đi dọc theo bờ sông Bạch đằng, rồi vòng lên đường Nguyễn thái Học, Cường Để, những con đường bây giờ bị đổi tên khá nhiều và tôi cũng không muốn nhắc tới làm chi. Tôi vào thăm nhà của bà Trương Kim Điền, đã một lần tôi ở trọ ăn cơm tháng. Trương thị Mai, Trương thị Quít, Trương Dư A, đã sang Mỹ, chỉ còn lại Trương thị Chanh. Cô bé mới hỏi nào tôi còn ấm trên tay mà bây giờ đã có hai con. Tôi cũng ghé vào thăm xóm Âm Hồn, một thời đã ghi đậm trong ký ức tôi những buồn vui thuở còn đi học. Rồi từ giếng Bá Lễ, tôi đi vòng qua Bến xe, quẹo phải trên đường Trần hưng Đạo. Nếu không có bảng đề tên chắc tôi cũng không nhận ra Trường cũ. Để đã 37 năm rồi tôi đã đi xa. Mọi cái đều thay đổi đến lạ lùng. Những hàng phượng vĩ đỏ thắm sân trường ngày xưa. Những hoa học trò ép vào trang lưu bút viết cho nhau những mùa hè chia tay. Cột cờ ở giữa, nơi chúng tôi thường tập trung chào cờ hát bài Quốc ca và suy tôn Ngô tổng thống, bây giờ cũng đã

thay hình đổi dạng. Tất cả chỉ còn là những hoài niệm, như hình ảnh của cậu học trò ngày xưa:

*Thuở sân trường anh có lẽ,  
tình si.*

*Lỡ nhường mắt ngó say  
người nguyệt thẹn.*

*Con tuổi nhỏ sớm mơ lời  
biển hẹn,*

*Còn trách gì sâu cạn những  
dòng sông.*

HOÀNG LỘC

Tôi ngồi đây trên chiếc ghế đá trong khuôn viên của Trường mà nhớ về thầy hiệu trưởng Tăng Dục, Hoàng Trung, về các thầy Phan Khôi, Tống Khuyển, Đặng Văn Bôn, Đỗ Kiệm,... Thầy Tăng Dục sau này ra làm Dân biểu thời đệ nhất Cộng hòa, thầy Khôi trước đây là Trung đoàn trưởng trong thời kỳ chống Pháp nhưng thầy không chấp nhận chủ nghĩa cs nên thầy không đi tập kết mà trở về Quốc gia và đi dạy học. Thầy Bôn cũng là một chiến sĩ, thầy cụt tay phải nhưng viết trên bảng đen bằng tay trái rất nhanh và thầy có cô vợ là dân Hội An rất đẹp, thầy Khuyển có tật ở chân trái như những người bị sốt tê liệt và thầy thường khẻ tay học trò bằng thước mỗi lần phát âm không đúng về một tiếng nào đó trong Pháp văn.

Còn về các cô Huỳnh Tân, Lê thị Luyện, Trần thị Bạch Vân, Vũ thị Cẩm Nhung. Cô Tân là một cựu hoa khôi, cô nói tiếng Pháp giọng đầm, dáng người phong lưu trang nhã, đặc biệt là cô có hai cô con gái thật xinh đẹp: Ngọc Anh và Ngọc Bích. Cô Luyện, dạy Vật lý, làm giáo sư cố vấn lớp tôi năm Đệ thất. Cô Vân to cao khỏe mạnh như một lực sĩ diễn kinh; cô thường mặc trắng (mademoiselle en blanche), nhưng không phải thiên thần, không phải những nữ lang trong truyện liêu trai chí dị nhưng là hiện thân của một sắc đẹp phụ nữ toàn hảo nhất, khiến cho những anh chàng các lớp đệ tam, đệ nhị nhìn cô với những ánh mắt say mê. Cô Nhung dạy Vạn vật, đã có gia đình, chồng cô là một Đại úy công binh, cô vẫn còn sống với ba mẹ cô trong một căn nhà lớn đẹp đẽ vì ba cô là phó tỉnh trưởng hành chánh. Đặc biệt là thầy Dương đức Nhựt, dạy Anh văn và cô Lê thị Từ Nguyên, dạy Sử Địa. Họ có một cô con gái đầu lòng, sinh tại Hội An, có cái tên thật hay là DƯƠNG NHỰ NGUYỄN (đọc trại của hai chữ Nguyên Nhựt). Cô ấy đã thừa hưởng được cái tinh hoa của cha mẹ nên đã đậu Tiến sỹ về luật khoa tại Houston và Thạc sỹ tại Harvard. Cô ấy

lại là một nhà văn nữ, đã đoạt giải thưởng văn chương. Tôi rất thích đọc tác phẩm MÙI TRÂM HUƠNG của Dương Như Nguyệt.

Tâm sự của tôi thật miên man như Lê thị Hàn một lần về thăm phố cổ. Một buổi chiều nắng hanh trên con đò đưa khách ở Cẩm kim. Hoa lục bình e ấp màu tím nhớ thương. Đường xưa phố cũ cũng cảm thông với người về nên ngậm ngùi hồi nhỏ:

*Phố cổ ngày xưa ngậm  
ngùi hồi nhỏ:*

*Sao trở về đây đơn đước  
độc hành,*

*Chùa Cầu lặng thinh nhìn  
ta bỏ ngõ,*

*Lời nguyện cầu nào còn  
nhớ còn thương.*

LÊ THỊ HÀN.

Con đường dẫn về bãi biển Cửa Đại không còn trống trải và dài xa hun hút như xưa. Chúng tôi thường đạp xe ngược với chiều gió biển. Người con gái ấy thường ngã đầu vào chiếc lưng đã bắt đầu lấm tẩm mồ hôi vì đạp xe lên dốc. Chiếc xe đạp hình như cũng không chịu nổi với sức nặng của hai người. Nhưng tôi vẫn tiếp tục, vẫn nói những câu như muốn hụt hơi..

Nhiều khách sạn đã mọc lên hai bên đường. Có những

kiến trúc tân kỳ bên cạnh những ngôi nhà xưa cũ. Thật trái ngược. Con đường không còn dài xa hun hút mà hình như ngắn lại rất nhiều. Bãi biển đầy những quán ăn. Những cái ghế nằm yên dưới bóng những cây dù. Không còn những bãi cát vàng mênh mông của thuở còn đi học. Cũng không còn những rặng thông dài mà bọn tôi thường ngồi mơ mộng chờ trăng 16 nhô lên trên mặt biển thả những con rấn vàng theo sóng chạy lăn tăn vào bờ. Câu chuyện tình học trò thật lãng mạn. Nụ hôn đầu đời cũng ngọt ngào, e thẹn.. chỉ có những bàn tay cuống quýt tìm nhau. Mùi da thịt mặn nồng như mùi biển mặn. Biển đêm mờ dưới ánh trăng, chỉ có những ánh đèn của những chiếc thuyền chài ẩn hiện nhấp nhô. Người con gái ấy bây giờ đã nằm yên dưới lòng biển trong một chuyến vượt biên năm 1978. Ngày ấy tôi đang ở trong tù trên đỉnh Hoàng liên Sơn. Càng nghĩ đến càng thấy ngậm ngùi nhưng tôi cảm thấy khâm phục nhiều hơn. Cô gái ấy đã có một sự chọn lựa dứt khoát: Tự do hay là chết. Bao nhiêu người đã chấp nhận bỏ nước ra đi. Quê hương bị chính những đứa con mình từ chối.

Còn tôi cũng trở về đây từ vùng bên kia chân trời, bây

giờ ngồi đây âm thầm lặng lẽ một mình. Buổi trưa những cơn sóng lớn vỗ mạnh vào bờ, tung bọt trắng xóa ở bờ đá cuối ghềnh khu Xóm Chài. Đã qua rồi những ngày chiến tranh nhưng những con sóng dữ vẫn nhận chìm bao người đi tìm TỰ DO giữa đại dương bát ngát. Tình quê như những đợt sóng xô dạt vào bờ bất tận. Quê hương là niềm hạnh phúc cũng là nỗi đắng cay:

*Xin lắng nghe tiếng vàng  
reo ngọc trạm,*

*Bút hồn quê rêu rắc máu  
tim anh,*

*Mực dù phai, tâm bút với  
tâm thành,*

*Luôn vĩnh cửu theo Hồn  
Thiên Đất Mẹ.*

**VỎ ĐẠI TÔN.**

Ôi tình quê hương! Biết nói sao cho vừa.

Một tuần lễ sau tôi âm thầm từ giã mẹ tôi để vào lại Sài gòn. Anh chị Lang tôi vẫn còn ở lại. Tôi ra đi khi mẹ tôi đang ngủ trưa. Đó là lần sau cùng tôi được thấy mẹ. Mẹ tôi đã ra đi trong một giấc ngủ ngàn thu. Bà con nội ngoại cũng chẳng còn mấy. Bạn bè mỗi đứa mỗi nơi. Chỉ còn những người bạn cùng chiến đấu trong binh chủng TQLC và những người bạn cùng khóa Trường Võ bị Đà Lạt. Bây giờ họ trở thành nhũg người

thân yêu còn lại. Họ là những thương phế binh, những người lãnh phần thiệt thòi nhất sau cuộc chiến. Tôi muốn tìm đến với những khuôn mặt thân yêu đó. Vì họ là dĩ vãng của tôi. Những mảnh đời đau thương của quê hương tôi bỏ lại.

Tôi đi nhiều mà không tốn tiền taxi hay xe ôm vì tôi tự lái xe mà đi. Trước khi tôi về có người nói với tôi "*Sài gòn lúc này xe cộ đông quá, không dám lái xe*". Đúng đó. Nhưng phải thử cái đã. Điều quan trọng là phải làm chủ được chiếc xe. Còn đường phố rồi sẽ quen. Ngày đầu tiên hơi ngại. Ngày thứ hai tạm được. Ngày thứ ba thì không có gì trở ngại. Dân "*Trâu diên*" mà. Những con đường Sài gòn không thể mở rộng được chiều ngang, mặc dầu người ta có cho mở thêm những con đường mới. Xe hơi, xe gắn máy, xe đạp, cả người đi bộ cũng dành đường. Luật lệ giao thông thì tùy nghi. Đèn xanh, đèn đỏ cho có lệ. Chỉ có tiếng còi xe được xử dụng liên tục. Quan trọng nhất là phải biết áp dụng nguyên tắc SÁU LỖ ( 6 chữ L): Len lỏi, luồn lách, lanh lẹn. Cuộc sống ở Sài gòn cũng thế thôi. Đừng sợ tai nạn vì tốc độ trong thành phố chậm. Mọi người nhìn nhau chứ không nhìn vào kính chiếu hậu. Nói cho cùng nếu

có accident thì cũng không sợ DMV treo bằng lái hay tăng insurance hay phải ra hầu tòa. Chỉ có thỏa thuận bồi thường song phương, hay biết “thủ tục đầu tiên” với công an. Cho nên về Sài Gòn các bạn nên mạnh dạn cầm tay lái, đỡ tốn tiền và đỡ làm phiền cho người khác.

Buổi sáng trước khi đến nhà Mỹ và Nữa, tôi gọi phone báo trước và nhờ chỉ đường qua loa. Nhà của Nữa ở trên đường Nguyễn Hồng, tên của một nhà văn thời tiền chiến. Vùng này đối với tôi có nhiều quen thuộc trong trận chiến Tết Mậu thân như Ngã 5 Bình Hòa, ngã 3 Cây thị, đồng Ông Cộ..Sau khi quẹo trái qua đường Lê quang Định, qua chùa Dược Sư khoảng 2 blocks đường là tới. Phía trước nhà có cửa sắt, nhà xây gạch cũ kỹ. Nữa bây giờ theo đạo VÔ VI. Tôi hỏi :

*-Vô vi là không làm gì hết theo kiểu Lão tử phải không?*

*-Không làm nhưng mà có .., làm việc thiện. Nữa nói.*

Đó là một hệ phái mới do ông đạo Lương sĩ Hằng hay còn gọi là ông đạo Tám khởi xướng, lấy giáo lý đạo Phật làm căn bản, sinh hoạt từng nhóm nhỏ và chủ trương làm việc thiện, chuyên cung cấp hòm và vải liệm để chôn những người nghèo chết mà không

có phương tiện. Huỳnh vinh Quang có kể cho tôi nghe, Nữa ra trường về Sư đoàn 7 không làm Trung đội trưởng mà được làm Đại đội phó ngay. Nhân dịp Đại đội trưởng đi phép, dẫn Đại đội đi hành quân, Niên trưởng Ngô gia Truy, Khóa 21, dẫn Đại đội đi bên kia, còn Đại đội của Nữa đi bên này bị VC phục kích. Nữa và một số quân nhân bị bắt. VC bịt mắt dẫn đi. Khi đi cạnh một con kinh tìm cách đi chậm lại và núp dưới đám lục bình thoát và tìm đường về lại đơn vị. Mà Vùng IV là nơi nhiều mìn bẫy nhất, nữa bị mất một bàn chân trái trong một dịp hành quân khác và giải ngũ như nhiều người bạn khóa 22 như Chiêu vinh Trương, Trần văn May, Nguyễn duy Hoàng, Phạm duy Ái Việt,.. Nguyễn văn Hào cũng không toàn thân ở Kiến Hòa. Đào duy Chàng cũng hy sinh tại Kiên Long, Chương Thiện. Tôi hỏi tiếp Nữa:

*-Còn làm ăn thì sao?*

*-Nhờ tụi nhỏ là chính..*

Nữa bỏ lưng câu nói rồi đưa cái cẳng gỗ vào chiếc giày gân đó:

*-Để tao đưa mày tới nhà thằng Mỹ. Mày đi một mình không tìm ra đâu.*

Tôi chào chị Nữa, người đàn bà có mái tóc hoa râm và nụ cười hiền từ. Nhà của Mỹ



cũng ở gần đó thôi nhưng phải qua ba lần đường hēm. Trước nhà có một cái ao rau muống, người ta đang đổ xà bần vào đó để có thêm diện tích cất nhà. Phòng khách chỉ có một bộ bàn ghế bằng gỗ tạp. Nền ciment bị bể nhiều nơi. Mái tôn thấp không có đóng trần, mới 10 giờ sáng mà đã nóng hầm hập. Vợ chồng Mỹ làm giò chả bỏ mối. Trước đây có một cái sạp nhỏ ở chợ Gò Vấp, nhưng rồi thuế đánh cao quá phải bỏ sạp. Bây giờ đi bán chạy tàu ở ga Bình triệu. Có hôm bị công an tịch thu, năn nỉ hết lời mà không được. Thế là mất cả vốn lẫn lời. Thăng con lớn đóng dép bỏ mối. Nghe nói bây giờ đã vướng vào căn bệnh Sida ở thời kỳ sau chót và đang chờ chết.

Nữa cũng điện thoại hẹn gặp Giang kim Sơn ở quán cà phê của một người khóa đàn em. Khi ba chúng tôi tới điểm hẹn thì đã thấy Sơn có mặt. Sơn ngồi trên chiếc xe ba bánh có gắn động cơ nổ do Sơn tự sáng chế. Hồi ở trong Trường, Sơn ở Đại đội G (Gà mấp), cao ráo đẹp trai. Ra trường được đưa về phòng Quân báo thuộc Bộ Tổng tham mưu. Có vợ và một con gái. Cuối năm 1971 lên Đại úy, được đưa về Tiểu khu Vĩnh Bình để lấy cung từ của một hồi chánh viên. Hấn

cung cấp nhiều tin tức khá chính xác và sẵn sàng hưởng dẫn đến một kho vũ khí quan trọng. Nhưng khi trực thăng đến nơi thì bị phục kích và Sơn đã bị thương vào cột sống và liệt toàn phần dưới. Giải ngũ với mức độ tàn phế 100% và người vợ đã bỏ đi, chỉ còn cô con gái rất mực thương cha. Bây giờ thì nét mặt không có gì thay đổi nhiều nhưng mái tóc cắt ngắn, muối tiêu, muối nhiều hơn tiêu. Giọng nói vẫn ôn tồn điềm đạm. Thái độ vui vẻ khi gặp lại bạn cũ. Sơn cũng theo đạo Vô Vi như Nữa, nhưng đúng là vô vi, nghĩa là không làm gì ra tiền. Ăn chay trường. Ngày ăn một bữa. Nhìn Sơn tôi bỗng nhớ lại cái anh chàng SVSQ to cao, đẹp đẽ ngày nào. Nhưng khi nhìn vào mắt Sơn tôi bỗng tìm thấy ở đó sự bình yên. Giông tố đã một lần tàn phá cuộc đời của Sơn. Bây giờ chỉ còn lại sự bình an. Ít nhất tôi cũng cầu mong cho Sơn được như vậy. Tôi cũng có hỏi thăm về Nguyễn phúc Sinh, người bạn cùng khóa, cùng trại tù Nam hà B (miền bắc). Nữa cho biết ra tù được ít lâu thì Sinh vào tu ở một ngôi chùa ở Biên hòa. Còn vợ Sinh và đứa con trai đang sống tại một căn phòng ở khu chung cư Cô Giang, gần chợ Thái Bình. Tôi có đến thăm.

Vợ Sinh trước đây là con của một dân biểu thời đệ nhị Cộng hòa. Trải qua bao cuộc bể dâu tang thương thế sự, nét mặt của người đàn bà trên 50 tuổi đó chỉ còn lại sự buồn phiền và chán nản. Thằng con trai thì hư hỏng. Còn Sinh thì chỉ biết vui với bạn đạo trong tiếng mô cầu kinh. Bỏ qua hết những cái sắc sắc không không, thất tình lục dục. Những giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt của người đàn bà cần cỏi đó đã làm cho tôi cảm thấy xót xa. Giữa đời và đạo người ta biết tìm niềm hạnh phúc thật ở đâu? Tôi cảm thấy thương Sinh nhiều lắm và cũng ngại khuấy động cái miền hạnh phúc nhọc nhằn đó của Sinh nên bỏ ý định tìm gặp. Tôi cũng chào chị Sinh và ra về một cách vội vàng sau khi gửi cho chị một số tiền nhỏ.

Tôi cũng có một ngày hết sức bận rộn trước khi về lại California. Tình cảm gia đình thật dạt dào quyến luyến. Tôi gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe của Mẹ tôi. Rất vui mừng khi biết mẹ đã trở lại bình thường. Vui chơi với hai đứa cháu ngoại. Gọi phone từ giã bạn bè. Cố gắng gọi Hoàng ngọc Can một lần nữa. Vợ Can bảo Can vừa đi vắng. Tôi cho số phone và bảo khi nào Can về thì gọi tôi.

Tôi đang vui chơi với hai cháu ngoại trên lầu thì người nhà báo là có khách. Tôi vội vàng chạy xuống. Bốn người mới tới là: Nguyễn hữu Khiêm, Hoàng ngọc Can, Trần văn May và Nguyễn duy Hoàng. Cả bọn kéo nhau ra quán “nghêu sò ốc hến” ở khu La cai, trên đường Nguyễn tri Phương. Quán buổi trưa vắng, những nòng “hến” dằm qua chắc khá bận rộn còn ngũ còn lại những chàng “ốc” phục vụ. Trần văn May là người bạn cùng quê, ra trường về phục vụ tại trung đoàn 51 biệt lập ở Vĩnh Điện. Rồi bị thương, bị phân loại giải ngũ. Hoàng ngọc Can, còn có tên là Can cạp vô. Mà bị cạp vô thiệt tại Căn cứ Rừng lúc cả khóa đi học khóa 32 Rừng-Núi-Sinh-Lầy ở Trung tâm huấn luyện BĐQ ở Dục Mỹ trước khi ra trường. Can có vẻ mệt mỏi và bệnh hoạn. Bệnh tiểu đường lại thêm cao huyết áp. Không có việc làm và đời sống thật khó khăn. Việc làm ở Sài gòn bây giờ đâu phải dễ tìm. Cửa khó người đông. Cái gì cũng bon chen chụp giựt. Gần 60 tuổi rồi, sức khỏe hom hem thì làm sao kiếm được công việc khả dĩ. Hoàng cũng không khá hơn. Làm công nhân viên được một thời gian ngắn. Bọn chúng học hết nghề rồi cho về hưu non. Mà về hưu có nghĩa

là mất job. Còn May và thằng con trai lớn, túc trực tại nhà, nếu có khách gọi phone thì chở bình gas đi giao. Cũng đắp đổi qua ngày. Khiêm vẫn còn bám nghề xây dựng, làm cho 2, 3 công ty. Chỗ nào có việc thì làm. Vừa thiết kế, vừa thi công, vừa lên dự toán, vừa báo giá công trình. Bao nhiêu công trình béo bở đều lọt vào tay các công ty quốc doanh để chúng chia chát với nhau. Giận đời giận người nên thường hay lên tiếng chửi đổng, được anh em trong khóa gọi là “tam quậ” gồm Chiêu vĩnh Trương, Đỗ hữu Lộc và Nguyễn hữu Khiêm. Coi chừng có ngay công an nó hốt ..nghe.

Các xí nghiệp tư thì sống dờ chết dờ. Công ty Xây dựng của vợ chồng con gái tôi cũng phải tạm ngưng. Hai vợ chồng đã chuyển qua ngành du lịch, bán vé máy bay và hướng dẫn những đoàn khách ngoại quốc đến thăm VN.

Buổi chiều tôi chở Can lên nhà Lê hoài Trí ở khu phố binh Phước Bình, Thủ đức. Trí thuộc loại cao ráo đẹp trai, học 4 năm, ra trường được chọn về Không quân và du học ở Mỹ. Về nước cùng với Nguyễn ngọc Trang (Trang Lợn) tăng cường cho Không đoàn 64. Có vợ và hai con gái rất xinh đẹp. Bị thương trong một trận đổ quân

ở Ba Dừa ( Sóc trăng), chân trái bị cưa lên quá gối. Giải ngũ được cấp phát một căn nhà và một lô đất trong khu Thương phế binh Phước Bình. Hồi mới ra trường về thăm quê ở Kiến Hòa, nhưng khi về đến phà Rạch Miễu, giữa Mỹ tho và Kiến hòa, thì ba của Trí, theo VC, cho người móc nối để vào bưng, nhưng Trí đã từ chối và quyết chí đi theo con đường mà mình đã chọn. Khóa 22 có hơn 20 SVSQ là dân Kiến Hòa. Chỉ có một mình Nguyễn văn Thiên ra trường không trình diện đơn vị và biệt tích luôn, số còn lại đứng hẳn về phía về phía Quốc gia. Trần văn Ni, ra trường được chọn về Quân báo, nhưng khi an ninh sâu tra lại lý lịch đã đưa ra Sư đoàn 1 / BB ở đơn vị tác chiến và Ni đã phục vụ đến tàn cuộc chiến, ở Sài gòn nhưng không tham dự những cuộc họp khóa với anh em ở Sài gòn vì không muốn để mang tiếng cho Khóa và cũng không muốn mang tiếng cho cha mình. Đó là một thái độ tự trọng. Đi trên xa lộ vào buổi trưa thật là kinh khủng. Trời nắng nóng, con đường như bốc lửa. Khói bụi bốc lên nghẹt thở. Phải trang bị thật kỹ với nón kiếng khăn trùm mới dám bước vào chốn bụi trần. Cầu Sài gòn đang sửa chữa và mở rộng. Xe cộ vẫn

lấn đường đi qua, công nhân vẫn trộn bê tông bằng tay, đục thành cầu gia công sắt cũng bằng tay.

Nhà máy ciment Hà tiên bụi khói bốc lên mịt mù, lan tỏa cả một vùng rộng lớn. Những người của Đảng Xanh, những nhà tranh đấu cho ô nhiễm môi trường, cỡ ông Al Gore đến đây cũng phải chào thua. Đến ngã tư Phước Bình thì quẹo phải, đường tráng nhựa nhưng ổ gà không thiếu. Bên phải là hãng lắp ráp điện tử National của Nhật có trước năm 1975. Bên trái là trại nuôi heo quốc doanh. Mùi phân xông ra nồng nặc. Chẳng có ai phàn nàn hay thưa kiện gì ráo. Nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý thì còn ai thưa ai.

Căn nhà của Trí có mái hiên rộng, chủ nhân cũng mắc bệnh tiểu đường. Tết năm rồi Trí bị tai nạn xe, cái cẳng gỗ bị văng ra, cái chân cụt tới háng còn bầm tím. Khi nhìn Trí và bạn bè thương tật mà lòng tôi cảm thấy xót xa. Trong cuộc chiến vừa qua họ là những người mất mát và thiệt thòi. Trong chế độ mới họ và con cái họ bị đầy đọa và tước đoạt hết mọi cơ hội và phương kế sinh nhai. Nhưng họ vẫn tự trọng và hãnh diện với cuộc chiến vừa qua mà họ đã tham

dự. Trí đã không tham gia vào cái đám "cách mạng 30" theo về với cha mình nhưng vẫn vững vàng với lý tưởng của mình. Trí nói với tôi : "*Khóa mình thằng nào cũng có con trai và con gái khá nhiều, nhưng chưa có đứa nào làm sui với nhau.*" Tôi hiểu ý của Trí và nhìn hai cô gái mới lớn thật xinh và hoàn toàn đồng ý với Trí. Tôi cũng có một thằng con trai duy nhất và gật gật cái đầu như muốn nói với Trí.. "*Tại sao không.*". Bạn bè của mình và gia đình vợ con của họ là những người đáng được tôn trọng. Họ hay chúng ta là những người bị thua trận chứ không đầu hàng nhưng họ mới chính là những người can đảm chấp nhận thực tại này mà không hề than van, hờn trách. Khi tôi ghi lại những giòng này thì Giang kim Sơn và Lê hoài Trí cũng đã từ giã anh em Khóa 22 mà ra đi. Cầu mong cho họ được an bình ở một nơi nào đó.

Cho đến bây giờ những người CS vẫn chưa nhận hay không dám chấp nhận về bản chất của cuộc chiến vừa qua. Những tay đầu nậu của chủ nghĩa như Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ chí Minh đã mang theo cái lý thuyết không tưởng của bọn chúng xuống mồ. Nhưng lịch sử nhân loại

đã ghi đậm những vụ thảm sát nhiều triệu đồng bào và đồng chủng của bọn chúng. Hậu quả nhân tiền, chủ nghĩa đầy máu và nước mắt của chúng đã bị vùi xuống tận đất đen. Chỉ còn lại những kẻ cố bám vào những mảnh ván mục trên một đại dương đang cuồng nộ như đám lãnh đạo Bắc Kinh, Hà Nội, bởi vì nếu bỏ ra thì chúng sẽ bị triệt tiêu ngay lập tức. Bánh xe lịch sử sẽ nghiền nát chúng một ngày kia. Cơ sống thân sẽ đổ ập vào cuốn đi hết những hôi tanh rác rưởi.

Hai mươi lăm năm sau cuộc chiến, đám người cộng sản ma quái đó đã làm được gì cho một VN nghèo đói, ngục tù và chia rẽ.

Đừng hỏi tại sao những NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA từ trong nước đến hải ngoại đều không chấp nhận dưới bất cứ hình thức nào sống chung với CS. Thật rõ ràng và dứt khoát khi chúng ta quyết định:

*Còn TỰ DO nghĩa là không còn loài QUI ĐỒ.*

*Còn CHÚNG TA nghĩa là không còn CHÚNG NÓ.*

**Kiểu Công Cự, K22**

# Thơ gửi mẹ

Thu Nga



Đa Hiệu 84 - Tháng 9 năm 2008

Trang 221

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

**M**ạ ơi!

*Người ta áo gấm về làng  
Còn con khăn trắng lên  
đàng rời quê*

Ma,

Đêm hôm qua con lại nằm mơ thấy mẹ. Con mơ thấy con về thăm nhà, con gặp được cả ba cả mẹ và anh Quang. Gia đình mình thật là vui. Mẹ xới cơm cho con, ba gấp miếng cá đã lừa xương ra bỏ vô chén cơm cho con, còn anh Quang thì chạy ra đầu ngõ mua nước đá cho con uống vì con ăn cơm mà không uống nước đá thì ăn không ngon. Con chờ nước đá hoài mà không thấy anh mang về, ba sốt ruột nói: "*Cái thằng ni đi mua có một lon nước đá thôi mà rảnh hần lâu về rứa hè?*" Mẹ cũng lóng ngóng nhìn ra ngõ, con thì mặt đã bí xị không chịu ăn nữa. Chờ lâu quá, con bỏ đũa xuống bắt đầu tấm tức khóc. Mẹ dỗ: "*Ráng một chút nữa thôi con, anh Quang sắp về tới nơi rồi, có chi mà khóc? ăn đi mẹ thương*". Con phụng phịu khóc to hơn nói anh Quang không thương con, chắc không phải anh đi mua nước đá mô, anh đi chơi đó. Ba nói: "*Nói bá láp, hần mà đi chơi thì ba giết đầu*". Con giận càng ngày càng khóc

to hơn và tiếng khóc đã làm con tự thức giấc.

Nhưng thức giấc rồi con lại càng khóc to hơn, càng tủi thân hơn vì mẹ ơi! con biết anh Quang sẽ không bao giờ về nữa! Nỗi ân hận dày vò tâm trí con không bao giờ nguôi ngoai. Mẹ mất đi con đã không về được mà nay anh Quang mất đi con cũng không về để thấy mặt anh con lần cuối.

Con nhớ câu ca dao ngày nào mẹ hát ru con: "*À ơi...đêm đêm thấp ngọn đèn trời, cầu cho cha mẹ sống đời với con...*" Vì tưởng rằng cha mẹ sống đời với con nên con lần lữa, năm này, tháng nọ, lý do ni không ổn, lý do nọ không cho phép vì vậy mà khi mẹ nhắm mắt, mẹ gọi tên con khản tiếng cũng không có con bên cạnh! cho đến bây chừ khi anh con mất, anh nuôi con khóc ngất trước giây phút cuối cùng, con cũng đã không gặp anh một lần sau chót, vì mẹ ơi! con cứ tưởng rằng anh sẽ sống đời, anh sẽ chờ con năm qua, tháng lại chớ con đâu có biết rằng tuổi anh già, sức anh cạn nên anh cũng theo mẹ, theo ba mà bỏ con lại một mình!

Khi con nhận được thơ anh, nét chữ anh vẫn còn rần rỏ như tính tình cương nghị của anh. Anh viết như trăn

trối trong thơ là nhờ con giúp đỡ chị Quyên để chị nuôi con, nuôi cháu. Nhìn nét chữ anh, con cố hình dung nét mặt anh khi anh viết những giòng chữ đau buồn đó. Anh nói anh có ba nguyện vọng trong đời mà nay anh đã không làm được cả ba: thứ nhất, ra Huế tìm và bóc mộ ba về chôn gần mộ mẹ (anh chờ con nhiều năm để hai anh em cùng về Huế), nguyện vọng thứ hai được nhìn thấy mặt con lần cuối cùng và nguyện vọng thứ ba là nuôi đứa con út cho thành tài - Cả 5 đứa kia vì nghèo khổ, vì thời cuộc mà anh biết nếu các cháu có ăn học đi nữa cũng không thể vươn lên được trong một xã hội chỉ có thù hận, căm hờn ngay cả với thế hệ con cháu của những người sa cơ thất thế. Vì vậy cháu út Hiến là hy vọng, là tất cả niềm tin, yêu thương của anh. Vậy mà con vẫn không tin là anh bệnh nặng đến độ phải trối trăn. Con lật đật đi gọi một ít tiền để anh chữa bệnh và còn nhắn vào thơ rằng "Em sẽ về thăm anh một ngày gần đây". "Một ngày gần đây!" ngày ấy là ngày nào con cũng chưa nghĩ đến, vì con đã nói ở trên là con ngỡ anh con sẽ "sống đời", anh sẽ chờ em về thăm anh, anh sẽ không bao giờ mất. Cháu Lan, đứa con gái đầu của anh đã gọi

điện thư lại cho con và nhấn rằng: "Có ơi! ba nói ba chỉ cần thấy mặt cô một lần chót mà thôi. Ba không cần tiền cô gọi về vì ba nói ba sắp chết rồi, ba đâu có xài tiền được nữa!". Lúc đó con mới hoảng hồn vội vàng đi mua vé máy bay để về cho kịp. Nhưng sự "vội vã" cuối cùng của con đã không đáp ứng được cơn đau hoành hành cơ thể vốn đã yếu đuối của anh, nên sau đó chỉ có vài ngày, anh đã không chờ con được nữa và anh đã vĩnh viễn ra đi.

Nghe cháu Lan kể trên điện thoại, con thấy trời đất tối mù và lòng thì đau như dao cắt. Cơn hấp hối của anh kéo dài vài ngày để chờ con, cũng như khi xưa mẹ đã nằm chờ con không biết bao lâu mà bóng con vẫn còn biến biệt. Khi nhận được điện thư của con và biết ngày về của con còn hai tuần, anh đã nằm vắt chân chữ ngũ, chuyện này chưa hề xảy ra từ khi ra từ khi anh nằm liệt giường, miệng tủm tỉm cười-ngoài những lúc cơn bệnh vật vả hoành hành-Anh nói với tụi cháu của con: "Mấy tụi mi lo mà xây cái nhà tắm cho đàng hoàng cho cô mi về tắm, cô mi khó lắm, khôn có nhà tắm cô khôn chịu mô" (vì hầu như những nhà ở miền quê VN bây giờ không có nhà



tắm, buổi tối im vắng ai tắm ra ngồi gấn lu nước để dội vài gáo). Các cháu vội vã kêu thợ rồi phụ để dựng lên một căn nhà tắm xinh xắn, có vòi nước chảy ra từ cái hồ, mà cái hồ thì được bơm nước từ cái giếng gấn đó và đồng thời máy bơm nước từ giếng lên cũng được anh hồi thúc tụi con đi mua về gấn vào. Lan khóc và tiếp: “*Khi cánh cửa sắp được dựng lên thì ba con ra dấu là muốn được thấy mọi người, nên công việc bỏ dở*”. Khi thấy sắc mặt của anh, chị Quyên vội vã kêu con, kêu cháu đứng chung quanh giường của anh, chiếc giường mong manh có một tấm nệm rất mỏng, mỏng như tấm thân ốm yếu của anh. Anh mở mắt nhìn chung quanh vợ con và các cháu, anh nhoèn một nục cười mệt nhọc. Anh nhắm mắt lại sau đó một giây anh lại mở mắt ra nhìn chung quanh như tìm kiếm, anh tìm đứa em gái duy nhất, đứa em gái tha hương 25 năm mà anh ao ước một lần gặp được mặt mà giây phút cuối cùng cũng còn biền biệt nơi đâu, anh nấc lên một tiếng, lệ anh ứa ra hai hàng, một giòng nước từ miệng anh trào ra ướt đầm cổ áo, cả nhà kêu gào tên anh thảm thiết trong khi anh trút hơi thở cuối cùng!

Và như vậy đó, anh con

cũng đã bỏ con ra đi như mẹ, như ba đã ra đi. Tụi cháu sợ con biết được tin anh đã mất nên lúc đầu tính dấu con, sau đó nó không nỡ nên phải nói, thế mà câu nói đầu tiên con thốt ra khi được tin là con đã khóc oà và nói: “*Tại sao ba con lại không chờ cô!? chỉ còn có mấy ngày nữa cô về tới nơi mà ba lại bỏ cô?! ba bỏ cô rồi, cô về làm gì nữa?*” Các cháu sợ quá khóc to: “*Cũng vì vậy mà tụi con tính không nói với cô vì khi xưa khi nghe tin bà nội mất nên cô cũng không về*”. Mẹ ơi! con thật bất hiểu, “*nghĩa tử là nghĩa tận*” vậy mà ba mất, mẹ mất nay anh con mất con cũng không về. Thương các cháu đứt ruột nên con vội nói: “*Cô sẽ về! cô sẽ về! dẫu muộn nhưng cô sẽ về!*”.

Cuộc hành trình dài 24 tiếng đồng hồ không làm con ê ẩm và đau buồn cho bằng thấy được dung nhan tàn tạ của chị Quyên cùng với những tiếng khóc não lòng của những đứa con vừa mới mất cha. Ôi thời gian sao quá tàn nhẫn với những người đàn bà yếu đuối như chị dâu con? Đâu một thời tài sắc mà biết bao nhiêu người theo đuổi kể cả những người có danh phận tiền bạc lúc chị còn đi học nhưng chị đã từ chối tất cả để ứng anh con. Chị chỉ hơn con có 3 tuổi

mà mái tóc chị bạc phơ, hình dáng tiêu tụy đến độ có người tưởng chị là má của con. Cuộc đời chị gian truân từ lúc anh còn là chiến sĩ trong QLVNCH, năm này, tháng nọ phải đi hành quân, chị ở nhà làm dâu, nuôi con, rất mực hiếu thảo với mẹ. Chân của chị cong và biến dạng vì đi bộ hàng ngày để gánh gánh chè đi hết xóm này tới xóm khác để bán. Anh Quang thì sức khỏe quá mỗi mòn vì bệnh tật nên ở nhà phụ chị nấu chè, nấu cơm, coi sóc vườn tược còn một mình chị phải buôn thúng bán bưng. Một người bạn của anh khi lại thấp hương cho anh đã nhắc lại lời anh Quang nói với anh "Tôi ao ước làm sao tôi có thể quay thời gian ngược lại lúc tôi còn cầm súng đánh giặc nhưng tôi có đủ tiền để nuôi vợ con tôi để vợ tôi không phải vất vả như bây giờ". Một ước ao tuy nhỏ bé, nhưng anh đã không làm được, anh không còn năng lực, sức khỏe để đùm bọc vợ con nên chị Quyên hàng ngày vẫn xuôi ngược từ xóm này, sang xóm khác bán cho xong nỗi chè để kiếm tiền chợ hàng ngày.

Khi con về con mới biết những món tiền con gửi về chỉ như muối bỏ biển. Anh chị đã dùng món tiền đó trang trải cả trăm thứ, nào nhà dột, mái

xiêu, tiền cho con, cho cháu, tiền khám bệnh, thuốc men, tiền hối lộ cho từng việc nhỏ khi cần đến cửa công. Thư con viết thì thật ít ỏi mà thư anh con trả lời còn ít ỏi hơn. Bản tính anh Quang mẹ cũng đã biết, có khi nào anh mở miệng để thở than hay xin xỏ ai bao giờ. Nên con chưa bao giờ có thể tưởng tượng hay hình dung ra được cuộc sống của anh ở phía trời nam. Nếu con không về làm sao con biết được cuộc sống cơ cực lắm than không phải chỉ một gia đình anh Quang đang sống mà hầu như tất cả những người dân ở ven quê đang gánh chịu dưới ách cai trị của CS. Gia đình các cháu ở chung quanh còn tệ thảm hơn nữa. Chỉ có gia đình cháu Lan ở mặt tiền và có sự giúp đỡ của gia đình chồng nên nhà cửa còn khang trang chút đỉnh, còn 3 đứa có gia đình ở những căn nhà mà không thể gọi là cái "nhà" được. Khi con đi đến nhà của cháu Huy con đã mủi lòng rơi lệ. Cái mà cháu gọi là "nhà" đích thực là một cái chòi thì đúng hơn. Nhà mà không có cửa trước, cũng chẳng có cửa sau. Chỉ có 4 cái vách, một chái nhỏ ở sau làm nhà bếp. Ban đêm vợ chồng, con cái nằm trên một cái giường tre, chiếc xe honda là cả một gia tài để kiếm ăn

- chạy xe "honda ôm"- được đem vào dùng dây xích cột vào chân giường.

Nói về xe honda thì con lại nghẹn ngào vì chị Quyên nói anh Quang đã ao ước có một chiếc xe honda cũ để đi tới đi lui, anh có nói sự mong muốn của anh đôi lần với chị Quyên là một ngày nào đó con về, không chừng con có thể mua cho anh một cái thay vì phải đạp chiếc xe đạp lọc cọc, cũ rích. Con khóc lặng lẽ "anh Quang ơi! bây giờ em có thể mua cho anh một chiếc xe làm chân thì anh đâu còn để mà dùng nữa!"

Đứng trước bàn thờ ba mẹ, bàn thờ anh, con khóc như chưa bao giờ được khóc. Những chiếc khăn tang treo cạnh bàn thờ mang một sự đau buồn cùng cực. Ba mẹ chỉ có hai anh em con, ba mẹ đã ra người thiên cổ, mà nay anh em cũng đã âm dương đôi ngã. Con cột chiếc khăn tang trên đầu để đi ra thăm mộ mẹ và anh. Con đường khúc khuỷu, len lõi các ngõ ngách trong rừng hoang. Hai ngôi mộ trắng nằm cạnh nhau. Con nhìn trần trời tấm hình của mẹ, của anh. Mẹ ơi! anh ơi! con đã về! em đã về! ...nhưng...đã quá muộn màng, không được gặp mẹ và anh. Con nhìn quanh, những ngôi mộ chung quanh u buồn lặng

lẽ không người nhang khói. Có lẽ những người thân của các ngôi mộ đó cũng có những trường hợp bất khả kháng nào đó mà đã không về thăm viếng chăng? Con khấn với mẹ, với anh con sẽ đi ra Huế đem hài cốt ba về chôn gần mẹ và anh để gia đình mình được gần nhau. Con nói thầm "anh Quang em sẽ đi về Huế để tìm mộ ba, anh yên chí nghe anh".

Những đồng ruộng dài ngút mắt, những con đường đất nhỏ xíu ngoằn ngoèo, trơn trượt làm trí óc con sống lại thuở còn thơ khi được mẹ giặt đi về đây tìm ba. Đây đúng là làng Bù Đôn, Hương Trà mà con đã hai lần đặt chân đến nhưng không ở lâu. Đây đúng là hình ảnh mà con lúc nào cũng thấy lơ mơ nơi tiềm thức. Những ruộng lúa dưới sức nóng chói chang của mặt trời mùa hạ, mỗi lần có vài ngọn gió hiếm hoi thổi qua, chao đi như ngọn sóng. Con đi vào Từ Đường của giòng họ Võ Quang. Ngôi Từ Đường là một căn nhà gạch, phía trước là sân xi măng có lẽ để phơi lúa. Có một ụ rơm để làm "củi" nấu ăn. Người giữ Từ Đường là chú Thế. Chú đã 75 tuổi, mắt chú có lẽ hơi mờ và tai cũng đã lạng. Chú lôi từ trên vách xuống một cái gia phả, đưa cho con một cái

copy. Đời giòng họ Võ Quang của ba ghi rất rành rẽ và đã qua 13 đời. Ba là cháu đích tôn. Con lật qua một trang kế có ghi những luật lệ của giòng họ. Con lẩm thẫm đọc một câu “cháu đích tôn có quyền ở tại căn nhà Từ Đường để lo việc hương khói cho giòng họ”. Một ánh sáng chợt lóe lên trong óc con. Thì ra câu giải đáp của mấy chục năm trước con tìm kiếm là đây. Ba là cháu đích tôn, đây là Từ Đường mà ba có bốn phận phải ở lại. Đó là lý do vì sao 2 lần không biết vì giận mạ chuyện gì mà ba lại bỏ về đây rồi sau năm 75, ba lại cũng rời bỏ vợ con để tìm về nơi chôn nhau cắt rún. Ba nhất quyết về và chết tại Từ Đường! Con chợt thấy ý định bốc mộ ba về có một cái gì không ổn. Con nhìn lên, bắt gặp cái nhìn e ngại của cháu Hùng, nó cũng là cháu đích tôn của ba. Có lẽ nó và con cùng một ý nghĩ chăng? Con lật tới, lật lui tám gia phả và con thấy có tên Võ Quang Ó. Ông Ó là chú của ba. Ông Ó đã một thời sửa sang và giữ Từ Đường thay vì ông nội con phải làm việc đó. Như vậy có lẽ ông nội chết trước mà ba không có ở đó nên ông chú Ó làm thế, còn ba vì kẹt gia đình trong nam nên không chu toàn được việc thờ phượng và đây là động lực

ba bỏ mạ về Huế nhiều lần. Con nhớ đến cụ Ó, người đàn bà đi trên con đường làng khi mạ hỏi thăm về ba...người đàn bà mà theo trí nhớ mờ mờ của con, có vẻ không thân thiện với mạ lắm...Tiếng bà cô con nghe như thoảng từ một nơi xa xôi về:”...giòng họ Võ Quang lúc đầu có ruộng cò bay thẳng cánh nhưng sau đó cũng chỉ vì mê tài bàn, tứ sắc mà lần lần không còn đất đai nhiều như xưa nữa...”. Tiếng của chú Thế làm con giật mình khi chú lấy một tay chỉ lên tám huy chương của nhà nước và bằng khen thưởng của chú treo cao trên vách, một tay vỗ vào ngực tự hào: “Con coi, chú có bằng khen thưởng của nhà nước, chú có 32 năm cách mạng”. Con chua chát nghĩ thầm: “Cũng vì những người như chú, nhiều năm có công với cách mạng cho nên đã đưa cả nước nhà vào lầm than khổ cực như thế này!”, chú vẫn oang oang nói thêm, có thể sợ con không hiểu hay tại chú lãng tai: “Em của chú nè, nó cũng có công với cách mạng nên được phong làm “liệt sĩ” đó con”. Con nhếch mép cười nhìn cái bằng khen có ghi tên:”Võ Thị Gà”. Con chợt nhớ tới các chị nuôi, các mẹ nuôi cũng có những tên tương tự. Thấy con không nói gì chú lập

lại: "32 năm cách mạng". Con tính hỏi chú đã bắn được bao nhiêu máy bay, hạ được bao nhiêu xe tăng "Mỹ Ngụy"... mấy đứa cháu thấy gương mặt con lúc đó chắc khó coi lắm nên nó giả bộ giục con đi thăm mộ ba. Con đứng lên cảm ơn chú đã săn sóc ba trong những ngày ba đau ốm cho đến lúc ba mất. Con tặng cho chú một ít tiền để mua nhang đèn cho Từ Đường rồi con cùng lũ cháu vội vã đi thăm mộ của ba.

Cô Đạm và Tuấn- con của bà- đem tụi con đi trên những con đường đất ướt trơn trượt bùn, con đường nhỏ bé bề ngang bằng một bàn chân đàn ông nên con không dám mang giày. Tuấn nói con tháo giấy để cậu ấy cầm hộ cho. Loay hoay thế nào mà cậu lại làm rớt một chiếc xuống nước. Thành Huy vội vàng với mình vớt chiếc giày lên. Con xắn quần lên tới đầu gối. Lan cũng vậy. Đi ngang đi dọc một hồi trong ruộng lúa dưới ánh nắng gay gắt của mùa hè xứ Huế, phía sau cổ con rất rạt. Mấy đứa cháu cũng mồ hôi, mồ kê nhễ nhại. Bỗng tụi con đứng khựng lại khi thấy phải băng qua một ao nước mà khúc sắt tròn bắt ngang được Tuấn và cô Đạm gọi là "cây cầu". Con lắc đầu nói với Tuấn: "*Chị không qua được mô! Răng mà đi cho*

*được!*". Cô nói nhìn cô đi nè. Cô nói xong thoăn thoắt bước gọn bợ. Mấy đứa cháu cũng ráng bậm môi đi qua được vài đứa. Lan và con chỉ nhìn một cách e ngại. Tuấn vội đi tìm cây sào để con chống. Con vịn tay vào cây sào đi ngang từng bước một vậy mà một chút xíu nữa con đã lợt xuống nước rồi.

Đi thật sâu, qua đồi, xuống dốc cheo leo mới gặp được mộ ba. Mạ ơi! mộ của ba không có một tấm bia! Con nhìn mộ mà ruột con như bị ai rút đi từng đoạn. Cỏ mọc thật dày trên mộ. Con hỏi cô bộ không ai dây cỏ hay sao? cô nói nếu mộ chưa xây xi măng chung quanh thì không nên nhổ cỏ vì nếu nhổ cỏ đất sẽ chài đi hết. Con quỳ trước mộ ba với một niềm hối hận vô biên. Mạ ơi! vì chiến cuộc bất công đã làm cho thân con phải viễn xứ nên không được ở gần ba mạ, săn sóc an ủi ba những ngày cuối của cuộc đời. Ba đã chết đi trong cô đơn, tủi nhục. Con nghe chú Thế nói ba đau cũng vài ngày rồi, nhưng một bữa nọ, ba thấy trong mình khỏe một chút nên đi ra chợ chơi thì bỗng nhiên bệnh trở lại, ba không đi về được nữa, nhấn người nhà ra gánh ba về, từ đó ba nằm liệt giường vì bệnh dịch tả cho đến ngày ba mất. Đó là những năm khi Việt

Cộng mới vào nên nhà nào cũng đói, nhà nào cũng khổ. Cửa cải trong nhà Từ Đường cũng lần lượt đem bán cho nên con hình dung được cái cảnh tủi cực của ba trong những ngày nằm chờ chết. Tánh ba cứng rắn, tự ái cao nên sau khi bỏ mẹ và anh đi về sống ở đây, ba đã thề không bao giờ nhắc đến tên con cháu vì vậy không một người nào biết mẹ và anh ở đâu để mà liên lạc. Cháu Hùng thương ông nội quá nên nằm vức xuống đất mà khóc. Một người đàn ông chần vọt đang ngồi gần chiếc mộ bên cạnh nhìn đám cô cháu con khóc, ông cũng rơm rớm nước mắt nói: *"Ôn ni khi khái lắm, tui biết ôn rõ lắm, ai mà nói ngửa tai là ôn nạt liền"*. Huy cũng kể với con là mỗi lần ba bực mình điều gì là ba chửi bọn CS tán loạn lên bằng tiếng Tây, chả ai dám làm gì ba hết.

Nắng bây chừ như nung lửa, con không đành lòng rời mộ ba, nhưng cô Đạm và Tuấn nói đi qua bên kia thăm mộ ông nội và ông cố của con. Trên mộ ông cố có ghi tên người cháu đích tôn là tên của ba. Nhìn thấy tên ba trên bia ông cố thì con chắc chắn rằng con không thể nào dời mộ ba đi được. Ba đã nhất quyết sống chết gì cũng về ở Từ Đường,

chết ở Từ Đường giữa những người thân yêu ruột thịt của ba, ông cố, bà cố, ông nội, bà nội ...nếu con đem ba vô nam chắc chắn ba sẽ không bằng lòng. Anh Quang! em không làm được điều này. Các cháu cũng đồng ý với con để ba an giấc yên ổn trong cái làng nhỏ bé nhưng thân thương của ba. Khi về lại nhà Tuấn, con đưa thêm một ít tiền nữa để Tuấn có thể lo liệu một tấm bia, nhang khói đầy đủ cho đến khi con gởi tiền cho các cháu ra đây một ngày rất gần để xây mộ ba lại đàng hoàng.

Mẹ ơi! từ bữa về thăm mộ ba và anh Quang cho đến nay lòng con lúc nào cũng đau như muối xát. Con cứ ân hận một điều tại sao con lại không về sớm hơn, chỉ cần vài tháng trước khi anh mất thôi để con có thể tạo cho anh một vài niềm vui nhỏ bé trước khi anh từ giã cõi đời. Đám vườn cây có đủ thứ hoa anh chăm bón vẫn còn trông cậy bàn tay của anh mà. Con cứ cố gắng tưởng tượng để thấy anh hàng ngày cúi cúi trên những khóm hoa, bàn tay khéo léo của anh cắt cắt, tỉa tỉa như ba làm khi xưa. Ba con chim sáo treo dưới hàng hiên cũng buồn rầu từ khi anh mất. Cháu Hiền cúi mặt xuống nói: *"Mấy con chim hết hót từ ngày ba con mất"*

cô à". Con chim cũng hết hót cũng như cháu Hiến hết cười đùa. Con kéo nó ngồi lại gần mà hình dung ra nét mặt của anh từ nét mặt của cháu. Hiến lấy tay vuốt tóc con chó đang nằm u buồn dưới chân nói tiếp: *"Con chó nó cũng nhớ ba đó cô, nó không chịu ăn nữa, chắc con cũng sợ nó chết thôi. Hôm bữa ba chết, nó nằm dưới giường ba không nhúc nhích"*. Con lấy tay vuốt vuốt tấm lưng của con vật trung thành, nước mắt con rơi xuống đầu làm nó phải lắc đầu lia lịa để vẩy nước. Con hay ra đứng đằng sau nhà nhìn cái buồng tắm mà thương anh Quang vô hạn. Anh lúc nào cũng thương yêu và săn sóc cho con như khi con còn nhỏ bé. Chị Quyên nói từ lúc nghe tin con sắp về, cái gì anh cũng biểu để dành cho con. Hái được dâu mấy ký tiêu, anh cũng bảo đừng ăn, đừng bán để đó cho cô nó. Máy lon nước ngọt bằng yến anh không chịu uống nói để con uống cho bố, giường nệm anh bảo phải dọn thật sạch sẽ để con nằm...nhất nhất cái gì cũng nói phải làm như thế nào để "cô mấy con vui". Anh thật là người anh tốt và là một người con chí hiếu. Việc ba bỏ về Huế đã làm cho anh buồn phiền không lúc nào khuây. Con không dám nói là lỗi của ai, nhưng con biết điều

đó xảy ra ngoài ý muốn của anh. Có lẽ việc này đã làm cho anh thêm lao tâm mà mất sớm hơn chăng?! Các cháu đã kể lại mẹ té và bệnh nằm liệt giường gần cả năm, anh một tay hầu hạ, tắm rửa, cơm nước không cho ai làm thế cả. Thỉnh thoảng chị Quyên thấy anh bận hay không có ở nhà mới lo cho mẹ được mà thôi. Mẹ lúc đó mới cảm thấy thương con dâu nhiều hơn vì đứa con gái bất hiếu xa nhà không một ngày hầu cơm nước mẹ. Mẹ hay kêu chị Quyên và hỏi: *"Quyên ơi! mẹ thương con đứt, con có thương mẹ không?"*. Chị khóc và nói: *"Có, con thương mẹ lắm"*. Mẹ lại hỏi: *"Rửa thì con chỉ cho mẹ coi cái chân mẹ ở mô?"* Chị Quyên cầm tay mẹ để mẹ rời vô nơi chân, rồi mẹ lại hỏi: *"Rửa cái đầu của mẹ ở mô?"* Chị lại cầm tay mẹ để mẹ rời vô đầu mẹ mới yên tâm. Sau một thời gian, sức mẹ mòn, lực mẹ cạn mẹ hỏi anh chị con: *"Chừng mô con Thu hẳn mới về? mẹ sắp đi xa rồi mà hẳn không biết hay răng?"* Ngày mô mẹ cũng hỏi những câu như vậy cho đến khi mẹ nhắm mắt!

Trên đường ra Huế, con và tụi cháu đã dừng lại ở Tuy Hòa. Con muốn tìm lại những hình ảnh thân thương của thời thơ ấu. Nhưng tất cả chỉ là ảo vọng

vì mạ ơi! thời thế đổi thay nên cánh vật và người cũng thay đổi. Con đi đến khu xóm cũ của mình mà con không hề nhận ra đó là nơi mà con đã được ba mạ nuôi nấng từ lúc con còn thơ cho đến lúc nên người! Xóm cũ thay đổi mà người cũ cũng không còn ai ở đó nữa. Mấy đứa cháu vì sống ở đó một thời gian sau khi CS cưỡng chiếm miền nam nên tụi nó còn nhận ra được một vài nét. Tụi con đi vô sâu trong xóm, Lan nói: “Nhà mình hồi trước ở đây nè cô!” Con vội hỏi: “Mô? mô?”, nó chỉ vô một căn nhà không giống nhà mình một chút nào cả vì người ta đã phá nhà cũ của mình đi và xây lại hoàn toàn khác, các cháu nhận diện được là nhờ cây dừa đã sống mấy chục năm và cây mận bên cạnh hông nhà mình. Con ngậm ngùi rơi lệ, các cháu cũng bùi ngùi. Con lại vội vã giục tài xế chạy đi xuống những con đường dưới phố, đường Trần Hưng Đạo với ngã năm mà khi xưa sao con nhớ nó đồ sộ và rộng lắm, khi đó con đập xe mỗi cảng mới tới mà bây chừ nhìn thấy đường nhỏ xíu và chạy chỉ một chút là tới nơi!? Xe quanh xuống khu chợ mới ngày xưa để con coi lại ngôi trường “Nguyễn Huệ mới”. Không thấy gì gọi là giống ngôi trường đệ nhị

cấp mình học khi xưa cả. Xe lại chạy ra đường số sáu, con đường tình sử của tuổi mộng mơ hồi đó có hai hàng thông cao vút không thấy ngọn bây giờ không còn một cây! Ngôi trường đệ nhất cấp cũng không có vẻ gì gọi là giống ngôi trường đã in sâu trong trí nhớ của con. Con thất vọng náo nê! ôi! trường cũ còn đây mà bóng hình đã hoàn toàn thay đổi. Làng cũ, xóm xưa cũng tàn mác đi những người thân. Về lại đây chỉ thấy não lòng khác nào “biển cả hóa nương dâu”. Con vẫn còn luyến tiếc, bảo xe chạy xuống biển Tuy Hòa, may ra biển vẫn còn đó. Đúng vậy! biển vẫn còn đó mà sao không giống một chút gì biển của những ngày tháng học trò. Biển hôm nay sao có vẻ vô duyên như một cô gái lỡ thì với gương mặt nhợt nhạt phấn son. Những cây thông mới trồng nhưng cũng không ngăn nổi sức nóng hùng hực của ánh nắng mặt trời tháng sáu. Con buồn bã quay lên xe. Không còn gì nữa! mất quê hương là mất tất cả. Mặc dù quê hương vẫn còn đó, nhưng quê hương đã bị giặc nhuộm đỏ khắp nơi nên những gì thân yêu cũng đã chết, không chết thì cũng bị què quặt, còm điếc.

Què quặt còm điếc cũng như đèn đài lẳng tằm ở Huế.



Nơi đây người ta đang cố tạo dựng, sơn son thếp vàng để câu ngoại tệ, để lèo du khách nhưng làm sao họ có thể che dấu, vá víu được những tàn phai, những thiếu hụt vật chất mà trong những năm đầu bọn CS vừa mới cưỡng chiếm chúng đã bòn rút, chia chác, cướp bóc những đồ vật quý giá của chốn đế đô.

Mạ ơi! con buồn bã tức giận khi thấy thành phố nào cũng đầy dẫy những nghĩa trang cho “liệt sĩ”. Những “liệt sĩ” đã đóng góp sức lực để biến cả nước thành một nhà tù vĩ đại, biến cả quốc gia thân yêu của chúng ta trở lại vài thế kỷ trước! Những nhà ở ven thành phố Huế phải nấu nướng bằng rơm! Những cụ già, những em bé phải sống lang thang nơi đầu đường xó chợ để kiếm miếng cơm thừa, canh cặn. Con nhớ đến chú Thế - “32 năm cách mạng”- đã đi tập kết ra Bắc nay trở về dành được cái

Từ Đường lấy làm hãnh diện lắm. Nếu không có những kẻ đầy công “cách mạng” như chú thì có lẽ Từ Đường được sạch sẽ hơn, to lớn hơn chớ có đâu bên ngoài chỉ là 4 bức tường, còn bên trong thì lèo tèo còn lại ba bát hương và mấy cái lục bình cũ kỹ?

Nếu không có những “liệt sĩ” và những người góp công cho “cách mạng” thì biết bao nhiêu người đã không phải bỏ xứ ra đi và có những kẻ như con đã không nhìn được mặt mạ, mặt ba và mặt của người anh độc nhất thân yêu.

Mạ ơi! biết rằng người chết sẽ không sống lại được, nhưng sao con vẫn quất quay ước muốn xoay ngược thời gian cho con về gặp anh Quang để anh thực hiện được một trong những ước mơ sau cuối của đời anh là nhìn mặt đứa em gái bé bỏng của anh trước khi anh nhắm mắt lìa trần.

**Thu Nga**

# BIẾT RỒI !

NBC, K13



**C**hữ đầy đủ mà quý vị thường nghe là “biết rồi khổ lắm nói mãi”. Tôi cũng không biết rõ ông nào là tác giả câu “danh ngôn cảnh búa” này. Dù không là chiêm tinh gia, nhưng tôi thẩm đoán là bà nào lãnh phải “danh nhân” này làm chồng thì nỗi khổ lụy ít nhất cũng cao bằng núi.. Langbiang, núi này không cao lắm và cũng

không có gì đặc biệt nên ít được các văn nhân nghệ sỹ nói tới trong văn chương hay là vì tên Lang Biang là tiếng Thượng nên không đáng để nói tới chăng?

Lang Biang được gọi là Lâm Viên, cách thị xã Đalat chừng 30 cây số đường chim bay, người viết bài cũng không biết vị nào là dịch giả chữ Lâm Viên nữa. Người viết được biết đến núi Lâm Viên vì đã từng leo Lâm Viên đến hai lần trong đời, từ khi làm "lính Võ Bị".

Trở lại chủ đề chánh mà người viết muốn trình bày để mỗi người có cùng một tên gọi là : "NGƯỜI QUỐC GIA" nên tự kiểm điểm, xem xét lại về cung cách thái độ mà chúng ta đã hành xử đối với những người đã và đang đứng cùng một chiến tuyến. Thật sự thì chúng ta đã hết chiến đấu bằng súng đạn như thời trước 75, thời còn áo mũ xanh sang; và cũng có khá nhiều ông đã đội nón xanh, nón đỏ cho xôm, chứ giấy chưa hề lấm đất, mặc quần áo bay với khăn tím quàng cổ, vai đeo Tổ Quốc Không Gian gỗ gẻ như pilot thứ thiệt nhưng chưa hề bay bổng. Súng sáu đeo hai bên hông như "jungle" nhưng bắn còn khuya mới trúng đích. Cầm rượu tu giữa đường phố,

vai đeo sao nhưng chân lại đi dép thì lính của Bokassa cũng thua! Ra lệnh vẽ tên vợ con (Kỳ-Duyên-Mai) vào máy bay của Quân Đội coi như của nhà vào thuở vàng son, thì chuyện bung hoa đi điệu đóm kẻ thù lúc xa cơ, hết thời là chuyện bình thường, chẳng đáng ngạc nhiên. Còn nhiều cảnh xấu xa thăm nã của lính, cùng ở tù cải tạo nhưng lại đi bung bô cho kẻ thù để hại anh em, nói chung là phong độ của một thiếu số người hèn yếu đã làm buồn lòng anh em trong lúc cơ hàn không ít.

Có điều đáng ca ngợi là dù thân xác có tàn tạ nhưng tình nghĩa giữa lính với lính vẫn cao ngút ngàn, nhất là đối với các bạn đồng đội đã vĩnh viễn ra đi, như Vũ Uyên Giang diễn tả khi tiễn biệt Dương Hùng Cường, một nhà văn Quân đội và Trần Ngọc Tự trong trại tù cải tạo:

*"Mây đi nặng gánh lao tù,  
Gió mưa Việt Bắc mịt mù  
từ đây.*

*Còn tao heo hút chân  
mây,*

*Khổ sai lao dịch dưới tay  
vượn người.*

*Mây đi môi vẫn mỉm cười,  
Cỏ cây rũ rượi, khóc lời  
chia xa!"*

Lính chiến đấu thì ít, nhưng lính văn phòng thì

nhiều, mặc dầu lính được coi như là “xương sống của miền Nam” và đang thời kỳ dầu sôi lửa bỏng. Đó là những hình ảnh “nào nề” của lính thời trước khi làm thân tỵ nạn cs.

Gia đình ly tán, đời sống đói khổ, thân xác bệnh hoạn, bị kẻ thù hành hạ khủng bố đêm ngày. Là người ngoài cuộc, ai cũng nghĩ rằng những thương đau ngày nào sẽ được anh em “cựu tù” ghi nhớ cho đến ngày “đi vào lòng đất”, nhưng thật không ngờ vì vết sẹo tù đầy vẫn còn hằn trên thân xác nhưng đa số các anh em đã vội quên. Đến nơi định cư chưa được vài ba năm, da chưa tan hết phèn là anh em nhất định đòi con cháu mua vé tàu bay cho bố về SaiGòn ăn Tết. Dùng cả tiền trợ cấp học bổng của các cháu để làm lộ phí. Da dễ phẳng phiu là bắt đầu nhờn nhờn, phát ngôn vung vít, thậm chí bắt các con mua quân phục Hoa Kỳ cho bố mặc đi làm “sĩ quan nhà đòn” vào những ngày cuối tuần nữa!

Người viết là lính, và chỉ muốn ghi lại để cùng nhau nhìn lại gọi là “ôn cố tri tân”, viết để nhắc nhở nhau cùng nhớ lại những thương đau của Quê Hương mà mình đã phải gánh chịu do kẻ thù cs tạo ra, giống như người Nhật Bản giằng dây tại bậc Tiểu

Học cho con em về nỗi nhục của người đầu hàng vì bom nguyên tử, trong lúc đó thì VN ta khoe khoang cổ võ cho những chuyện mơ hồ, lúc nào cũng kể lể về bốn ngàn năm văn hiến nhưng cư xử với nhau còn tệ hơn “hàng tôm hàng cá” nhiều, tuyệt nhiên không phải viết để bôi bác. Chúng ta phải cất bỏ hình thức bề ngoài của thời xa xưa để cùng nhau làm lại cuộc đời. Đẹp bỏ “chuyện hội họp bầy hàng”, mà hãy đi vào thực tế. Nhà văn Quân Đội Hà Thúc Sinh, tác giả Đại Học Máu nói rằng: *“Tiếng nói của sự thật không phải là loại tiếng nói êm dịu dễ nghe”*, biết rõ điều đó nhưng vẫn phải viết ra như một lời trần trối, viết thay cho đồng đội ruột thịt đã nằm xuống và những đồng đội ở trong nước, hiện còn sống nhưng không còn tiếng nói nữa.

Trở về chuyện Quốc Gia lớn lao hơn, thì người viết xin nhắc Quý vị nhớ lại những đòn thâm độc mà cs đã áp dụng để tiêu diệt các đảng phái Quốc Gia, kể cả nhờ vả vào bàn tay người Pháp từ khi cs còn phôi thai, chấp chững để thanh toán các đảng phái Quốc Gia.

Chiến tranh nào cũng có tổ chức tình báo, nội tuyến nằm vùng, phá hoại. Đặc biệt chiến tranh ở Việt Nam thì vấn đề

nội tuyến nằm vùng, càng dễ thực hiện vì là cùng một máu da, một tiếng nói. Sau Hiệp Định Genève, trong cuộc di cư 1954, một số cán bộ cs được gởi vào miền Nam để phối hợp với những đảng viên còn gài lại phá hoại trong mọi lãnh vực. Từ việc lợi dụng cơ hội để rĩ tai tuyên truyền, sách động quần chúng ở hạ tầng, đến việc chen chân vào các tổ chức chính quyền để tìm cách lấy tin, hay trực tiếp gây nguy hại cho miền Nam.(1)

Bằng cơ về sách động là thời kỳ 1958-1960 nhiều nơi xảy ra biểu tình, đòi áp dụng Hiệp Định Genève, đòi bầu cử để thống nhất đất nước. Bằng cơ về nội gián là Đại Tá Phạm Ngọc Thảo làm được Tỉnh Trưởng Bến Tre, Công Cán Ủy Viên của TT Ngô Đình Diệm. Huỳnh Văn Trọng, Vũ Ngọc Nhạ lên đến chức Phụ Tá TT Nguyễn Văn Thiệu. Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Tư Lệnh SĐ7BB, Trung Tá Đinh Văn Đệ, Tỉnh Trưởng Đà Lạt, Dân Biểu Phó Chủ Tịch Quốc Hội, Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng Thượng Viện, v.v... không kể những người đón gió trở cờ và được móc nối như Nguyễn Xuân Oánh, quyền Thủ Tướng, Lý Chánh Trung, Đồng Lý Văn Phòng Bộ QGGD, các Dân Biểu Hồ Ngọc Nhuận,

Ngô Công Đức, Dương Văn Ba, Kiều Mộng Thu. Nguyễn Đình Đầu, báo Sống Đạo. Các LM Trương Bá Cần, Phan Khắc Từ hiện nguyên hình là cán bộ cs.

Song song với những tổ chức nội tuyến là những Phong Trào Trí Thức, Lực Lượng Thứ Ba đòi hỏi Hòa Hợp Hòa Giải. Ký Giả Đi Ấn Mây, Xuống Đường với Bàn Thờ của các Tu sỹ Phật Giáo được phối hợp với nhạc sỹ phản chiến Trịnh Công Sơn mà ngày hôm nay vẫn có người đứng ra Tổ chức gọi là "Hát cho người nằm xuống TCS" và vẫn có nhiều người mua vé đi coi để nhớ Ngày giỗ của TCS nữa! Đúng là đùa giỡn đến hết đời, mặc dầu sự thật về con người phản trắc vẫn còn đó. Tại sao "người Quốc Gia" chúng ta ngây thơ, khờ dại trước kẻ thù cs quý quyết đến như vậy?

Các bậc đàn anh của chúng ta đã hợp tác với cs, bị cs lừa dối (Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh), thậm chí bị bán đứng (Phan Bội Châu), bị các đoàn quân cs chặn đánh (trường hợp các đạo quân của Việt Quốc và Đại Việt trên đường rút sang Trung Hoa), bị chính các thủ lãnh cs ra lệnh thủ tiêu (Khái Hưng, Phạm Quỳnh, Huỳnh Phú Sổ, Ngô Đình Khôi, Trương Tử Anh,

Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùng) vậy mà các đảng phái không cs vẫn cứ tiếp xúc và ước mong được hợp tác với cs (Trần Trọng Kim sau cuộc đảo chánh của Nhật và Dương Văn Minh vào lúc sắp tan hàng là hai trường hợp khá rõ nét). “Phe ta” cứ kỳ vọng vào “ĐOÀN KẾT ĐỂ XÂY DỰNG QUỐC GIA DÂN TỘC” trong khi CSVN chỉ là một nhánh phải thi hành chỉ thị của đệ tam quốc tế cs, điều hiển nhiên vừa xảy ra chúng ta đã nhìn thấy việc CSVN đàn áp Thanh Niên VN biểu tình chống TC xâm chiếm Hoàng Xa và Trường Xa trong thời gian mới đây..

Nói ngắn gọn là đối với cs thì không có vấn đề thỏa hiệp, hợp tác. Đảng cs muôn đời chỉ có một mục tiêu duy nhất. Đó là độc quyền và độc đảng cai trị. Gán cho cs bất cứ ý đồ nào khác hơn thế thì đều là gây thơ đến ngớ ngẩn, như chuyện Hồng Y Mãn cho rằng Cờ Vàng làm “tắc ngẽn” giữa giới trẻ ở trong nước đối với giới trẻ ở hải ngoại. Ông đã đi Mỹ, đi Âu châu nhiều lần và những người Việt ông tiếp xúc và yểm trợ ông tiền bạc đều là người mang căn cước tỵ nạn cs và đã từng chiến đấu để bảo vệ lá Cờ Vàng đó. Gia tài của họ còn gì cao trọng và đáng giá hơn lá Cờ Vàng nữa đâu? Giới trẻ

đã họp mặt nhiều lần và tại nhiều Quốc Gia khác nhau với Cờ Vàng trong tay rồi. Nếu vì “nguyên nhân thâm kín” nào đó, khiến Ông không tiện nói ra, nhưng với danh vị Hồng Y, có lẽ ông không nên nói sai sự thật như Chúa Jesus đã nói: “Sự thật sẽ cứu con”.

Nếu thời kỳ 1954, Cộng sản đã thành công trong việc gài người theo đoàn dân di cư vào miền Nam, thì với kinh nghiệm đó, chắc chắn bọn cs đã chuẩn bị chu đáo hơn và đã cài người nhiều hơn theo đoàn dân di tản sang Mỹ và các Quốc Gia khác.

Những chuyện tổ chức vượt biên, mua bến bãi, ghép hộ, con lai đều có cs hiện diện. Nói chung là đa số các Tổ chức của người Việt tỵ nạn cs trước đây, thì ngày nay không còn thuần túy là quốc gia nữa, kể cả các Tôn giáo cũng bị đánh phá, chia rẽ nghi kỵ, nhất là lúc này chúng đã có sẵn tiền bạc và được LHQ, WTO làm bình phong hậu thuẫn cho đám chuột ngày, cùng với sự “tiếp máu” bạc tỷ mỗi năm của “người tỵ nạn cộng sản” chúng ta nữa.

Những mưu toan tổ chức như của Cộng Đồng Ai Lao đã làm là tự đóng góp tài lực để tổ chức võ trang và gửi về nước hoạt động do Tướng Vang Pao

chỉ huy vào năm 2006 đều không được Mỹ tán đồng và cho là "Tổ chức khủng bố"! Phải chăng mọi động thái của các sắc tộc đều phải được phép của "Nhà Trắng"?

Sau khi đã trốn chạy cộng sản, đã bị cs hành hạ tù đầy và hiện chúng ta và bạn bè chúng ta đang sống tại Thế Giới Tự Do, giữa lòng Thủ Đô Tự Nạn Cộng Sản mà sao tâm tư chúng ta vẫn thấy ray rứt, khắc khoải, bất an, mặc dầu cơm áo no đủ.

Trong lúc đang viết đến mấy hàng này, thì "ông bạn già" ngoại đạo nhưng lúc nào ông cũng để cuốn Kinh Thánh ở đầu giường đến thăm và ông đã tâm sự với tôi:

*"Ông biết đó, tôi làm gì có đạo, nhưng tôi đã dùng Kinh Thánh làm kim chỉ nam để áp dụng vào cuộc sống cho mình đấy ông ạ. Và lạ thật, lấy một câu thôi mà đem áp dụng vào hoàn cảnh nào cũng đúng ông ạ."* Tôi chắc ông đã biết chuyện Ông Phêrô chối Chúa đến 3 lần trước khi gà gáy, và cũng chính Chúa đã hỏi Phêrô ba lần "Con có yêu Thầy không?" và sau này Chúa còn giao cho Phêrô cai quản Hội Thánh Công Giáo nữa. Khi đặt Phêrô vào chức vị này, Chúa nói "Ta xây Giáo Hội trên viên đá (Pierre)này,

*và quỷ hỏa ngục cũng không phá nổi"*.

Chuyên Chúa hỏi Phêrô đến 3 lần: "Con có yêu Thầy không?" chắc chắn là Chúa muốn Phêrô "xác định lập trường" yêu thương giữa Chúa với mình. Đối với Quê hương Tổ quốc cũng vậy. Mỗi người chúng ta nên tự hỏi lòng mình đối với Quê hương, Đất nước xem còn yêu mến hay đã phai lạt, hững hờ?

Xin những ai không chấp nhận Cộng sản, còn chút nhiệt tình, thiện chí với Quê Hương, quyết tâm đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ, hãy đoàn kết lại, xác định mục tiêu là xóa bỏ độc tài cộng sản. Hãy quên đi những ty hiềm cá nhân, danh vọng hão huyền, lợi ích riêng tư cấp thời, để cùng nhau loại trừ bọn Cộng Sản đang phá nát Quê Hương.

Trước khi thực hiện Đoàn Kết, và dù không phải là người Công Giáo, mỗi người chúng ta có lẽ nên bắt đầu "đám ngục" thống hối, "lỗi tại tôi, lỗi tại tôi"

**NBC, K.13**

(1) tham khảo Hồi Ký của Võ Long Triều

# Bia Tưởng Niệm 79 SVSQ K17 Đà Lạt Và Những Điều Kỳ Diệu (1)

(1) Viết theo tài liệu do CH Nguyễn Hữu Cang cung cấp.

Võ Ý, K17



**C**ờ Vàng tung bay trên Thành phố Greer.  
Do sự vận động nhiệt tình và kết hợp của tất



cả các Hội đoàn người Việt tị nạn tại South Carolina, chính quyền địa phương cuối cùng đã công nhận cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng của tất cả người Mỹ gốc Việt đang sinh sống tại thành phố Greer thuộc Tiểu bang South Carolina.

Một ủy ban hỗn hợp Việt Mỹ được hình thành để tổ chức lễ khánh thành kỳ đài và lễ thượng kỳ Việt Nam Cộng Hòa tại công viên Victor Memorial Veterans Park.

Ủy ban gồm có : Hội Cựu Quân Cán Chính VNCH South Carolina, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Greenville SC, Hội Cựu Quân Nhân Hoa Kỳ, Đơn vị Quản lý Công viên Chiến thắng Disabled American Veterans Greer Chapter 39 và Trung Tâm Điều Hợp Vùng Đông Nam Hoa Kỳ (TTDHDN Hoa kỳ) trực thuộc Tập Thể Chiến sĩ VNCH (TTCS/VNCH)

Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2005, lá quốc kỳ VNCH vĩnh viễn tung bay trên bầu trời Greer, bên cạnh lá quốc kỳ Hoa Kỳ tại Công viên Chiến thắng này.

Đây hẳn là một Tin Vui và là một Chiến Thắng rất có ý nghĩa của Cộng đồng Người Việt tị nạn khắp nơi nói chung, và tại Thành phố Greer SC nói riêng.

### **Nhớ Ôn Tử Sĩ VNCH**

Bốn tháng sau ngày làm lễ thượng kỳ VNCH, vào ngày 12 tháng 12 năm 2005, Đơn vị Quản lý Công viên Greer lại ký văn thư chánh thức cho phép Cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Greer dựng bia tưởng niệm các chiến sĩ Quân Cán Chính VNCH đã hy sinh vì Tự Do bên cạnh các bia đá ghi danh các tử sĩ Hoa Kỳ.

Trước Tin Vui bất ngờ này, Chiến hữu Nguyễn Hữu Cang, Trung Tâm trưởng TTĐHDN Hoa kỳ bèn thông báo cho mọi tổ chức biết thông qua các Đại hội TTCS/VNCH Hải ngoại và các Cơ quan Đoàn thể quốc gia khác qua Đài Phát thanh VNCR.com với ước mong, tập thể các Chiến sĩ Tự do được dịp thể hiện lòng biết ơn đối với các đồng đội đã ngã xuống trên bất cứ trên chiến trường nào, để cho gia đình mình và bao nhiêu gia đình khác được sống còn

Chỉ có Hội Xây Dựng Nông Thôn (XDNT) đáp ứng lời thông báo này. Hội đã gửi danh sách và chi phí cho 03 chiến sĩ XDNT.

Rất tiếc, lòng biết ơn đồng đội này chưa thể thực hiện được vì điều lệ của Công viên bắt buộc mỗi bia đá phải được ghi danh ít nhất 57 tử sĩ.

*Chinh phu tử sĩ mấy người ?*

*Nào ai mặt mặt nào ai gọi  
hồn?*

### **Tưởng Nhớ Đồng Môn**

Trước trì trệ và trước cơ hội nghìn vàng, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, và chiến hữu Nguyễn Hữu Cang (NHC) bèn đem ý nghĩ lóe lên này trình bày với một số đồng môn K17 tại Bắc Cali. Thật không ngờ, đại đa số các “kùì 17” tại San José đồng ý trên nguyên tắc và các bạn muốn biết thêm chút đỉnh về Công viên, về ngân khoản thực hiện, v.v

Để thuyết phục các đồng môn toàn khóa K17 Trường VBQG Việt Nam (trên 100 “Kùì” đang định cư tại Mỹ, Úc và rải rác các châu lục khác), chiến hữu NHC và Ban Chấp Hành TTĐHĐN Hoa kỳ cố gắng thực hiện một DVD thu thập tất cả hình ảnh về địa điểm, vị trí của Công Viên Chiến Thắng cùng với những thể thức điều kiện giá cả dự trù và gửi cho “Kùì” Trần Kim Hoàng, Đại diện K17 Hải ngoại, để phổ biến tài liệu này trong nội bộ Khóa 17 dạng tham khảo ý kiến.

Sau một thời gian chờ đợi, cuối cùng các đồng môn ở Cali như Ngô Xuân, Trần Hoàng, Nguyễn Trung, Nguyễn Mão khuyến khích bạn NHC cố gắng design Bia Tưởng Niệm

(BTN) để anh em có khái niệm khi xem qua

Thế rồi hai cha con bạn NHC miệt mài tìm mẩu mã để vẽ BTN. Thiên Phúc đã đóng góp nhiều ý kiến giá trị. Theo cháu thì lá Quốc kỳ đang tung bay, nhưng chưa biết điều gì sẽ xảy trong tương lai, nhưng BTN thì tồn tại muôn đời. Từ đó, Thiên Phúc đề nghị nên khắc tên các Bác đã hy sinh, cờ VNCH và tên của Trường Mẹ lên bia đá.

Xin mở ngoặc: Cháu Thiên Phúc là con gái rượng của anh chị NHC. Từ lúc còn là học sinh tiểu học, ngoài sách vở nhà trường, cháu Thiên Phúc đã hỗ trợ cha và các chú bác bạn của cha trong các sinh hoạt Cộng đồng tại địa phương, cụ thể là đã từng giúp các chú bác hạ cờ VC tại trường Union Park Elementary School tại Florida. Thiên Phúc lại giỏi về vi tính và máy móc điện tử, và đã giúp cha rất nhiều trong lãnh vực này. Xin đóng ngoặc.

Mẫu phác họa BTN được chuyển cho các đồng môn góp ý, thêm bớt, sửa chữa sao cho thật hoàn mỹ. Song song với việc này, là Thư mời gọi đóng góp sơ khởi và Thư mời gọi đóng góp bổ túc của Đại diện K17 Trần Kim Hoàng. Lời thư thật chân thành và tha thiết.

### ***Đường Di Khó***

Vì cuộc sống riêng tư vẫn còn nhiều trắc trở, cho nên lời thư chân thành và tha thiết, đôi khi làm cho một vài cá nhân, khổ tâm ! Bỏ thì không đành mà vương thịch cái!

Rất nhiều đồng môn hưởng ứng lời mời một cách vui vẻ thoải mái, nhất là các anh chị K17 Bắc Cali và Nam Cali. Đặc biệt hình như hầu hết quý phu nhân đều hưởng ứng nhiệt liệt

Cũng có anh chần chừ do dự. Cũng có người ai sao mình vậy. Có bạn đóng góp theo khả năng thì đã có sao đâu?

Tuy nhiên, những khó khăn cuối cùng là chất xúc tác cần thiết giúp củng cố quyết tâm của toàn Khóa 17 để làm cho bằng được một điều mà hiệu quả thật vô cùng ý nghĩa!

### ***Những Điều Kỳ Diệu***

NHC liên lạc với tất cả Hội đoàn Mỹ Việt tại địa phương để chọn ngày làm lễ Khánh thành BTN. Ban đầu dự định chọn ngày ra trường của Khóa 17, là ngày 30 tháng 3/2008, (sau một năm khởi xướng công trình), nhưng không kịp. Cuối cùng, tất cả quyết định chọn ngày 14 tháng 6 năm 2008, (nhân dịp Ngày Quân Lực 19/06), lúc 11 giờ trưa, giờ South Carolina.

Người khởi xướng Kế Hoạch Nhớ Ông Tử Sĩ VNCH, trước sau vẫn là người ngày đêm ôm ấp, suy gẫm và sống chết với kế hoạch của mình. Đồng môn NHC đã trải qua những ngày nhập tâm như thế. Buổi sáng đi làm, anh cầu nguyện, buổi chiều về nhà, anh cầu nguyện. Anh cầu nguyện anh hồn 79 tử sĩ đồng môn của Khóa 17 hỗ trợ cho Lễ dựng Bia Đá tưởng niệm các anh được mọi bề trôi chảy.

Chiến hữu NHC đã dựng một cột cờ trước sân nhà của gia đình anh. Lá cờ vàng ba sọc đỏ đã tung bay trên cột cờ này gần chục năm nay. Và mỗi ngày, NHC niệm hương dưới cột cờ thân yêu đó.

Và lòng thành của NHC đã được chứng giám như sau

### ***@ Báo mộng***

Đồng môn Đặng Đức Thắng (ĐĐT) trách nhiệm thông tin liên lạc của Khóa bằng điện thư. ĐĐT đã gửi danh sách 79 tử sĩ đồng môn cho Khóa xem qua. Một tối trước khi check email, NHC nằm mộng thấy cố không quân Lê Hoàn Anh về báo mộng:

*- Ê Cang, tên tao là Lê Hoàn Anh chứ không phải Lê Hoàn Anh nghe mày! (Nhắc lại, Hoàn khác với Hoàng)*

Hôm sau, NHC check

mail thi anhgấn ngơ !! Hóa ra, trong danh sách các tử sĩ, ĐĐT đã đánh sai chữ lót của bạn Lê Hoàn Anh.

**@ Trời Đất chứng giám**

Trước ngày dự định cử hành lễ dựng BTN, anh Ngô Văn Xuân từ San José báo cho NHC ở Florida biết là sẽ có mưa tại South Carolina trong tuần dự định làm lễ !!

Bạn NHC trả lời một cách tự tin:

- *Bạn yên tâm. Việc làm của chúng mình hợp với đạo lý thì Trời Đất sẽ hỗ trợ chúng mình! Xin các bạn hãy cùng nhau cầu nguyện.*

Thế rồi, mỗi sáng, vào lúc 5:15AM trước khi đi làm, NHC niệm hương các vong linh anh hồn tử sĩ QLVNCH và vong linh của 79 tử sĩ đồng môn tại cột cờ trước sân nhà Ở quê nhà, nghĩa trang quân đội đã bị bọn cộng sản vô thần đào xới cả rồi, xin chư anh linh liệt vị hãy phù hộ chúng tôi thực hiện suông sẽ việc dựng BTN tại Công viên Chiến thắng

Mẫu nhiệm thay, ngày 14 tháng 6, trời không mưa tại địa điểm cử hành lễ như dự báo thời tiết, mà trái lại, trời nắng vàng tuyệt diệu!

Mới hay, có tin có lành!

**Tạm Kết**

Tại nhà anh chị Nguyễn Quang Trung, San José, chúng tôi được xem mấy tấm hình chụp trong Lễ Dựng Bia Tưởng Niệm tại South Carolina. Có 4 tấm hình gây cho tôi nhiều cảm xúc

- Hình ba cột cờ tung bay ba lá cờ Mỹ, cờ tiểu bang South Carolina và cờ vàng ba sọc đỏ,

- Hình tấm bia đá khắc tên các đồng môn đã vị quốc vong thân,

- Hình toán quốc quân kỳ do các bạn Nguyễn Thông, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Duy Diệm, Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Tiến Mão thủ diễn, và

- Hình tổng quát buổi Lễ Dựng Bia với đầy đủ quan khách và các Hội đoàn bạn tại địa phương.

Niềm cảm xúc dâng trào với một chút tiếc nuối là mình bỏ mất cơ hội tham dự một biến cố trọng đại của Khoá 17 qua Lễ Dựng BTN các tử sĩ đồng môn.

Niềm cảm xúc dâng trào với một chút ân hận là mình đã không nhiệt tình đúng mức với một việc làm đầy tình nghĩa, khả dĩ thể hiện nhân cách hào hiệp của một sĩ quan xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia.

Niềm cảm xúc dâng trào với một chút tự hào (đu dây) là K17 Lê Lai đã mở đường cho Chiến dịch Nhớ Ôn Tử Sĩ VNCH nói chung và nhớ ơn Tử Sĩ Đồng Môn nói riêng.

*- Đồng môn K17 tại thế, đang mặt mặt và gọi hồn liệt vị ! Xin liệt vị quy tụ về an nghỉ tại công viên vĩnh hằng và yên bình này. Ngược lên bầu trời, liệt vị sẽ thấy cờ tổ quốc thân yêu tung bay! Quây quần với liệt vị là những đồng đội đồng minh thân thương, cùng chung một lý tưởng Xin liệt vị sông khôn thác thiếng, độ trì cho chúng tôi, con cháu chúng ta, đủ chịu đựng, đủ can trường, để dựng lại ngọn cờ Tự Do trên núi củ sông xưa.*

Tấm bia khắc tên 79 tử sĩ đồng môn là một bản văn hùng hồn nói về tình nhà nợ nước mà K17 muốn gửi lại cho các thế hệ nối tiếp

Thế nào rồi các niên trưởng và các niên đệ cũng sẽ hỏi thăm K17 về việc làm ý nghĩa.

Từ niềm cảm xúc đó, chúng tôi xin được nói lời cảm ơn các đồng môn có trách nhiệm trong công trình độc đáo. Chắc hẳn các bạn đã lao tâm lao lực nhiều, kể cả chán nản và chịu đựng (!)

Phải trăm cay nghìn đắng mới nên một nụ cười! (mượn

ý của một bài thuyết giảng về Phật pháp)

Một cách cụ thể, chúng tôi xin cảm ơn các anh Cang, Hoàng, Mão, Đ. Thắng, Trung, Diệm, Hiệp, Giác, Linh, Lãm, Lư, Diệm, Mão, Lân, Thông (BĐQ), Văn Lân, Bớt, Ban đã khởi xướng, vận động, vẽ hình tấm bia và thực hiện được một nghi lễ trang trọng và cảm động.

Xin được bắt tay cảm phục Ngô Văn Xuân (voi), tinh hoa của Khóa, đầu não của những văn từ hùng hồn và cảm động liên quan đến giai đoạn vận động và Lễ khánh thành BTN

Đặc biệt, chúng tôi xin cảm ơn cháu Thiên Phúc, ái nữ của anh chị Nguyễn Hữu Cang về phẩm hạnh, lý tưởng Quốc gia cũng như về tính kế thừa ý chí bất khuất của cha chú.

Trong niềm cảm xúc đó, chúng tôi ao ước sẽ về South Carolina trong ngày kỷ niệm Lễ mãn khóa K17 vào năm 2010, để gặp các đồng môn thân thương và nhất là, để thắp một nén hương trên Bia Tưởng Niệm đồng môn tử sĩ

**Võ Ý, K17**  
Cali, 07/23008

**Thơ Vũ Nguyệt Ánh, 17B:**

# Tình thiên thu

(Lời cảm tạ những người bạn K17 đã dựng bia tưởng niệm cho những người bạn cùng khóa đã ra đi)

*Đất mẹ quê nhà vẫn nổi trời  
Con dân nước Việt chẳng yên ngồi  
Bao lớp trai hùng vào cuộc chiến  
Vì nước quên mình Tổ quốc thôi*

*Khắp nơi khói lửa làm điêu linh  
Tất cả anh em phải hy sinh  
Vui sao cho được tình non nước  
Mong sớm có ngày thấy bình minh*

*Nào có tiếc chi tuổi xuân thì  
Nhưng rồi phút chốc đã ra đi  
Vinh viễn không còn nơi trần thế  
Bỏ lại gia đình lệ ướt mi*

*Cảm ơn các bạn chiến công đây  
Hôm nay họp mặt trở về đây  
Dựng Bia Tưởng Niệm hằng ghi nhớ  
Giữa trời mưa nắng cùng gió mây*

*Đã lâu nào thấy anh chị em  
Giờ đây hội ngộ đón mừng xem  
Buồn vui lệ nhỏ nào có biết  
Thiên thu tình vẫn mãi ngọt mềm*

*Từng cơn gió thoảng hàng thông reo  
Phận mình nghĩ đến giống bọt bèo  
Còn gì nữa đâu mà luyện tiếc  
Mai này nằm xuống bóng trăng treo*

New Orleans, Một chiều mưa bão  
QP. Vũ nguyệt Ánh (K17)

SƯU TẦM:

**Lựa chọn Thành công:  
Bài học từ Đông Á và  
Đông Nam Á cho tương lai  
của Việt Nam**

*Một khuôn khổ chính sách  
phát triển kinh tế - xã hội  
cho Việt Nam  
trong giai đoạn 2011 - 2020*



**HARVARD UNIVERSITY**  
**JOHN F. KENNEDY SCHOOL OF GOVERNMENT**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHÂU Á**  
**79 John F. Kennedy Street, Cambridge, MA 02138**  
**Tel: (617) 495-1134 Fax: (617) 495-4948**

**LTS:** Để cung ứng một cái nhìn khách quan và một nhận định đúng đắn hiện tình đất nước khi chúng ta muốn có một hướng đến tương lai tươi sáng cho Việt Nam, Ban biên tập Đa Hiệu đã sưu tầm và xin đăng tải lại tài liệu nghiên cứu về Việt Nam từ trường Đại học Havard.

Bản tài liệu này theo những người trong nước cho biết là do một nhóm chuyên gia của trường Đại học Harvard đứng đầu là giáo sư Thomas Vallery, giám đốc Chương Trình Việt Nam của đại học Havard đã trao tận tay cho Thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng vào ngày 15 tháng 1 năm 2008 (theo báo Tiền Phong Online- 20/2/2008).

Đó là một bài nghiên cứu rất giá trị, trong đó phân tích những ưu, khuyết điểm về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại các nước Đông Á (Nhật Bản, Hàn quốc, Đài Loan ...) và Đông Nam Á (Việt Nam, Cambodia, Philippine...) để từ đó họ đưa ra những khuyến cáo cho nhà nước Việt Nam về những khiếm khuyết nào của Việt Nam đã ngăn trở đất nước này trên con đường phát triển thành "con rồng nhỏ" của Châu Á.

Có lẽ vì tài liệu trên đã "nhẹ nhàng" vạch ra cho những nhà lãnh đạo Việt Nam thấy rằng chính thể chế hiện tại do đảng Cộng sản Việt Nam áp đặt lên đất nước này là đầu mối của những lực cản khiến Việt Nam khó có những bước phát triển lớn như các nước Đông Á, do đó tài liệu nghiên cứu đó số ấy không thấy xuất hiện trên bất cứ một cơ quan truyền thông nào của Việt Nam để người dân có thể đem ra thảo luận.

Tuy nhiên một số người trong nước đã tiếp cận được tài liệu này và đã bí mật phổ biến trên internet. Đặc san Đa Hiệu xin được tiếp tay với những phương tiện truyền thông "không chính thức" ấy để đem đến quý độc giả của Đa Hiệu những bài nghiên cứu do những chuyên gia của trường đại học Havard soạn thảo

Tài liệu gồm 5 phần:

1. Phần I- Câu chuyện về hai mô hình phát triển.
2. Phần II- Trung quốc: Ý nghĩa xã hội của tăng trưởng.
3. Phần III- Việt Nam: Đông Á hay Đông Nam Á.
4. Phần IV- Duy trì tăng trưởng bền vững và công bằng.
5. Phần V- Khuyến nghị chính sách

Đa Hiệu sẽ đăng tải hai phần đầu trong Đa Hiệu số 83 và ba phần sau sẽ đăng tải trên Đa Hiệu số 84, 85.



(Tiếp theo từ Đa Hiệu số 83)

### Phần 3 Việt Nam: Đông Á hay Đông Nam Á

#### IV. Việt Nam: Đông Á hay Đông Nam Á?

Phần này đánh giá kết quả đạt được của Việt Nam trên 5 phương diện chính sách then chốt - vốn là tiêu thức tin cậy để phân biệt Đông Á và Đông Nam Á.

##### 1. Giáo dục

Hệ thống giáo dục của Việt Nam hiện đang khủng hoảng. Mặc dù tỷ lệ đi học ở các cấp phổ thông tương đối cao, nhưng chất lượng của các bậc học này rất đáng lo ngại. Kết quả trượt tốt nghiệp trung học phổ thông trong năm 2007 cho thấy nhiều học sinh thậm chí còn không nắm được kiến thức cơ bản. Bên cạnh đó, số lượng sinh viên được vào đại học cũng chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong những người ở độ tuổi học đại học. Trong năm 2000, tỷ lệ lao động tốt nghiệp đại học chỉ chiếm 2% tổng dân số, so với 5% ở Trung Quốc và 8% ở Ấn Độ là những nước đông dân hơn rất nhiều.

Năm 2005, tỷ lệ sinh viên đỗ đại học ở Việt Nam chỉ là 16%, trong khi con số này ở Trung Quốc và In-đô-nê-xia là 17%-19%, còn ở Thái-lan là 43%. Mặc dù số lượng sinh viên đại học đã tăng một cách đáng kể từ năm

1990 nhưng với hạn chế về cả số lượng và chất lượng giảng viên, hệ thống đào tạo đang ngày càng bị dồn nén. Không những thế, chất lượng đào tạo ở các trường đại học của Việt Nam chưa đạt chuẩn. Giảng viên ở các trường đại học của Việt Nam có rất ít bài đăng trên các tạp chí quốc tế. Trên thực tế, trường đại học của Việt Nam thua xa khi so với ngay cả trường của các nước Đông Nam Á - vốn chưa phải là những trường đẳng cấp quốc tế [32]. Nếu nhìn vào sản phẩm đào tạo thì khoảng phân nửa sinh viên ra trường ở Việt Nam không được làm đúng ngành đào tạo [33].

Những kết quả đáng buồn như vừa miêu tả không phải do hệ thống giáo dục hiện nay thiếu tiền. Trên thực tế, tỉ lệ ngân sách dành cho giáo dục trong GDP của Việt Nam cao hơn hầu hết các nước trong khu vực [34]. Như vậy, vấn đề thực sự nằm ở chỗ nguồn lực này được sử dụng như thế nào, và đặc biệt, nằm ở cấu trúc quản trị xơ cứng và bất cập ở mọi cấp độ của hệ thống giáo dục. Chi tiêu của hệ thống giáo dục hiện nay kém minh bạch và lãng phí. Như lời bình luận của một tác giả trên báo Tuổi Trẻ, nếu những con số chính thức về quỹ lương là đáng tin cậy thì mức lương trung bình của giáo viên phải cao gấp gấp đôi mức lương thực tế họ đang được nhận [35]. Vậy thì tiền đi đâu? Không lẽ nó đã bị cơ chế hiện nay “nuốt chửng”? Với một hệ thống quản trị như vậy, đố

thêm tiền vào chỉ là giải pháp tình thế mà không thể giải quyết được những vấn đề cơ bản nhất của nền giáo dục Việt Nam về chất lượng và khả năng tiếp cận [36]. Trong giáo dục đại học, các trường cần phải có nhiều quyền tự chủ hơn để có thể chuyên môn hóa sâu, cạnh tranh trên cơ sở chất lượng và phù hợp với nhu cầu của thị trường. Chế độ tuyển dụng, đãi ngộ, để bạt phải chuyển từ tiêu chuẩn "thâm niên" sang "kết quả". Cần mở rộng nguồn tài trợ cho các trường đại học, không chỉ bao gồm học phí và các khoản hỗ trợ của nhà nước, mà còn bao gồm hợp đồng nghiên cứu và đóng góp hảo tâm của khu vực tư nhân [37]. Chất lượng các trường đại học là một chỉ báo đáng tin cậy cho mức độ phát triển của nền kinh tế. Những nước giàu và đang trở nên giàu thường có nhiều trường đại học tốt, còn những nước nghèo thì không. Hiện nay, các trường đại học của Việt Nam có thể bị xem như là kém nhất so với hầu hết các nước đang phát triển ở khu vực Đông Nam Á, chứ chưa cần so với Đông Á. Nếu như không có những biện pháp cấp thiết để cải cách giáo dục thì chắc chắn là Việt Nam sẽ không thể đạt được các mục tiêu đã đề ra về công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Như đã lưu ý ở trên, các nước Đông Á rất chú trọng tới việc thúc đẩy năng lực phát triển công nghệ của quốc gia. Sử dụng mọi thước đo khách quan, dường như

nền khoa học và công nghệ của Việt Nam là một thất bại. Điều này, đến lượt nó, lại là một trong những trở ngại chính cho tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2002, Việt Nam chỉ đăng ký có 2 bản quyền với Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO). Hình 4 cung cấp thêm bằng chứng về mức độ bất cập về trình độ công nghệ của Việt Nam. Năm 2006, các nhà nghiên cứu của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST) đăng được 41 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế. Cũng trong năm đó, chỉ riêng các nhà nghiên cứu của trường Đại học Phúc Đán ở Thượng Hải đã đăng được 2.286 bài trên các tạp chí quốc tế [38]. Mặc dù kết quả đáng thất vọng như vậy nhưng mới đây chính phủ đã tuyên bố kế hoạch biến các nhà nghiên cứu của VAST thành hạt nhân cho một trường đại học khoa học và công nghệ mới của Việt Nam. Liệu có nên đặt niềm tin của việc đào tạo các thế hệ nhà khoa học và kỹ sư tương lai của Việt Nam vào một tổ chức yếu kém về năng lực nghiên cứu khoa học? Đây lại là một ví dụ nữa cho nỗ lực che chắn cạnh tranh của các tổ chức thất bại thông qua các biện pháp hành chính. Một lựa chọn tốt hơn là nới lỏng kiểm soát đối với các viện nghiên cứu và trường đại học, và cho phép các tổ chức này cạnh tranh với nhau để thu hút được những giảng viên và sinh viên xuất sắc nhất và những nguồn tài trợ dồi dào nhất - tất cả đều dựa trên kết quả hoạt động

thực tế.

Để cải thiện chất lượng giáo dục đại học và khoa học, các trường đại học của Việt Nam phải tạo những điều kiện thuận lợi nhất và có những ưu đãi hấp dẫn nhất để thu hút được những nhà khoa học hàng đầu. Chính phủ Trung Quốc đã khuyến khích các trường đại học của mình xâm nhập thị trường chất xám toàn cầu, và các trường này đang ngày càng thành công trong việc mời được những nhà khoa học Trung Quốc xuất sắc nhất từ Mỹ và từ các nước khác trở về với mức đãi ngộ và hỗ trợ nghiên cứu cạnh tranh. Trái lại, Việt Nam chưa sẵn sàng chấp nhận tham gia “cuộc chơi” sẵn lòng chất xám này [39]. Trên thực tế, những người xuất sắc nhất trong hệ thống của Việt Nam vẫn phải chịu một sự ghen tị nếu như họ có may mắn được đãi ngộ một cách trọng thị hơn những người khác. Thị trường chất xám là một thị trường toàn cầu, và những nhà khoa học xuất sắc nhất của Việt Nam có rất nhiều lựa chọn trong thị trường này. Chắc chắn là chỉ có một số rất ít nhà khoa học xuất sắc chịu chấp nhận các điều kiện làm việc ở các trường đại học của Việt Nam như hiện nay. Lòng yêu nước của mỗi nhà khoa học đều có, nhưng họ cũng cần cả những sự đãi ngộ và tôn trọng xứng đáng nữa [40].

## 2. Cơ sở hạ tầng và đô thị hóa

### 2.1. Điện lực và Giao thông

Các nền kinh tế mạnh ở Đông Á đều hiểu rằng chìa khóa cho sự tồn tại của họ là phải làm thế nào để đèn luôn luôn sáng và xe luôn luôn chạy. Thế nhưng ở Việt Nam, mất điện và tắc đường đã trở thành câu chuyện hàng ngày. CSHT là trở ngại quan trọng thứ hai cho sự phát triển của Việt Nam. Tình hình CSHT hiện nay là vô cùng đáng lo ngại.

Tầm quan trọng của điện đối với nền kinh tế được ví như ô-xy đối với cơ thể người. Nếu thiếu điện, hay nếu giá điện quá cao thì đời sống kinh tế sẽ đình trệ ngay lập tức. Mặc dù ai cũng biết rằng điện là một yếu tố đầu vào thiết yếu của sản xuất, thế nhưng chính sách năng lượng của Việt Nam lại có những sai lầm tai hại. Với việc đầu tư quá nhiều vào thủy điện, giờ đây Việt Nam đang gặp phải tình trạng thiếu điện ngày càng trở nên trầm trọng trong mùa khô. Tình trạng này đã được dự báo từ trước nhưng lại bị xem thường, chứng tỏ việc thiếu một tầm nhìn chiến lược hay do sự tác động của các nhóm lợi ích đặc biệt. Việc Việt Nam không thể kiểm soát lưu lượng nước ở thượng nguồn làm tăng rủi ro của việc phụ thuộc quá nhiều vào thủy điện. Hiện nay, thiếu điện không chỉ còn là hiện tượng của mùa khô nữa. Mới chỉ vào đầu mùa khô mà nhiều địa bàn của TP. Hồ Chí Minh đã phải chịu cảnh cắt điện luân phiên không báo trước. Quyết định của chính phủ không

cho phép EVN thành lập công ty mua-bán điện là một quyết định đúng đắn. Càng ngày càng có thể thấy rõ là EVN đã nhầm lẫn trong khi xác định ưu tiên của mình. Bên cạnh việc đầu tư quá mức vào thủy điện thì việc EVN bành trướng hoạt động sang lĩnh vực viễn thông, dịch vụ tài chính, bất động sản không những không giúp thực hiện nhiệm vụ cơ bản của nó là “giữ vai trò chính trong việc đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện đầu tư phát triển các công trình lưới điện đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư; đầu tư các dự án nguồn điện theo nhiệm vụ được giao”, mà trái lại, còn làm phân tán nguồn nhân lực và tài lực có hạn của mình [41]. Một doanh nghiệp độc quyền nhà nước như EVN sẽ chỉ hoạt động tốt nhất nếu như nó tập trung cao độ vào nhiệm vụ chính và thực hiện nhiệm vụ này một cách hiệu quả, đồng thời không bị phân tâm bởi các hoạt động kinh doanh ngoại vi.

Theo chiến lược năng lượng của chính phủ cho giai đoạn 2006-2015, mỗi năm Việt Nam phải tăng công suất điện từ 17-20%. Nhiều dự án hiện nay đã bị chậm tiến độ một cách trầm trọng, đúng vào lúc mà nền kinh tế đang cần điện nhất. Năm 2007, chỉ có một trong số năm dự án phải đưa vào hoạt động được thực hiện đúng tiến độ [42]. Đây là những dấu hiệu cho thấy EVN không đủ năng lực trong việc cung cấp điện để đảm

bảo duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế kỳ vọng. Vì vậy, nhà nước phải hoàn thiện cơ chế điều tiết để tạo ra những khuyến khích và điều kiện thích hợp cho khu vực kinh tế dân doanh và nước ngoài tham gia sản xuất điện [43].

Đầu tư CSHT nhiều khi bị phung phí hoặc là đối tượng của tham nhũng. Ngay cả những dự án cấp thiết cũng thường bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Những hiện tượng tham nhũng, lãng phí, chậm tiến độ v.v. của các dự án hạ tầng được báo chí phanh phui thường xuyên, và do vậy không cần phải nhắc lại ở đây. Nhìn chung, Việt Nam cố gắng tìm kiếm sự bình đẳng trong phát triển giữa các vùng miền, và vì vậy đầu tư rất nhiều cho các vùng kém phát triển. Mục tiêu này hoàn toàn dễ hiểu. Tuy nhiên, nhiều dự án như thế trên thực tế rất lãng phí và không hiệu quả. Những chương trình như “Một triệu tấn đường” hay “đánh bắt cá xa bờ” và phong trào xây dựng các khu công nghiệp, và mới đây là khu kinh tế mà trên thực tế là không đem lại nhiều lợi ích cho người dân ở các khu vực nông thôn, vốn là mục tiêu ban đầu của những dự án này. Đây là chưa kể tình trạng ô nhiễm tràn lan tới mức khó kiểm soát ở rất nhiều khu công nghiệp hiện nay đang ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống sản xuất và mưu sinh của người dân. Trong khi nguồn lực bị phung phí vào các dự án này thì CSHT đô thị lại ít được đầu tư và đang

xuống cấp nghiêm trọng, và đang tiệm cận mức độ khủng hoảng. Những xu hướng này rất tai hại và thiên cận: Nếu như tình trạng nghẽn cổ chai về CSHT dẫn tới suy giảm hoạt động kinh tế của các tỉnh miền Đông Nam bộ thì tác động ngược trở lại của nó tới nền kinh tế và tới lao động di cư từ các khu vực khác có thể sẽ rất nghiêm trọng.

Những dự án phát triển hạ tầng tốn kém và lãng phí thường dẫn tới việc cung ứng dịch vụ kém hiệu quả với giá thành cao. Theo Ngân hàng Thế giới chi phí để xuất một công-ten-nơ 20ft từ Việt Nam, bao gồm chi phí cho các thủ tục giấy tờ, chi phí hành chính, xếp dỡ, và vận chuyển nội địa, là 701 đô-la Mỹ. Trong khi đó, chi phí này ở Trung Quốc chỉ là 335 đô-la, và ở Sing-ga-po là 382 đô-la. Sự yếu kém này trong năng lực cạnh tranh của ngành vận tải biển càng làm cho xu hướng đầu tư cảng biển hiện nay trở nên nguy hiểm và cần được báo động.

Miền Đông Nam bộ có nhu cầu cấp thiết về cảng biển nước sâu để có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng như hiện nay. Hàng xuất khẩu của Việt Nam hiện nay chưa thể xuất trực tiếp sang thị trường Bắc Mỹ và Châu Âu mà vẫn phải quá cảng ở Hồng Kông và Sing-ga-po, nơi hàng được chuyển sang các "tàu mẹ" lớn hơn để đến đích cuối cùng. Tất nhiên là việc phải quá cảng này làm gia tăng chi phí và thời gian vận chuyển.

Nhiều khả năng là trong vòng vài năm tới, "tàu mẹ" đi Bắc Mỹ và Châu Âu sẽ bắt đầu cập cảng TP. Hồ Chí Minh. Miền Đông Nam Bộ ở vị trí hết sức thuận lợi để khai thác các tuyến vận tải biển quốc tế quan trọng. Trên thực tế, miền Đông Nam Bộ đã được các hãng tàu lớn đưa vào trong bản đồ lộ trình của mình. Tổ hợp cảng mới Cái Mép - Thị Vải ở Bà Rịa - Vũng Tàu đang được triển khai và các nhà đầu tư nước ngoài cũng đang rất quan tâm tới dự án này. Phát triển cảng biển mới cho miền Đông Nam bộ nên là một ưu tiên quốc gia, thế nhưng cho đến nay việc xây dựng vẫn chưa được thực sự bắt đầu. Trong khi đó, rất nhiều kế hoạch hoành tráng đã được công bố hoặc đang được triển khai ở nhiều tỉnh miền Trung, bao gồm Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế. Nhìn từ góc độ kinh tế thì những dự án này rất thiếu cơ sở. Với quy mô như hiện nay, Việt Nam chỉ cần tối đa ba cảng nước sâu cho ba miền. Đồng thời, một hệ thống đường sắt chở hàng hiện đại sẽ làm cho việc xây dựng các cảng biển ở miền Trung không còn trở nên cần thiết nữa. Cả một vùng rộng lớn ở miền Tây nước Mỹ (dài hơn 1.900 km) cũng chỉ có 3 cảng biển quốc tế. Những quyết định tốn kém về CSHT như cảng biển chỉ nên được thực hiện sau khi đã nắm vững các luồng lưu chuyển thương mại quốc tế. TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu là những cảng duy nhất có

khả năng sẽ được tiếp nhận tàu mẹ trong một tương lai tương đối gần. Nhu cầu và hiệu quả của dự án đầu tư cảng biển quốc tế cho miền Đông Nam Bộ, đồng thời nâng cấp đường bộ và đường sắt nối liền ba miền sẽ cao hơn nhiều so với dự án đầu tư 33 tỉ đô-la cho dự án tàu khách cao tốc nối liền Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh như kế hoạch hiện nay [44]. Cũng cần lưu ý thêm rằng, vì cảng hiện đại được cơ giới hóa cao độ nên chúng không phải là một nguồn tạo công ăn việc làm đáng kể.

## **2.2. Đất đai và đô thị hóa**

Một thách thức có liên quan là đô thị hóa, đặc biệt là thách thức về nhà ở và giao thông. Trừ phi việc sử dụng đất và giao thông được giải quyết một cách thỏa đáng và nhanh chóng, bằng không tình trạng tắc nghẽn, ô nhiễm, và đông đúc gia tăng nhanh chóng ở các thành phố lớn chắc chắn sẽ xảy ra. Hệ quả tất yếu của chính sách bất cập sẽ là tăng trưởng bị suy giảm mạnh. Giá đất ở các đô thị và sắp trở thành đô thị của Việt Nam tương đương với mức giá ở những khu vực tương tự ở Nhật Bản, một quần đảo đông dân với thu nhập trung bình cao hơn Việt Nam tới 50 lần. Giá đất cao một cách phi lý không chỉ dừng lại ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh mà đã lan rộng ra các tỉnh xung quanh. Đất của một dự án phát triển đô thị mới ở Thủ Dầu Một (Bình Dương) hiện đã lên tới 26 triệu/m<sup>2</sup> [45]. Điều này có nghĩa là giá của một lô đất diện tích

100m<sup>2</sup> sẽ lên tới hơn 160.000 đô-la Mỹ [46]. Mức giá này, xuất hiện ở một tỉnh lỵ có mật độ dân cư ngày một cao có nghĩa là nhiều người sẽ không những không thể sở hữu một ngôi nhà “vừa phải”, mà thậm chí có khi còn không đủ tiền để trả tiền thuê nhà nữa. Có vẻ như quan chức địa phương và các nhà đầu cơ giàu có là nguyên nhân chính của tình trạng này. Ở một số tỉnh, hàng ngàn héc-ta đất đã bị chuyển thành đất của khu công nghiệp mà trên thực tế gần như còn trống trơn chưa có hoạt động gì. Giá đền bù cho người nông dân thường quá thấp khiến họ không muốn bán đất cho các dự án công nghiệp. Trên thực tế, một bộ phận nông dân Việt Nam đang phải đối đầu với cảnh mất đất, trong khi tương lai nghèo vẫn hoàn nghèo vì họ không biết sẽ làm gì sau khi mất đất. Những việc làm như thế này gây nên những phản ứng xã hội mạnh mẽ và rộng lớn ở cả khu vực nông thôn và thành thị. Cần nhanh chóng có những chính sách đất đai hợp lý vì hiện nay quá trình đô thị hóa đang diễn biến rất nhanh, đẩy các thành phố vào tình trạng gần như không quản lý nổi về nhiều mặt.

Với sự tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ đô thị) như hiện nay, có lẽ dân số đô thị sẽ tiếp tục gia tăng với tốc độ thậm chí còn cao hơn trong những năm tới. Nếu như tốc độ tạo thêm việc làm mới ở khu vực chính thức tiếp tục tăng (ở mức

cao hơn nhiều so với trước như hiện nay) thì tỷ lệ dân cư đô thị sẽ ngày càng tăng, vô số người sống ở vùng nông thôn sẽ ngày càng giảm [47]. Cũng như dân số nông thôn ở Trung quốc bắt đầu giảm một thập kỷ trước, điều tương tự đang xảy đến với Việt Nam. Nếu như tiêu chí để xác định cư dân đô thị được xác lập khách quan hơn chứ không dựa trên cơ sở địa giới hành chính như hiện nay thì trên thực tế, dân số đô thị sẽ cao hơn nhiều, đồng thời tốc độ tăng trưởng cũng nhanh hơn nhiều so với những số liệu thống kê hiện có. Những cuộc điều tra mức sống dân cư ở Việt Nam đã ước lượng thấp dân số đô thị vì nó sử dụng các tiêu thức có tính hành chính để phân biệt dân nông thôn và thành thị. Nhiều xã được coi là nông thôn trong các cuộc điều tra này trên thực tế có mức độ đô thị hóa cao, nếu dựa theo các tiêu thức khách quan khác.

Kinh nghiệm gần đây của Thái-lan, Phi-líp-pin, và In-đô-nê-xia cho thấy, quy hoạch đô thị hóa tồi là một nguồn gốc tiềm tàng của bất ổn chính trị và xã hội. Người ta ai cũng cần có nhà cửa ổn định, môi trường sống tương đối sạch sẽ, dịch vụ giáo dục và y tế chất lượng cho các thành viên trong gia đình. Người Việt Nam có câu "an cư, lạc nghiệp". Chính sách chủ động, đầu tư hiệu quả và kịp thời là những biện pháp cần thiết để tránh nạn đông đúc, ùn tắc, và đô thị hóa không lành mạnh, vốn là những trở ngại cho

quá trình tăng trưởng của nền kinh tế. Với mức giá bất động sản cao ngất trời như hiện nay, nhiều người đang phải đứng trước một lựa chọn khó khăn - hoặc là chuyển nhà ra vùng ngoại ô và chấp nhận thời gian từ nhà đến cơ quan lâu hơn trước, hoặc là sống trong nội thành đông đúc và đắt đỏ. Giá thuê nhà rất cao ở các căn hộ trung tâm đã vượt khỏi tầm với của hầu hết mọi hộ gia đình trong thành phố.

Việt Nam thiếu kinh nghiệm trước những vấn đề mới nổi lên này. Mới đây thôi, vào năm 2002, hầu như mọi hộ gia đình có hộ khẩu ở thành phố đều có nhà riêng. Chỉ có 8% không có nhà riêng, và trong số này phần lớn thuê nhà của nhà nước [48]. Thế nhưng với làn sóng nhập cư mới, tình hình sẽ khác trước [49]. Những người nhập cư này thậm chí còn không được tính là người hiện đang sống ở thành phố, thu nhập của họ không thể đủ dù chỉ là mua một căn hộ tí hon ở thành phố. Vì vậy, nếu như họ không có tài sản nào khác hay không có người quen hay họ hàng ở thành phố thì lựa chọn duy nhất là sống tập trung tại các khu ven đô. Nếu dân số đô thị tăng trên 1 triệu người hàng năm (bao gồm cả tăng dân số tự nhiên và nhập cư) thì trách nhiệm cung cấp nhà ở, CSHT, trường học và các dịch vụ công cho số dân cư mới này sẽ vô cùng nặng nề. Quyết định mới đây của chính phủ tạo điều kiện đăng ký hộ khẩu dễ dàng

hơn cho người nhập cư ở thành phố là một chính sách rất đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, đây sẽ là một động lực quan trọng khuyến khích nông dân tiếp tục di cư và tạo thêm sức ép cho khu vực thành thị.

Chính sách đất đai là một vấn đề phức tạp cho cả khu vực thành thị và nông thôn. Nhưng hiện nay ở đô thị, chính sách về thu hồi đất, phân vùng, và phát triển hạ tầng đang đẩy giá đất lên cao ngoài tầm với của hầu hết người lao động. Đất đai đã trở thành một khoản đầu tư và đầu cơ chứ không thuần túy chỉ phục vụ mục đích xây nhà. Hơn nữa, lợi nhuận từ đầu cơ đất đai hấp dẫn hơn bất kỳ một hoạt động đầu tư sản xuất nào khác, và chính điều này làm cho một phần lớn nguồn lực của nền kinh tế bị chuyển sang mục đích phi sản xuất. Một hệ thống chính sách đồng bộ về phát triển đô thị cũng bao gồm hoạt động cung ứng phương tiện giao thông công cộng, thuế tài sản và bất động sản để có nguồn thu phục vụ phát triển CSHT và các dịch vụ công khác, đồng thời là cơ sở cho sự phân phối công bằng và hợp lý hơn. Chính sách cung cấp các công cụ tài trợ dài hạn cho hoạt động xây dựng của các công ty phát triển CSHT hay mua căn hộ của các hộ gia đình sẽ giúp nhiều người có thể mua được nhà, mặc dù những hộ gia đình nghèo nhất sẽ cần những trợ giúp bổ sung. Ở đây cũng vậy, kinh nghiệm của các nước khác có thể cung cấp

những bài học hữu ích, chẳng hạn như Hồng-kông và Sing-ga-po đã bắt đầu xây nhà công cộng cho những hộ gia đình nghèo từ những năm 1950.

Phần đầu của bài viết này đã lập luận rằng các nước Đông Nam Á đã thất bại trong việc xử lý nhiều thách thức của quá trình đô thị hóa nhanh chóng. Các thành phố Đông Nam Á không thể cung cấp cho cư dân của mình những dịch vụ tối thiểu như giáo dục, y tế, và vệ sinh một cách thoả đáng. Về những phương diện này, có vẻ như TP. Hồ Chí Minh đang đi vào vết xe của các thành phố Đông Nam Á. Những triệu chứng này được báo chí báo động thường xuyên, bao gồm tắc nghẽn giao thông, ngập nước, thiếu phòng học, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm kém, bệnh viện quá tải, phòng cháy chữa cháy bất cập vân vân và vân vân. Hình 5 cho thấy một trong những nguyên nhân của tình trạng này, đó là mặc dù 4 tỉnh miền Đông Nam Bộ (TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu) hấp thụ phần lớn lượng tăng dân số cơ học và dân nhập cư, đồng thời cũng là khu vực đóng góp nhiều nhất cho ngân sách quốc gia nhưng lại chiếm chưa đến 10% chi tiêu của một quốc gia. Tất nhiên, việc tăng chi tiêu và đầu tư không phải là thần dược chữa lành những triệu chứng yếu kém của việc đô thị hóa nhanh (đặc biệt trong bối cảnh nhiều dự án CSHT công cộng bị chậm tiến



độ và thất thoát như hiện nay). TP. Hồ Chí Minh đang có nhu cầu cấp thiết trong việc xây dựng một chính quyền đô thị tập trung và hiệu quả. Bằng không, tăng đầu tư trong khi quản trị kém thì chỉ làm tình hình trở nên tồi tệ thêm mà thôi. Đề xuất xây dựng chính quyền đô thị để nâng cao chất lượng quản trị thành phố vì vậy nên được coi là một ưu tiên hàng đầu của TP. Hồ Chí Minh cũng như một số đô thị lớn khác của Việt Nam.

### 3. Các công ty có tính cạnh tranh quốc tế

#### 3. 1. Sự hình thành của các tập đoàn kinh tế

Vào đầu những năm 1990, thất vọng trước kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp nhà nước, chính phủ đã cố gắng tìm mọi cách nhằm làm cho khu vực này trở nên năng động hơn. Để thực hiện mục tiêu này, từ năm 1994, chính phủ đã tập hợp các DN công nghiệp nhà nước để hình thành nên các doanh nghiệp lớn hơn, gọi là các tổng công ty (TCT) 90 và 91 - tiền thân của các tập đoàn kinh tế nhà nước sau này. Ý đồ của chính sách này là với quy mô lớn hơn, các TCT có thể tận dụng lợi thế kinh tế theo quy mô, phát triển thương hiệu cũng như khai thác các lợi thế khác. Mô hình tham khảo cho các TCT là các keiretsu của Nhật Bản (như Mitsubishi, Mitsui v.v.) và chaebol của Hàn Quốc (như Samsung, Daewoo, Kumho v.v.). Điều

khác biệt quan trọng nhất giữa mô hình TCT của Việt Nam với mô hình chaebol của Hàn Quốc là, tất cả các chaebol đều buộc phải trở nên có tính cạnh tranh quốc tế trong vòng một vài năm, rồi sau đó phải xuất khẩu được một tỷ lệ nhất định sản lượng của mình. Mặc dù các chaebol này được nhà nước trợ cấp rất nhiều trong thời kỳ đầu, nhưng những khoản trợ cấp này sẽ giảm dần và biến mất hoàn toàn trong những năm sau đó. Ngược lại, các TCT của Việt Nam được xây dựng để thay thế hàng nhập khẩu, và do vậy luôn nhận được sự bảo hộ và trợ giúp của chính phủ, ngay cả khi chúng thua lỗ và không thể xuất khẩu. Nói một cách ngắn gọn, có thể coi các TCT như một hình thức kiểm soát và theo dõi các doanh nghiệp thành viên một cách hành chính. Mô hình TCT, vì vậy, rất gắn gũi với hệ thống kế hoạch hóa tập trung trong đó các doanh nghiệp hầu như không có quyền tự chủ - vốn là một điều kiện tiên quyết để tạo nên một tập đoàn thực thụ.

Trong mấy năm trở lại đây, chính phủ ngày càng nhận thức rõ về sự thất bại của mô hình TCT và đi đến quyết định phải cải cách những TCT này. Một trong những chính sách chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ này là kế hoạch xây dựng 19 tập đoàn nhà nước (TĐNN) - hậu duệ của 18 TCT 91 và TCT Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước (SCIC) - nắm giữ vị thế gần như độc quyền ở nhiều

ngành công nghiệp nặng. Một nguyên nhân nữa, có lẽ còn quan trọng hơn, của việc hình thành các TĐNN vào thời điểm này là do sự kiện Việt Nam gia nhập WTO. Chính phủ lo ngại rằng các DNNN sẽ không thể cạnh tranh trong khuôn khổ “luật chơi” của WTO, và do vậy đã quyết định đẩy nhanh tiến độ thành lập các TĐNN để có thể cạnh tranh với các DN lớn của nước ngoài.

Có nhiều lý do để nghi ngờ rằng các TĐNN này sẽ không thể tự chuyển hóa mình để trở thành những DN cạnh tranh quốc tế. Nguyên nhân quan trọng nhất là cấu trúc của các tập đoàn này rất giống với các TCT trước đây, đồng thời những TCT này đã có 12 năm để chứng minh rằng chúng không thể thành công trong hoạt động xuất khẩu và cải thiện kết quả kinh doanh của mình. Trừ Sing-ga-po ra thì hình như không có nước nào khác trên thế giới đã từng thành công trong việc sử dụng DNNN như một phương tiện chủ yếu để xây dựng nên các DN cạnh tranh quốc tế. Có vẻ như Việt Nam, vì nhiều lý do khác nhau, sẽ không thể lặp lại thành tích này của Sing-ga-po.

Thế nhưng, ngay cả khi gạt sang bên một thực tế là các tập đoàn này đều là những DNNN, thì vẫn có nhiều lý do để nghi ngờ về khả năng các tập đoàn này một ngày nào đó sẽ trở thành những công ty lớn mạnh. Có thể nói những người ủng hộ mô hình TĐNN đã

hiểu nhầm kinh nghiệm của các tập đoàn trên thế giới. Chẳng hạn như, việc dựng lên các tập đoàn lớn một cách duy ý chí không phải là một công thức phổ quát để hình thành nên những doanh nghiệp công nghiệp thành công trên thế giới, nhất là khi quyết định này không do các doanh nghiệp tư nhân thực hiện và được điều chỉnh bởi hệ thống luật pháp và thể chế tốt.

Để kết luận, chính sách hình thành nên các TĐNN về thực chất là một sự kết hợp giữa cơ chế “phòng thủ” và mục tiêu tiếp tục duy trì kiểm soát của nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Nếu quả thực là như vậy thì những TĐNN này sẽ không thể giúp Việt Nam xây dựng nên một nền công nghiệp nặng có tính cạnh tranh.

### **3.2. Tập đoàn và sự xuất hiện của “chủ nghĩa tư bản thân hữu”**

Đang tồn tại một mâu thuẫn cơ bản trong chính sách kinh tế của Việt Nam, đó là trong khi khu vực dân doanh trong nước và đầu tư nước ngoài là hai khu vực năng động nhất thì khu vực nhà nước lại luôn nhận được những khoản đầu tư và sự ưu ái của nhà nước. Mặc dù tinh thần của Luật Doanh nghiệp 1999 và Luật Doanh nghiệp thống nhất 2005 rất tiến bộ nhưng động năng này không biết có thể được tiếp tục duy trì hay không. Một số cuộc khảo sát gần đây cho thấy rằng tuy môi

trường kinh doanh của Việt Nam đã có một số cải thiện nhất định nhưng vẫn còn chậm so với các nước cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam. Thứ bậc xếp hạng về năng lực cạnh tranh quốc gia cũng cho thấy những tín hiệu tương tự. Khả năng tiếp cận đất đai và vốn của Việt Nam đã được cải thiện, nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số rào cản đáng kể như thiếu lao động có kỹ năng và nhà quản lý trung-cao cấp, chưa có hiệp hội doanh nghiệp độc lập mạnh, thời gian tuân thủ luật thuế và pháp luật nói chung còn rất cao, hệ thống luật phá sản, sáp nhập và mua lại doanh nghiệp còn kém hiệu lực.

Có vẻ như nền kinh tế Việt Nam ngày càng bị thống trị bởi các tập đoàn kinh tế nhà nước. Trong khi chính sách của Đảng và chủ trương của nhà nước khẳng định rằng các tập đoàn kinh tế phải tập trung vào những ngành chiến lược thì trên thực tế, những tập đoàn này hiện đang mở rộng hoạt động một cách nhanh chóng và đầy tham vọng sang nhiều lĩnh vực khác nhau như bất động sản, dịch vụ tài chính, ngân hàng, lữ hành, và cả phân phối điện thoại di động nữa [50]. Hầu hết các tập đoàn này không tận dụng cơ hội từ việc Việt Nam gia nhập WTO đem lại để thâm nhập thị trường quốc tế. Trái lại, những tập đoàn này lại cố gắng tạo ra những công ty độc quyền trong nước để ngăn cản cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài. Một cuộc điều

tra 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam mới đây do UNDP thực hiện khẳng định rằng nhiều công ty trong "Top 200" của Việt Nam đang đầu cơ đất đai và chứng khoán mà thiếu tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình. Nghiên cứu của UNDP còn cho thấy một xu hướng đáng lo ngại, đó là nhiều công ty dân doanh và cổ phần hóa ít chú tâm tới việc trở nên cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Thay vào đó, những công ty này đang đua nhau tìm kiếm lợi nhuận tức thời trong khu vực bất động sản và tài chính. Chẳng hạn như cả REE - một công ty điện lạnh và Gemadept - một công ty vận chuyển đường biển đều đang đầu tư một cách mạnh mẽ vào nhiều dự án bất động sản [51].

Tương tự như vậy, một số tập đoàn kinh tế nhà nước như Petro Việt Nam, Vinashin, và EVN đang thành lập hay đoạt quyền kiểm soát ở một số ngân hàng. Sau đó, các tập đoàn này sẽ sử dụng ngân hàng để tài trợ cho các kế hoạch mở rộng lãnh địa của mình. Nếu như không có hệ thống kiểm soát đủ mạnh và khả năng phân tán rủi ro hiệu quả thì chắc chắn cấu trúc này sẽ dẫn tới những khoản vay và đầu tư quá mức của các thành viên tập đoàn. Các tập đoàn nhà nước đang lợi dụng sự bảo lãnh công khai hay ngầm của nhà nước để thực hiện các khoản vay lớn trên thị trường quốc tế. Tất cả những động thái này đều là những thủ thuật cổ điển mà

các keiretsu của Nhật Bản và chaebol của Hàn Quốc (giờ đều đã mất hình ảnh vàng son thuở nào) từng thực hiện. Việc các thành viên của tập đoàn vay nợ và sở hữu chéo lẫn nhau, cùng với các khoản vay nước ngoài không được phòng vệ là những nguyên nhân chính dẫn tới cuộc khủng hoảng tài chính ở Đông Á và Đông Nam Á năm 1997.

Trong bài viết này và trong các phân tích về nền kinh tế Việt Nam chúng ta thường thấy sự phân biệt giữa 3 thành phần kinh tế: dân doanh, nhà nước, và đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, ranh giới trên thực tế của ba loại hình doanh nghiệp này không đơn giản và rành mạch như vậy. Hiện nay đã và đang xuất hiện một lớp doanh nghiệp mới mang danh cổ phần hóa nhưng thực chất đã được tư nhân hóa một cách nội bộ và qua đó biến tài sản nhà nước thành sở hữu riêng của mình. Đồng thời cũng xuất hiện một lớp doanh nghiệp khác, về hình thức là tư nhân, nhưng trên thực tế có mối quan hệ chặt chẽ và gắn gũi với những người có thẩm quyền trong hệ thống nhà nước và lợi dụng mối quan hệ này để trục lợi thông qua việc đoạt được những hợp đồng béo bở hay những khoản tín dụng mềm.

Trong quá trình mở rộng phát triển của nhiều tập đoàn hiện nay cũng đã xuất hiện một số biểu hiện đáng báo động. Một "kịch bản" phổ biến khi mở rộng như vậy

được miêu tả như sau. Tập đoàn nhà nước thành lập một công ty con, trong đó ban giám đốc của tập đoàn (còn gọi là công ty mẹ) và của công ty con nắm giữ một lượng cổ phiếu đáng kể của công ty con mới này. Một phần tài sản của tập đoàn (đất đai chẳng hạn) được chuyển cho công ty con dưới hình thức đầu tư hay góp vốn ban đầu. Khi cổ phiếu của công ty mới này được bán trên thị trường OTC hay trên thị trường chứng khoán thì những người chủ sở hữu của chúng sẽ hưởng lợi nhuận siêu ngạch từ việc ăn chênh lệch giá cổ phiếu (do khi cổ phần hóa doanh nghiệp bị định giá thấp hơn giá trị thị trường như trong trường hợp khách sạn Phú Gia Intimex). Trong thế giới mờ ám của những giao dịch nội gián như thế này, việc phân loại các nhóm sở hữu trở nên khó khăn. Những doanh nghiệp tư nhân giành được những "lô đất vàng" ở Hà Nội hay TP. Hồ Chí Minh chắc chắn phải có mối quan hệ mật thiết với một số quan chức nhà nước. Về bản chất, quá trình này không khác nhiều lắm so với quá trình bòn rút tài sản công thông qua tư nhân hóa đại trà ở Nga vào đầu những năm 1990, mặc dù ở Việt Nam, quá trình này xảy ra với tốc độ chậm hơn và mức tập trung của cải vào trong tay một thiểu số thấp hơn.

Một kịch bản thứ hai nhưng không kém phần đáng lo ngại là một số công ty con (đặc biệt là những công ty tài chính) mặc dù không thực sự có tài sản gì

ngoài nhân hiệu được thừa kế từ tập đoàn mẹ nhưng vẫn được IPO với những mức giá khổng lồ. Khi ấy, những nhà đầu tư nhỏ lẻ (nhiều người trong số họ đầu tư bằng những khoản tiết kiệm dành dụm cả đời) do thiếu thông tin vẫn cứ lao vào để cố mua bằng được chút ít cổ phiếu với giá thị trường giờ đã trở nên cao ngất, cao hơn nhiều lần so với giá trị danh nghĩa ban đầu. Kết quả là tiền của những nhà đầu tư nhỏ, thiếu thông tin và hiểu biết đã bị chuyển sang túi của những “đại gia”, đẩy đủ thông tin nội bộ và mua được cổ phiếu ngay từ lần phát hành đầu tiên [52]. Những hoạt động như thế này không thể bền vững, và sớm hay muộn thị trường cũng sẽ điều chỉnh. Hậu quả khi ấy không chỉ là nhiều nhà đầu tư nhỏ, thiếu thông tin mất tiền, mà họ còn mất luôn cả niềm tin vào hoạt động quản trị của doanh nghiệp và chính sách của nhà nước.

### **3.3. Môi trường kinh doanh**

Môi trường chính sách là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo xếp hạng năng lực cạnh tranh hàng năm của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Việt Nam đứng dưới hầu hết các láng giềng Đông Á và Đông Nam Á. Mặc dù khi diễn giải các kết quả điều tra thuộc loại này cần phải rất thận trọng, bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh là một công cụ hữu ích trong việc đánh giá tốc độ cải cách của Việt Nam trong mối tương quan với các đối thủ

cạnh tranh chủ yếu. Quan trọng không kém, các nhà đầu tư nước ngoài đều nhìn vào những chỉ số về năng lực cạnh tranh và môi trường chính sách, thể chế trước khi ra quyết định đầu tư. Sự tăng nhẹ về thứ hạng của Việt Nam sẽ trở nên ít ý nghĩa nếu như những nước cạnh tranh với Việt Nam tăng nhanh hơn. Tôn Tử đã từng nói, tốc độ là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi.

FDI sẽ đóng một vai trò then chốt trong sự phát triển tiếp tục của Việt Nam. Tuy nhiên, để có thể tận dụng cao nhất hiệu ứng lan toả của FDI thì những khoản đầu tư này phải được gắn kết một cách hữu cơ với nền kinh tế. Điều này, đến lượt nó, yêu cầu Việt Nam phải đẩy mạnh việc phát triển một khu vực dân doanh năng động có khả năng hấp thụ công nghệ và kinh nghiệm quản lý và tích hợp vào hệ thống cung ứng rộng lớn hơn. Thế nhưng trên thực tế, một số cuộc điều tra về môi trường kinh doanh của Việt Nam đã cho thấy các doanh nghiệp dân doanh của Việt Nam đang gặp phải nhiều trở ngại để trở thành lớn mạnh và có sức cạnh tranh cao hơn. Bên cạnh hai cản trở lớn nhất là nguồn nhân lực và CSHT như đã được đề cập ở trên thì các doanh nghiệp dân doanh còn phải chịu đựng một hệ thống hành chính quan liêu kém hiệu quả và những nhiễu. Theo các doanh nghiệp được khảo sát thì thuế vụ và hải quan là hai cơ quan gây cho họ nhiều khó khăn

nhất. Những chi phí và những  
nhiều này có thể được coi như  
một thứ thuế "bất thành văn"  
đánh vào khu vực dân doanh và  
FDI - là hai khu vực xuất khẩu  
mạnh nhất của nền kinh tế.

Những lĩnh vực hiện nay Việt  
Nam đang có tính cạnh tranh  
nhất là hàng nông sản thô như  
cà phê, hạt điều, cao su, gạo hay  
hàng thâm dụng lao động như  
giày dép và dệt may. Đặc trưng  
chung của những ngành này là  
chúng tạo ra rất ít giá trị gia  
tăng, đem lại lợi nhuận rất mỏng,  
và tốc độ tăng trưởng rất thấp.  
Thách thức cho tương lai của Việt  
Nam là một mặt tiếp tục duy trì  
tính cạnh tranh trong những  
ngành này vì dù sao chúng cũng  
là thế mạnh của Việt Nam, mặt  
khác chủ động tiến tới sản xuất  
các sản phẩm và dịch vụ thâm  
dụng tri thức, lợi nhuận lớn và  
tốc độ tăng trưởng cao. Việt Nam  
có thể học được nhiều điều từ bí  
quyết thành công của các nước  
Đông Á, vì các nước này đều tập  
trung vào những sản phẩm mà  
nhu cầu cơ bản cao đối với thu  
nhập, nghĩa là khi giàu lên người  
ta tiêu thụ nhiều hơn như hàng  
điện tử tiêu dùng chẳng hạn [53].  
Nền kinh tế Việt Nam hiện nay  
có tính cạnh tranh đối với các  
ngành công nghiệp tăng trưởng  
chậm và lợi nhuận thấp. Thách  
thức của Việt Nam trong tương  
lai là làm thế nào vươn tới các  
ngành tăng trưởng nhanh hơn,  
thâm dụng hơn về tri thức, và có  
giá trị gia tăng cao hơn.

Thêm vào đó, ngay cả những  
ngành công nghiệp cơ bản nhất  
cũng phải phụ thuộc vào nguyên,  
nhiên vật liệu nhập khẩu. Hiện  
nay, Việt Nam phải nhập khẩu  
tới 80% sợi nguyên liệu cho ngành  
may và 65% bột giấy cho ngành  
giấy. Ngay cả khi Việt Nam có  
một trữ lượng lớn quặng thép thì  
tỷ lệ nhập khẩu phôi thép cũng  
lên tới 60%. Trong khi Đài Loan  
sử dụng các DNNN để đầu tư công  
nghiệp theo chiều sâu thì Việt  
Nam lại sử dụng các DNNN để  
cạnh tranh với các nhà chế biến  
hạ nguồn. Thêm vào đó, hầu hết  
các DNNN này hầu như không  
đầu tư cho hoạt động R&D, và  
đầu tư rất ít cho hoạt động đào  
tạo và nâng cao tay nghề.

#### 4. Hệ thống tài chính

##### 4.1. Sự xuất hiện lại của lạm phát

Kể từ khi kiểm chế được lạm phát  
phi mã vào giữa những năm 1980,  
Việt Nam đã thành công trong  
việc đạt được một tốc độ tăng  
trưởng kinh tế tương đối cao và  
ổn định. Cùng với quá trình phát  
triển và hội nhập của nền kinh  
tế, việc duy trì một môi trường  
kinh tế vĩ mô lành mạnh trở nên  
khó khăn hơn nhiều. Sự lúng túng  
của chính phủ trong việc đối phó  
với lạm phát thời gian qua chứng  
tỏ các nhà điều hành kinh tế vĩ  
mô của Việt Nam chưa sẵn sàng,  
hoặc chưa được giao những công  
cụ chính sách và kỹ thuật cần  
thiết. Mặc dù Việt Nam có những

nhà kinh tế học được đào tạo bài bản ở trình độ cao, nhưng sự thiếu vắng môi trường thảo luận, phân tích chính sách, sự chậm chạp của nhiều viện nghiên cứu và trường đại học trong việc đáp ứng nhu cầu của hoạt động ra chính sách là những trở ngại thực sự cho nỗ lực sử dụng năng lực có tính kỹ thuật để hoạch định chính sách. Kết quả là khoảng cách giữa nhu cầu cần phải có những chính sách tinh vi để điều hành nền kinh tế nay đã trở nên phức tạp hơn trước rất nhiều và năng lực thực sự của các nhà hoạch định chính sách ngày càng bị nới rộng.

Lạm phát giờ đây đã trở thành mối lo ngại của cả người dân lẫn chính phủ, một phần là do mức lạm phát thực tế cao hơn nhiều so với số liệu công bố chính thức. Chi tiêu trong nước đã tăng mạnh khi giá trị xuất khẩu dầu lửa tăng cao ngất, các khoản viện trợ phát triển chính thức, FDI, vay nợ và kiều hối vẫn tiếp tục ùn ùn đổ vào Việt Nam. Kể từ năm 2003, doanh số bán lẻ danh nghĩa của Việt Nam liên tục tăng với tốc độ trên 20% mỗi năm. Đầu tư tăng còn nhanh hơn nữa, trong khi lượng cung thực (đo bằng sản lượng thực cộng thâm hụt thương mại thực) chỉ tăng dưới 10% một năm. Nếu như chi tiêu tăng hơn 20%, trong khi lượng cung thực tăng chưa đến nửa số đó, thì chênh lệch giữa hai đại lượng phải là lạm phát [54]. Mặc dù số liệu lạm phát công bố chính thức thấp hơn do dựa vào giá của một

giỏ hàng hóa nhất định, nhưng từ những tính toán trên có thể khẳng định rằng trên thực tế, lạm phát đã lên tới mức hai con số, và đã duy trì ở mức hai con số trong mấy năm trở lại đây.

Đây không phải là một điều đáng ngạc nhiên. Tốc độ tăng cung tiền liên tục ở mức trên dưới 25% mỗi năm kể từ năm 2003, và tín dụng nội địa cũng tăng trên 35%. Trong khi nhập khẩu tăng đột biến trong mấy năm gần đây để đáp ứng với lượng cầu nội địa tăng thì đối với một số hàng hóa như khách sạn, văn phòng, điện, lao động có kỹ năng - hay nói chung là những hàng hóa chủ yếu được sản xuất trong nước - không thể tăng một cách tương ứng. Kết quả là giá của những hàng hóa này phải tăng theo tốc độ tăng cung tiền. Thế nhưng tại sao tốc độ tăng trưởng của Việt Nam lại chỉ tăng có 7-8% trong khi đầu tư hàng năm của nền kinh tế chiếm tới 35% GDP? Lưu ý là Đài Loan đã từng tăng trưởng tới 10% liên tục trong 18 năm với một lượng đầu tư khiêm tốn hơn nhiều, chỉ chiếm khoảng 1/4 GDP mà thôi.

Chính phủ Việt Nam đã quyết định tăng cung tiền nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong một thời gian dài. Tuy nhiên, khi sự mất cân đối giữa tốc độ tăng cung tiền và tốc độ tăng trưởng GDP trở nên ngày một lớn thì sức ép lạm phát bắt đầu xuất hiện. Như được minh họa trong Hình 8, trong hai năm 2005 và 2006,

GDP của Việt Nam tăng 17%, trong khi đó M2 (gồm tiền mặt trong lưu thông và tiền gửi ngân hàng) tăng tới 73%. Trái lại, trong cùng giai đoạn này, GDP của Trung Quốc tăng 22% trong khi M2 chỉ tăng có 36%. Chênh lệch giữa tăng trưởng cung tiền và GDP ở Thái-lan còn thấp hơn nữa. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thấp hơn của Trung Quốc nhưng tốc độ tăng cung tiền lại cao gần gấp đôi. Kết quả là trong khi chỉ số giá tiêu dùng ở Trung Quốc trong năm 2007 chỉ khoảng 6,5% thì ở Việt Nam lên tới 12,6%.

Tại sao cung tiền của Việt Nam lại tăng nhanh như vậy? Một nguyên nhân chính là do nhịp độ tăng chi tiêu của nhà nước. Tổng chi tiêu của nhà nước trong năm 2006 là 321 nghìn tỷ đồng, tăng 221.8 nghìn tỷ đồng (hay 45%) so với năm 2004. Như vậy, tốc độ tăng chi tiêu hàng năm của nhà nước trong giai đoạn 2004-2006 là 20,3% năm (tương đương với tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ). Cũng trong giai đoạn này, thu ngân sách tăng chủ yếu không phải từ nguồn thu nội địa mà là từ dầu mỏ, nợ và viện trợ nước ngoài. Thu nội địa trong năm 2004 chỉ đạt 119 nghìn tỷ, và trong năm 2006 là 190 nghìn tỷ, tăng có 71 nghìn tỷ. Trong khi đó, chi tiêu của nhà nước tăng 131 nghìn tỷ, từ 190 lên tới 321 nghìn tỷ, tức là gần gấp đôi mức tăng thu nội địa. Khi chi tiêu của nhà nước tăng nhanh hơn nhiều

so với các nguồn thu ngoài dầu mỏ (ngay cả khi nguồn thu tăng này đến từ dầu mỏ hay viện trợ) thì những khoản chi tiêu này sẽ làm tăng tổng cầu. Thế nhưng nếu các khoản chi tiêu này lại không được sử dụng một cách hiệu quả, chỉ đóng góp được chút đỉnh cho sản lượng (tức là không làm cho tổng cung tăng một cách tương ứng) thì tất yếu sẽ dẫn tới lạm phát.

Một số quan chức của chính phủ đã đổ lỗi cho các nhân tố khách quan như giá dầu, sắt thép, và thực phẩm thế giới tăng là thủ phạm của lạm phát. Đúng là các cú sốc về phía cung là một trong những nguồn gây nên lạm phát ở Việt Nam. Cho đến năm 2004, người tiêu dùng Việt Nam nói chung, và đặc biệt là người nghèo, đã được lợi do giá gạo thấp. Tuy nhiên, trong mấy năm trở lại đây, bên cạnh việc giá gạo tăng thì giá xăng dầu và giá phân hóa học cũng đều tăng cao. Những cú sốc toàn cầu này không chỉ ảnh hưởng riêng tới Việt Nam, mà còn tác động tới các quốc gia Châu Á khác, thế nhưng mức độ lạm phát ở các nước này lại thấp hơn ở Việt Nam rất nhiều (Hình 9). Điều này có nghĩa là, mặc dù việc giá thế giới tăng là một trong những nguyên nhân gây lạm phát ở Việt Nam, nhưng nó không phải gốc rễ của vấn đề. Nếu cung tiền tăng chậm hơn thì chi tiêu của nhà nước cũng sẽ phải tăng chậm lại. Nếu giá xăng dầu tăng, chi tiêu của người tiêu dùng cho xăng dầu



có thể sẽ tăng lên, và do vậy, họ sẽ phải cắt giảm tiêu dùng đối với các sản phẩm khác và làm cho giá của chúng giảm xuống. Việc mức lạm phát ở Thái-lan thấp hơn rất nhiều so với Việt Nam, trong khi trên thực tế, nền kinh tế Thái-lan tiêu thụ nhiều xăng dầu hơn Việt Nam là một minh chứng cho điều này.

#### **4.2. Hiệu quả của đầu tư**

Một chủ đề trung tâm của bài viết này là hiệu quả trong phân bổ nguồn lực sẽ quyết định kết quả của nền kinh tế, và rộng hơn, quyết định sự phát triển của xã hội. Việt Nam và Trung Quốc có cùng một vấn đề - đó là để đạt mục tiêu tăng trưởng, hai nước đều phải duy trì một tỷ lệ đầu tư rất cao. Thế nhưng rất nhiều khoản trên danh nghĩa được phân loại là đầu tư nhưng trên thực tế lại là những khoản tiêu dùng trá hình. Tham nhũng và lãng phí trong nhiều dự án đầu tư của nhà nước và của các DNNN làm dòng vốn thay vì phải chạy vào các dự án đầu tư thì lại chạy vào tiêu dùng hay tư túi cá nhân. Bên cạnh đó, nhiều dự án của nhà nước do không được hoạch định cẩn thận nên suất sinh lợi không cao. Nếu những khoản đầu tư này được tài trợ bởi tiền tiết kiệm trong nước thì nó sẽ làm mất cơ hội sinh lợi của các đồng tiết kiệm này ở các dự án khác. Còn nếu chúng được tài trợ thông qua các khoản vay nước ngoài thì nó sẽ tạo ra những nghĩa vụ trả nợ, được thực hiện từ nguồn tiền xuất khẩu, bán dầu

lửa, cà phê, gạo, cao su và những hàng hóa khác trong tương lai. Trên nguyên tắc, những dự án này phải thúc đẩy được sản xuất và xuất khẩu. Trong trường hợp yêu cầu này không đạt được thì nó lại trở thành gánh nặng cho sự phát triển trong tương lai. Đây là một đặc điểm của các nền kinh tế ở Đông Nam Á vì những nước này đều cần đến một tỷ lệ đầu tư rất cao để có thể duy trì được một mức tăng trưởng vừa phải.

Một số người cho rằng việc hệ số ICOR ở Việt Nam cao là điều không thể tránh khỏi vì Việt Nam như một nền kinh tế "mới lớn", phát triển rất nhanh và vì vậy cần nhiều đầu tư cho CSHT, công nghệ v.v. Quan điểm này dẫn chứng một thực tế là tuy hệ số ICOR của Việt Nam có cao nhưng cũng chỉ ở mức xấp xỉ với Trung Quốc - một nước đang phát triển nhanh nhưng vẫn còn nghèo như Việt Nam - là điều bình thường. Lập luận này không chuẩn xác ở một số khía cạnh. Đầu tiên, lập luận này bỏ qua một thực tế là ở giai đoạn phát triển tương tự như Việt Nam, đầu tư của các nước Đông Á hiệu quả hơn Việt Nam rất nhiều. Vào những năm 1970 khi Hàn Quốc bắt đầu phát triển các ngành công nghiệp nặng, đóng tàu và hóa chất - những ngành đòi hỏi đầu tư lớn - thì hệ số ICOR của nước này cũng chỉ ở mức trên dưới 3. Thứ hai, việc so sánh với Trung Quốc cũng không hoàn toàn thích hợp. Mặc dù cũng là một nước đang phát

triển nhưng Trung Quốc đã đi trước Việt Nam gần 1 thập kỷ, và do vậy đáng lẽ ra hệ số ICOR của Việt Nam phải thấp hơn của Trung Quốc mới phải vì một nước càng giàu thì ICOR lại càng có xu hướng tăng. Đây là chưa nói đến một thực tế là đầu tư của Trung Quốc cũng không thực sự hiệu quả, và vì vậy không nên được coi là một hình mẫu để noi theo và so sánh.

Liệu Việt Nam có đang đứng trước một cuộc khủng hoảng tài chính? Trong ngắn hạn, câu trả lời có lẽ là không. Tuy nhiên, nhiều dấu hiệu yếu kém từng là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng 1997 đang xuất hiện ở Việt Nam.

Đầu tiên, mặc dù thị trường chứng khoán (TTCK) đã phát triển rất nhanh trong thời gian qua nhưng hệ thống tài chính của Việt Nam vẫn chịu sự chi phối bởi các ngân hàng thương mại không được kiểm soát một cách hiệu quả với lượng nợ xấu khá lớn.

Thứ hai, đầu tư quá mức (gần 40% GDP) và hệ số ICOR 4,4 (có nghĩa là Việt Nam hiện cần 4,4 đơn vị đầu tư để tạo ra một đơn vị tăng trưởng) là rất cao so với các nước khác trong khu vực ở những giai đoạn phát triển tương đương như Việt Nam bây giờ (hệ số ICOR trung bình của các nước trong khu vực là khoảng 3).

Thứ ba, một lượng tiền lớn có nguồn gốc tham nhũng, rửa tiền,

và đầu tư nước ngoài đang đổ vào thị trường bất động sản và chứng khoán, tạo nên bong bóng tài sản.

Thứ tư, thâm hụt thương mại tăng nhanh và tỷ giá dao động bất thường (chủ yếu do quản lý kinh tế yếu kém) là những dấu hiệu của những rủi ro ngấm ẩn. Việt Nam cũng đang tích lũy một lượng lớn nợ ngoại tệ không được phòng vệ. Tất cả những rủi ro trên chưa dẫn tới một cuộc khủng hoảng tài chính là nhờ Việt Nam vẫn chưa tự do hóa tài khoản vốn, dư nợ nước ngoài ngắn hạn của Việt Nam còn ở mức kiểm soát được, và lượng vốn đầu tư nước ngoài vẫn đang tiếp tục đổ vào giúp cân đối lại phần nào cán cân tài khoản vãng lai.

Việt Nam đang nỗ lực xây dựng một hệ thống tài chính hiện đại vào một thời điểm tương đối thuận lợi khi thị trường vốn quốc tế, đặc biệt ở Châu Á đang có tính thanh khoản rất cao. Chỉ số EMBI của JP Morgan đo lường khoảng chênh lệch giữa lãi suất trái phiếu của chính phủ Mỹ và của các nền kinh tế mới nổi hiện đang ở mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Mặc dù thị trường vừa mới trải qua một số biến động do thị trường cho vay cầm cố bất động sản ở Mỹ sụp đổ nhưng chỉ số EMBI vẫn đang ở mức rất thấp cho đến cuối tháng 10. Chênh lệch lãi suất của trái phiếu quốc

tế đầu tiên của Việt Nam được phát hành cuối năm 2005 (được kỳ vọng sẽ là cơ sở để các tập đoàn nhà nước vay vốn trên thị trường quốc tế) luôn thấp hơn mức EMBI trung bình. Điều này có nghĩa là các nước đang phát triển như Việt Nam có thể vay vốn từ thị trường quốc tế với mức lãi suất thấp, và đây thực sự là một cơ hội cho Việt Nam nếu việc tài trợ bằng vốn vay nước ngoài được thực hiện một cách cẩn trọng. Tuy nhiên, có một nguy cơ là chính phủ và các công ty trong nước sẽ trở nên phụ thuộc quá nhiều vào các khoản vay nước ngoài, để né tránh những quyết định khó khăn hơn nhưng cần thiết để củng cố hệ thống tài chính trong nước. Theo phân tích ở Phần IV, các DNNN đang sử dụng vốn một cách kém hiệu quả. Nếu tình trạng này tiếp diễn và các doanh nghiệp này lại được phép tiếp cận với thị trường vốn quốc tế thì một rủi ro thực tế là Việt Nam sẽ phải trả một cái giá khá đắt cho những khoản vay không mang lại mấy giá trị. Bên cạnh đó, ngay cả trong giai đoạn thị trường thuận lợi thì nhà nước vẫn phải thận trọng trong việc giữ nợ ở mức kiểm soát được để tránh những cú sốc chấn chấn sẽ xảy ra trong tương lai. Điều này có nghĩa là cần giảm thâm hụt ngân sách nhà nước, thậm chí phải liên tục duy trì thặng dư ngân sách. Nhà nước phải chống lại "cám dỗ" của việc vay vốn nước ngoài để tài trợ thâm hụt ngân sách vì mặc dù vốn hiện

nay đang rẻ nhưng không có bảo đảm chắc chắn rằng nó sẽ tiếp tục rẻ trong những năm tới.

## 5. Hiệu năng của Nhà nước

Các quốc gia Đông Á có một tầm nhìn chiến lược dài hạn và ý chí chính trị để có thể dự báo trước và phản ứng lại với các thách thức phát triển trước khi mọi sự trở nên quá muộn. Các nước này cũng ứng xử khá tốt trước các cuộc khủng hoảng bất ngờ. Thế nhưng Việt Nam từng thất bại hết lần này đến lần khác trong việc đưa ra những phản ứng chính sách thích hợp ngay cả đối với những vấn đề đã được dự báo từ trước. Việc phụ thuộc quá đáng vào thủy điện như đã đề cập ở trên là một ví dụ. Những nút ách tắc giao thông có nguy cơ trở nên kẹt cứng ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cũng đã được các nhà quy hoạch đô thị nhìn thấy từ 10 năm trước, thế nhưng cho đến tận thời điểm này, chính quyền ở hai đô thị lớn này vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề. Thực tế là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội nổi lên trong số những thành phố ở Đông Nam Á như là hai đô thị không có một hệ thống giao thông công cộng hữu hiệu. Ở thời điểm hiện nay, các nhà quy hoạch của TP. Hồ Chí Minh đang đặt hy vọng vào hệ thống tàu điện ngầm, mà trên thực tế sớm nhất là mười năm nữa mới bắt đầu đi vào hoạt động. Ngập lụt lan tràn ở TP. Hồ Chí Minh trong mùa mưa - hệ quả của việc nhiều kênh rạch bị

lắp trong nhiều năm trở lại đây - cũng là một nguy cơ được báo trước thế nhưng cũng không được chính quyền thành phố quan tâm giải quyết một cách thỏa đáng. Nhiều thành phố ở các quốc gia đang phát triển cũng đã từng gặp những vấn đề như thế này và những giải pháp hiệu quả của họ giờ đây đã trở nên nổi tiếng. Việc chính quyền không có khả năng ứng phó một cách có hiệu lực trước những nguy cơ được báo trước làm chúng ta nghi ngờ khả năng ứng phó của nó trước những tình huống khủng hoảng bất ngờ.

Một nghiên cứu gần đây của Ngân hàng Thế giới đã đánh giá chất lượng quản trị quốc gia của chính phủ 212 nước và vùng lãnh thổ dựa trên sáu tiêu chí: tính hiệu năng của chính phủ, chất lượng chính sách và hoạt động điều tiết, thượng tôn pháp luật, tham nhũng, tiếng nói và trách nhiệm giải trình, ổn định chính trị [55]. Ngoại trừ tiêu chí về ổn định chính trị, điểm của Việt Nam về năm tiêu chí còn lại đều thấp hơn so với các nước ở Đông Á và Đông Nam Á (trừ In-đô-nê-xia). Về mặt phương pháp, cần lưu ý rằng các chỉ số này là những chỉ số so sánh. Tức là, việc một số chỉ số của Việt Nam (như tính hiệu năng của chính phủ) trong năm 2006 giảm so với 1996 không có nghĩa là Việt Nam đã thụt lùi về phương diện này. Sự suy giảm về điểm số chỉ chứng tỏ rằng mặc dù trên thực tế có thể Việt Nam

đã có những tiến bộ đáng kể về phương diện quản trị quốc gia, thế nhưng các nước khác trong khu vực tiến bộ còn nhanh hơn.

Kinh nghiệm của những nhà nước thành công cung cấp cho Việt Nam một số gợi ý quan trọng trong nỗ lực cải cách hệ thống hành chính nhà nước. Mặc dù việc tổ chức lại các cơ quan hành chính (chẳng hạn như giảm số bộ hay thực hiện cơ chế "một cửa một dấu") có thể có hiệu quả ở một chừng mực nào đó, nhưng suy cho cùng, hiệu quả thực sự chỉ có thể đạt được nếu như nhà nước chủ động giới hạn phạm vi chức năng của mình để có thể tập trung vào một số lĩnh vực then chốt mà chỉ nhà nước mới có thể thực hiện được. Trong nhiều năm trở lại đây, cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế đã đầu tư nhiều cho hoạt động cải cách hành chính của Việt Nam. Sau nhiều năm nhìn lại, có vẻ như có một sự đồng thuận cho rằng những nỗ lực này đã không thành công vì nó chỉ làm mỗi một việc là đổ tiền vào những cơ quan hành chính hiện hữu mà không tìm cách thay đổi một cách cơ bản nội dung và cách thức thực hiện chức năng của các tổ chức này. Trong khi đó, một số cải cách do chính phủ Việt Nam chủ động khởi xướng và thực hiện lại thành công hơn nhiều. Luật Doanh nghiệp là một ví dụ như vậy. Tiếp nối tinh thần này, việc chính phủ Việt Nam đặt một ưu tiên rất cao cho hoạt động tiếp tục và tích cực cải cách DNNN

là rất đáng hoan nghênh. Trong 20 năm qua, nền kinh tế và xã hội của Việt Nam giờ đây đã trở nên phức tạp hơn rất nhiều, và đồng thời, Việt Nam ngày nay cũng phải đối diện với những thách thức rất tinh vi và phức tạp, đòi hỏi phải có những giải pháp mới. Tăng cường chất lượng của hệ thống giáo dục - đào tạo, hệ thống y tế, giải quyết khủng hoảng về CSHT, và vượt qua thách thức của đô thị hóa và suy thoái môi trường đòi hỏi một nhà nước mạnh hơn. Trên thực tế, khi nhà nước tự hạn chế phạm vi chức năng của mình thì nó có thể trở nên tốt hơn, đồng thời vai trò của nó sẽ được tăng cường chứ không hề suy giảm.

## 6. Công bằng

Về phương diện phát triển con người, Việt Nam đã đạt được những thành công vô cùng ấn tượng trong hai thập kỷ trở lại đây. Nếu căn cứ vào các chỉ số phát triển chủ yếu thì Việt Nam thậm chí còn vượt lên trên nhiều nước giàu có hơn. Tỷ lệ tử vong của trẻ em ở Việt Nam thấp hơn so với Thái-lan và Trung Quốc. Việt Nam cũng sẽ đạt được hầu hết các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trước thời hạn. Thành tích xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam cũng là một trong những kỷ lục khó vượt qua. Những thành tựu này là vô cùng ấn tượng. Tuy nhiên, cũng như trong phát triển kinh tế, trong sự nghiệp phát triển con người, thành công trong

quá khứ không đủ để đảm bảo cho thành công trong tương lai. Đặc biệt, cuộc chiến chống đói nghèo sẽ trở nên khó khăn hơn. Mặc dù Việt Nam sắp sửa vươn tới mức thu nhập trung bình thấp nhưng một bộ phận lớn dân cư vẫn chưa được hưởng một mức sống "chấp nhận được" theo tiêu chuẩn quốc tế. Sự tính toán tỷ lệ dân số nằm dưới ngưỡng nghèo đói một cách rạch ròi không quan trọng bằng một thực tế là một phân lượng lớn người dân Việt Nam vẫn đang ở cận ngưỡng nghèo. Những người này có thể rơi xuống dưới ngưỡng nghèo bất kỳ lúc nào khi giá lương thực, thực phẩm tăng, khi nhà có người ốm, khi tiền học phí tăng, hay khi tiền thuê nhà ở khu vực đô thị đột nhiên tăng cao như trong mấy năm trở lại đây.

Nếu Việt Nam muốn duy trì ổn định xã hội trong 5-10 năm tới thì một điều chắc chắn là Việt Nam sẽ phải nỗ lực hết sức để đảm bảo rằng 30% dân cư nghèo nhất nước được chia sẻ thành quả của sự phát triển bằng cách quan tâm tới ba lĩnh vực trọng yếu: giáo dục, y tế, và lưới an sinh xã hội (social safety nets). Bài viết này đã nhấn mạnh giáo dục đại học, nhưng tất nhiên, giáo dục phổ thông và trung học cũng quan trọng không kém. Y tế là một điều kiện tiên quyết và thiết yếu đối với người lao động. Mặc dù các chỉ số cơ bản của Việt Nam tương đối cao so với các nước có mức GDP trên đầu người tương tự, Việt Nam vẫn còn cần

và có thể cải thiện thêm nhiều. Trong mấy năm gần đây, người dân ngày càng phải tự gánh chịu một tỷ lệ chi phí y tế cao hơn. Hệ thống y tế ở tuyến xã và huyện nhìn chung rất kém khiến nhiều người không được tiếp cận ngay cả với những chăm sóc y tế sơ đẳng. Rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhiều gia đình ở nông thôn đã phải bán đến mảnh ruộng cuối cùng để trang trải chi phí y tế cao ngất so với khả năng chi trả của họ, với hy vọng cứu được người thân của mình và do vậy trở nên trắng tay. Cung cấp lưới an sinh xã hội cho người nghèo và để bị tổn thương là điều kiện cần thiết để đảm bảo mọi người dân được chia sẻ thành quả của phát triển, đồng thời cũng giúp cho sự phát triển trở nên hài hòa và bền vững hơn.

Khi thu nhập phi nông nghiệp tiếp tục tăng lên nhanh chóng, số gia đình sống ở khu vực đô thị cũng sẽ ngày một nhiều. Nhiều gia đình trong số này sẽ trở thành người “nghèo đô thị”, và tất nhiên là không có nhà riêng. Họ sẽ là những người cần lưới an sinh xã hội vì mạng lưới cộng đồng và thôn xóm trước đây đã không còn “chắc chắn” như trước nữa. Vì vậy, nhà nước cần tìm cách giúp những người nghèo đô thị này có bảo hiểm và các hình thức hỗ trợ khác. Một sự kết hợp giữa lưới an sinh tốt hơn được tài trợ bằng thuế đánh vào các nguồn tài sản mới (như bất động sản chẳng hạn) và các chính sách

giúp người dân có thể có nhà riêng sẽ tạo nên một “khế ước xã hội” mới giúp đảm bảo sự ổn định trong tương lai. Sự công bằng này không phải là món đồ trang sức cho tăng trưởng, mà thực sự là một điều kiện tiên quyết để có thể duy trì tăng trưởng. Một khi đã rơi vào tình trạng chia rẽ về mặt xã hội (như đã gặp ở nhiều nước Đông Nam Á và Trung Quốc) thì để giải quyết một loạt vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội do tình trạng này gây ra sẽ mất rất nhiều thời gian và công sức. Nói cách khác, nên giải quyết những vấn đề này ngay trong quá trình phát triển chứ không nên để chúng xảy ra rồi mới lo đi giải quyết hậu quả.

Đọc đến đây, những người bị ru ngủ bởi những báo cáo đầy lạc quan của các nhà tài trợ sẽ thấy ngạc nhiên. Tuy nhiên, bằng chứng của những dấu hiệu bất bình đẳng ở Việt Nam đã xuất hiện. Một báo cáo gần đây của UNDP cho biết hệ số bất bình đẳng Gini của Việt Nam năm 2004 đã lên tới 0,41 khi loại trừ “tiền thuê nhà ngầm ẩn” trong các tính toán về thu nhập [56]. Độ co giãn của việc làm so với tăng trưởng của Việt Nam là 0,4, thấp hơn nhiều so với Hàn Quốc và Đài Loan trong giai đoạn hai nước này tăng tốc công nghiệp hóa và thậm chí còn thấp hơn cả Trung Quốc. So với tất cả các nước trong khu vực (kể cả Trung Quốc), các hộ gia đình ở Việt Nam phụ thuộc nhiều hơn vào ngân sách gia đình để trang trải chi phí y tế [57]. Trong khi

đó, hệ thống bảo hiểm xã hội công cộng ở Việt Nam lại ưu ái người giàu hơn người nghèo.

Ở cấp độ cơ bản, thách thức về công bằng ở Việt Nam hiện nay là làm thế nào để khuyến khích tính cố kết xã hội và làm cho người dân có cảm giác mọi người cùng phụ thuộc vào vận mệnh chung của đất nước. Kinh nghiệm của các nước Đông Á cho thấy để thực hiện được mục tiêu này, việc tạo công ăn việc làm và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục và y tế đóng vai trò hết sức quan trọng. Công bằng và minh bạch trong cả khu vực công lẫn khu vực tư cũng quan trọng không kém. Địa vị công dân sẽ không có mấy ý nghĩa khi một số kẻ có thể sống và hành xử trên đầu những người khác chỉ vì họ được hậu thuẫn bởi các quyền lực kinh tế và thế lực chính trị. Việt Nam cũng phải xóa bỏ chế độ hộ khẩu vì chế độ này không còn phục vụ các chức năng kinh tế hay xã hội như trước đây nữa, mà trái lại đã trở thành một công cụ "hành dân" và từ chối quyền tiếp cận dịch vụ công chính đáng của người nhập cư.

30 UNCTAD (2005) World Investment Report, Geneva.

31 Edward S. Steinfeld, "Sự hội nhập nông cạn của Trung Quốc: Mạng lưới sản xuất và những thách thức mới cho những nước công nghiệp hóa muộn". Nguyên bản: "China's Shallow Intergration: Networked Production and the New Challenges for Late Industrialization," World Development,

32:11, 1970-1987, 2004

32 Trong năm 2006, 2.830 giảng viên của trường Đại học Chulalongkorn của Thái-lan đăng được 744 công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học quốc tế. Trong khi đó, 3.360 giảng viên của hai trường Đại học Quốc Gia Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chỉ đăng được tổng cộng 36 công trình. Nguồn: Chỉ số trích dẫn khoa học mở rộng, Web of Science, Thompson Corp.

33 Nguồn: Điều tra của Hội sinh viên Việt Nam.

34 Ước tính mỗi năm Việt Nam (bao gồm cả chính phủ, tổ chức, và cá nhân) chi khoảng 1 tỷ đô-la cho việc du học, trong đó chủ yếu là từ nguồn tiền của gia đình. Đây là một chỉ báo cho thấy sự không hài lòng của người dân Việt Nam đối với hệ thống đại học trong nước. Mặc dù việc theo học các chương trình sau đại học ở nước ngoài luôn được coi là một sự đầu tư đáng giá thì việc theo học đại học ở nước ngoài có lẽ là quá tốn kém trong khi hoàn toàn có thể thay thế được nếu có các chương trình đào tạo chất lượng ở trong nước.

35 Xem "Những câu hỏi quanh bản báo cáo tài chính của Bộ GD-ĐT" <http://www.tuoitre.com.vn/Tianyo/Ind...9&ChannelID=13>

36 Mới đây chính phủ tuyên bố sẽ giao cho Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh hiện các hoạt động đào tạo nghề và tạo việc làm. Mặc dù đây là một nỗ lực đáng trân trọng của chính phủ Việt Nam nhưng có lẽ khả năng thành công như mong đợi của kế hoạch này là không chắc chắn. Lý do là thế mạnh của Đoàn Thanh niên không nằm ở hoạt động dạy nghề và không thực sự am hiểu cả phía cung lẫn phía cầu của thị trường lao động.

37 GS. Hoàng Tuy lập luận một cách thuyết phục rằng quản trị chứ không phải

thiếu tiến là căn nguyên thất bại của giáo dục đại học và khoa học ở Việt Nam. Xem bài "Năm mới, chuyện cũ" trên trang web của Tạp chí Tia Sáng tại địa chỉ <http://www.tiasang.com.vn/print?id=1307>. Một trong những ví dụ ấn tượng về sự thiếu tự chủ ở các trường đại học của Việt Nam là các trường không được phép phong giáo sư cho giáo viên của mình. Trung Quốc đã cho phép các trường đại học của mình thực hiện việc này từ hơn một thập kỷ trước.

38 Nguồn: Chỉ số trích dẫn khoa học mở rộng, Web of Science, Thompson Corporation. Một cách giải thích cho tình trạng rất đáng buồn này là giảng viên Việt Nam kém ngoại ngữ. Ngay cả khi điều này có thể được chấp nhận như một lời giải thích thì nó lại khó được chấp nhận như một thực tế, nhất là trong thời đại toàn cầu ngày nay, khi mà các hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng trở nên có tính toàn cầu trong đó tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp chính. Những nhà khoa học không có khả năng kết nối với những xu hướng toàn cầu trong lĩnh vực của họ chắc chắn sẽ không thể tham gia vào các nghiên cứu có liên quan.

39 Một nhà khoa học của Việt Nam có bằng tiến sĩ ở Mỹ và kinh nghiệm giảng dạy ở nước ngoài khi về làm giảng viên ở một trường đại học ở Hà Nội được nhận mức lương khởi điểm là 800.000 đồng. Đây không hề là một trường hợp cá biệt. Xem thêm Hoàng Tuy, "Giáo dục và khoa học trước thử thách hội nhập", tại địa chỉ <http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg...bao=880&sott=8>.

40. Xem <http://vietnamnet.vn/giaoduc/2007/01/649367/>

41. "Thiếu điện không chỉ do EVN (!?)" <http://www.tuoiitre.com.vn/Tianyo/Ind...25&ChannelID=3>

42. Ibid

43. Có nguồn tin cho rằng trong khi EVN không thể thỏa thuận được hợp đồng mua bán điện với các nhà sản xuất điện trong nước thì nó lại phải mua điện từ Trung Quốc với giá cao hơn.

44. Nền kinh tế Việt Nam chỉ cần một tuyến đường sắt với độ rộng tiêu chuẩn và tốc độ bình thường. Chi phí xây dựng một tuyến đường sắt như vậy vào khoảng vài triệu đô-la/km. Khi hoàn thành, tuyến đường sắt này sẽ nối liền các tỉnh nghèo ở miền Trung với nền kinh tế thế giới thông qua cảng biển quốc tế ở miền Đông Nam Bộ. Phương án này chắc chắn hiệu quả hơn rất nhiều so với việc xây dựng một loạt cảng nước sâu dọc bờ biển miền Trung.

45. Khu đô thị Chánh Nghĩa ở Thủ Dầu Một (Bình Dương). Nguồn: Báo Pháp luật, "Nhà đất 2008 sẽ sốt cao", 18/12/2007

46. Đất này mới chỉ có hạ tầng, ước tính chi phí vào khoảng 20 đôla/m<sup>2</sup> nhưng chưa có nhà. Chi phí xây dựng một căn nhà diện tích 50m<sup>2</sup> với tiêu chuẩn trung bình sẽ mất thêm khoảng 100 triệu đồng nữa. Trong khi số lượng hộ gia đình Việt Nam có thu nhập cao hơn 5.000 đôla/năm không nhiều thì một căn nhà vừa phải ở một địa điểm sắp lên đô thị loại III đã lên tới \$170.000 - tức là gấp hơn 30 lần thu nhập hàng năm của một hộ gia đình được coi là có thu nhập khá.

47. Nếu tỷ lệ dân số thành thị trong tổng dân số của Việt Nam đúng là 32% thì nếu đô thị tăng thêm 4% dân số sẽ hấp thụ hết lượng tăng dân số hàng năm của cả nước. Vào năm 2002 ở Trung Quốc, tỷ lệ dân số đô thị trong tổng dân số là 27% nếu căn cứ vào đăng ký hộ khẩu. Nhưng nếu căn cứ vào điều tra hộ gia đình thì tỷ lệ này lại lên tới 39%. Điều tra mức sống dân cư ở Việt Nam năm 2004 cho thấy tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là 45%, hơn 70% trong số này là ở miền Đông Nam Bộ. Nếu như



ba phần tư lao động phi nông nghiệp hiện đang ở khu vực đô thị thì tỷ lệ dân cư đô thị (và cận đô thị) trên tổng dân số ở Việt Nam phi là 34%.

48. Kết quả Điều tra Mục sống Hộ gia đình 2002, Bảng 115 và 116, Tổng cục Thống kê, Hà Nội, 2004. Trong số những hợp đồng thuê nhà ở thành phố, khoảng 74% là thuê của nhà nước. Trong năm 1999, 86% người ở thành phố có nhà riêng.

49. Theo thống kê thì trong 8 tháng đầu năm 2007 ở TP. Hồ Chí Minh có 280.316 xe máy được đăng ký mới, tức là mỗi tháng có khoảng 35.000 xe. Nếu theo đà này thì trong năm nay TP. Hồ Chí Minh sẽ có thêm không 420.000 xe máy mới. Đây là chưa kể một số lượng xe máy khá lớn có nguồn gốc ngoại tình theo những người nhập cư vào thành phố. Sử dụng những số liệu thống kê này thì ngay cả những tính toán thận trọng nhất cũng cho thấy mỗi năm TP. Hồ Chí Minh có thêm từ 400.000 đến 500.000 người nhập cư.

50. Đây là quan sát của nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong bài báo nhan đề: "Thận trọng với việc thành lập các tập đoàn kinh tế". Xem <http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg...bao=867&sott=5>

51. Xem <http://www1.thanh nien.com.vn/Kinhte/2007/8/29/206709.tno>

52. Có vẻ như sự niềm yết gần đây của Công ty Tài chính Dầu Khí (PVFC) thuộc loại giao dịch này.

53. Yuichiro Uchida và Paul Cook, "Chuyển hóa lợi thế cạnh tranh ở Đông Á: Một phân tích về chuyên môn hóa công nghệ và thương mại" (Nguyên bản: "The Transformation of Competitive Advantage in East Asia: An Analysis of Technological and Trade Specialization.") World Development, 33:5, 701-728, 2005

54. Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002 và 2004 cho thấy tiêu dùng tăng 17-18% mỗi năm. Vì trong giai đoạn này, cũng tăng khoảng 8,5%/năm nên tỷ lệ lạm phát sẽ vào khoảng 9%. Tuy nhiên, đầu tư tăng nhanh hơn tiêu dùng và chi tiêu thực sự tăng nhanh kể từ 2004, vì vậy lạm phát hai con số là điều hoàn toàn có thể. Sự khác biệt giữa số liệu thống kê chính thức và thực tế một phần là do buôn lậu.

55. "Tầm quan trọng của quản trị quốc gia VI: Các chỉ số thành phần và tổng hợp về quản trị quốc gia 1996-2006". Daniel Kaufmann, Aart Kraay, Massimo Mastruzzi, Tài liệu nghiên cứu số 4280 của Nhóm nghiên cứu Ngân hàng Thế giới, tháng 7 năm 2007

56. Martin Evans, Ian Gough, Susan Harkness, Andrew McKay, Đào Thanh Huyền và Đỗ Lê Thu Ngọc, "An sinh xã hội ở Việt Nam lữ tiến đến mức độ nào?". Nguyên bản: "How Progressive is Social Security in Vietnam," Hanoi, UNDP Policy Dialogue Paper, 2006. "Tiền thuê nhà ngầm ẩn" là khoản tiền đáng lẽ hộ gia đình phải trả nếu họ không có nhà riêng. Vì nhiều hộ gia đình ở nông thôn sở hữu nhà nên khi cộng khoản thuê nhà ngầm ẩn này vào sẽ có tác dụng làm tăng thu nhập của họ.

57. Alberto Gabriele, "Những chính sách dịch vụ xã hội ở các nền kinh tế đang phát triển theo định hướng XHCN: Trường hợp cải cách hệ thống y tế ở Việt Nam" Nguyên bản: "Social Services Policies in a Developing Market Economy Oriented Towards Socialism: The Case of Health System Reforms in Vietnam," Review of International Policical Economy, 13:2, 258-289, 2006.

*(Xin xem tiếp Đa Hiệu số 85)*

TÀI LIỆU:

# FROM DICTATORSHIP

# TO DEMOCRACY

TỪ CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI  
SANG THỂ CHẾ DÂN CHỦ

Gene Sharp

Nguyễn Gia Thường (chuyển ngữ)

*LTS: Chúng ta, nhất là trong giới cựu quân nhân trong QLVNCH thường hay có câu "thắng tử gãy súng" để ám chỉ cho ngày 30 tháng 4 năm 1975. Là những người từng cầm súng chống Cộng sản phương Bắc thì có phải sự việc "gãy súng" là đã chấm dứt bốn phen chiến đấu cho chính nghĩa của chúng ta không?*

*Đành rằng vũ khí là vật dụng cần thiết trong chiến tranh, nhưng chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan đã xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, không phải là khi không được trang bị vũ khí thì chúng ta đành lác đầu, chịu bó tay, và quay mặt làm ngơ trước cảnh người dân đang đau khổ, chịu cúi đầu, sống một kiếp sống thiếu sự Tự do, Dân chủ và Công bằng do đảng Cộng sản Việt Nam độc tài áp đặt nơi quê nhà.*

*Bằng truyền thống đa hiệu do trường Mẹ hun đúc, không súng ta sẽ dùng bút thay súng, không đạn ta sẽ đi tìm những tử tưởng, những tài liệu tranh đấu hiệu quả thay đạn, để truyền bá những loại "vũ khí" tuy vô hình nhưng hiệu nghiệm đến với tuổi trẻ, hầu họ có thể tiếp nối cha, anh trong công cuộc đấu tranh giành lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê nhà.*

*Một trong những "vũ khí vô hình" nhưng rất nổi tiếng vào thời đại ngọn sóng tự do, dân chủ đang là một cao trào nở rộ trên khắp thế giới là tác phẩm "FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY" của học giả Gene Sharp mà Đa Hiệu sưu tầm ở đây với hai ngoại ngữ Anh và Việt như là một tài liệu để công hiến cho những đoàn viên trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nghiên cứu, học hỏi. Đa Hiệu ước mong rằng với những tài liệu như trên, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ trang bị cho chính mình một kiến thức tranh đấu vững vàng hầu gặt hái được những hiệu quả tốt đẹp trong công cuộc đánh đổ chế độ độc tài và tạo dựng một nước Việt Nam tươi đẹp.*

## FIVE

### EXERCISING POWER

In Chapter One we noted that military resistance against dictatorships does not strike them where they are weakest, but rather where they are strongest. By choosing to compete in the areas of military forces, supplies of ammunition, weapons technology, and the like, resistance movements tend to put themselves at a distinct disadvantage. Dictatorships will almost always be able to muster superior resources in these areas. The dangers of relying on foreign powers for salvation were also outlined. In Chapter Two we examined the problems of relying on negotiations as a means to remove dictatorships.

What means are then available that will offer the democratic resistance distinct advantages and will tend to aggravate the identified weaknesses of dictatorships? What technique of action will capitalize on the theory of political power discussed in Chapter Three? The alternative of choice is political defiance.

Political defiance has the following characteristics:

- It does not accept that the outcome will be decided by the means of fighting chosen by the dictatorship.
- It is difficult for the regime to

## CHƯƠNG NĂM

### SỬ DỤNG THẾ LỰC

Trong chương 1 chúng ta đã thấy rằng sự đối kháng bằng quân sự không đánh đúng vào điểm yếu nhất của chế độ độc tài mà chính là đánh vào điểm mạnh nhất của họ. Khi chọn tranh đấu trong lãnh vực quân sự, cung cấp vũ khí, kỹ thuật võ trang, hay những lãnh vực tương tự, những phong trào đối kháng có khuynh hướng tự đặt mình vào một thế bất lợi thấy rõ. Chế độ độc tài gần như luôn luôn có khả năng quy tụ lực lượng hơn hẳn trong những lãnh vực này. Những nguy cơ của việc trông cậy vào các thế lực ngoại bang để giải quyết vấn đề cũng đã được trình bày. Trong chương 2 chúng ta đã xét đến những vấn nạn trong việc dựa vào thương lượng như là một phương cách để dẹp bỏ độc tài.

Vậy thì còn phương cách nào có thể cho lực lượng dân chủ đối kháng lợi thế đáng kể và có khuynh hướng làm trầm trọng thêm những nhược điểm đã được nhận dạng của chế độ độc tài? Có những kỹ thuật hành động nào có thể ứng dụng tối đa phần lý thuyết về thế lực chính trị đã được thảo luận ở chương 3?

Phương cách đó chính là Phản Kháng Chính Trị. Phản kháng chính trị có những đặc tính sau:

- Phương cách này không chạy theo trận thế do những lãnh đạo

combat.

- It can uniquely aggravate weaknesses of the dictatorship and can sever its sources of power.
- It can in action be widely dispersed but can also be concentrated on a specific objective.
- It leads to errors of judgment and action by the dictators.
- It can effectively utilize the population as a whole and the society's groups and institutions in the struggle to end the brutal domination of the few.
- It helps to spread the distribution of effective power in the society, making the establishment and maintenance of a democratic society more possible.

### **The workings of nonviolent struggle**

Like military capabilities, political defiance can be employed for a variety of purposes, ranging from efforts to influence the opponents to take different actions, to create conditions for a peaceful resolution of conflict, or to disintegrate the opponents' regime. However, political defiance operates in quite different ways from violence. Although both techniques are means to wage struggle, they do so with very different means and with

độc tài chọn lựa, để rồi phải chấp nhận cái kết quả đương nhiên của trận thế đó.

- Phương cách này rất khó cho chế độ đánh lại.
- Phương cách này có khả năng đặc thù trong việc xoáy thêm vào các nhược điểm của chế độ và ngay cả có thể cắt đứt các nguồn thế lực của họ.
- Phương cách này, khi hành động, có khả năng trải rộng nhưng cũng có thể tập trung vào một mục tiêu nhất định.
- Phương cách này khiến các lãnh tụ độc tài phạm nhiều sai lầm trong phán đoán và hành động.
- Phương cách này có thể vận dụng hữu hiệu toàn khối quần chúng, và các đoàn thể cũng như định chế xã hội vào cuộc đấu tranh để chấm dứt sự thống trị tàn bạo của một thiểu số.
- Phương cách này giúp phân phối rộng rãi thực quyền trong xã hội, khiến việc thiết lập và duy trì một xã hội dân chủ khả thi hơn.

### **Đấu tranh bất bạo động vận hành ra sao?**

Tương tự như khả năng quân sự, phản kháng chính trị có thể được sử dụng cho nhiều mục đích, từ nỗ lực ảnh hưởng lên đối phương khiến họ phải hành động khác đi, đến việc tạo điều kiện cho

different consequences. The ways and results of violent conflict are well known. Physical weapons are used to intimidate, injure, kill, and destroy.

Nonviolent struggle is a much more complex and varied means of struggle than is violence. Instead, the struggle is fought by psychological, social, economic, and political weapons applied by the population and the institutions of the society. These have been known under various names of protests, strikes, noncooperation, boycotts, disaffection, and people power. As noted earlier, all governments can rule only as long as they receive replenishment of the needed sources of their power from the cooperation, submission, and obedience of the population and the institutions of the society. Political defiance, unlike violence, is uniquely suited to severing those sources of power.

#### **Nonviolent weapons and discipline**

The common error of past improvised political defiance campaigns is the reliance on only one or two methods, such as strikes and mass demonstrations. In fact, a multitude of methods exist that allow resistance strategists to concentrate and disperse resistance as required.

việc giải quyết tranh chấp trong hoà bình, và ngay cả làm tan rã chế độ của đối phương. Tuy nhiên, phản kháng chính trị vận hành rất khác biệt so với những phương cách sử dụng bạo lực. Mặc dầu cả hai kỹ thuật đều là phương cách để đấu tranh, nhưng chúng sử dụng các phương tiện khác nhau và dẫn đến những hậu quả khác nhau. Cách tiến hành và hậu quả của những tranh chấp bạo động thì ai cũng biết. Súng ống dao búa được đem ra dọa nạt, đả thương, giết chóc, và hủy hoại.

Đấu tranh bất bạo động, so với đấu tranh bằng bạo lực, thì phức tạp và đa dạng hơn nhiều. Thay vì súng ống dao búa, quần chúng và các định chế xã hội đấu tranh bất bạo động bằng các võ khí tâm lý, xã hội, kinh tế, và chính trị. Những cách đánh này đã được biết đến qua những tên gọi khác nhau như biểu tình phản đối, đình công, bất hợp tác, tẩy chay, bất mãn, và thế lực quần chúng. Như đã nói tới ở trên, mọi chính quyền chỉ có thể cai trị ngày nào họ còn nhận được tiếp tế vào những nguồn thế lực của chế độ qua sự hợp tác, quy phục và tuân thủ của quần chúng và các định chế xã hội. Phản kháng chính trị, không giống như phương pháp bạo lực, đặc biệt thích hợp cho mục tiêu cắt lìa những nguồn thế lực đó.

**Đấu tranh bất bạo động: vũ khí và kỷ luật**

About two hundred specific methods of nonviolent action have been identified, and there are certainly scores more. These methods are classified under three broad categories: protest and persuasion, noncooperation, and intervention. Methods of nonviolent protest and persuasion are largely symbolic demonstrations, including parades, marches, and vigils (54 methods). Noncooperation is divided into three sub-categories: (a) social noncooperation (16 methods), (b) economic noncooperation, including boycotts (26 methods) and strikes (23 methods), and (c) political noncooperation (38 methods). Nonviolent intervention, by psychological, physical, social, economic, or political means, such as the fast, nonviolent occupation, and parallel government (41 methods), is the final group. A list of 198 of these methods is included as the Appendix to this publication.

The use of a considerable number of these methods—carefully chosen, applied persistently and on a large scale, wielded in the context of a wise strategy and appropriate tactics, by trained civilians—is likely to cause any illegitimate regime severe problems. This applies to all dictatorships.

In contrast to military means, the methods of nonviolent struggle can be focused directly on the issues at

Một sai lầm thường thấy trong những trận phản kháng chính trị thuần túy ứng biến trong quá khứ là chỉ trông cậy vào hai phương pháp, đình công và biểu tình số đông. Thực ra, có rất nhiều phương pháp cho phép các chiến lược gia đối kháng phân tán hay tập trung lực kháng cự tùy theo nhu cầu tình hình.

Cho đến nay, đã có khoảng 200 phương pháp chỉ để đấu tranh bất bạo động, và chắc chắn sẽ còn nhiều hơn nữa trong tương lai. Những phương pháp này được xếp thành 3 loại chính: Phản đối và thuyết phục, Bất hợp tác, và Can thiệp. Những phương pháp bất bạo động thuộc loại phản đối và thuyết phục là những cuộc biểu dương phần lớn mang tính biểu kiến, bao gồm diễn hành, xuống đường và những đêm canh thức (54 phương pháp). Loại bất hợp tác được chia ra làm 3 nhóm nhỏ: (a) bất hợp tác xã hội (16 phương pháp), (b) bất hợp tác kinh tế, bao gồm tẩy chay (26 phương pháp) và đình công (23 phương pháp), và (c) bất hợp tác chính trị (38 phương pháp). Loại can thiệp bất bạo động bằng những hình thức tâm lý, thể chất, xã hội, kinh tế, và chính trị, như tuyệt thực, chiếm ngụ bất bạo động, và hình thành chính quyền song song (41 phương pháp). Một danh sách gồm 198 những phương pháp kể trên được liệt kê trong phần Phụ Lục của tài liệu này.

Nếu được chọn lựa cẩn thận, và áp dụng kiên trì trên bình diện

stake. For example, since the issue of dictatorship is primarily political, then political forms of nonviolent struggle would be crucial. These would include denial of legitimacy to the dictators and noncooperation with their regime. Noncooperation would also be applied against specific policies. At times stalling and procrastination may be quietly and even secretly practiced, while at other times open disobedience and defiant public demonstrations and strikes may be visible to all.

On the other hand, if the dictatorship is vulnerable to economic pressures or if many of the popular grievances against it are economic, then economic action, such as boycotts or strikes, may be appropriate resistance methods. The dictators' efforts to exploit the economic system might be met with limited general strikes, slowdowns, and refusal of assistance by (or disappearance of) indispensable experts. Selective use of various types of strikes may be conducted at key points in manufacturing, in transport, in the supply of raw materials, and in the distribution of products.

Some methods of nonviolent struggle require people to perform acts unrelated to their normal lives, such as distributing leaflets, operating an underground press, going on hunger strike, or sitting

rộng lớn, trong sự định hướng của một chiến lược khôn ngoan kèm với những chiến thuật thích hợp, bởi những người được huấn luyện cẩn thận, nhiều phương pháp trong danh sách nói trên có khả năng tạo khó khăn trầm trọng cho mọi chế độ bất hợp pháp. Điều này đúng cho tất cả các chế độ độc tài.

Ngược với những phương tiện quân sự, các phương thức đấu tranh bất bạo động có thể tập trung trực tiếp vào những vấn đề đang tranh chấp. Thí dụ, vì căn bản của vấn đề độc tài là chính trị, nên những hình thức đấu tranh bất bạo động ở dạng chính trị phải là chủ yếu, bao gồm những việc nhằm phủ nhận tính chính danh của các kẻ độc tài và bất hợp tác với chế độ. Phương thức bất hợp tác cũng có thể được áp dụng để chống riêng một số chính sách. Có lúc việc cố tình đình công hay lãng công cần được tiến hành trong im lặng và kín đáo, nhưng cũng có lúc cần để các hành động bất phục tùng, biểu tình quần chúng, đình công bãi thị xảy ra công khai cho mọi người thấy.

Trong trường hợp khác, nếu chế độ độc tài yếu nhược trước các áp lực kinh tế, hoặc nếu dân chúng có nhiều than trách về chế độ trong lãnh vực kinh tế, thì các hình thức đấu tranh tác động lên kinh tế, như tẩy chay hay đình công, là những phương pháp kháng cự thích hợp. Những nỗ lực của chế độ nhằm khai

down in the streets. These methods may be difficult for some people to undertake except in very extreme situations.

Other methods of nonviolent struggle instead require people to continue approximately their normal lives, though in somewhat different ways. For example, people may report for work, instead of striking, but then deliberately work more slowly or inefficiently than usual. "Mistakes" may be consciously made more frequently. One may become "sick" and "unable" to work at certain times. Or, one may simply refuse to work. One might go to religious services when the act expresses not only religious but also political convictions. One may act to protect children from the attackers' propaganda by education at home or in illegal classes. One might refuse to join certain "recommended" or required organizations that one would not have joined freely in earlier times. The similarity of such types of action to people's usual activities and the limited degree of departure from their normal lives may make participation in the national liberation struggle much easier for many people.

Since nonviolent struggle and violence operate in fundamentally different ways, even limited resistance violence during a

thác hệ thống kinh tế có thể đổi lại được bằng loại dinh công toàn diện ngắn hạn, lãng công, hay vận động các chuyên gia ở những vị trí then chốt từ chối tiếp tay với chế độ (hay trốn đi mất dạng). Nhiều hình thức dinh công có thể được chọn lựa để sử dụng tại những khâu then chốt trong tiến trình sản xuất, chuyên chở, cung cấp nguyên vật liệu, và phân phối sản phẩm.

Một số phương pháp đấu tranh bất bạo động đòi hỏi người ta phải làm những hành động không dính dáng gì đến đời sống thường ngày, chẳng hạn như phát truyền đơn, in ấn bí mật, tham gia tuyệt thực, tọa kháng trên đường phố. Những phương pháp này có thể là khó làm đối với một số người trừ khi họ đang trong những hoàn cảnh vô cùng khốn quẫn.

Tuy nhiên, cũng có những phương pháp đấu tranh bất bạo động khác chỉ cần người ta làm khác với đời sống thường ngày một chút thôi. Thí dụ, công nhân vẫn đến trình diện tại hãng sở, nhưng thay vì dinh công, họ chỉ cần cố ý làm việc chậm hơn hay kém hiệu quả hơn thường lệ. Họ có thể cố ý làm "sai sót" một cách thường xuyên. Có người lấy cớ "đau ốm" hay "bị kẹt" không đi làm được vào cùng một thời điểm nhất định nào đó. Hoặc cũng có thể đơn giản từ chối không làm nữa. Cũng có người cố đi dự các nghi lễ tôn giáo khi nghi lễ này bày tỏ không chỉ góc nhìn của



political defiance campaign will be counterproductive, for it will shift the struggle to one in which the dictators have an overwhelming advantage (military warfare). Nonviolent discipline is a key to success and must be maintained despite provocations and brutalities by the dictators and their agents.

The maintenance of nonviolent discipline against violent opponents facilitates the workings of the four mechanisms of change in nonviolent struggle (discussed below). Nonviolent discipline is also extremely important in the process of political jiu-jitsu. In this process the stark brutality of the regime against the clearly nonviolent actionists politically rebounds against the dictators' position, causing dissention in their own ranks as well as fomenting support for the resisters among the general population, the regime's usual supporters, and third parties.

In some cases, however, limited violence against the dictatorship may be inevitable. Frustration and hatred of the regime may explode into violence. Or, certain groups may be unwilling to abandon violent means even though they recognize the important role of nonviolent struggle. In these cases, political defiance does not need to be abandoned. However, it will be necessary to separate the violent

tôn giáo mà cả xác quyết chính trị. Người ta có thể bảo vệ trẻ em khỏi bị nhiễm những tuyên truyền của chế độ bằng cách giáo dục con em tại gia hoặc tại những lớp học bất hợp pháp. Người ta cũng có thể từ chối gia nhập những đoàn thể mà chế độ "đề nghị" hay bắt buộc - những đoàn thể mà chẳng ai tự ý muốn vào. Vì những loại hành động này rất gần với những sinh hoạt thường ngày nên việc tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước trở nên dễ dàng hơn rất nhiều cho số đông dân chúng.

Vì đấu tranh bất bạo động và đấu tranh bạo động khác nhau từ căn bản trong cách vận hành. Trong tiến trình phản kháng chính trị dù chỉ bạo động trong một giới hạn nào đó cũng sẽ phân tác dụng, vì nó sẽ chuyển cuộc đấu tranh qua một trận thế mà kẻ độc tài có lợi thế đến độ choáng ngợp (về phương tiện chiến tranh quân sự). Kỷ luật trong đấu tranh bất bạo động là chìa khoá của thành công và phải được duy trì bất chấp mọi sự khiêu khích và đàn áp của những kẻ độc tài và thừa hành.

Việc duy trì kỷ luật bất bạo động khi đối đầu với các đối thủ dùng bạo lực sẽ tạo điều kiện để tiến hành 4 phương cách tạo thay đổi trong đấu tranh bất bạo động (sẽ bàn tới trong phần dưới). Kỷ luật bất bạo động cũng cực kỳ quan trọng khi dùng thế quật Nhu Đạo trong chính trị. Trong tiến trình này sự đàn áp thô bạo của

action as far as possible from the non-violent action. This should be done in terms of geography, population groups, timing, and issues. Otherwise the violence could have a disastrous effect on the potentially much more powerful and successful use of political defiance.

The historical record indicates that while casualties in dead and wounded must be expected in political defiance, they will be far fewer than the casualties in military warfare. Furthermore, this type of struggle does not contribute to the endless cycle of killing and brutality.

Nonviolent struggle both requires and tends to produce a loss (or greater control) of fear of the government and its violent repression. That abandonment or control of fear is a key element in destroying the power of the dictators over the general population.

#### **Openness, secrecy, and high standards**

Secrecy, deception, and underground conspiracy pose very difficult problems for a movement using nonviolent action. It is often impossible to keep the political police and intelligence agents from learning about intentions and plans. From the perspective of the movement, secrecy is not only rooted

chế độ đối với những người rõ ràng là bất bạo động sẽ tạo phản ứng chính trị ngược vào phía độc tài, tạo ra những bất đồng chính kiến trong hàng ngũ của họ, cũng như gieo rắc lòng ủng hộ các nhà đối kháng trong quần chúng - những người mà từ trước đến nay vẫn thường ủng hộ chế độ, và trong lòng nhiều thành phần thứ ba.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc xảy ra bạo động ở mức độ giới hạn nào đó khi chống lại chế độ độc tài là điều không thể tránh được. Sự bức dọc và thù ghét chế độ có thể bùng lên thành bạo lực. Hoặc một số nhóm vẫn không muốn từ bỏ cách đấu tranh bạo động mặc dầu họ công nhận vai trò quan trọng của đấu tranh bất bạo động. Trong những trường hợp này, đừng vì vậy mà bỏ luôn phản kháng chính trị. Tuy nhiên, cần phải tách biệt càng xa càng tốt giữa hành vi bạo động và bất bạo động trên tinh theo địa lý, nhóm quần chúng, thời điểm và vấn đề. Nếu không, bạo động sẽ ảnh hưởng tai hại lên kế hoạch phản kháng chính trị vốn có tiềm năng mạnh mẽ và thành công hơn nhiều.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy vẫn có thiệt hại nhân mạng hay bị thương tích trong khi tiến hành phản kháng chính trị, nhưng con số này thấp hơn nhiều so với phương thức đấu tranh quân sự. Hơn thế nữa, phản kháng chính trị sẽ không rơi vào cái vòng vô tận của thô bạo, giết chóc và báo

in fear but contributes to fear, which dampens the spirit of resistance and reduces the number of people who can participate in a given action. It also can contribute to suspicions and accusations, often unjustified, within the movement, concerning who is an informer or agent for the opponents. Secrecy may also affect the ability of a movement to remain nonviolent. In contrast, openness regarding intentions and plans will not only have the opposite effects, but will contribute to an image that the resistance movement is in fact extremely powerful. The problem is of course more complex than this suggests, and there are significant aspects of resistance activities that may require secrecy. A well-informed assessment will be required by those knowledgeable about both the dynamics of nonviolent struggle and also the dictatorship's means of surveillance in the specific situation.

The editing, printing, and distribution of underground publications, the use of illegal radio broadcasts from within the country, and the gathering of intelligence about the operations of the dictatorship are among the special limited types of activities where a high degree of secrecy will be required.

The maintenance of high standards of behavior in nonviolent action is

thù.

Đấu tranh bất bạo động vừa đòi hỏi nơi quần chúng vừa giúp họ bỏ đi (hoặc tự kiểm chế được) sự sợ hãi đối với chế độ và những hành vi đàn áp tàn bạo. Ánh mắt hay kiểm chế được lòng sợ hãi là yếu tố then chốt trong việc phá hủy quyền lực của nhóm độc tài bao trùm trên đại khối quần chúng.

### **Công khai, bí mật và tiêu chuẩn gặt gao**

Bí mật, nguy trang, và lập mưu trong bóng tối tạo thêm vấn đề rất khó khăn cho những phong trào đấu tranh bất bạo động. Thường thì phía dân chủ khó giữ nổi các ý định hay kế hoạch khỏi những cặp mắt tình báo hay cảnh sát chính trị của chế độ. Nhìn từ góc cạnh của phong trào thì bí mật không chỉ bắt nguồn từ sự sợ hãi mà còn làm góp phần gia tăng sự sợ hãi. Và chính sự sợ hãi sẽ làm suy giảm tinh thần kháng cự và làm giảm số người có thể tham gia vào hành động. Bí mật, một khi bị lộ, sẽ góp phần tạo nên những ngờ vực và cáo buộc trong nội bộ phong trào (mà thường là oan uổng) về việc ai là nội gián cho đối phương. Bí mật cũng có thể ảnh hưởng trên khả năng duy trì chủ trương bất bạo động của phong trào. Ngược lại, sự công khai về chủ trương và kế hoạch không những tạo được ảnh hưởng ngược với các hậu quả nên trên mà còn góp phần tạo hình ảnh là phong trào đối

necessary at all stages of the conflict. Such factors as fearlessness and maintaining nonviolent discipline are always required. It is important to remember that large numbers of people may frequently be necessary to effect particular changes. However, such numbers can be obtained as reliable participants only by maintaining the high standards of the movement.

### **Shifting power relationships**

Strategists need to remember that the conflict in which political defiance is applied is a constantly changing field of struggle with continuing interplay of moves and countermoves. Nothing is static. Power relationships, both absolute and relative, are subject to constant and rapid changes. This is made possible by the resisters continuing their nonviolent persistence despite repression.

The variations in the respective power of the contending sides in this type of conflict situation are likely to be more extreme than in violent conflicts, to take place more quickly, and to have more diverse and politically significant consequences. Due to these variations, specific actions by the resisters are likely to have consequences far beyond the particular time and place in which they occur. These effects will rebound to strengthen or weaken

kháng thực sự rất mạnh. Vấn đề dĩ nhiên phức tạp hơn nhiều so với vài giòng văn tắt này, và có những lãnh vực hệ trọng trong hoạt động đối kháng cần phải giữ bí mật. Quyết định có nên giữ một việc mật hay không cần phải được lượng giá với đầy đủ dữ kiện bởi những người hiểu rõ cả về sự vận hành của đấu tranh bất bạo động và những phương tiện dọ thám của bạo quyền trong từng trường hợp cá biệt.

Những việc như soạn thảo, in ấn và phổ biến các tài liệu chui, sử dụng đài phát thanh bất hợp pháp trong nội địa quốc gia, cũng như việc thu thập dữ kiện tình báo về các hoạt động của bạo quyền là loại việc đòi hỏi độ bảo mật cao.

Trong suốt tiến trình đấu tranh bất bạo động, việc duy trì tiêu chuẩn gát gao trong hành động ở mọi giai đoạn là điều cần thiết. Trong số những tiêu chuẩn này, yếu tố không sợ hãi và duy trì kỷ luật bất bạo động là những điều kiện luôn luôn phải có. Điều quan trọng cần nhớ là phải có số đông dân chúng thì mới đủ áp lực để tạo thay đổi, nhưng số đông đó chỉ trở thành những người tham gia đáng trông cậy khi những tiêu chuẩn gát gao được duy trì trong phong trào.

### **Thay đổi tương quan lực lượng**

Các chiến lược gia cần nhớ rằng cuộc tranh chấp, mà trong đó

one group or another.

In addition, the nonviolent group may, by its actions exert influence over the increase or decrease in the relative strength of the opponent group to a great extent. For example, disciplined courageous nonviolent resistance in face of the dictators' brutalities may induce unease, disaffection, unreliability, and in extreme situations even mutiny among the dictators' own soldiers and population. This resistance may also result in increased international condemnation of the dictatorship. In addition, skillful, disciplined, and persistent use of political defiance may result in more and more participation in the resistance by people who normally would give their tacit support to the dictators or generally remain neutral in the conflict.

#### Four mechanisms of change

Nonviolent struggle produces change in four ways. The first mechanism is the least likely, though it has occurred. When members of the opponent group are emotionally moved by the suffering of repression imposed on courageous nonviolent resisters or are rationally persuaded that the resisters' cause is just, they may come to accept the resisters' aims. This mechanism is called conversion. Though cases of conversion in nonviolent action do

phản kháng chính trị được áp dụng, là một bài chiến trường liên tục thay đổi với những đòn công và phản công. Không có gì đứng yên. Tương quan lực lượng, cả tương đối và tuyệt đối, đều có thể thay đổi nhanh chóng và liên tục, nhờ ở sự kiên trì đối kháng bất bạo động cho dù bị đàn áp.

Sự thay đổi về lực lượng ở mỗi phía trong hình thức tranh chấp này thường dữ dội hơn, nhanh chóng hơn, và mang nhiều hệ quả chính trị đa dạng hơn so với loại đối đầu bằng bạo động. Chính vì những biến đổi này mà một số hành động của những người đối kháng kéo theo những tác động xa và lâu hơn nơi chốn và thời điểm sự việc xảy ra. Những tác động này dội ngược lại và làm mạnh lên hay yếu đi mỗi phía.

Thêm vào đó, phong trào bất bạo động có thể nhờ ở hành động của họ mà ảnh hưởng đáng kể lên sự gia tăng hay suy giảm sức mạnh tương đối của chế độ. Thí dụ, sự can đảm và kỷ luật của những nhà đối kháng trước sự đàn áp tàn bạo của chế độ độc tài có thể tạo ra sự bức xúc, bất mãn, mất tin cậy, và trong những trường hợp quá độ, có thể dẫn đến nổi loạn ngay trong hàng ngũ quân đội hay trong số quần chúng đảng viên của chế độ. Sự phản kháng này cũng có thể đưa đến việc quốc tế gia tăng việc kết án chế độ độc tài. Hơn nữa, áp dụng phản kháng chính trị khéo léo, kỷ luật và kiên trì có khả năng gia tăng sự tham gia đối kháng

sometimes happen, they are rare, and in most conflicts this does not occur at all or at least not on a significant scale.

Far more often, nonviolent struggle operates by changing the conflict situation and the society so that the opponents simply cannot do as they like. It is this change that produces the other three mechanisms: accommodation, nonviolent coercion, and disintegration. Which of these occurs depends on the degree to which the relative and absolute power relations are shifted in favor of the democrats.

If the issues are not fundamental ones, the demands of the opposition in a limited campaign are not considered threatening, and the contest of forces has altered the power relationships to some degree, the immediate conflict may be ended by reaching an agreement, a splitting of differences or compromise. This mechanism is called accommodation. Many strikes are settled in this manner, for example, with both sides attaining some of their objectives but neither achieving all it wanted. A government may perceive such a settlement to have some positive benefits, such as defusing tension, creating an impression of "fairness," or polishing the international image of the regime. It is important, therefore, that great

của những người trước đó thậm chí lặng ủng hộ chế độ hay chọn vị trí trung lập trong cuộc tranh chấp.

### **Bốn phương cách tạo thay đổi**

Đấu tranh bất bạo động tạo ra thay đổi bằng 4 cách. Cách đầu tiên có xác suất thấp nhất mặc dầu đã từng xảy ra. Khi một số thành viên của phía đối phương xúc động vì thấy sự chịu đựng khổ đau của các nhà đối kháng can đảm bất bạo động dưới sự đàn áp của bạo quyền, hoặc khi họ được thuyết phục bằng lý trí rằng các nhà đối kháng quả là có chính nghĩa, họ tiến đến thái độ chấp nhận những mục tiêu mà các nhà đối kháng theo đuổi. Phương cách tạo thay đổi này gọi là cảm hoá. Mặc dầu việc cảm hoá đã có xảy trong đấu tranh bất bạo động nhưng rất hiếm. Trong hầu hết các cuộc tranh chấp loại chuyển động này không thấy xảy ra hoặc chỉ ở mức độ không đáng kể.

Ngược lại, điều thường thấy xảy ra hơn là cuộc đấu tranh bất bạo động đẩy dẫn đến những thay đổi tình hình và xã hội đến độ đối phương không còn tự tung tự tác được nữa. Chính sự biến chuyển này phát sinh ra 3 phương cách tạo thay đổi còn lại: tương nhượng, ép buộc bằng bất bạo động, và làm tan rã. Trường hợp nào trong 3 loại này sẽ xảy ra tùy thuộc vào mức độ cán cân thế lực nghiêng về phía các nhà

care be exercised in selecting the issues on which a settlement by accommodation is acceptable. A struggle to bring down a dictatorship is not one of these.

Nonviolent struggle can be much more powerful than indicated by the mechanisms of conversion or accommodation. Mass noncooperation and defiance can so change social and political situations, especially power relationships, that the dictators' ability to control the economic, social, and political processes of government and the society is in fact taken away. The opponents' military forces may become so unreliable that they no longer simply obey orders to repress resisters. Although the opponents' leaders remain in their positions, and adhere to their original goals, their ability to act effectively has been taken away from them. That is called nonviolent coercion.

In some extreme situations, the conditions producing nonviolent coercion are carried still further. The opponents' leadership in fact loses all ability to act and their own structure of power collapses. The resisters' self-direction, noncooperation, and defiance become so complete that the opponents now lack even a semblance of control over them. The opponents' bureaucracy refuses to obey its own leadership. The

dân chủ.

Nếu những chuyện đang tranh chấp không phải là những vấn đề cơ bản, những đòi hỏi của phe đối lập trong một cuộc tranh đấu giới hạn không bị coi là một đe dọa đối với chế độ, và cuộc đọ sức chỉ khiến cán cân lực lượng nghiêng về phía dân chủ một chút, thì có thể chấp nhận chấm dứt loại tranh chấp này bằng một bản ký kết thoả thuận mà trong đó mỗi bên chấp nhận một nửa sự khác biệt giữa đôi bên. Phương cách tạo thay đổi này gọi là tương nhượng. Nhiều cuộc đình công đã được giải quyết bằng cách này, với mỗi bên đạt được một số mục tiêu nhưng không bên nào đạt tất cả những gì họ muốn. Phía chính quyền có thể thấy cách giải quyết này có lợi phần nào cho họ, vì giúp giải toả tình trạng căng thẳng, tạo ấn tượng "công bằng", hoặc đánh bóng hình ảnh chế độ trước thế giới. Vì vậy, cần phải rất thận trọng trong việc lựa chọn vấn đề nào có thể chấp nhận giải quyết bằng tương nhượng. Hiển nhiên mục tiêu đấu tranh để lật đổ một chế độ độc tài không nằm trong loại giải quyết này.

Đĩ nhiên đấu tranh bất bạo động còn mãnh liệt hơn nhiều chứ không chỉ dừng lại ở cảm hóa và tương nhượng. Sự bất hợp tác và phản kháng của quần chúng có thể thay đổi hoàn cảnh xã hội và chính trị, cách riêng là tương quan quyền lực giữa đôi bên, tới độ tước đoạt khỏi tay những kẻ

opponents' troops and police mutiny. The opponents' usual supporters or population repudiate their former leadership, denying that they have any right to rule at all. Hence, their former assistance and obedience falls away. The fourth mechanism of change, disintegration of the opponents' system, is so complete that they do not even have sufficient power to surrender. The regime simply falls to pieces.

In planning liberation strategies, these four mechanisms should be kept in mind. They sometimes operate essentially by chance. However, the selection of one or more of these as the intended mechanism of change in a conflict will make it possible to formulate specific and mutually reinforcing strategies. Which mechanism (or mechanisms) to select will depend on numerous factors, including the absolute and relative power of the contending groups and the attitudes and objectives of the nonviolent struggle group.

#### **Democratizing effects of political defiance**

In contrast to the centralizing effects of violent sanctions, use of the technique of nonviolent struggle contributes to democratizing the political society in several ways.

One part of the democratizing effect

độc tài khả năng kiểm soát diễn trình kinh tế, xã hội, và chính trị trong nội bộ chính phủ và trong xã hội. Quân đội của chế độ trở nên lung lay đến độ họ không còn ngoan ngoãn nghe lệnh để đàn áp các nhà đối kháng. Khi đã đến tình trạng này thì mặc dầu các lãnh tụ độc tài vẫn còn yên trên ghế cai trị và vẫn không từ bỏ các ý định ban đầu, tuy nhiên khả năng hành động hiệu quả của họ đã bị tước mất. Phương cách tạo thay đổi này được gọi là ép buộc bằng bất bạo động.

Trong một vài trường hợp quyết liệt hơn, những điều kiện tạo ra sức ép bằng bất

bạo động được đẩy tới xa hơn nữa. Kết quả là các lãnh tụ độc tài trên thực tế mất hết khả năng hành động và hệ thống quyền lực của họ sụp đổ. Sự tự điều hướng, bất hợp tác và bất phục của các nhà đối kháng hoàn hảo tới độ đối phương không còn đáng về gì là còn kiểm soát được quần chúng. Guồng máy hành chánh của chế độ từ chối không tuân lệnh lãnh đạo nữa. Quân đội và cảnh sát nổi loạn. Những cá nhân hay thành phần quần chúng lúc trước ủng hộ chế độ nay khước từ các người lãnh đạo cũ và không công nhận quyền cai trị của họ nữa. Từ đó, sự hỗ trợ và phục tùng trước đây của thành phần này biến mất.

Phương cách tạo thay đổi thứ tư này được gọi là làm tan rã hệ thống quyền lực của chế độ. Nó



is negative. That is, in contrast to military means, this technique does not provide a means of repression under command of a ruling elite which can be turned against the population to establish or maintain a dictatorship. Leaders of a political defiance movement can exert influence and apply pressures on their followers, but they cannot imprison or execute them when they dissent or choose other leaders.

Another part of the democratizing effect is positive. That is, nonviolent struggle provides the population with means of resistance that can be used to achieve and defend their liberties against existing or would-be dictators. Below are several of the positive democratizing effects nonviolent struggle may have:

- Experience in applying nonviolent struggle may result in the population being more self-confident in challenging the regime's threats and capacity for violent repression.
- Nonviolent struggle provides the means of noncooperation and defiance by which the population can resist undemocratic controls over them by any dictatorial group.
- Nonviolent struggle can be used to assert the practice of democratic freedoms, such as free speech, free press, independent organizations, and free assembly, in face of

rốt ráo tới độ đối phương không còn ngay cả sức để mà dẫu hàng. Chế độ chỉ còn đổ bể ra từng mảnh.

Bốn phương cách tạo thay đổi này cần được ghi nhớ trong khi lập chiến lược giải phóng. Đôi khi, các biến chuyển xảy ra một cách tình cờ. Tuy nhiên, nếu một hay nhiều phương cách này được chủ ý chọn lựa để tiến hành cuộc đấu tranh, các nhà dân chủ sẽ có thể hoạch định những chiến lược rõ ràng và hỗ tương cho nhau. Quyết định chọn lựa phương cách nào tùy thuộc rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố thể lực tuyệt đối và tương đối của mỗi bên, cũng như thái độ và mục tiêu của phong trào đối kháng bất bạo động.

#### **Tác động dân chủ hóa của phản kháng chính trị**

Trái ngược với những ảnh hưởng tập quyền của các cuộc đối kháng bạo động, việc sử dụng những phương pháp đấu tranh bất bạo động góp phần dân chủ hóa xã hội về mặt chính trị qua nhiều dạng thức.

Trước hết, phải nói một phần tác động dân chủ hóa này mang tính tiêu cực. Trong lúc các biện pháp quân sự cung cấp cho thành phần lãnh đạo phương tiện trấn áp đối với đám đông đi theo để thiết lập hay duy trì quyền chỉ huy tuyệt đối, thì những người cầm đầu các phong trào phản kháng chính trị chỉ có thể dùng ảnh hưởng và tạo

repressive controls.

- Nonviolent struggle contributes strongly to the survival, rebirth, and strengthening of the independent groups and institutions of the society, as previously discussed. These are important for democracy because of their capacity to mobilize the power capacity of the population and to impose limits on the effective power of any would-be dictators.

- Nonviolent struggle provides means by which the population can wield power against repressive police and military action by a dictatorial government.

- Nonviolent struggle provides methods by which the population and the independent institutions can in the interests of democracy restrict or sever the sources of power for the ruling elite, thereby threatening its capacity to continue its domination.

### **Complexity of nonviolent struggle**

As we have seen from this discussion, nonviolent struggle is a complex technique of social action, involving a multitude of methods, a range of mechanisms of change, and specific behavioral requirements. To be effective, especially against a dictatorship, political defiance requires careful planning,

áp lực tinh thần lên số đông đi theo, chứ không thể bỏ tù hay thủ tiêu ai khi họ tỏ vẻ bất đồng ý kiến với lãnh đạo hay ngay cả chọn lựa những người lãnh đạo khác.

Nhưng tác động dân chủ hóa của đấu tranh bất bạo động cũng mang nhiều tính tích cực. Bởi vì, phương cách này cho người dân những phương tiện kháng cự để giành lại và bảo vệ quyền tự do khỏi tay những kẻ độc tài hiện tại và cả những kẻ độc tài có thể nổi lên trong tương lai. Dưới đây là một số những ảnh hưởng tích cực của tác động dân chủ hóa qua đấu tranh bất bạo động:

- Kinh nghiệm áp dụng đấu tranh bất bạo động giúp quần chúng trở nên tự tin hơn khi đối đầu với những đe dọa và khả năng đàn áp bằng bạo lực của chế độ.

- Đấu tranh bất bạo động cung cấp những cách thức bất hợp tác và phản kháng mà quần chúng có thể dùng để cưỡng lại sự kềm kẹp phi dân chủ của bất kỳ nhóm độc tài nào.

- Đấu tranh bất bạo động có thể được dùng để đẩy mạnh việc hành xử đúng theo các quyền tự do dân chủ của người dân, như tự do ngôn luận, tự do báo chí, do lập hội, tự do hội họp bất kể những biện pháp kềm kẹp áp bức hiện hữu.

- Đấu tranh bất bạo động đóng góp tích cực vào việc duy trì,

and preparation. Prospective participants will need to understand what is required of them. Resources will need to have been made available. And strategists will need to have analyzed how nonviolent struggle can be most effectively applied. We now turn our attention to this latter crucial element: the need for strategic planning.

*(continue on the next issue)*

sửa soạn và lên kế hoạch cẩn thận. Những người sắp tham gia cần hiểu rõ những điều đòi hỏi nơi họ. Các nguồn nhân vật lực cần được sẵn sàng. Các chiến lược gia cần phân tích để tìm ra cách tiến hành đấu tranh bất bạo động hiệu quả nhất. Bây giờ chúng ta sẽ xét đến yếu tố then chốt kế tiếp, đó là nhu cầu hoạch định chiến lược.

*(còn tiếp trên số sau)*

phục hồi, và tăng lực cho các nhóm độc lập và các định chế xã hội, như đã thảo luận ở phần trước. Những đoàn thể này rất quan trọng đối với một nền dân chủ vì khả năng vận động sức mạnh quần chúng và khả năng giới hạn quyền lực của bất cứ ai đang muốn trở thành độc tài.

- Đấu tranh bất bạo động cung cấp phương cách cho quần chúng biểu dương sức mạnh chống lại các hành động đàn áp của công an và quân đội theo lệnh chính phủ độc tài.

- Đấu tranh bất bạo động cung cấp những phương pháp mà quần chúng và những định chế độc lập, vì mục tiêu xây dựng dân chủ, có thể dùng để giới hạn hay cắt đứt những nguồn thế lực của thiểu số cai trị, từ đó đe dọa khả năng tiếp tục thống trị của họ.

#### **Tính phức tạp của đấu tranh bất bạo động**

Như chúng ta đã thấy trong phần thảo luận trên, đấu tranh bất bạo động là một kỹ thuật hành động xã hội phức tạp, bao gồm nhiều phương pháp, nhiều phương cách tạo thay đổi, và đòi hỏi một số cách hành xử riêng biệt. Để có hiệu quả, nhất là để chống lại một chế độ độc tài, nỗ lực phản kháng chính trị cần phải được



Thơ Tường Thúy, 20B:

## Sài Gòn ơi !



Ta đứng đây nhìn lên rừng núi  
Núi thì xanh và mây thì trắng  
Lông bời hơi nhìn theo bóng nắng  
Sao tự dưng lại nhớ tới Sài Gòn  
Nhớ vô cùng, nhớ nhớ thật mung lung  
Ồi, nhớ mãi những ngày xưa tháng cũ.

Sài Gòn ơi,  
Nhớ những lần đợi chờ anh đến rú,  
Những buổi chiều hai đứa nắm tay nhau  
Đi trong mưa có thấy ướt gì đâu  
Và chẳng lạnh vì vòng tay anh thật ấm.  
Rồi những lần vắng anh, ngày dài thăm thẳm,  
Đường Nguyễn Du hàng me lá đan sâu  
Cổng viên buồn vì chẳng thấy anh đâu  
Alpha đó đã quên về thành phố  
Sài Gòn ơi, ta nhớ ngày xưa đó  
Ngày bên anh, ngày đám cưới chúng mình  
Vui thật vui trong hạnh phúc ấm êm

**Thơ Tường Thúy, K20B:**

Đâu có biết  
Sài Gòn đó, chợt tên đã bị đổi  
Cả màu cờ Vàng nay đã trối nổi  
Để thay bằng màu, một sắc máu tanh hơi  
Người Sài Gòn mất nhòa lệ khôn người  
Vì không hoài bão, những ước mơ, những nguyện cầu dang dở,  
Thay vào đấy là những hàng kềm gai và cuộc đời khổ sở  
Những đoạ đầy hằn trên lớp tú nhân,  
Đời cải tạo những gian truân, thống khổ  
Và đổi thay, bạo tàn làm Sài Gòn bờ ngõ  
Kẻ trốn lên rừng, người lại vượt biển sâu  
Giữa đại dương những ngọn sóng thần sầu  
Đã đổ xuống dập vùi bao thân xác  
Sài Gòn xưa ấm êm mà giờ đây tan tác  
Ta ngậm ngùi nghe đống chát trong ta

Sài Gòn ơi, tại sao tất cả  
Những yêu thương phải bỏ lại đằng sau  
Kiếp tha hương mang nặng những u sầu  
Nơi xứ lạ, ta nhớ Sài Gòn lắm  
Có những buổi chiều, những buổi chiều nhạt nắng  
Ta lang thang đến từng bước trên đường  
Trên con đường có những hàng cây dương  
Thả từng cánh lá vàng rơi nhẹ nhẹ  
Và con đường có gió ru khe khẽ  
Ru ta về ngày tháng cũ dấu yêu  
Nhớ thật nhiều và nhớ biết bao nhiêu  
Về một chốn gọi Sài Gòn thương nhớ

Tường Thúy  
(H-M-Sơn/20F)

# TRANG SINH HOẠT VÕ BỊ



CỦA TỔNG HỘI, HỘI ĐỒNG TƯ  
VẤN, LIÊN HỘI HAY CÁC HỘI CỰU  
SVSQ/TVBQGVN ĐỊA PHƯƠNG, CÁC  
KHÓA VÀ TỔNG ĐOÀN TTNĐH



**Trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam  
Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan  
Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ thứ XVI  
- Hướng Đến Tương Lai -**



### **Thư Cảm Tạ**

Thay mặt quý vị Cựu SVSQ trong BTC/ĐH kỳ thứ XVI của TH Cựu SVSQ/TVBQGVN chúng tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị Niên Trưởng, Niên Đệ và gia đình cùng thân hữu đã yểm trợ, đóng góp ý kiến, tài chánh, và tham dự Đại Hội trong hai ngày hội thảo 5 & 6-7-2008 cũng như tham dự Dạ Tiệc chia tay tại San Jose, California đem lại kết quả tốt đẹp rất khích lệ cho Ban Tổ Chức chúng tôi.

Chúng tôi không quên cảm ơn quý vị Cựu SVSQ:

- Tổng Hội Trưởng Cựu SVSQ Võ Văn Đức K22
- Chủ Bút Đặc San Đa Hiệu Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo K24 đã phối hợp với Cựu SVSQ Nguyễn Gia Thiếu K30 thực hiện DVD cho Đại Hội kỳ thứ XVI - Hướng Đến Tương Lai
- Đại Diện Liên Hội Âu Châu Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19.
- Đại Diện Liên Hội Úc Châu Cựu SVSQ Đinh Quốc Hùng K16
- Quý vị Đại Diện các Hội Cựu SVSQ trên toàn quốc Hoa Kỳ.
- Quý vị Đại Diện các Khoá, cùng quý vị Cựu SVSQ đã tích cực trong mọi lãnh vực giúp cho Ban Tổ Chức hoàn thành trách vụ một cách tốt đẹp.

Đặc biệt chúng tôi thành thật cảm ơn:

- Cựu SVSQ Lê Thi K29 Hội Trưởng cùng toàn thể quý vị Cựu SVSQ trực thuộc Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California đã tích cực đóng góp tài lực, vật lực

trong tinh thần "Tự Thắng" để Đại Hội kỳ thứ XVI -  
Hướng Đến Tương Lai được thành công mỹ mãn .

- Cựu SVSQ Phan Nghè K19 Trưởng Tiểu Ban Trang  
Trí đã phối hợp với Cựu SVSQ Trương Thành Minh K28  
cùng quý vị Cựu SVSQ trong TB/TT đã thực hiện Công  
Nam Quan, mang lại cho Đại Hội kỳ thứ XVI thành công  
khó quên trong mỗi quý vị Cựu SVSQ tham dự Đại Hội .

- Phu nhân Cựu SVSQ Phan Nghè K19 Đoàn Trưởng  
cùng toàn thể quý chị trong Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên/Bắc  
California đã tích cực trong công tác tiếp tân, văn nghệ  
cho Đại Hội XVI.

- Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu/Bắc California rất  
xuất sắc trong tiết mục biểu diễn thời trang mang lại  
cho chương trình văn nghệ thêm phong phú.

- Tập thể Cựu SVSQ hiện diện trong Dạ Tiệc chia  
tay đã hưởng ứng quyết định của Đại Hội Đồng -  
Hướng Đến Tương Lai, tự nguyện yểm trợ cho Tổng  
đoàn TTNDH trong 30 phút số tiền trên \$7,000.00USD

Một lần nữa Ban Tổ Chức chúng tôi kính xin toàn thể  
quý vị Cựu SVSQ cùng gia đình và thân hữu hoan hỷ bỏ  
qua cho những sơ xuất không thể tránh khỏi của Ban Tổ  
Chức. Kính chúc quý vị cùng gia quyến luôn luôn được  
bình an như ý .

Kính chào Tự Thắng

San Jose, ngày 20-7-2008

T.M. Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ thứ XVI  
Trưởng Ban

**Cựu SVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16**

*Sao kính gửi*

- Đặc San Đa Hiệu
- "Để phổ biến"
- Hồ sơ lưu





**Hội đồng Tư vấn và Giám sát  
Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN**

PO BOX 850433 - Mesquite - TX 75185  
Điện thư : HDTuVan2006@yahoo.com

Kính gửi:

Quý vị Đại diện 31 Khóa CSVSQ/TVBQGVN

**TRÍCH YẾU:** Đề cử Đại diện Khóa tham gia HDTV&GS nhiệm kỳ 2008-2010

**THAM CHIẾU:** Nội quy Tổng hội (Điều 43)

Theo tinh thần nội quy chiếu thượng, mỗi Khóa CSVSQ/TVBQGVN có thể đề cử đại diện thường trực tham gia Hội đồng Tư vấn và Giám sát Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN.

Trân trọng kính yêu cầu quý vị Đại diện 31 Khóa CSVSQ/TVBQGVN đề cử đại diện của Khóa mình tham gia Ban thường vụ HDTV & GS nhiệm kỳ 2008-2010.

Trân trọng kính chào Đoàn Kết và Tự thắng.

Ngày 24 tháng 7 năm 2008  
CSVSQ Cao Chánh Cương, K15  
Chủ tịch Hội đồng Tư vấn và Giám sát  
Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN  
Nhiệm kỳ 2008-2010

**SAO KÍNH GỬI**

- CSVSQ Nguyễn Hàm K25, Tổng Hội Trưởng "Đề tri tướng"
  - CSVSQ Chủ Bút Đa Hiệu "Đề yêu cầu phổ biến"
- Phổ biến : Vobivietnam@yahoogroups.com



**Hội đồng Tư vấn và Giám sát**  
**Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN**

PO BOX 850433 - Mesquite - TX 75185

Điện thư : HDTuVan2006@yahoo.com

**THÔNG BÁO**

**Ban Chấp Hành Hội đồng Tư vấn và Giám sát**  
**(Nhiệm kỳ 2008-2010)**

**1. Ban Cố vấn:**

- Niên trưởng Bùi Đình Đạm K1, cựu Tổng hội trưởng
- Niên trưởng Lâm Quang Thi K3, cựu Tổng hội trưởng, cựu  
Chỉ huy trưởng
- Niên trưởng Nguyễn Văn Chấn K9, cựu Chủ tịch Hội đồng

**Tư vấn**

- CSVSQ Trần Khắc Thuyên K16, cựu Tổng hội trưởng
- CSVSQ Nguyễn Nho K19, cựu Tổng hội trưởng

**2. Ban thường vụ:**

- Chủ tịch Hội đồng Tư vấn và Giám sát: CSVSQ Cao Chánh  
Cương K15

- Phó chủ tịch: CSVSQ Lê Việt Đắc, K22

- Tổng thư ký: CSVSQ Lê Tùng K25

- Thành viên:

CSVSQ Lã Huy Anh K14

CSVSQ Hà Ngọc Bích K15

CSVSQ Phạm Văn Tiên K20

CSVSQ Trần Văn Tiên K22

CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng K25

CSVSQ Nguyễn Thanh Sang K28

CSVSQ Phan Văn Ý K29

CSVSQ Lương Dũng Sinh K30

**3. Địa chỉ liên lạc:**

PO BOX 850433

Mesquite, TX 75185

Điện thư : HDTuVan2006@yahoo.com

Ngày 9 tháng 8 năm 2007

Chủ tịch Hội đồng Tư vấn và Giám sát

Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN

CSVSQ Cao Chánh Cương, K15

**SAO KÍNH GỖ!**

- CSVSQ Nguyễn Hàm K25, Tổng Hội Trưởng "Đề tri tương"

- CSVSQ Chủ Bút Đa Hiệu "Đề yêu cầu phổ biến"

Phổ biến : Vobivietnam@yahoogroups.com



**TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN**

P.O. Box 944, Westminster CA. 92684

Phone: 714-260-1487

Điện thư : lamvientonghoi@yahoo.com

VĂN THƯ: Số 001/BCH/TH 2008-2010

**THÔNG BÁO**

**Trích yếu:** v/v Thành Phần BCH/TH Nhiệm Kỳ 2008-2010

**Tham chiếu:** Nội Quy của TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN và Biên Bản Đại Hội Đồng XVI tổ chức tại thành phố San Jose California Hoa Kỳ ngày 5 & 6 -7-2008.

Vì nhu cầu sinh hoạt, nay tuyên bố thành phần Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 2008-2010 trong giai đoạn sơ khởi như sau:

**Tổng Hội Trưởng:**

**CSVSQ Nguyễn Hàm K25**

**Tổng Hội Phó Nội Vụ:**

**CSVSQ Nguyễn Anh Dũng K25**

**Tổng Hội Phó Ngoại Vụ:**

**CSVSQ Tsu A Cầu K29**

**THP/ĐặcTrách Truyền Thông:**

**CSVSQ Nguyễn Gia Thiếu K30**

**THP/Đặc trách TTN/ĐH:**

**CSVSQ Lê Đình Trí K29**

**Chủ Bút Đa Hiệu:**

**CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24**

**Tổng Thư Ký:**  
**CSVSQ Võ Công Tiên K26**  
**Thủ Quỹ:**  
**CSVSQ Văn Quý Mạnh K25**  
**Ủy Viên Đặc Trách Website/TH:**  
**CSVSQ Lê Trực K20**  
**Ủy Viên Điều Hợp Diễn Đàn/TH:**  
**CSVSQ Hà Tham K25**  
**Ủy Viên Thể Thao:**  
**CSVSQ Lê Phước Nhuận K28**  
**Ủy Viên Văn Nghệ:**  
**CSVSQ Phạm Ngọc Đăng K22**

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký

Làm tại Orange County, ngày 11 tháng 8 năm 2008  
CSVSQ Nguyễn Hàm  
Tổng Hội Trưởng  
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

**Nơi Nhận:**

- N/T Chủ Tịch HĐTV & GS "Để kính tường"
- Liên Hội, Hội và Đại diện khóa "Để thi hành"
- Đặc San Đa Hiệu, Diễn Đàn Vobivietnam "Để phổ biến"

**SINH HOẠT HỘI VÕ BỊ:**

# **SINH HOẠT VÕ BỊ NAM CALI**

**Võ Công Tiên K26**

**T**iến trình sinh hoạt từ anh em Võ Bị Đà Lạt đã liên tục gắn bó và phát triển hơn ba mươi năm qua. Với bất cứ hoàn cảnh nào, trên dưới 2000 Cựu SVSQ hiện diện tại hải ngoại là chứng nhân của một sứ mạng chiến đấu hào hùng.

Tổng Hội, một thực thể duy nhất, kết hợp tình huynh đệ, nơi quy tụ các con tim chính trực và những bàn tay đa năng đa hiệu. Một phần tư năng lực ấy có mặt tại miền Nam California với danh xưng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nam Cali, gọi tắt là Hội Võ Bị Nam Cali.

## **TỪ LITTLE SAIGON ĐẾN THUNG LŨNG HOA VÀNG**

Hội Võ Bị Nam Cali đã tổ chức một buổi họp vào Chúa Nhật ngày 11 tháng 5 năm 2008 từ 10 giờ sáng tới 2 giờ chiều, tại hội trường khu

mobile home Royal Garden, thành phố Westminster. Mục đích chính liên quan đến hai việc yểm trợ Đại Hội 16 và bầu Hội Trưởng nhiệm kỳ 2008 - 2010.

Đây là phiên họp chốt của sinh hoạt nhiệm kỳ 2006 - 2008. Anh em đã dành trọn một giờ đầu trò chuyện. Ngày Hiền Mẫu, khung cảnh phố xá trang trọng và tươi mát, do đó sự vắng mặt của nhiều anh em quen thuộc và thiện chí cũng hợp tình và dễ hiểu. Thức ăn nhẹ do Hội cung cấp, đặc biệt là bánh mì do NT Vũ Trọng Đăng, K21 khoản đãi.

Tham dự gồm 33 người trong đó có 2 phu nhân là Chị Nguyễn Như Phú, K16 và Chị Nguyễn Văn Úc, K16. Ước tính 6% CSVSQ thuộc Hội VB Nam Cali có mặt gồm các NT Nguyễn Ngọc Khôi, K3, Lợi Nguyễn Tấn, K8, Hoàng A Sam, K9, Trần Mộng Di, K10, Đoàn Trọng Cảo, K13, Nguyễn Như Phú, K16, Nguyễn Văn

Úc, K16, Nguyễn Văn Thiệt, K18, Nguyễn Hồng Miên, K19, Nguyễn Văn Triệu, K19, Tô Văn Cấp, K19, Trần Tiến San, K19, Trần Vệ, K19, Lê Nguyễn Thiện Truyền, K20, Trần Gia Bảo, K20, Đồng Duy Hùng, K21, Vũ Trọng Đăng, K21, Huỳnh Vinh Quang, K22, Phạm Ngọc Đăng, K22, Đỗ Mạnh Trường, K23, Nguyễn Xuân Nghị, K23, Võ Kỳ Phong, K24, Nguyễn Hàm, K25, và các Anh Nguyễn Phước Ái Đình, K26, Võ Công Tiên, K26, Đỗ Khắc Mai, K27, Đỗ Trọng Kiên, K29, Phan Văn Ý, K29, Phòng Tít Chắng, K29, Tsu A Cầu, K29, Phan Văn Lộc, K30.

Hội VB Nam Cali đề nghị 2 ý kiến yểm trợ các công tác hướng đến thành phần Thương Phế Binh QLVNCH một cách rộng rãi hơn ngoài số anh em TPB/VB, và sưu tập tài liệu quân sử đặc biệt là lịch sử và các tài liệu liên quan đến TVBQGVN ra trước Đại Hội 16 để bàn thảo. Hội cũng giới thiệu một CSVSQ ứng cử phần nhiệm Tổng Hội Trưởng, đó là NT Nguyễn Hàm K25, Hội Trưởng Hội VB Nam Cali 2006 - 2008.

Không kể ủng hộ \$300, Hội xuất quỹ \$1000 góp phần cho công tác yểm trợ ĐH16 qua việc gửi tặng TTNDH

\$500 và phụ trang trải thuê mượn xe cộ di chuyển chung. Đất lành chim... ghé lại. Dịp ĐH16 Nam Cali cũng đón đưa một số huynh đệ và gia đình từ Âu Châu, Úc Châu, Seattle, Florida, Alabama, San Diego, và cả 4 người từ Saigon - Vũng Tàu sang.

Ngoài một số sử dụng xe đồ, máy bay, Đoàn Xe Nam Cali với 13 chiếc đưa trên dưới 50 người đến Cổng Nam Quan, đi và về an toàn vui vẻ. Một số đã lái về Nam Cali ngay sau đêm dạ tiệc, lòng rạo rức luyến nhớ chẳng khác đêm tiếp tân liên loan sau ngày mãn khóa, có chăng là Cổng Tôn Thất Lễ thay thế bằng con dốc Masonic Drive.

Chung quanh việc gánh vác và điều hành Hội VB Nam Cali là một loạt lời tâm sự. Tân BCH nhiệm kỳ 2008 - 2010 nhận chuyển giao kể từ ngày 10 tháng 6 - 2008. Các sinh hoạt thăm viếng nội bộ VB, cộng tác với hội đoàn bạn tại địa phương vẫn thường xuyên được duy trì. Về công tác xã hội, ngoài việc góp phần trong ban tổ chức, Hội phụ trách một gian hàng thực phẩm cafe bánh mì trong ngày Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Người Thương Binh VNCH Kỳ II, qua sự tham gia của quý vị phu nhân, hiền mẫu với

những tà áo màu thiên thanh của Lâm Viên.

Tại phiên họp 11/5, quỹ của Hội VB Nam Cali hiện có \$3631 và quỹ TTNDH còn \$1456. Gia Đình Khóa 3 Trần Hưng Đạo ủng hộ \$100 do NT Nguyễn Ngọc Khôi gửi. Được biết tại Nam Cali, quý NT các khóa lớn vẫn thường xuyên gặp gỡ họp mặt hằng tháng với khoảng 20 người, chúng tỏ sự ấm áp của miền nắng ấm tạo thêm sức khỏe đối với tuổi già, trong đó tình nghĩa VB là sinh tố cần thiết khó tìm kiếm nhất.

### **MÙA HÈ CỜ VÀNG TUNG BAY RỰC RỠ**

Toàn thể Cựu SVSQ thuộc Hội VB Nam Cali hy vọng duy trì các truyền thống tốt đẹp của Trường Mẹ và tạo những điều kiện sinh hoạt vui tươi, cởi mở để sánh bước với các hội đoàn bạn trong công cuộc đấu tranh trường kỳ của con dân Việt Nam bất diệt.

Theo chiều hướng đó, hãy theo dõi một vài thời biểu chương trình hội thảo, tưởng niệm và các sinh hoạt nhân dịp Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư, dịp Memorial Day, và kỷ niệm Ngày Quân Lực:

Thứ Bảy 26/4 1:00 - 4:00 chiều, Westminster Civic Center, 8200 Westminster

Blvd, CA 92683, Hội thảo Quốc Hận và vấn đề VN; Từ 6:00 pm - 8:30 pm, Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, Công Viên Tự Do, Lễ Tưởng Niệm 30/4, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ phối hợp với TH Sinh Viên và các hội đoàn khác.

Thứ Tư 30 tháng 4 - 2008 từ 12:00 trưa - 1:00 chiều, Khu Chợ Á Đông, 9221 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683 Lễ Thắp Hương và Cầu Nguyện, các hội đoàn chiến sĩ, cộng đồng, sinh viên, tôn giáo cùng tổ chức.

Thứ Hai 26/5/2008, Memorial Day, lúc 10:00 sáng, lễ tưởng niệm và vinh danh các chiến sĩ Việt Mỹ và Đồng Minh tại Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ, LH Cựu Chiến Sĩ tổ chức; lúc 11:00 sáng, viếng Nghĩa Trang Quân Đội VNCH - Vườn Vĩnh Cửu, khu Nghĩa Trang Westminster.

Sau đó, dự lễ tưởng niệm của Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ. Tất cả nghi lễ quân cách (dàn chào danh dự, toán quân quốc kỳ) đều do Hội VB Nam Cali điều hợp.

### **BAN CHẤP HÀNH HỘI VÕ BỊ NAM CALI 2008 - 2010**

**Hội Trưởng:**

**CSVSQ Tsu A Cầu K29**

**Hội Phó Ngoại Vụ:**

**CSVSQ Phòng Tít Chắng K29**  
**Hội Phó Nội Vụ:**  
**CSVSQ Nguyễn Ngọc San K24**  
**Tổng Thư Ký:**  
**CSVSQ Đào Công Hương K29**  
**Thủ Quỹ:**  
**CSVSQ Phan Văn Lộc K30**  
**Ủy Viên Thông Tin:**  
**CSVSQ Nguyễn Xuân Quý K31**  
**Ủy Viên Nghi Lễ:**  
**CSVSQ Phạm Ngọc Đăng K22**  
**Ủy Viên Trang Trí:**  
**CSVSQ Đồng Duy Hùng K21**  
**Ủy Viên Thể Chất:**  
**CSVSQ Lê Phước Nhuận K28**

### **KỶ NIỆM NGÀY QUÂN LỰC VÀ LỄ VINH DANH CỜ VÀNG**

Lễ vinh danh 60 năm Quốc Kỳ VNCH, gọi tắt là Cờ Vàng, và kỷ niệm Ngày Quân Lực đã được long trọng tổ chức vào Chúa Nhật 22/6/2008 từ 10:30 giờ đến 12:30 trưa tại Công Viên Tự Do nơi có Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, thành phố Westminster, California.

Khoảng 550 người trong đó có khoảng 90 chiến sĩ với quân phục đủ mọi quân binh chủng tham dự. Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam Cali và Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Nam California phối hợp tổ chức, với sự hiện diện của một số vị dân cử người Việt tại Orange County, các hội đoàn tại địa phương và San Diego Chủ tọa

buổi lễ là Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Cựu Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia.

Lễ rước đại kỳ và Quân Quốc Kỳ mở đầu phần khai mạc với tiếng kèn quân hiệu và dàn chào danh dự trước tương đài uy nghi bừng lên khí thế đấu tranh của đất nước và dân tộc VN kiên cường trong suốt chiều dài lịch sử dựng và giữ nước. Những lời ca vang vọng cuối buổi trưa nắng gắt càng nung nấu ý chí sắt son của mọi tầng lớp, đặc biệt là thế hệ trẻ, thanh niên sinh viên học sinh mà họ đã có mặt tại đây

NT Nguyễn Văn Úc K16 và Cô Mai Khanh điều khiển chương trình. NT Nguyễn Hàm K25, Anh Tsu A Cầu K29, 2 cựu quân nhân, và 12 thanh niên sinh viên khác trong toán thủ đại kỳ, Anh Nguyễn Phước Ái Đình K26 chỉ huy toán quân quốc kỳ liên quân, và chừng 15 anh em VB các khóa đã đến tham dự buổi lễ này

Sinh Viên Mai Hữu Bảo trình bày lịch sử thành hình và ý nghĩa của quốc kỳ VNCH từ 1948, cách đây 60 năm. Tiếp theo, Anh Lý Vinh Phong, Tổng Hội Sinh Viên Nam California đại diện thế hệ trẻ ngỏ lời chào mừng và vinh danh những công sức của các bậc cha anh, cùng quyết



tâm gương cao ngọn Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, biểu tượng cho một đất nước Việt Nam Tự Do.

Đại diện quân cán chính, Anh Phan Tấn Ngưu, Chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali tóm lược chiến tích và nhiệm vụ bảo quốc an dân. Sau đó, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình nói về những thành quả mà Quân Lực VNCH cùng đồng minh đã chiến đấu và yểm trợ trong quá khứ, đồng thời cũng kỳ vọng vào một tương lai sáng lạn cho quê hương VN với một nền dân chủ, tự do và thịnh vượng.

Phần trao tặng hoa từ quý anh chị em thuộc TH Sinh Viên Miền Nam California và Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu đến các cựu quân nhân, chiến sĩ. Những bản đồng ca như xuất quân, cờ bay, và nhiều nhạc phẩm hùng ca khác do ban hợp ca Xuân Điểm cất cao tiếng hát gây rạo rức, phấn khởi đến mọi người, thấm tình quân dân cá nước.

Buổi lễ vinh danh cờ vàng và kỷ niệm Ngày Quân Lực tiếp nối cuộc tuần hành với hơn 50 xe và hàng trăm người diễu qua các con đường tại khu vực Little Saigon vào tuần trước, và đêm truy điệu vào Thứ Bảy 21/6 với lễ đặt vòng hoa tri ân các chiến sĩ trận vong. Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đã đang và

sẽ hiện diện trong công cuộc chiến đấu chung của mọi tầng lớp yêu chuộng hoà bình và tự do thật sự.

## VỖ BỊ NAM CALI VÀ NGÀY ĐNH CÁM ỚN ANH KỶII

*"Xin nhớ chúng tôi là những Thương Binh, và chúng tôi sẽ không là Phế Binh"*, đại khái ý chính trong lời phát biểu ngắn của NT Quách Vĩnh Trường K20 sau vài lời cảm ơn quý anh em đồng đội xưa cũ, những thân nhân của những người TP đã chia xẻ sự khó khổ suốt quãng đời thương tật, và những quả phụ thay chồng nuôi dưỡng con cái lớn khôn.

Từ sáng sớm, tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ đã thấy xe cộ tấp nập với hàng chục khách thăm viếng, chụp hình, bàn tán vui vẻ. Khu vực Cafe Factory, có thể nói là trung tâm chuyện bên lề của Little Saigon - Nam Cali cũng sôi nổi như mọi ngày, nhất là những cuối tuần. Hai nơi này cách Bolsa Grande High School khoảng một vài miles, và khoảng 10 giờ thì khu vực BGHS trên đường Westminster đã bắt đầu nặn kẹt xe không khác gì đường Canal bên New York.

Năm ngàn ghế sắp sẵn chưa kể một vài lô chất đống,

và hai bên tả hữu của khán đài nhìn xuống sân vận động, từ trưa tới chiều lúc nào cũng vào khoảng 7000 người hiện diện. Con số không lớn so với một cuộc tụ họp, nhưng có lẽ đây là một sự gắn bó chân tình và cao quý giữa những người đã đi vào cổng Đại Nhạc Hội Cám Ổn Anh Người Thương Binh VNCH Kỳ II, Chúa Nhật 3 tháng 8, 2008 tại Garden Grove, California.

Có ai chụp được những tấm ảnh khi dọn dẹp sân khấu, hạ bạt, xếp ghế lúc tan cuộc vui buồn? Không phải đơn giản nếu không có những bàn tay thiện chí của một số lớn anh em từ nhiều hội đoàn đã cộng tác trong BTC, mà chính yếu là Hội H.O. Cứu Trợ TPB & QP, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali và Tổng Hội Sinh Viên VN Miền Nam California.

Phần chương trình văn nghệ với hơn 90 ca nhạc sĩ đóng góp gần 6 tiếng đồng hồ qua sự phối hợp của Trung Tâm Băng Nhạc Asia và được Đài Truyền Hình SBTN trực tiếp truyền hình. Các ban nhạc The Asia Band, The Soldier, Y2K, Moon Flowers, Tù Ca Xuân Diễm, và các MC Nam Lộc, Thùy Dương, Việt Dzũng, Minh Phượng, Giáng Ngọc, Orchid Lâm Quỳnh, Đỗ Tân Khoa ...luân phiên khơi

từng tràng vỗ tay xen kẽ giữa các bài ca và danh sách quý ân nhân đáp lời ủng hộ Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh và phu quân có mặt với đôi lời cảm nghĩ: *“Thương binh VNCH không phải là những kẻ mồ côi, hay nạn nhân bão lụt đang trông chờ vào sự bác ái của chúng ta Họ chính là chủ những món nợ ân tình mà chúng ta đã vay ngày trước. Dầu chủ nợ không có khả năng đòi nhưng chẳng lẽ tôi lại đành lòng làm nợ và dù biết là trả hết cả đời cũng vẫn chưa xóa nợ được, nhưng thôi tôi đành cố gắng được chút nào hay chút đó, bằng cách này hay cách khác...”*

Bà đã góp phần chế bom áp nhiệt để giết địch, nhưng qua cách nói và tâm tình của Bà trong buổi DNH thì hy vọng rằng một mai kia Bà có thể chế được bom giải nhiệt để cứu bạn, giúp người.

Nữ phi công của TQLC Hoa Kỳ, Đại Úy Elizabeth Phạm thuộc thế hệ thứ hai vinh dự được bày tỏ những đóng góp của tầng lớp con cháu tiếp tục sự hy sinh của cha anh, đặc biệt là thành phần kém may mắn là thương binh và quả phụ còn lay lắt tại quê nhà.

Ngoài Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, NT Nguyễn Văn

Úc K16, các Ông Lê Quý, Trần Trọng An Sơn, Phan Tấn Ngưu, Phạm Đình Khuông, Cô Nguyễn Hồng Ân, Cô Mai Khanh, là những vị chính trong việc tổ chức và điều khiển chương trình, có hơn trăm người khác cùng nhau phụ giúp trong các toán danh dự, tài chánh, trật tự và yểm trợ tổng quát.

Hãng điện thoại V247 giúp thiết lập hàng chục đường dây liên lạc tại chỗ, với các anh chị em thanh niên sinh viên, và một bàn thu ngân chính do Bà Hạnh Nhơn và NT Nguyễn Hàm K25 phụ trách là những nơi bận rộn nhất trong buổi chiều mà bầu trời khá nóng nhưng ấm áp tình người.

Ngoài một số ở xa đến, người tham dự có cả từ Arizona, miền Bắc Cali, hầu hết các hội đoàn tại Nam Cali, nhiều vị dân cử Việt Mỹ, và quý vị NT, chiến sĩ QLVNCH cũng như quả phụ đều có mặt. Bà Quả Phụ Hồ Tấn Quyền, NT Bùi Đình Đạm, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Đề Đốc Trần Văn Chơn, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, Chánh Án Nguyễn Trọng Nho, và hàng chục khuôn mặt quen thuộc ở những hàng ghế đầu. Hướng Đạo, Phật Tử, thanh niên, sinh viên, Youth Marines, đủ màu nón đỏ, mũ nâu, hoa dù,

mũ xanh, nón lá, ka ki, áo dài thiên thanh, y phục biểu dương Cờ Vàng, quần sọt, áo chim cò, và Alpha Đỏ.

Chờ mãi, chờ hoài mà sản phẩm của tiệm Bánh Mì & Chè Cali vẫn chưa tới, Chị Nguyễn Hồng Miên K19 và khoảng 19 Chị thuộc Hội VB Nam Cali hơi lo. Lý do là xe chở bánh mì của Anh Đỗ Trọng Kiên K29 bị kẹt trong dòng xe cộ, vì thế gian hàng VB đảm trách gây quỹ yểm trợ có phần lộn xộn lúc đầu. Bên cạnh là Quốc Việt Foods, với các món phở, cafe sữa đá và tài nghệ quảng cáo chuyên nghiệp của Theresa Hương có lẽ làm ăn khấm khá hơn VB nhiều. Nhưng rồi đâu cũng vào đó với băng hiệu dã chiến do RuanF29 và ticovo chế trong vòng 2 phút, hàng quán gồm ba món bánh mì, nước lạnh, sữa đậu nành, nhờ quý Chị chưa muốn đứng vào hàng ngũ Hội Phụ Nữ Lâm Viên ra tay buôn bán, thu tiền.

Bài ca Xuất Quân và nhạc cảnh chiến trường mở đầu phần văn nghệ, tiếp theo đó là tiếng hát Dạ Lan với Chàng Là Ai, và bản Tình Người do Trúc Giang sáng tác đặc biệt cho buổi DNH. Cú điện thoại ủng hộ từ miền Đông HK của Ông Trần Đình Trường với 100K USD là một trong

những đóng góp đáng khích lệ. Nhiều vị dân cử đã tặng bằng khen, và BTC hy vọng là những tấm chi phiếu từ công quỹ sẽ đến sau.

Riêng công tác yểm trợ do Hội VB Nam Cali phụ trách thì đã tiếp tế biếu không cho các hội đoàn và đơn vị bạn, ca sĩ, ban tài chánh gồm 200 ổ bánh mì, 120 tô phở, 1 000 chai nước trị giá \$2000, cộng với khoảng \$600 tiền lợi Ngoài ra chặn bắt và tiết kiệm được \$5940 về việc 396 chiếc ghế mà nhà thầu đòi bồi thường (từ 400 mất giảm còn 4 chiếc sau khi kiểm tra, mỗi chiếc \$15). Anh Chị Tsu A Cầu K29, Hội Trưởng VB Nam Cali đã ở lại sân vận động tới 11 giờ đêm, và tiếp tục việc giao ghế vào sáng Thứ Hai.

Vài ba đồng bỏ thùng, năm ba chục hoặc ít trăm góp quỹ tất cả đều là những tấm lòng đầy tình thương đối với tình huynh đệ chi binh, nghĩa đồng bào. Sơ khởi vào chiều 3/8 đã thu được trên 400 ngàn, và BTC hy vọng còn tiếp tục nhận được nhiều sự ủng hộ đến từ xa trong những ngày tới, theo ước đoán có thể lên tới 700 ngàn. Ông Paul Chiêu và Công ty Pacific Machine Company cung cấp 16 ngàn chai nước ngọt được các em thuộc gia đình Phật Tử phân

phát miễn phí. Nhiều người đã lái xe vài ba tiếng từ Santa Barbara, San Diego, Palm Springs, và rất nhiều bà con quanh quẩn ở Garden Grove, Fountain Valley vì thiếu chỗ đậu xe nên không thể vào xem văn nghệ được.

Để ý một chút sẽ nghe những khúc nhạc lời ca của thời chinh chiến, nào là Mỹ Lan và Trần Thiện Anh Chí với Anh Không Chết Đâu Anh, Băng Tâm với Từ Đó Em Buồn, Công Thành và Lynn với Tình Yêu Thủy Thủ, Ý Lan với Kỳ Vật Cho Em. Tiếp đó Nắng Chiều được trình bày bởi Doanh Doanh, Người Tình Không Chân Dung bởi Nguyễn Hồng Nhung, Những Đêm Chờ Sáng bởi Lâm Nhật Tiến, Tôi Nhớ Tên Anh bởi Thanh Lan. Chưa hết, Nguyên Khang - Chân Trời Tím, Diễm Liên - Gởi Gió Cho Mây Ngàn Bay, Thanh Thúy - Tấm Thẻ Bài Có cả Tuấn Vũ, Mỹ Huyền, Bé Đan Vy, Phương Thảo, Ngọc Lễ, Phương Hồng Quế v.v... lần lượt đóng góp những cảm xúc và tài nghệ dường như muốn gửi đến những anh em còn khốn đốn ở phương xa.

LAX với cảnh đón đưa MC Thùy Dương, 6 lần cuối tuần bán vé tại khu chợ ABC và Thương Xá Phước Lộc Thọ, ba bốn buổi lên đài truyền

hình, radio qua các buổi mạn đàn cổ động, cả chục cuộc hội họp, điện thoại, tính sổ, phối hợp điều khiển dàn chào danh dự và toán quân quốc kỳ, và gian hàng bánh mì Cali, đó là những gì mà VB Nam Cali góp phần vào công tác chung. Có hơn 65 CSVSQ và phu nhân nhận nhiệm vụ hoặc đến tham dự, đặc biệt là quý Chị Nguyễn Văn Úc K16, Nguyễn Minh Chánh K16, Nguyễn Hồng Miên K19, Phạm Văn Hồng K20, Hoàng Xuân Đạm K20, Nguyễn Hữu Mạnh K20, Quách Thuồng K20, Phan Thanh Miên K20, Nguyễn Chánh Trực K20, Quách Vĩnh Trường K20, Trần Văn Quỳnh K20, Trần Văn Hải K20, Võ Kỳ Phong K24, Nguyễn Hàm K25, Hà Tham K25, Vũ Đức Thuận K26, Tsu A Cầu K29, Phòng Tít Chắng K29, Phan Văn Lộc K30, và Châu Phạm Ngọc Phục Hưng 20C.

Một điểm ghi nhận là sự phối hợp tổ chức khá hoàn

chỉnh trong lần tổ chức ĐNH kỳ II này, tuy nhiên vẫn chưa rộng rãi và tầm vóc ảnh hưởng chưa thật sự lớn lao. Tiền bạc là quan trọng, nhưng sự đoàn kết chung lo một công tác hữu ích của tập thể người Việt tại hải ngoại còn quan trọng hơn. Đây là một trắc nghiệm đáng nuôi dưỡng và phát triển. Hy vọng những kỳ ĐNH hay hội chợ triển lãm trong tương lai, cần để ý đến mặt ngoại vụ, người bản xứ, các sắc dân bạn, các tổ chức từ thiện hoặc cơ quan công quyền.

*"You are my heroses, vì không có điều gì anh hùng và cao quý hơn là hy sinh cuộc đời mình để người khác được sống".* Có lẽ khi bắt đầu khai mạc lúc 12:30 cho đến lúc tàn buổi ĐNH khoảng 7:30 chiều tối, trên vận động trường Bolsa Grande vang lời ca tiếng nói, thì ở phương Đông từ đêm khuya thấu sáng cũng sẽ có nhiều tiếng khóc mà cảm thấy vui hơn.

### **Võ Công Tiên K26**

SINH HOẠT HỘI VÕ BỊ:

# BẢN TIN HỘI VÕ BỊ HOUSTON

## THÁNG 7, 2008

### TIN SAN JOSE

Đại Hội THVBQGVN kỳ XVI đã diễn ra trong ba ngày 4, 5, và 6 tháng 7, 2008 tại San Jose, CA. Ban ngày 4 dành riêng cho du ngoạn, và buổi tối là cuộc họp đầu tiên gồm các vị trong BTC, THT và các Liên Hội Trưởng, các Hội trưởng từ các nơi về để bàn các đề mục nào cần được thảo luận trong ĐH dựa trên các đề nghị của các nơi gửi về từ mấy tháng trước.

Qua ngày 5 là ngày đầu tiên những toán CSVSQ tề tựu các khóa chụp chung các tấm hình trước cổng Nam quan dựng lên ngay trên khu đất rộng tương như đang đứng trước cổng trường thật năm nào. Mọi người đều tấm tắc khen đẹp, quá đẹp.

Sau khi ăn sáng, chụp hình lưu niệm, BTC kêu gọi mọi người ra ngoài sắp xếp đội hình đi đầu là Đoàn Phụ Nữ Lâm viên trong y phục áo

dài màu xanh, rồi đến toán CSVSQ các khóa, vị nào bận quân phục đứng trước, thường phục đứng sau đi diễn hành ra vị trí hành lễ để chuẩn bị rước Quốc-Quân Kỳ làm lễ chào cờ, trước cổng trường.

Sau lễ chào cờ là đồng thanh ca Võ bị hành khúc. Tiếp sau đó mọi người đi vào phòng họp để chính thức khai mạc Đại Hội kỳ XVI.

Sau những thủ tục thường lệ về chọn Chủ tọa đoàn là phần tường trình của:

- Đương nhiệm THT,
- Chủ tịch HĐTV & GS,
- THP/TT
- Chủ bút Đa Hiệu
- THP/đặc trách TTNDH
- TĐT/ĐaHiệu
- Đoàn Phụ nữ Lâm viên
- Các LHT Âu Châu, Úc Châu, các HT các Hội trưởng
- Đại diện các Khóa.

Trước khi bàn giao lại cho CTĐ để điều khiển buổi họp, đương nhiệm THT và CT/

HĐTV & GS tuyên bố mãn nhiệm.

THT Võ văn Đức đã nêu lên các khó khăn gặp phải trong hai năm điều hành TH:

1. Ban Nghiên cứu chính trị chưa được kiện toàn, kêu gọi tiếp tục phát triển

2. Đoàn TTNDH và Đoàn PNLV chưa được phát triển đều tại cấp Hội

Song song với các trở ngại đó, TH đã hoàn tất được các điểm sau:

Về Xã Hội: yểm trợ tài chánh cho các HĐ chính trị, các nhà tranh đấu dân oan trong nước, yểm trợ tài chánh cho các Hội HO giúp các TPB VNCH, cho cuộc diễn hành Văn hóa tại NY, lưu diễn tượng Đá đen tại WDC, tượng đài tại Louisiana.

Nhận xét về chính trị, THT nói ngày tàn của chế độ CSVN sắp đến, nên kêu gọi tập thể hãy mạnh dạn hơn nữa, tích cực hơn nữa trong công cuộc chiến đấu dành lại Dân chủ, Nhân quyền và Tự do, bằng cách phối hợp chặt chẽ với các HĐ tại địa phương, đấu tranh chung.

Về Nội bộ: Kêu gọi kiện toàn tổ chức TTNDH, nhờ vào thành quả tốt đẹp với hướng đi mới nên Đa Hiệu đã khởi sắc hẳn lên.

Sau đó là phần tường trình

của HĐTV/GS rồi đến các Liên Hội Âu châu, Úc Châu, các Hội. Riêng Hội Houston, chúng tôi đã trình bày là thừa hưởng một Hội phân hóa đến độ tưởng như bế tắc, nhưng rốt cuộc cũng thành lập được một BCH tạm được để làm việc cho tập thể CSVSQ với hai buổi họp mà số thành viên tham dự tương đối khá cao. Một vào tháng 8, 2008 và một vào dịp tân niên Mậu Tý.

Khi được chúng tôi gợi ý sẽ tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm Hội Houston vào tháng 12 2008, NT Nguyễn du Nghi, K13, HT Hội Dallas ngỏ ý muốn tham dự chung, với thành phần Phụ nữ Lâm viên đã có. Chúng tôi hoan hỷ mời ngay.

Qua ngày chúa nhật 6 tây diễn ra hết cả buổi sang chỉ để bàn luận sôi nổi về đề tài quá bao quát: "Hướng đến tương lai". Sau khi dùng cơm trưa, là phần quan trọng nhất của hai ngày họp: Bầu cử vị Tân THT. Vì đã có hai ứng viên ghi tên trước, nên mỗi vị trình bày đường lối và lập trường, rồi đến cuộc bỏ phiếu kín, với tổng số đếm được tại chỗ: 178.

Kết quả: CSVSQ Nguyễn Hàm, K25 đắc cử với 98 phiếu, CSVSQ Võ Nhẫn, K20 76 phiếu, 4 phiếu trắng. Chủ tịch HĐTV/GS vẫn là Cao Chánh Cương

Còn khoảng gần 1 tiếng đồng hồ trước khi chia tay về chuẩn bị cho dạ tiệc bế mạc, ĐH đã thảo luận bản nghị quyết Đại hội (đính kèm). Trước khi ra về, CTĐ đã đề nghị địa điểm họp kỳ XVII sẽ là tại Nam Cali, NĐ Tsu A Cầu, K29 HT đả hoan hỷ nhận lời.

#### **Nhân xét chung:**

BTC đã rất năng động đã dựng lên cổng Nam Quan “như thật”, tưởng chừng như đứng trước cổng trường thật của năm nào.

Đó là điểm son thứ nhất, điểm thứ hai là các buổi họp, nghỉ ăn trưa đã diễn ra rất đúng giờ, điểm thứ ba là tình tự Võ Bị vẫn còn gắn bó với những nụ cười, cái bắt tay, ôm choàng vai giữa các NT-NĐ mật thiết như anh em cùng nhà.

Tóm lại Đại Hội kỳ XVI đã thành công tốt đẹp.

#### **TIN NỘI BỘ**

Trở về với tin nội bộ: chúng tôi xin thông báo cùng quý vị là chúng ta sẽ có một cuộc họp khoáng đại toàn thể Hội viên vào đầu tuần tháng 9, 2008 để thảo luận thêm những chi tiết chung cuộc cho buổi lễ Kỷ niệm 25 năm Hội Võ bị Houston-Dallas. Sẽ có

NT Nghi của Hội Dallas tham dự chung.

Với những ý niệm này và để nhắc lại với quý vị Đại diện Khóa xin quý vị kêu gọi anh em trong khóa hãy viết bài cho tờ Đặc san kỷ niệm 25 năm. Thời hạn chót nộp bài cho CSVSQ Phạm văn Hòa, phụ trách tờ đặc san là cuối tháng 10, 2008.

#### **Toán Quốc-Quân Kỳ**

Để chuẩn bị cho các buổi lễ lộc cần có toán QQQ của Hội CSVSQ/TVBQGVN-Houston, anh Hồ văn Trân, K20 Hội Phó Nội vụ sẽ lãnh trách nhiệm phối hợp thành lập toán QQQ.

Hiện tại Hội đang lưu giữ 8 (tám) bộ áo quần tiểu lễ mùa hè (Kaki vàng, dài tay, cavat đen, giầy nịt trắng, beret/caskette, găng tay trắng, và hai cây kiếm. Không có súng.

#### **TIN TỔNG HỘI**

CSVSQ Nguyễn Hàm, K25, tân THT đã yêu cầu anh Đinh tiến Đạo, K24 và anh Nguyễn xuân Thắng, K25 tiếp tục giữ trách vụ Chủ bút và ban trị sự cho đặc san Đa Hiệu. Điều này có nghĩa là Hội chúng ta sẽ còn phụ trách phát hành Đa Hiệu trong hai năm tới đây.

Số ĐH 84 sẽ phát hành vào trung tuần tháng 9. Quý



vị nào muốn viết bài để được đăng trên ĐH phải lo viết từ bây giờ, hạn chót nộp bài là 10 tháng 8, 2008.

#### **TIN HOUSTON**

Một trong những đề nghị từ TH đưa đến các hội địa phương là nên cố gắng thành lập Đoàn TTNDH và Đoàn PNLV. Đến kỳ tổ chức ĐH XVII Đoàn PNLV sẽ được nâng cấp lên thành Tổng Đoàn PNLV. Hội Dallas đã có PNLV, Hội Houston chúng ta sẽ thành

lập PNLV vào dịp họp khoảng đại tháng 9, 2008.

#### **TIN NAM CALI.**

Trong khi ĐH XVI diễn ra tại San Jose thì tại Nam Cali, K25 đã họp Khóa và bầu CSVSQ Nguyễn xuân Thắng, trưởng Ban trị sự ĐH làm Đại diện khóa toàn quốc.

Riêng Hội Nam Cali, thì CSVSQ Tsu A Cầu, K29 được chọn thay thế Nguyễn Hàm làm HT.

**HỘI VÕ BỊ HOUSTON  
KÍNH CHÚC TÂN THT NGUYỄN HÀM, K25  
THÀNH CÔNG TRONG NHIỆM VỤ MỚI**

**SINH HOẠT HỘI ĐỊA PHƯƠNG:**

# **TƯỜNG TRÌNH “HỌP MẶT XUÂN MẬU TÝ” CỦA HỘI CSVSQ/TVBQGVN PENN & PC**

**Củi VB Penn tường trình**



*Từ trái qua phải: Quý Cựu Hội trưởng: NT Nguyễn văn Dục K17, Phạm Tấn K18, Lại đình Đán K18, Nguyễn ngọc Vân K8, và đương kiêm HT ĐĐ đức Chiến, K20.*

*Hội VB Penn & Phụ cận là một hội VB có tiếng là hoạt động hăng say nhất tại vùng Đông Bắc Hoa Kỳ*

**N**gày 9 tháng 3 năm 2008, dưới bầu trời ấm áp bất chợt của đầu mùa xuân MẬU TÝ, trên 50 gia đình CSVSQ/TVBQGVN ở khắp các tiểu bang New Jersey, Pennsylvania, và New York City đã tụ hội về thành phố Philadelphia, Pennsylvania, để gặp mặt đầu năm. Thành phố Philadelphia (Có nghĩa là “Tình Huynh Đệ”) là thành phố lớn nhất của tiểu bang Pennsylvania và nơi có nhiều cơ sở thương mại đông vui của người Việt tỵ nạn, là thành phố mà cách đây 10 năm Đoàn TTNDH Penn & PC đã góp công lớn việc xây hai trụ cờ Việt Mỹ, mà hai lá cờ thân yêu này phát phới bất kể mùa xuân hè thu đông ngày đêm trên xứ sở này.

“Họp Mặt Xuân Mậu Tý 2008” của Hội CSVSQ/

TVBQGVN Pennsylvania & PC năm nay do Hội CHA ủy thác cho Đoàn CON là Đoàn TTNDH đứng ra tổ chức. Cũng vì Đoàn Con tổ chức nên làm xúc động những bậc cha mẹ và buổi họp mặt đông chưa từng thấy trong từ ngày thành lập đến nay. Các gia đình đại niên trưởng như Hoàng Hữu Giang, k6, Nguyễn ngọc Vân, k8, Phạm trung Nghĩa, k10, Phạm duy Trường, Nguyễn tấn Lực, k12, Đặng văn Cẩn, k13, .. .. Những gia đình CSVSQ ở New York city xem như đầy đủ như :Nguyễn Hai, k20, (11 người), Huỳnh ngọc Vang, Bùi văn Hùng, Nguyễn đình Lập, k25, Ở xa tí tì mù khơi có gia đình Lạc minh Châu, k22, (Vợ chồng con rể xuôi gia) từ Oklahoma, Lại đình Đán, k18, Nguyễn như Lân, k22, từ Virginia đến. Trong



Quang cảnh chào cờ Việt Mỹ

hội trường có trên 180 cha mẹ con rể dâu cháu nội ngoại.

Điều hợp chương trình hôm nay là NT Phùng xuân Vinh, k17 (Kiêm Cố vấn Đoàn TTNDH). (Ảnh dưới)



Sau đây là diễn tiến ngày gặp mặt:

1. Giới thiệu BCH/HCSVSQ/TVBQGVN Penn & PC: Hội CSVSQTVBQGVN Penn & PC được thành lập rất sớm, từ năm 1976 do cố cựu SVSQ k17, Trương bá Lộc cùng hai CSV, k22 là Nguyễn như Lâm và Lạc Minh Châu và qua các vị hội trưởng sau đây:

*CSVSQ k18, Phạm Tấn  
CSVSQ k8, Nguyễn ngọc Vân  
CSVSQ k18, Lại đình Đán  
CSVSQ, 17, Nguyễn văn Dục,  
Cựu SVSQ k18, Phạm Tấn*

Các CSVSQ Hội trưởng đều qua hai nhiệm kỳ. Đặc biệt CSVQQ Phạm Tấn tới bốn nhiệm kỳ.

Và Hội trưởng đương nhiệm là Cựu SVSQ k20 Đỗ đức Chiến (Từ mùa Xuân 2007).

Chúng tôi xin được hân hạnh giới thiệu BCH đương nhiệm của Hội:

*Hội trưởng: CSVSQ k20 Đỗ đức Chiến*

*Hội phó CSVSQ k18 Nguyễn văn Bé*

*Thư ký & Thủ quỹ CSVSQ k17 Nguyễn văn Dục*

*Đặc trách TTNDH CSVSQ k17 Phùng Xuân Vinh*

Và các CSVSQ đại diện tại Lancaster, Harrisburg: CSVSQ k20 Nguyễn hữu Quang, New York: CSVSQ k20 Nguyễn Hai, và New Jersey CSVSQ k20 Nguyễn tâm Miên. Một ban chấp hành hùng hậu như thế này thì hội có cái gì mà làm không được !!!

Đoàn TTNDH được thành lập vào năm 1998 tại Lancaster do CSVSQ k18 Lại đình Đán và Cựu SVSQ k20 Đỗ đức Chiến làm cố vấn liên tục trong 10 năm.

Giới thiệu BCH/ĐTTNDH/  
PA

A. Đoàn trưởng: Đỗ Nguyễn  
Nhật-Khai, k20/2

B. Đoàn phó: Nguyễn ngọc  
Khôi, k18/2. (Không quên  
Đoàn phó có nhiều công lao  
từ những năm tháng đầu là  
Nguyễn Hồ Hải Anh, k17/2,  
nay có gia đình và hai con trai  
ở Florida, dâu của anh chị NT  
Trần khắc Thuyên, k16, cựu  
THT).

C. Thư ký: Nguyễn Hồ Diễm  
Anh, k17/2

D. Thủ quỹ: Nguyễn Khánh,  
k20/2

2. Tuyên công và trao  
hoa cho quý Hội trưởng tiền  
nhiệm: Người xưa có câu: "Ăn  
quả nhớ kẻ trồng cây". Hội  
Cựu SVSQ TVBQGVN Penn  
& PC còn duy trì hoạt động  
cho đến ngày hôm nay là do  
công lao thành lập, xây dựng,  
và vun bồi bằng tất cả tinh  
thần VB của các Cựu SVSQ  
Hội trưởng tiền nhiệm và Phu  
nhân.

Chúng tôi xin mời quý Cựu  
SVSQ đã từng là Hội trưởng  
của Hội lên sân khấu để đón  
nhận bó hoa tuyên công do  
đương kiêm Hội trưởng kính  
trao như một món quà gửi  
gắm lòng biết ơn.

3. Ghi công và trao hoa

cho các nàng dâu VB

Kính thưa quý vị: cùng các  
NB và các cháu TTNDH,

Ngày xưa có câu chuyện  
"Nàng Tô Thị" ôm con chờ  
chồng đi chinh chiến. Chờ  
chồng lâu ngày nên hai  
mẹ con hóa thành đá. Câu  
chuyện này được lưu lại trong  
văn chương cũng như âm  
nhạc VN làm xúc động triệu  
triệu người. Câu chuyện các  
nàng dâu của trường Võ Bị  
còn bi hùng tráng gấp ngàn  
lần. Thế vì hóa đá, các nàng  
dâu VB còn kiên cường hiên  
ngang tả xông hữu đột nuôi  
con chờ chồng trong hoạn nạn  
của tổ quốc, trong sự đàn áp  
kinh hoàng về vật chất tinh  
thần của kẻ thù cộng sản  
suốt độ tuổi xuân của quý chị.  
Không phải đợi đến ngày hôm  
nay, chúng ta, các CSVSQ/  
TVBQGVN mới ghi công và  
vinh danh các nàng dâu VB,  
chúng ta đã làm rất nhiều,  
đang làm, và sẽ làm để "Tinh  
thần các nàng dâu VB" không  
bao giờ bị lu mờ.

Hôm nay chúng tôi kính  
mời chị Nguyễn văn Dục, k17,  
đại diện các nàng dâu VB lên  
nhận bó hoa biết ơn của các  
Cựu SVSQ/TVBQGVN.

Kính mời Đại NT Cựu  
SVSQ k6, Hoàng hữu Giang  
và Phu nhân đại diện cho Hội  
trao tặng hoa cho chị Nguyễn

văn Dục. Hình dưới là Đại NT Hoàng hữu Giang, k6 và chị NT Nguyễn văn Dục, k17

4. Ghi công và tặng hoa và Quà cho Đoàn TTNDH.

Đoàn TTNDH được thành lập từ năm 1998. Từ đó đến nay, Đoàn TTNDH sinh hoạt cùng với Hội CSVSQ/TVBQGVN Penn & PC một cách đều đặn và hỗ trợ cho các sinh hoạt của người Việt ty nạn trong vùng một cách tích cực và liên tục.

Con chim đầu đàn của Đoàn TTNDH là cháu Đỗ Nguyễn Nhật Khai, ái nữ của

đương kiêm Hội trưởng Đỗ đức Chiến k20. đã cùng với đoàn viên hoạt động trên 10 năm qua.

Theo nhận xét của các Cựu SVSQTVBQGVN Penn & PC thì Đoàn TTNDH, các cháu đã đầy đủ tinh thần và sức lực để gánh vác trọng trách “Tiếp Nối Giòng Máu VB”, đúng theo phương châm: “Tự Thắng Để Dấn Thân”.

Nhìn thấy các cháu, cứ mỗi ngày Chủ nhật, tập họp nhau lại để tập dượt văn nghệ. Chúng tôi thấy vui sướng và hãnh diện. Các cháu ở xa nơi tập dượt văn nghệ, như cháu



Từ trái qua phải: Chị Lại đình Đán, k18, Đỗ Nguyễn Nhật-Khai, k20/2, Phùng xuân Vinh, k17, (Đặc trách TTNDH), Thế hệ III của họ Lại, và NT Lại đình Đán, k18

Khôi, k182, từ West Chester, chsáu Lạc Huỳnh Lê 222 từ Delaware, cháu Mai Liên, 112 Naccaca Hill, NJ, cháu Diễm Anh, Tiến Dũng, 172 từ College Ville khoảng 45 đến một giờ lái xe. Các cháu rất hăng say tập dượt văn nghệ và thảo luận công việc của đoàn. Điển hình nhất là Xuân Hạp Mặt Mạ Tý 2008 hôm nay, các cháu trong đoàn TTNDH đã lo lắng tất cả, từ đặt nhà hàng, chọn thức ăn, trang trí sân khấu, thử và đảm trách âm thanh, ánh sáng, tổ chức tiếp tân . . .

Vì thế, bó hoa trao tặng cho các cháu TTNDH hôm nay để nói lên tình cảm đại gia đình VB Penn & PC đối với các cháu, để cảm ơn các cháu đã không phụ lòng tin tưởng của đại gia đình VB, đã hoàn tất nhiệm vụ một cách tuyệt vời.

Mời cháu Đỗ Nguyễn Nhật-Khai đại diện cho đoàn lên sân khấu. Mời ông bà Lại đình Đán, cựu SVSQ, k18, người thành lập Đoàn TTNDH Penn & PC, lên trao hoa và quà cho cháu Đỗ Nguyễn Nhật-Khai. Quà là số tiền \$300 trích từ \$\$\$ do anh chị Nguyễn Bắc Ninh, k26, tặng..

Trước khi cháu Nhật-Khai lên báo cáo công tác của Đoàn trong năm qua, tôi xin gửi

đến các CSVSQTVBQGVN và nhất là gửi đến các cháu trong Đoàn được biết tại sao chúng ta tổ chức Hội CSVSQ mà lại không tổ chức Hội Cựu SQ Dalat, là do hai câu thơ sau, do một cô gái Dalat làm ra:

*"Tình chỉ đẹp khi còn Alpha đở,*

*Đời hết vui khi gấn hoa mai vàng".*

Bởi vì khi anh còn là SVSQ, anh còn ở lại Dalat thì tình anh và em còn. Lúc anh gấn lon thiếu ứ thì anh bay khắp bốn phương trời, anh còn đâu lưu luyến Dalat nữa. Và cuối cùng chúng tôi cũng không quên anh chị Nguyễn Bắc Ninh, k26, là một mạnh thường quân thường trực của Hội. Hôm nay anh chị Ninh đã tặng cho Hội \$500. Thay mặt cho Hội chúng tôi cảm ơn anh chị Ninh.

Trong lời phát biểu của Hội trưởng có đoạn "

Về Đại Hội VB lần Thứ XVI tại Bắc Cali, ước mơ của Hội là muốn yểm trợ Đại Hội này từ \$500 cho đến \$1000. Mỗi lần Hội gặp mặt là NT Dục và Hội trưởng cầm mũ đi xin tiền cho Đạc San Đa Hiệu (Mỗi năm là \$400). Kỳ này Chiến ước mơ ngoài \$200 cho Đa Hiệu, mong rằng có thêm được từ \$500 đến \$1000 cho Đại Hội VB XVI. Khi đi xin

\$\$\$, và kiếm tiền do NT Phùng Xuân Vinh, k17, NT Phan Văn Dục k17, và Đỗ Đức Chiến k20 thì kết quả rất vui mừng là được \$832. Như vậy trừ cho Đa Hiệu \$200 thì cho Đại Hội được \$632. Cả hội trường cha mẹ con dâu rể cháu nội ngoại vỗ tay vang cả phòng. Trong sự vỗ tay vui mừng thì có tiếng "Tôi thêm \$200 cho Đại Hội". Đó là tiếng của Nguyễn Bắc Ninh, k26. Như vậy là được \$832. Trong nỗi vui mừng chung, thì Vũ Đăng

Long k28 lên tiếng tiếp "Xong ngay, có Vũ Đăng Long, k28, thêm cho đủ \$1000. Thiệt là vui mừng hết biết. Cảm ơn quý chị, NT, Ban, NĐ, và các cháu TTNĐH. Cảm ơn anh chị Nguyễn Bắc Ninh, anh chị Vũ Đăng Long, và không quên Nguyễn Văn Hương, k24, là vị mạnh thường quân thương trực của Hội. Anh chị Hương có Nhà Hàng NAM PHƯƠNG nổi tiếng ở Philadelphia. Thức ăn ở Nhà Hàng Nam Phương là ngon nhất thành phố này.

#### Cù VB Penn tường trình



Hình ảnh vợ chồng, cha con, dâu rể, cháu nội ngoại của Hội Võ Bị Pennsylvania & phụ cận trong buổi họp mặt đầu năm của hội



**SINH HOẠT HỘI VÕ BỊ:**

## **HỌP MẶT THÀNH LẬP HỘI VÕ BỊ ARIZONA**

**Trần Thế Hưng, K27**

**T**rời Arizona thường mùa Hè kéo dài hơn mùa Đông. Cái nắng gay gắt của sa mạc làm lòng người cũng ấm lại cho nên qua một thời gian dài (14 năm) các “cùi nhà ta” chưa có dịp ngồi chung lại để kể chuyện về trường Mẹ, ngồi ôn lại những chuyện vui buồn thời SVSQ, để nhớ lại những địa danh không bao giờ quên như: Lappé Nord, Lappé Sud, Đỉnh Lâm viên, đổi chiến thuật, dốc vũ khí (tại nơi đây thời Tân khóa sinh, kể viết bài này được các NT khóa 24 huấn luyện bắt phải nâng tảng đá khoảng 20kg lên khỏi đầu và hú như tarzan)... cho nên được sự gợi ý của 2 CSVSQ nhỏ nhất là Nguyễn văn Triết và Nguyễn đức An (K31) nên các “cùi nhà ta” đồng ý sẽ họp mặt Tất niên tại nhà An.

Sáng ngày 19/1/08, trong khí trời mát lạnh của vùng sa mạc, tôi (Trần thế Hưng, K27) đi cùng NT Lê văn Yến, K18 và phu nhân lái xe đến địa điểm “phó hội bàn đào”. Sau 50 phút lái xe trên freeway 10 và 17 chúng tôi đã đến nhà

của An. Gia đình An đang cư ngụ tại Mesa City. Đây là một thành phố lớn của Az. và những người ở đây cũng thuộc hạng trung lưu trở lên. Nhà 2 tầng, kang trang rất đẹp, phía sau có vườn cây ăn trái, hồ bơi và thảm cỏ xanh mướt.

Chúng tôi đến nhà khoảng 12 giờ trưa và trời cũng còn rất lạnh. Vì ở xa, nên chúng tôi là những người đến đầu tiên. Khoảng 2 giờ chiều thì các “cùi nhà ta” có các phu nhân đi kèm mới “từ từ”, “tà tà” và “hiên ngang” đi vào. Xin lỗi tôi dùng từ “hiên ngang” vì toàn thể các “cùi” đều mạnh khỏe, hồng hào và chưa có ai trong “phái đoàn thiện chí” (đi với gậy) cả.

A-lê-hấp, buổi tiệc bắt đầu. Sau lời chào hỏi và giới thiệu của chủ nhà, NT Yến, K18 bật nút chai champagne, tiếng nổ dòn tan của champagne, tiếng vỗ tay của người tham dự, tiếng ồn ào của lời thăm hỏi, tiếng cụng ly lách cách “100% em ơi!” đã tạo cho buổi họp mặt ngày càng sôi nổi. Hết champagne, đến Hennessy,

Heineken thay phiên chảy vào bao tử của các “cùi” đang nhớ về trường Mẹ, nhớ về một thuở tung hoành ngang dọc, mà càng nhớ thì càng “dzô 100%”. Sau gần 2 giờ vui ới là vui, uống ới là uống là bắt đầu đi vào phần chính là bầu BCH cho hội.

Tôi xin điểm danh các “cùi” và gia đình có mặt tại chỗ: Dương thành Long, K17, Lê văn Yên, K18, Phạm Cẩn, K21, Nguyễn văn Tạo, K23, Trương Ấn, K25, Trần thế Hưng, K27, Hà xuân Lộc, K29, Đỗ tiến Bình Minh, K29, Nguyễn văn Triết, K31, Nguyễn đức An, K31.

Sau khi bầu cử (có quý phu nhân giám sát) thì NT Yên, K18 đắc cử chức Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Arizona, và hội cũng bắt đầu hoạt động. Từ đây, nếu các NT, các bạn cùng khóa và các NĐ muốn liên lạc với bạn cũ, xin “nhấp chuột” về địa chỉ email vbaz08@yahoo.com.

Xin cảm ơn gia đình CSVSQ Nguyễn văn An, K31 đã ân cần và chu đáo trong buổi tiệc Tất niên...

... **VÀ MỪNG TÂN NIÊN.**

Trong buổi họp mặt Tất niên, sau khi “rút quân”, tất cả đồng ý sẽ gặp nhau vào ngày 1/3/08 tại nhà CSVSQ Hà xuân Lộc, K29. Càng đến nhà

các NĐ thì chúng ta càng ấm lòng và vui vì gia đình các “cùi nhà ta” ăn nên, làm ra. Cũng cùng city với nhà An, nhà Lộc như một villa, to cao, bề thế. Cùng tham dự tiệc Tân niên có thêm 4 NT: Nguyễn đức Hớn, K3, Lê hồng Châu, K14, Chu sĩ Lương, K20, Dương tấn Tước, K23.

Sau phần nghi thức là phần bầu cử cho đủ BCH. Như vậy BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Arizona gồm có:

- Hội trưởng CSVSQ Lê văn Yên, K18
- Hội phó Ngoại vụ: CSVSQ Nguyễn văn Tạo, K23
- Hội phó Nội vụ: CSVSQ Phạm công Cẩn, K21
- Thư ký: CSVSQ Chu sĩ Lương, K20
- Ban cố vấn: CSVSQ Nguyễn đức Hớn, K3 và CSVSQ Lê hồng Châu, K14
- Phụ trách TTNDH: CSVSQ Nguyễn văn Triết, K31
- Thủ quỹ: CSVSQ Nguyễn đức An, K31
- Hội PNLV:
  - Phu nhân CSVSQ Lộc, K29 (Hội trưởng)
  - Phu nhân CSVSQ Châu, K14 (Hội phó)

Cuộc vui nào cũng tàn, cho nên khoảng 9 giờ tối mọi người tạm chia tay với hy vọng là mỗi năm ít nhất cũng hai lần gặp gỡ.

**SINH HOẠT KHÓA:**

## **Tường thuật Ngày Hội Ngộ “Kỷ niệm 50 năm ngày ra trường của Khoá 13/TVBQGVN”**

**Bông Drum 13**

**C**ó thể nói anh Trần Khắc Dẫn, đại diện Khoá 13/TVBQGVN đã chuẩn bị tư tưởng cả năm trước và đã thông báo ngót 6 tháng trước bằng nhiều hình thức, để anh em 13 đến với nhau trong ngày Hội Ngộ.

Ngày 10-04-2008 và 11-04-2008, anh em các nơi xa như Úc Châu, Gia Nả Đại và các Tiểu Bang nội địa Hoa Kỳ lần lượt đáp phi cơ đến Houston, Texas. Ngoài những anh chị em có thân nhân hoặc có điều kiện tự túc chỗ ăn ở, ban tổ chức đã phối trí người đi đón rước:

- Anh chị Phạm Bá Cát -  
Anh chị Nguyễn Bá Chương  
- Anh chị Nguyễn Tiến Hạnh  
- Anh chị Nguyễn Đình Đà -  
Anh chị Đỗ Đăng Cam - Anh  
chị Phạm Phú Quốc -- Chị Thái  
Thành Giang - Chị Nguyễn  
CaoVực tạm trú tại nhà anh

chị Trần Khắc Dẫn.

- Anh chị Nguyễn Khánh  
Nương - Anh chị Hồ Văn  
Danh - Anh chị Nguyễn An  
Cảnh - Anh Phạm Thế Mỹ  
tạm trú tại nhà Chị Phạm  
Hữu Luân.

- Anh Đặng Văn Hoà tạm  
trú tại nhà Quách Văn Liên.

- Anh Hồ Huệ Phú tạm trú  
tại nhà Nguyễn Trùng Hạnh.

- Anh Trần Thanh Hào và  
anh Nguyễn Văn Bông tạm  
trú tại nhà Phạm Văn Huệ.

Điểm danh có tất cả 87  
người, kể cả Anh Chị. Tổng số  
CSVSQ K.13 tham dự là 39  
người.

**Hai ngày hội ngộ chính  
thức**

Ngày 12-04-2008

Toàn thể anh chị em K.13  
tề tựu đông đủ tại Tượng Đài  
Kỷ Niệm Các Chiến Sĩ Việt  
Mỹ. Sau khi nghiêm chỉnh

vào hàng, hai anh Nguyễn Trọng Đạt và Nguyễn Văn Bông, được anh đại diện Trần Khắc Đản chỉ định mặc quân phục, mang vòng hoa tiến đến đặt trước Tượng Đài. Trong không khí trang nghiêm, anh đại diện Trần Khắc Đản đọc cảm tưởng tri ân. Sau đó anh chị em sắp hàng ngang từng đợt 6-8 người tiến lên TƯỢNG ĐÀI dâng hương. Sau khi hoàn tất LỄ ĐẶT VÒNG hoa và niêm hương trước Tượng Đài Kỷ Niệm Các Chiến Sĩ Việt Mỹ, các bạn ta tùy quyền đi thăm các chị Quả phụ Khoá 13 và thắp một nén hương cho Bạn mình và sau đó đi lễ Phật ở CHÙA VIỆT NAM, một ngôi chùa lớn và đẹp nhất tại Houston, v.v. . . Điểm hẹn buổi trưa là toàn thể di chuyển đến tham dự buổi PICNIC được tổ chức tại tư thất người em vợ (Cô Thu Hương) của anh đại diện Khoá. Một biệt thự kiến trúc theo kiểu thời trang Pháp, hiếm thấy trên đất Mỹ và một khu vườn rộng thênh thang, đáp ứng được tiêu chuẩn của buổi PICNIC ngoài trời. Nơi đây chị Đản và các chị 13 đã khéo léo bày biện la liệt các món nhậu dã chiến, còn Cô Thu Hương thì rất vui vẻ, tế nhị ân cần mời mọc, chúng tôi cảm thấy thật ấm lòng dưới nhiệt độ mà

các lão ông 7 bó trở lên cần phải mặc jacket hoặc veston without cà-vạt!

Thực phẩm Picnic buổi trưa chưa được tiêu hoá trọn vẹn, thì các bạn 13 chúng ta lại tập trung đến nhà hàng tham dự bữa cơm tối do các bạn 13 địa phương Texas khoản đãi. Nói là bữa cơm cho thêm phần thân mật tình bằng hữu, nhưng thật ra các món ăn không thua gì bữa tiệc đám cưới. Mặc dù bao tử các bạn ta không còn chỗ chứa, các bạn 13 địa phương Texas vẫn ép nhậu thêm vài lon bia... ngoài khẩu phần khoản đãi. Có chút hơi men, các bạn ta được dịp tha hồ tâm sự ... ồn ào náo nhiệt, cười nói vui vẻ trước những tia chớp của máy ảnh digital. Chắc chắn trong lòng anh em 13 chúng ta đang vang lên ca khúc "Con đường vui" trong nhịp quân hành.

Ngày 13-04-2008

Mới 7 giờ sáng, ban tổ chức đã làm việc tới tấp tại "Trung Tâm Lạc Hồng" là địa điểm được ban tổ chức chọn làm nơi hội họp cho ngày hội ngộ khoá 13. Các anh chị 13 phương xa không phải trong ban tổ chức cũng tình nguyện tham gia trong công tác trang trí hội trường: căng biểu ngữ, treo cờ, khiêng bàn xếp ghế,

trang trí bàn thờ Tổ Quốc, vân vân . . . Không phân biệt chủ khách, mỗi người một tay tiếp sức, nên công việc trang bị hội trường chóng vánh, hình thành tốt đẹp không mấy khó khăn. Các anh chị em trong gia đình Anh Chi Trần Khắc Dẫn, duyên dáng trong chiếc áo dài trang nhã ngồi ở bàn tiếp tân đón tiếp chúng tôi với nụ cười rạng rỡ, để ghi danh, phát băng tên, thu tiền niên liễm, v.v...

Đồng hồ vừa chỉ 10 giờ, hai vị khuya lão MC lồi lạc: Đồng Sĩ Phước & Phạm Bá Cát tuyên bố khai mạc. Sau phần thủ tục chào cờ Mỹ-Việt, đến phần nhạc mặc niệm trên 5 phút, có chiếu slide hình ảnh để tưởng nhớ đến 65 bạn 13 đã vĩnh biệt chúng ta kể từ khi ra trường cho đến hôm nay. Sau đó, CSVSQ Bông Drum xướng giọng, hội trường đồng ca "Lục Quân Việt Nam" với tiếng vỗ tay nhịp nhàng đầy khí thế. Trưởng ban tổ chức, bạn Trần Khắc Dẫn, được mời lên máy vi âm, ngỏ lời chào mừng và nêu ý nghĩa ngày hội ngộ 13 trong tiếng vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt vang cả hội trường, sau đó anh Trưởng Ban Tổ Chức mời tất cả các Anh Chị cùng đứng lên vỗ tay để cùng chào mừng nhau về dự Ngày Vui

của Khoá, tiếng vỗ tay lại một lần nữa vang dội.

Tiếp theo là phần chụp ảnh, quay video "Tự giới thiệu và phát biểu cảm tưởng" của từng cặp anh chị. Bạn nào lẽ loi thì có thêm một chàng đực rựa chụp chung cho đủ đôi. Phần này sẽ được 2 chuyên viên phó nhóm Hồ Văn Danh & Đồng Sĩ Phước thực hiện DVD kỷ niệm hội ngộ 13 trong thời gian càng sớm càng tốt để ban tổ chức kịp phân phối DVD đến toàn thể các bạn 13 chúng ta.

#### **Bầu chọn người tân đại diện K13**

Quá giờ Ngọ, anh em 13 được mời dùng cơm trưa dã chiến, mỗi người 1 hộp to-go ở phòng tiếp tân bên cạnh hội trường. Sau một giờ dùng cơm trưa, chúng tôi lại tiếp tục vào hội trường tiến hành việc bầu chọn tân đại diện Khoá 13 cho nhiệm kỳ 2008-2010.

Hội trường đề nghị bầu chủ tọa đoàn. Võ Văn Anh được bầu làm chủ tọa, Trần Thanh Hào làm thư ký. Sau phần vào đề của Chủ tọa Võ Văn Anh, nhiều anh em 13 đề nghị lưu nhiệm Trần Khắc Dẫn làm đại diện thêm một nhiệm kỳ. Hầu như đa số đều tán thành đề nghị này, nhưng cựu đại diện Trần Khắc Dẫn

dông dặc tuyên bố xin xuống phiên trực sau 2 năm đã làm việc hết sức mình, “Ăn cơm nhà, vác ngà voi” . Không một ai chịu ra ứng cử. Những phút ngọt ngào im lặng trôi qua! Trong số anh chị em có thoát ra vài tiếng thờ dài ảo não như tiếc rẻ một cái gì đó trong nhạc phẩm “Anh đi về đâu mà bụi đường vương trên nếp áo . . . 11”. Sau mấy phút im lặng kéo dài, bỗng dưng chúng tôi thấy cựu đại diện Trần Khắc Đản háng hái bước lên máy vi âm và nói: “Thưa các Anh Chị! Hai năm trước tôi đồng ý gánh vác trách nhiệm đại diện Khoá là vì mong muốn anh chị em chúng ta được VUI; tổ chức cuộc hội ngộ 13 hôm nay cũng với tấm lòng mong mỏi thấy anh chị được vui tươi cởi mở khi đến địa phương Houston Texas, nhưng vừa rồi, sau khi khi đi rảo xung quanh, quan sát tình hình, tôi thấy anh chị em chúng ta mặt mày bí xì buồn xo, khiến tôi chạnh lòng. Nhận thấy sự thương mến ưu ái thấm thiết của các anh chị dành cho tôi, nên tôi xin tình nguyện gánh vác thêm một nhiệm kỳ nữa...” Lời tuyên bố của cựu đại diện Trần Khắc Đản vừa chấm dứt, hội trường vang dội tiếng vỗ tay hoan hô “điếc con ráy” thật lâu. Cảm

động và tình nghĩa quá bạn Đản ơi!! Sau lời tuyên bố của anh Trần Khắc Đản, không khí hội trường xôn xao tươi vui hẳn lên.

Thông cảm với trách nhiệm nặng nề của Trần Khắc Đản, anh em đề nghị Trần Khắc Đản chỉ làm nhiệm vụ đại diện Khoá mà thôi; còn việc tổ chức họp khoá sau lần mãn nhiệm kỳ tới, nhiều y kiến đề nghị giao cho đại diện 13 Bắc Cali và anh em Bắc Cali đảm nhiệm. Toàn thể hội trường đều tán thành y kiến nêu trên và đề nghị bầu chọn Hồ Văn Danh làm Trưởng Ban Tổ Chức và họp khoá kỳ 2010 tới và địa điểm tổ chức sẽ là thành phố San Jose, Bắc Cali. Đương nhiên Hồ Văn Danh, Đại diện.13 Bắc Cali, đành phải chấp nhận sự ủng hộ và tín nhiệm tuyệt đối của toàn thể anh em 13 cho kỳ tổ chức Họp mặt Khoá 13 vào năm 2010.

#### **Dạ tiệc đêm 13-04-2008**

6 giờ chiều Chủ nhật 13-04-2008, các gentlemen 13 với veston cà-vạt chỉnh tề cng với các phu nhân áo dài tha thướt lần lượt đến nhà hàng Phố Xưa dùng cơm tối. Không khí ấm cúng trang nhã, thực đơn thịnh soạn, rượu bia, rượu vang nồng nàn... Những cái

siết tay thân mật, các anh chị 13 bày tỏ niềm vui hội ngộ trong cuộc đàm thoại thật ồn ào sôi nổi. Ban tổ chức đã khéo léo phối trí một one man band, người nhạc sĩ tài hoa đưa ngón đàn keyboard điệu nghệ bằng những âm thanh réo rắt trầm bổng . . . Trên bục sân khấu rực rỡ ánh đèn, chúng tôi được chiêm ngưỡng dung nhan duyên dáng và lắng nghe giọng MC điều luyện của Cô Thu Hương, em vợ của tiên chỉ Trần Khắc Đản ... Cô Thu Hương, ngoài tài ăn nói lưu loát, còn có một giọng hát hay như rót mật vào tai, cộng với tiếng ca trầm ấm của bào huynh Thu Hương anh Mạnh Hùng không thua kém bất cứ một ca sĩ gạo cội nào. Như đã được mách nước từ trước, Thu-Hương lần lượt mời các ca sĩ 7 bó cây nhà lá vườn lên máy vi âm để khuấy động thính giác thực khách như: CSVSQ/K16 Trần Ngọc Toàn - CSVSQ/K13 Nguyễn An Cảnh, Nguyễn Văn Bông. Thi văn sĩ Giáo sư Đàm Quang Hưng ngâm một bài thơ tuyệt cú mèo tặng Khoá 13 Nương theo đà văn nghệ sinh động, sôi nổi, một số các anh chị 13 chúng ta cũng ra piste hoạt náo khiêu vũ với những bước chân lả lướt dường như muốn sống lại thời hoa niên hào hoa phong nhã thuở nào.

Cuộc vui nào rồi cũng có lúc kết thúc. Trời đã về khuya, anh Trưởng ban tổ chức Trần Khắc Đản buộc lòng phải lên máy vi âm thốt lên lời tạm biệt trong giọng nói khản tiếng hết hơi vì đã trút hết sinh lực vào sinh hoạt quá tải trong thời gian tổ chức và tiếp đón các thân hữu đến tham dự Ngày Hội ngộ 50 năm tình nghĩa, ngày ra trường của Khoá 13 Khoá Thống Nhất / TVBQGVN ..

Chúng tôi ôm nhau thấm thiết, siết tay không muốn buông ra, vì trong lòng chúng tôi dấy lên tình cảm bùi ngùi tạm biệt trong tuổi đời “Chiếc lá mùa thu”, có hẹn nhưng không biết có còn bao nhiêu để được gặp nhau vào năm 2010 tại San Jose Bắc Cali hay không?!

Người tường thuật mạn phép nói không quá lời, xin đề nghị các bạn ta nên vinh danh ân thưởng cho anh chị Trần Khắc Đản và Ban Tổ Chức một “Anh Dũng Bội Tinh với hành dương liễu” trong cuộc tổ chức tiếp đón Ngày Hội ngộ Khoá13 kỳ này.

**Bông Drum 13**  
ghi chép

**SINH HOẠT KHÓA:**

**Tường trình sinh hoạt của Khóa 16  
CSVSQ/TVBQGVN**

**Trần Ngọc Toàn, K16**  
Đại diện Khóa 16/TVBQGVN

**T**rong thời gian qua, ngoài việc kết hợp và củng cố tình thân trong đại gia đình, K16 đã nỗ lực trong công việc cứu trợ các bạn cùng khóa và các chị Quả phụ K16 còn kẹt lại bên quê nhà Việt Nam với kết quả tổng kết cho đến ngày 22/5/2008 như sau :

Do hoàn cảnh đặc biệt của từng cá nhân, để giúp các Bạn/VN phần nào giải quyết những khó khăn đời sống, tùy nhu cầu và từng thời gian, Khóa đã thực hiện các đợt Tương Trợ như sau:

a- Ngày 19 tháng 1 năm 2006:  
- Quỹ Tương Trợ : \$3,250.00  
Gửi K16 Nguyễn văn Ôn: \$700  
Gửi K16 Nguyễn văn Nhường: \$750  
Gửi Chị QP/K16 Trần Hữu Thọ: \$500  
Gửi K16 Nguyễn văn Phước: \$1,300

b- Ngày 5 tháng 10 năm 2006: Quỹ Tương Trợ Bạn Nguyễn văn Ôn : \$4,180.00

c- Ngày 18 tháng 12 năm 2006: Các Bạn K16 Cali gửi về chị Quả Phụ Nguyễn Thành Banh

\$400.00

d- Ngày 1 tháng 2 năm 2007:  
Quả Xuân cho Bạn Nguyễn văn Phước \$600.00

e- Ngày 12 tháng 2 năm 2007:  
Quỹ Tương Trợ Bạn Nguyễn văn Nhường VN : \$5,010.00.

f- Ngày 29 tháng 1 năm 2008:  
Quỹ Tương Trợ chị Quả Phụ Đỗ hữu Tung : \$2,355.00.

g- Ngày 15 tháng 3 năm 2008:  
Quỹ Tương Trợ chị Quả Phụ Nguyễn Thành Banh : \$2,245.00

h- Ngày 15 tháng 4 năm 2008:  
Bạn MTNgọc (Paris) tặng học bổng cho KK16 Quả Cố NTBanh: \$700.00 (học phí trọn khóa học May).

i- Ngày 12 tháng 5 năm 2008:  
Quỹ "Mái Nhà chị Quả Phụ Trần Hữu Thọ" : \$1,500.

j- Ngày 15 tháng 5 năm 2008:  
Quỹ "Mái Nhà chị Quả Phụ Nguyễn Thành Banh" : \$3,000.

k- Ngày 26 tháng 5 năm 2008:  
Quỹ Tương Trợ chị Quả Phụ Trần Hữu Thọ : \$1,700.

BCH/K16 rất mong quý bạn tham gia tích cực vào các sinh hoạt của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN.



**SINH HOẠT KHÓA:**

## **Tường trình buổi họp bầu Đại Diện Khóa 22 ngày 3 tháng 7 năm 2008**

**Giang văn Nhân, K22**

**T**rong ngày họp mặt ở West Palm Beach tháng 11 năm 2007, CSVSQ Lê viết Đắc nhận trách nhiệm tổ chức ngày họp cho khóa 22 năm 2008 tại San José. Bạn Đắc hy vọng thời gian họp khóa cùng với Đại Hội của Tổng Hội Võ Bị sẽ qui tụ được nhiều anh em trong một chuyến đi mà tham dự được cả hai lần họp mặt, vừa khóa 22, vừa gia đình Võ Bị.

Qua email liên lạc, chúng tôi nhận thấy tinh thần và trách nhiệm của bạn Đắc cũng như tinh thần cao của anh em khóa 22 vùng thung lũng hoa vàng. Anh em đã cùng đóng góp mỗi người \$ 500 để có ngân quỹ tổ chức. Đây là một hy sinh của các bạn ở San José trong cái thời buổi kinh tế, giá dầu xăng tăng vọt này.

Hàng ngày theo dõi email của bạn Đắc, anh em vô cùng mừng rỡ vì số người gọi về tham dự tăng dần lên, 20 người, rồi 30, rồi 40 và gần ngày họp

con số gần 50 người, thêm các phu nhân và các cháu thế hệ thứ hai, con số tròn tròn 100. Đây là con số kỷ lục của khóa 22 kể từ lần họp đầu tiên năm 1987. Bạn Trần văn Tiến và phu nhân từ Na Uy, bạn Châu phước Cơ và phu nhân từ Australia lần lượt xuống phi trường ở miền nam California vào những ngày cuối tháng 6. Một lần ghé thăm Hoa Kỳ phải chu du đây đó cho khỏi bỏ công, chỉ mong gặp anh em tâm tình, có sức khỏe tốt thêm chút men cay tuy nhiên cũng phải suy tính cái màn trình diện vì nồng độ alcohol khi lái xe.

Lần đầu tiên tại hải ngoại, anh em về tham dự họp khóa với một số lượng đông đảo, trên 43 anh em từ Úc Châu, Âu Châu và Mỹ Châu. Gặp nhau ngỡ ngàng, đôi khi không nhận ra nhau vì đã gần 41 năm hoặc ít hơn, tuy nhiên, cuộc sống và hoàn cảnh không thuận tiện, ngày hôm nay tay

bắt, mặt mừng vì còn được gặp lại nhau trong cái không khí thật đẹp của miền Bắc Cali.

Trên bàn chủ tọa có bạn Lê viết Đắc, trưởng ban tổ chức, bạn Đặng văn Cần đại diện cho Ban Đại Diện Lý hải Vinh.. Mở đầu là lễ chào quốc kỳ, đồng hát quốc ca và một phút mặc niệm.

Trưởng ban tổ chức giới thiệu Niên Trưởng Lý văn Mèo khóa 15 đại diện Sĩ Quan Cán Bộ hiện diện trong anh em. Trung tướng Lâm quang Thi chỉ huy trưởng sẽ đến trong buổi Dạ Tiệc, riêng phu nhân thiếu tướng Lâm quang Thơ đang ở xa có viết thư cáo lỗi, yểm trợ ngân phiếu và chúc cuộc họp thành công. Kế tiếp anh em lắng nghe qua cell phone của bạn Mai vĩnh Phú lời chúc và tâm tình của anh Đại Diện khóa Lý hải Vinh: *"Tôi rất vui mừng bạn Lê viết Đắc và các bạn Bắc Cali thành công trong việc vận động bạn bè đến San José họp khóa đông đảo. Từ ngày họp khóa lần đầu tiên tại nhà Phạm ngọc Thanh thuộc thành phố West Palm Beach vào năm 1987. Các bạn từ khắp nơi chịu khó lặn lội đến San José để gặp mặt bạn bè, cùng hàn huyên tâm sự.*

*Rất tiếc là tôi không thể tham dự cuộc họp khóa này vì*

*quá bận, Tôi thành thật xin lỗi, chúc ngày họp khóa thành công, Chúc các anh chị vui vẻ, hẹn gặp lần họp"*

Chị Bùi trung Nghĩa xin vài giây để trình bày mục đích và ước vọng mà Anh Chị Nghĩa khi thực hiện DVD khóa 22 là để thắt chặt tình thân, nhưng đã có những vấn đề ngoài ý muốn, Chị Nghĩa trân trọng xin lỗi anh chị Kiện.

Anh Đắc giới thiệu tập kỷ yếu, kỷ niệm 43 năm ngày nhập khóa 22, bạn Giang văn Nhân đã góp nhật, tổng hợp các bài viết, bạn Mai vĩnh Phú đã ấn loát 100 tập, trình bày hình màu, lần lượt tập kỷ yếu đã phát cho anh em hiện diện.

Anh thơ ký Nguyễn quốc Nam ghi tên những người được anh em đề nghị

- Lê viết Đắc
- Bùi trung Nghĩa
- Lý hải Vinh
- Giang văn Nhân
- Lạc minh Châu

Bạn Đặng văn Cần nêu lên khả năng là hầu hết anh em chúng ta ai cũng có thể đảm nhận, tuy nhiên là Đại diện khóa, nếu có thêm:

- Sự hiểu biết về Computer
- Tế nhị, kết hợp bạn bè, có khả năng nhận xét và hòa hợp, có nhiệt huyết, nhiệt tâm

và thời giờ, để kỳ họp tới con số tham dự sẽ là 70, 80 100.

Bạn Lê viết Đắc nêu lên việc làm của anh như công ăn việc làm, giúp nhà Chùa, dạy võ thuật cho thế hệ sau ...tính ra bạn không còn thì giờ để đảm nhận do đó bạn xin được rút tên

Bạn Bùi trung Nghĩa nêu lên đôi khi các bạn chọn người Đại Diện là chỉ muốn đưa người bạn mình ra để nhận lấy trách nhiệm, cho xong buổi họp, phó thác mọi việc cho ban Đại Diện hành xử. Thực tế khi chọn người Đại Diện khóa chúng ta phải dựa trên căn bản sau đây:

- Tư cách
- Cách hành xử
- Đạo đức và nhiệt tâm

Nếu các bạn chọn người đại diện theo đúng những điều trên thì tôi sẽ giữ tên trong danh sách được đề nghị

Bạn Giang văn Nhân trình bày cuộc sống của mình, thời giờ làm việc, thời giờ đảm trách bên Tổng Hội TQLC, không có đủ thời giờ nhận thêm nhiệm vụ khác nữa và xin rút tên

Bạn Lạc minh Châu trình bày hiện trạng của bạn và xin rút tên

Anh em đồng ý hai bạn Châu và Nhân, riêng bạn Lý hải Vinh thì khiếm diện, mặc

dù bạn Đắc cương quyết nhưng anh em không đồng ý sự rút tên của bạn Đắc. Vì muốn vui lòng anh em là không nên để cho cuộc bầu cử có tích cách độc diễn nên chỉ còn hai người là bạn Lê viết Đắc và bạn Bùi trung Nghĩa..

Bạn Lương Lang nhận xét: *"Qua phát biểu, theo cá nhân tôi, anh Nghĩa có đủ khả năng làm Đại Diện khóa"*

Bạn Đỗ văn Chánh đóng góp: *"Nếu anh Nghĩa là Đại Diện khóa, kỳ họp tới anh em về tham dự sẽ nhiều hơn nữa."*

Trước khi bỏ phiếu kín, hai bạn Đắc và Nghĩa vào trong, tách biệt khỏi anh em

Sau cuộc bỏ phiếu kín bạn Bùi trung Nghĩa được chọn là Đại Diện khóa 22 nhiệm kỳ 2008 - 2010.

Khi biết mình được anh em tín nhiệm, bạn Nghĩa phát biểu:

*"Anh Đắc có nhiều khả năng, nhưng đức tính mà tôi nêu ra anh Đắc có đầy đủ cả, xin đề nghị tôi được làm phó cho anh Đắc để số phiếu đạt 100%".*

Bạn Võ văn Đức : *"Xin tôn trọng sự lựa chọn của anh em"*

Bạn Nguyễn văn Mùi đồng tình kết quả và ca ngợi tinh thần của bạn Nghĩa

Bạn Bùi trung Nghĩa tâm

sự: "Chúng ta làm bằng thiện chí, xin toàn thể anh em tiếp tay".

Bạn Huỳnh vinh Quang cho biết bạn Nghĩa có nhiều hiểu biết về chương trình sức khỏe rất cần thiết cho cuộc sống của anh em chúng ta khi về hưu, những thủ tục và những gì cần phải làm

Bạn Nguyễn quốc Nam trình bày buổi họp khóa năm nay thành công nhất. Với cái đà này, các lần họp khóa kế tiếp sẽ đông đảo hơn.

Bạn Võ văn Đức kêu gọi sự dẫn thân của anh em khóa 22 với tình yêu Tổ Quốc, và bạn

Nghĩa đã ghi nhận.

Đề nghị họp khóa lần tới sẽ tổ chức tại đâu?

Bạn Châu Phước Cơ ở Sydney Úc Châu chỉ có 2 người xin được ưu tiên chót

Bạn Trần văn Tiến Na Uy Âu Châu cho biết thời gian tốt nhất là tháng 7

Tuy nhiên tân ban Đại Diện sẽ thông báo ngày họp khóa lần tới. Được biết Đại Hội Võ Bị năm 2010 sẽ tổ chức tại Nam Cali.

Cuộc họp đã Vinh Danh các Chị và tặng vật lưu niệm.

**Giang văn Nhân, K22**



**THÀNH PHẦN BAN ĐẠI DIỆN KHÓA 22 NHIỆM KỲ 2008-2010**

Đại Diện: **Bùi trung Nghĩa** - Phụ tá: **Huỳnh vinh Quang**  
Thủ Quỹ: **Chị Phạm quang Thành** - Cố Vấn: **Đặng văn Cẩn**  
Làng 22 Moderator / Web 22 Administrator : **Giang văn Nhân**

**SINH HOẠT KHÓA:**

# Đại Hội Khóa 25 - 40 Năm Tình Bạn

**Vợ Linh Kèn, K25B**  
Tường trình

Sau trận tổng công kích của Việt Cộng vào năm 1968, nhiều thanh niên miền Nam Việt Nam đã tình nguyện gia nhập quân đội. Từ những sinh viên dân chính, các Tân Khóa Sinh K25 đã vượt qua tám tuần huấn nhục để trở thành những SVSQ Khoá 25 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Trong bốn năm quân trường, họ đã cùng nhau chia xê tâm tư, nguyện vọng và chí hướng. Và kể từ đó, họ đã trở thành những người bạn thân thiết trong cuộc đời. Theo giòng thời gian, tình bạn bất diệt ấy đã được tròn 40 năm. Vì thế, Khóa 25 đã tổ chức Đại Hội toàn cầu "40 NĂM TÌNH BẠN" tại miền Nam California trong 4 ngày từ ngày 26 tháng 6 đến 30 tháng 6 năm 2008. Trưởng ban tổ chức ĐH là cựu SVSQ Phạm Hữu Đa cùng với sự cộng tác của các cựu SVSQ/K25 tại miền Nam California.

Thứ Sáu, ngày 26 tháng 6 năm 2008:

Các Cựu SVSQ khóa 25 và gia đình đã tề tựu đông đủ về khách sạn Ramada. Nguyễn Hữu Chí đến từ Úc châu, Nguyễn Văn Hòa từ Canada. Đặc biệt kỳ này có thêm một số bạn bè và gia đình đến từ Việt Nam. Số Cựu SVSQ khoá 25 tham dự lên đến 85 người. Tiếng nói, câu cười của họ vang từ cổng phi trường đến phố Bolsa. Những tiếng gọi mày tao thân thương trong phòng tiếp tân ở khách sạn RAMADA như đã mở đầu cho ĐH/K25 năm 2008.

Trong buổi chiều cùng ngày, từ 6pm - 10pm, các gia đình Cựu SVSQ/K25 tập trung tại Võ đường TOM VÕ để ăn tối và hàn huyên. Những bức hình lưu niệm được ghi nhận theo các Đại đội A, B, C, D, E, F, I, K. Những mẫu chuyện quân trường được nhắc lại như mới vừa hôm qua.

Thứ Bảy, ngày 27 tháng 6 năm 2008:

Một buổi Picnic ngoài trời được tổ chức tại Irvine Regional Park. Các cựu SVSQ/K25 trong đồng phục Polo màu xanh đậm và các phu nhân trong đồng phục Polo màu trắng đã tề tựu đông đủ về địa điểm tập trung. Logo Đại Hội trên áo làm gia đình Khóa 25 nổi bật và khác biệt giữa đám đông. Vị khách danh dự của buổi picnic là Cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi và Phu nhân. Ngày PICNIC của Khóa 25 được mở đầu bằng Quốc Ca Việt Nam và Võ Bị Hành Khúc, tiếp theo là phần huấn nhục truyền thống của trường VBQGVN do một cựu SVSQ khóa 25 đóng vai niên trưởng K23. Chương trình PICNIC gồm có các mục tranh tài giữa các K25A, các K25B, và K25C. ( Xin gọi A là các anh, B là các bà và C là các con) như: kéo dây, chạy bộ, đi vịt, đi cua... Phần ẩm thực do các chị Miền Nam California và Catering Quốc Việt đảm trách với đầy đủ hương vị quê hương. Buổi Picnic ngoài trời chấm dứt vào lúc 3 giờ.

Lúc 6 giờ chiều cùng ngày, các cựu SVSQ cùng gia đình lại một lần nữa tề tựu đông đủ về tòa soạn tuần báo Viễn Đông để dự tiệc sinh nhật tập thể thứ 60 của các SVSQ/K25.

Hầu hết các cựu SVSQ/K25 đang trong tuổi 60 nên nhân dịp Đại Hội 40 năm Tình Bạn, ban tổ chức ĐH đã quyết định tổ chức đêm "Sinh Nhật 60" như là sinh nhật của toàn thể K25. Chương trình gồm có: Giới thiệu từng gia đình K25, chụp hình lưu niệm trong lúc K25A tặng hoa cho vợ và K25B trao thiệp chúc mừng Sinh nhật cho chồng. Tưởng cũng nên nhắc lại, trong ngày "Sinh Nhật 60" của SVSQ khóa 25 cũng có sự hiện diện của cựu TT Lâm Quang Thi và Phu nhân. Thật là một vinh dự đặc biệt cho K25.

Cũng trong dịp này, toàn thể K25 đã chính thức đón nhận cô dâu mới, trẻ đẹp (chị Hoàng Công Một) gia nhập đại gia đình K25.

Chủ Nhật, ngày 28 tháng 6 năm 2008:

Lúc 8 giờ sáng, các cựu SVSQ/K25 cùng gia đình đến Đài Tưởng Niệm Chiến sĩ Mỹ Việt trên đường All American Way thuộc thành phố Wesminste để đặt vòng hoa tưởng niệm. Các cựu SVSQ/K25 trong bộ đồng phục Jasper của trường VBQGVN dàn hàng chào theo lễ nghi quân cách và đặt vòng hoa tưởng niệm trước tượng đài chiến sĩ để ghi nhớ công ơn

của các anh hùng đã hy sinh cho tổ quốc. Nhạc truy điệu ai oán trong sự im lặng trang nghiêm của đài Chiến sĩ như mang linh hồn các bạn bè của K25 đã nằm xuống về chứng giám giây phút linh thiêng này.

Vào lúc 11 giờ sáng cùng ngày, một buổi họp nội bộ của khóa 25 được diễn ra tại phòng họp của khách sạn Ramada. Chương trình buổi họp gồm có phần báo cáo về Xã hội, Sinh hoạt, Báo chí, Tài chính. Phần chính thức trong buổi họp là cuộc bầu cử Ban Đại Diện mới của Khóa 25. Cựu SVSQ/K25 Nguyễn Xuân Thắng đã được bạn bè tín nhiệm và đắc cử vào chức vụ Đại diện Khóa 25 nhiệm kỳ 2008 – 2010. Bên cạnh chức vụ Đại diện khóa 25, các ban khác cũng được thành lập nhanh chóng trong sự tình nguyện sốt sắng của các cựu SVSQ/K25. Tập San NAM QUAN, tiếng nói và tâm tư của K25 sẽ được điều hành tại Houston, Texas trong các số tới. Buổi họp kết thúc trong không khí vui tươi với tinh thần dấn thân phục vụ và đoàn kết của tập thể cựu SVSQ/K25.

Lúc 6 giờ chiều cùng ngày, Đêm Dạ Tiệc được tổ chức long trọng tại nhà hàng Seafood Paracel Restaurant trên

đường Brookhurst thuộc thành phố Westminster, California. Thành phần quan khách tham dự gồm có Cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi và Phu Nhân, Cựu Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Cựu Trung Tá Nữ Quân Nhân kiêm Chủ Tịch hội TPB hải ngoại, bà Nguyễn Hạnh Nhơn. Đại diện các khóa thuộc Trường VBQGVN, các thân hữu, các cựu SVSQ và gia đình. Đêm dạ tiệc được khai mạc trọng thể sau nghi lễ chào Quốc Kỳ Mỹ, Việt và lễ Truy điệu Truyền thống của trường VBQGVN. Lễ bàn giao Đại diện khóa từ Cựu SVSQ Nguyễn Hàm đến Tân Đại diện K25, Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng được diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm. Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn với sự đóng góp của gia đình K25 và thân hữu. Buổi tiệc chấm dứt vào lúc 11 giờ tối cùng ngày.

Thứ Hai, ngày 29 tháng 6 năm 2008:

Phần cuối của chương trình Đại Hội 40 NĂM TÌNH BẠN của khóa 25 năm 2008 là cuộc du ngoạn đảo Catalina. Các gia đình khóa 25 đã tề tựu đông đủ đến điểm hẹn, khách sạn Ramada, lúc trời vừa sáng. Sau đó, đoàn du ngoạn tiến về cảng Long Beach để

chuẩn bị cuộc hành trình. Con tàu Express lướt sóng ra khơi đưa đoàn người du ngoạn đến đảo Catalina lúc nắng đã lên cao. Cuộc du ngoạn đã mang đến cho các gia đình khóa 25 những giây phút thoải mái sau những ngày Đại Hội bận rộn

Đại Hội 40 NĂM TÌNH BẠN của các cựu SVSQ/K25 đã tổ chức một cách thành công

vượt bậc. Cựu TT Lâm Quang Thi phát biểu như sau: “Tôi đi dự nhiều nghi lễ, tôi cũng nghe người dân địa phương nói nhiều về Đại Hội K25 kỳ này. Đúng vậy, chưa có nghi lễ nào tại Tượng Đài Chiến Sĩ được tổ chức trọng thể như K25 đã tổ chức lần này”.

Khóa 25, Khóa Quyết Chiến Tất Thắng.



Tân và Cựu Đại diện Khóa 25: Nguyễn Xuân Thắng (trái), Nguyễn Hàm (phải)



Cựu SVSQ Khóa 25 đứng dàn chào trước Tượng đài Việt Mỹ



**Danh Sách CSVSQ/VHV/Thân Hữu  
Ủng Hộ ĐA HIỆU 84  
(Tính đến ngày 10 tháng 8, năm 2008)**

<u>Số Thứ Tự</u>	<u>Tên &amp; Họ</u>	<u>Khóa</u>	<u>Số Tiền</u>
1962	Bà Nguyễn Văn Chuẩn	1	\$50.00
1963	Huỳnh Văn Cao	2	\$30.00
1964	Đỗ Huệ	3	\$50.00
1965	Hoàng Xuân Lâm	3	\$50.00
1966	Lữ Lan	3	\$30.00
1967	Bà Cao Mạnh Thăng	3	\$50.00
1968	Nguyễn Đình Sách	3	\$20.00
1969	Nguyễn Văn Nho	3	\$30.00
1970	Võ Đại Khôi	3	\$30.00
1971	Nguyễn Đình Hòa	4	\$40.00
1972	Lê Kim	5	\$30.00
1973	Nguyễn Đăng Ngoạn	5	\$20.00
1974	Nguyễn Tiến Lộc	5	\$50.00
1975	Phạm Gia Kiểm	5	\$50.00
1976	Bùi Văn Bạc	6	\$25.00
1977	Lộ Xuân Vinh	6	\$30.00
1978	Bà Dương Đình Thu	6	\$50.00
1979	Bà Nguyễn Văn Thịnh	6	\$30.00
1980	Phạm Hữu Đức	6	\$50.00
1981	Trần Văn Còn	7	\$30.00
1982	Đình Công Hiếu	8	\$30.00
1983	Lộ Cam Bảo	8	\$50.00
1984	Lương Văn Hội	8	\$30.00
1985	Nguyễn Du An	8	\$20.00
1986	Nguyễn Quốc Hoàng	8	\$30.00
1987	Nguyễn Quốc Thanh	8	\$30.00
1988	Phạm Văn Pho	8	\$20.00
1989	Võ Xuân Tường	8	\$30.00
1990	Vũ Đình Chung	8	\$50.00
1991	Phạm Ngọc Cầu	9	\$30.00
1992	Chu Xuân Viên	10	\$40.00
1993	Đặng An Hoà	10	\$50.00
1994	Đỗ Đình Lân	10	\$20.00

1995	Lê Đình Thung	10	\$30.00
1996	Bà Đình Văn Tiết	10	\$30.00
1997	Bà Mai Ngọc Sang	10	\$42.00
1998	Nguyễn Đôn Tuệ	10	\$20.00
1999	Nguyễn Hữu Biểu	10	\$20.00
2000	Nguyễn Văn Lộc	10	\$30.00
2001	Nguyễn Văn Pháp	10	\$30.00
2002	Nguyễn Xuân Lễ	10	\$50.00
2003	Phạm Quang Mỹ	10	\$30.00
2004	Phạm Thế Phiệt	10	\$50.00
2005	CSVSQ K10	10	\$20.00
2006	Trần Văn Na	10	\$40.00
2007	Tử B Mãng	10	\$20.00
2008	Vũ Ngọc Mời	10	\$42.00
2009	Đoàn Kim Đỉnh	11	\$30.00
2010	Huỳnh Quang Minh	11	\$45.60
2011	Lại Văn Lộc	11	\$20.00
2012	Lê Văn Tâm	11	\$40.00
2013	Lê Viết Thiệp	11	\$30.00
2014	Ngô Văn Phát	11	\$42.00
2015	Nguyễn Chất	11	\$70.00
2016	Nguyễn Đức Tuệ	11	\$47.82
2017	Nguyễn Thành Nam	11	\$42.00
2018	Nguyễn Văn Khang	11	\$100.00
2019	Trần Văn Thoàn	11	\$50.00
2020	Trần Văn Tiến	11	\$25.00
2021	Lê Trọng Hiệp	12	\$30.00
2022	Lê Xuân Quang	12	\$20.00
2023	Lưu Vĩnh Lữ	12	\$100.00
2024	Bà Ngô Văn Khoách	12	\$20.00
2025	Ngô Viết Hà	12	\$20.00
2026	Nguyễn Đức Vy	12	\$20.00
2027	Phạm Công Bình	12	\$30.00
2028	KBC 98012	12	\$20.00
2029	Trần Kỳ	12	\$100.00
2030	Trần Ngọc Bích	12	\$30.00
2031	Trần Thượng Khải	12	\$30.00
2032	Trần Văn Bi	12	\$30.00
2033	Vũ Minh Bội	12	\$30.00
2034	Đỗ Huy Huệ	13	\$50.00

2035	Huỳnh Tấn Bê	13	\$40.00
2036	Lê Tấn Lợi	13	\$30.00
2037	Bà Nguyễn Cao Vực	13	\$40.00
2038	Bà Trần Ngọc Bảo	13	\$42.00
2039	Nguyễn Bảo Cường	13	\$20.00
2040	Nguyễn Tấn Định	13	\$50.00
2041	Nguyễn Trọng Đạt	13	\$30.00
2042	Phạm Hữu Luân	13	\$30.00
2043	Phạm Văn Huệ	13	\$30.00
2044	Trần Khánh Dư	13	\$40.00
2045	Trần Ngọc Thạch	13	\$30.00
2046	Bùi Văn Địch	14	\$42.00
2047	Bửu Khải	14	\$50.00
2048	Nguyễn Khiêm	14	\$45.60
2049	Phạm Ngọc Khiêm	14	\$50.00
2050	Tôn Thất Hoàng	14	\$50.00
2051	Trần Tiến Đạo	14	\$30.00
2052	Vú Công Quốc	14	\$30.00
2053	Lê Văn Trước	15	\$30.00
2054	Nguyễn Công Hiến	15	\$50.00
2055	Vô Văn Đại	15	\$50.00
2056	Ngô Bửu	16	\$50.00
2057	Cao Quang Khôi	16	\$40.00
2058	Châu Hoàng Vũ	16	\$45.60
2059	Đinh Văn Tôn	16	\$45.60
2060	Hồng Ngọc Hinh	16	\$50.00
2061	Lê Đình Hương	16	\$30.00
2062	Lê Hữu Tân	16	\$50.00
2063	Lê Huy Cự	16	\$30.00
2064	Lê Phát Lân	16	\$20.00
2065	Nguyễn Anh	16	\$20.00
2066	Nguyễn Duy Su	16	\$50.00
2067	Nguyễn Thanh Lợi	16	\$30.00
2068	Nguyễn Thanh Nguyên	16	\$80.00
2069	Nguyễn Thiều	16	\$30.00
2070	Nguyễn Văn An	16	\$50.00
2071	Nguyễn Văn Hậu	16	\$30.00
2072	Nguyễn Văn Sướng	16	\$30.00
2073	Nguyễn Văn Thuận	16	\$30.00
2074	Phạm Kim Đan	16	\$30.00

2075	Phạm Minh Đức	16	\$50.00
2076	Thái Ồi Xiếng	16	\$50.00
2077	Trần Ngọc Lượng	16	\$100.00
2078	Trần Như Tàng	16	\$50.00
2079	Trịnh Quang Tuyến	16	\$45.60
2080	Vương Gia Khánh	16	\$30.00
2081	Bà Nguyễn Duy Long	17	\$20.00
2082	Nghê Hữu Cung	17	\$30.00
2083	Nguyễn Hoài Cát	17	\$30.00
2084	Nguyễn Hữu Chủ	17	\$45.60
2085	Nguyễn Trí Tùng	17	\$30.00
2086	Nguyễn Văn Hoàng	17	\$30.00
2087	Nguyễn Văn Nhạc	17	\$20.00
2088	Nguyễn Văn Thịnh	17	\$50.00
2089	Trần Bạch Thanh	17	\$30.00
2090	Trịnh Ngọc Điệp	17	\$50.00
2091	Võ Văn Sung	17	\$50.00
2092	Đỗ Văn Hạnh	18	\$30.00
2093	Huỳnh Văn Giai	18	\$30.00
2094	Lã Quý Trang	18	\$50.00
2095	Lương Công Cấn	18	\$50.00
2096	Nguyễn Khoa Lộc	14	\$30.00
2097	Nguyễn Văn Ấn	18	\$30.00
2098	Phạm Trọng Sách	18	\$30.00
2099	Phan Bác Giác	18	\$25.00
2100	Phan Văn Bằng	18	\$50.00
2101	Trần Công Danh	18	\$45.60
2102	Trần Đình Nga	18	\$50.00
2103	Trần Ngọc Huế	18	\$30.00
2104	Văn Đình Phụng	18	\$30.00
2105	Bùi Dượng Thanh	19	\$44.50
2106	Cao Văn Tinh	19	\$40.00
2107	Đông Đăng Khoa	19	\$30.00
2108	Dương Văn Chiến	19	\$30.00
2109	Hồ Văn Hạc	19	\$30.00
2110	Hoàng Don Tuấn	19	\$100.00
2111	Huỳnh Giai	19	\$50.00
2112	Huỳnh Văn Phú	19	\$30.00
2113	Kang Tum Sơn	19	\$30.00
2114	Lê Minh Phương	19	\$50.00

2115	Lê Văn Chiêu	19	\$30.00
2116	Lương Thành Lập	19	\$42.00
2117	Lý Văn Thế	19	\$44.50
2118	Ngô Hữu Quế	19	\$20.00
2119	Nguyễn Hữu Kiều	19	\$30.00
2120	Nguyễn Ngọc Nam Cường	19	\$50.00
2121	Nguyễn Thiện Thành	19	\$20.00
2122	Nguyễn Văn Gio	19	\$20.00
2123	Nguyễn Văn Hòa (Okla)	19	\$30.00
2124	Nguyễn Văn Thọ	19	\$40.00
2125	Nguyễn Văn Vinh	19	\$20.00
2126	Nguyễn Vinh Giám	19	\$42.00
2127	Nguyễn Vinh Quang	19	\$30.00
2128	Nguyễn Xuân Phán	19	\$30.00
2129	Nguyễn Xuân Thi	19	\$30.00
2130	Phan Văn Thìn	19	\$41.00
2131	Trần Bá Tông	19	\$20.00
2132	Trần Cẩm Tường	19	\$45.60
2133	Trần Văn Trữ	19	\$30.00
2134	Trần Vệ	19	\$30.00
2135	Trương Khương	19	\$30.00
2136	Vang Ba Sen	19	\$30.00
2137	Vô Công Khánh	19	\$30.00
2138	Vô Đào	19	\$30.00
2139	Vô Trọng Em	19	\$30.00
2140	Vó Văn Quý	19	\$30.00
2141	Vú Cao Đa	19	\$30.00
2142	Đào Kim Minh	20	\$30.00
2143	Đoàn Đại Lộc	20	\$42.00
2144	Hoàng Mão	20	\$50.00
2145	Huỳnh Thiện Lộc	20	\$50.00
2146	Lê Ngọc Ẩn	20	\$40.00
2147	Lê Thanh Phong	20	\$50.00
2148	Lê Văn Toàn	20	\$50.00
2149	Nguyễn Hữu Mạnh	20	\$50.00
2150	Nguyễn Văn Khoa	20	\$50.00
2151	Nguyễn Văn Nam	20	\$42.00
2152	Phạm Hưng Long	20	\$50.00
2153	Phạm Lương	20	\$60.00
2154	Phạm Văn Mai	20	\$30.00

2155	Trần Hữu Hiếu	20	\$50.00
2156	Trần Ngọc Thu	20	\$30.00
2157	Trần Phi Cơ	20	\$30.00
2158	Trần Tấn Phát	20	\$30.00
2159	Trần Thanh Quang	20	\$30.00
2160	Trịnh Trần	20	\$100.00
2161	Trịnh Văn Minh	20	\$45.60
2162	Trương Ngọc Sáng	20	\$30.00
2163	Võ Đình Lưu	20	\$40.00
2164	Vũ Tuấn Việt	20	\$30.00
2165	Cao Văn Lợi	21	\$100.00
2166	Dương Minh Đức	21	\$30.00
2167	Hoàng Kim Truy	21	\$30.00
2168	Hoàng Văn Hiếu	21	\$50.00
2169	Liên Khi Gia	21	\$30.00
2170	Nguyễn Minh Kính	21	\$50.00
2171	Nguyễn Văn Hải	21	\$50.00
2172	Trần Như Xuyên	21	\$100.00
2173	Trịnh Thanh Tùng	21	\$45.60
2174	Bùi Trung Nghĩa	22	\$50.00
2175	Đặng Trọng Thịnh	22	\$50.00
2176	Đặng Văn Cần	22	\$30.00
2177	Hoàng Ngọc Yêm	22	\$30.00
2178	Huỳnh Vinh Quang	22	\$30.00
2179	Lê Tấn Phương	22	\$50.00
2180	Bà Huỳnh Cự	22	\$50.00
2181	Nguyễn Kim Chung	22	\$30.00
2182	Nguyễn Kim Sanh	22	\$50.00
2183	Nguyễn Thành Chức	22	\$30.00
2184	Nguyễn Văn An (Cali)	22	\$30.00
2185	Phạm Xuân Thiếp	22	\$42.00
2186	Trần Kim Đánh	22	\$30.00
2187	Trần Thanh Chương	22	\$50.00
2188	Trần Văn Tiến	22	\$42.00
2189	Trần Văn Xuân	22	\$20.00
2190	Trương Thanh Nhạc	22	\$30.00
2191	Trương Văn Phổ	22	\$40.00
2192	Trương Văn Quan	22	\$45.60
2193	Tử Khánh Sinh	22	\$50.00
2194	Vũ Bắc	22	\$30.00

2195	Đào Mạnh Thường	23	\$100.00
2196	Dương Tuấn Việt	23	\$40.00
2197	Hồ Văn Quỳnh	23	\$40.00
2198	Huỳnh Thành Đạt	23	\$100.00
2199	Mai Sen	23	\$30.00
2200	Nguyễn Minh Châu	23	\$30.00
2201	Nguyễn Phước Hùng	23	\$30.00
2202	Nguyễn Văn Cát	23	\$45.60
2203	Nguyễn Văn Mậu	23	\$30.00
2204	Nguyễn Vạn Xuân	23	\$30.00
2205	Nguyễn Xuân Cung	23	\$30.00
2206	Phạm Văn Chắc	23	\$50.00
2207	Trần Duyên Sơn	23	\$20.00
2208	Trần Ngọc Đóa	23	\$30.00
2209	Trần Như Dy	23	\$45.60
2210	Trần Viết Huân	23	\$42.00
2211	Trương Tấn Thiện	23	\$45.60
2212	Vũ Huy Nghĩa	23	\$30.00
2213	Huỳnh Phú Hiền	24	\$40.00
2214	Lương Văn Phát	24	\$60.00
2215	Thân Hữu K24	24	\$200.00
2216	Nguyễn Hùng Đờm	24	\$50.00
2217	Nguyễn Quang Toàn	24	\$50.00
2218	Nguyễn Thanh Lương	24	\$30.00
2219	Nguyễn Văn Đạc	24	\$30.00
2220	Nguyễn Văn Định	24	\$30.00
2221	Nguyễn Văn Liêm	24	\$40.00
2222	Phạm Đình Hồng	24	\$30.00
2223	Phạm Tấn Thịnh	24	\$45.60
2224	Phan Thế Thiệp	24	\$30.00
2225	Phan Văn Trác	24	\$30.00
2226	Trần Nam	24	\$30.00
2227	Cao Văn Chơn	25	\$30.00
2228	Đỗ Thiệu Bá	25	\$50.00
2229	Dương Văn Ngời	25	\$80.00
2230	Hồ Bình Khiêm	25	\$30.00
2231	Hoàng Trọng Chiêu	25	\$50.00
2232	Lâm Minh Văn	25	\$50.00
2233	Lê Khắc Phước	25	\$50.00
2234	Lương Vinh	25	\$50.00

2235	Ngô Đức Khoa	25	\$30.00
2236	Nguyễn Hoàng Anh	25	\$30.00
2237	Nguyễn Quốc Hùng	25	\$50.00
2238	Nguyễn Tấn Hiệp	25	\$30.00
2239	Nguyễn Văn Hiến	25	\$30.00
2240	Ông Thoại Đình	25	\$30.00
2241	Phan Ngọc Đề	25	\$30.00
2242	Tạ Thúc Thái	25	\$30.00
2243	Thái Lâm Bích Liễu	25	\$40.00
2244	Trần Hường	25	\$25.00
2245	Trương Hữu Chí	25	\$25.00
2246	Đặng Văn Kế	26	\$30.00
2247	Đoàn Ngọc Lợi	26	\$30.00
2248	Ngô Văn Nới	26	\$50.00
2249	Nguyễn Công Chánh	26	\$50.00
2250	Nguyễn Đăng Mộc	26	\$20.00
2251	Nguyễn Quang Lộc	26	\$30.00
2252	Nguyễn Văn Bền	26	\$40.00
2253	Nguyễn Văn Hườn	26	\$45.60
2254	Nguyễn Văn Ngọc	26	\$30.00
2255	Phan Anh Tuấn	26	\$50.00
2256	Quách An	26	\$50.00
2257	Vũ Kim Trọng	26	\$50.00
2258	Vũ Thế Thủ	26	\$30.00
2259	Lê Văn Hồng	27	\$20.00
2260	Nguyễn Duy Niên	27	\$50.00
2261	Nguyễn Văn Lễ	27	\$27.00
2262	Nguyễn Văn Phụng	27	\$47.15
2263	Nguyễn Văn Xuyên	27	\$30.00
2264	Trần Thế Hưng	27	\$30.00
2265	Châu Thiết Lập	28	\$50.00
2266	Huỳnh Di Minh	28	\$20.00
2267	Nguyễn Hữu Tạo	28	\$30.00
2268	Nguyễn Minh Thu	28	\$20.00
2269	Nguyễn Sanh	28	\$50.00
2270	Nguyễn Trung Long	28	\$100.00
2271	Nguyễn Văn Nghi	28	\$120.00
2272	Vũ Văn Chương	28	\$45.60
2273	Đặng Công Đoàn	29	\$100.00
2274	Hà Minh Châu	29	\$42.00



2275	Hồ Đế	29	\$42.00
2276	Huỳnh Thanh Trí	29	\$45.60
2277	Lê Văn A	29	\$25.00
2278	Nguyễn Đức Lâm	29	\$30.00
2279	Bùi Hữu Hiền	30	\$42.00
2280	Đinh Văn Thành	30	\$42.00
2281	Nguyễn Phước Cường	30	\$50.00
2282	Tống Phước Đình	30	\$30.00
2283	Trương Văn Xuân	30	\$42.00
2284	Vô Lê Đình Nhân	30	\$30.00
2285	Võ Văn Nam	30	\$45.60
2286	Vũ Khắc Hồng	30	\$40.00
2287	Hoàng Tôn Long	31	\$42.00
2288	Huỳnh Quang Truy	31	\$30.00
2289	Nguyễn Văn Đước	31	\$50.00
2290	Nguyễn Văn Trung	31	\$42.00
2291	Trần Phước Điền	31	\$30.00
2292	Bùi Thi Hường Giang	TH	\$50.00
2293	Hà Đức Bản	TH	\$20.00
2294	John Nguyễn	TH	\$50.00
2295	Lê Hồng Hải	TH	\$50.00
2296	Bà Lê Đức Hiền	TH	\$20.00
2297	Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhơn	TH	\$30.00
2298	Ngô Thị Bích Nga	TH	\$50.00
2299	Nguyễn Khắc Sơn	TH	\$42.00
2300	Nguyễn Minh	TH	\$30.00
2301	Nguyễn Trần Phú	TH	\$50.00
2302	Nguyễn Văn Ngân	TH	\$20.00
2303	Phạm Bá Các	TH	\$20.00
2304	Phạm Thị Mai Trang	TH	\$20.00
2305	Phạm Sang	TH	\$20.00
2306	Trần Công Phấn	TH	\$30.00
2307	Trần Đình Nhiên	TH	\$50.00
2308	Trần Trọng Bình	TH	\$30.00
2309	Trương Cơ	TH	\$30.00
2310	Trương Nghĩa	TH	\$20.00
2311	Trương Thị Bích Ngô	TH	\$30.00
2312	Trương Văn Thịnh	TH	\$40.00
2313	Võ Luận	TH	\$42.00
2314	Võ Thành	TH	\$60.00

2315	Vũ Thị Vân	TH	\$30.00
2316	Vương Hiếu	TH	\$20.00
2317	Vương Lee	TH	\$20.00
2318	Hồ Thị Loan Phương (TTNDH/K19)	TH	\$42.00
2319	Hồ Thanh Tâm	VH	\$100.00
2320	Lê Nhồng	VH	\$30.00
2321	Vũ Ngô Cường	VH	\$100.00

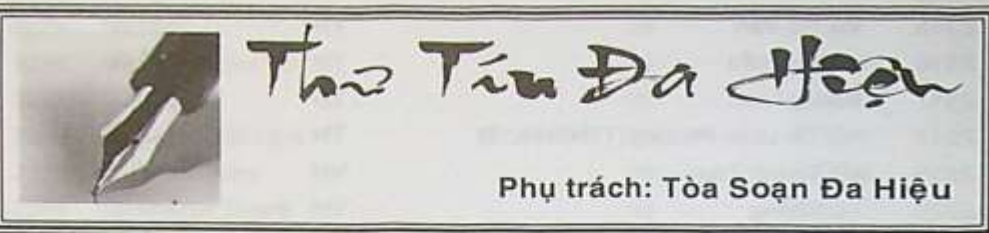
**Tổng Cộng** **\$14,414.37**

**Báo Cáo CHI THU (10/08/2008)**

Tổng Cộng Quỹ ĐH83	\$37,598.52
Tổng Số Chi ĐH83	\$ 14,503.86
Ủng hộ Đại Hội 16	\$ 1,500.00
Tồn Quỹ ĐH83	\$21,594.66
Tổng Số Thu ĐH84	\$14,414.37
Tổng Cộng Quỹ ĐH84	\$36,009.03
Dự trừ chi phí ĐH84	\$ 13,500.00
Dự trừ tồn quỹ ĐH84	\$ 22,509.03

**Xin lưu ý cùng Quý Vi CSVSQ, VHV và Thân Hữu**  
**Danh Sách CSVSQ, VHV và Thân Hữu đã ủng hộ cho**  
**Đa Hiệu mà Tòa soạn nhận được sau ngày 10 tháng 08**  
**năm 2008 sẽ được đăng trên Đa Hiệu số 85.**  
**Thư từ liên lạc, tác phẩm, bài viết và chi phiếu ủng hộ**  
**xin gửi về:**

**ĐA HIỆU**  
**P.O. BOX 2456**  
**CYPRESS, TX 77410, USA**  
**Hoặc email address: dahieu2006@yahoo.com**



Phụ trách: Tòa Soạn Đa Hiệu

*LTS: Tòa soạn Đa Hiệu (TSDH) xin lưu ý là, ngoài những email mà TSDH đã hồi đáp trực tiếp cho người gửi trên net, để tiết kiệm trang giấy của các số báo Đa Hiệu, mục Thư Tín Đa Hiệu chỉ xin được trả lời cho các thư tay đã gửi về TSDH theo địa chỉ P.O. Box 2546 Cypress, Texas 77410 của Đa Hiệu.*

**Ô. Phú Nguyễn, FL:** Cảm ơn ông đã ủng hộ ĐH về tài chính và về những lời khen tặng của ông. Chúng tôi nguyện cố gắng thực hiện lý tưởng của người Cựu SVSQ/TVBQGVN ở trong bất cứ hoàn cảnh nào. Thân kính.

**NT. Huỳnh Văn Cao, K2 - NT. Trần Đ Sơn, K23:** TSDH xin chân thành cảm ơn đến sự đóng góp của quý NT cho Đa Hiệu dù quý NT hiện gặp khó khăn trong cuộc sống. Đa Hiệu là của các Cựu SVSQ xuất thân cùng trường Mẹ nên Đa Hiệu, trong điều kiện cho phép, vẫn luôn mong đến với toàn thể các Cựu SVSQ đã từng xuất thân từ trường Mẹ. Thân kính.

**NT. Phan Trọng Sách, K18 - NT.**

**Đặng Trọng Thịnh, K22 - NT. Tôn Thất Hoàng, K14:** TSDH xin trân trọng và biết ơn lời khuyến khích của NT dành cho các anh em đang phục vụ cho ĐH. Thân kính.

**NT. Nguyễn Văn Khoa, K20:** TSDH đang và mãi cố gắng đi theo hướng đi mà NT đã có ý kiến này. Xin cảm ơn NT.

**Bạn Thái Lâm Bích Liễu, K25:** TSDH xin nhắc lại tôn chỉ của ĐH: BBT/ĐH chỉ đăng những Tin vui và Phân ưu từ Tổng hội VB, Liên hội VB hay Hội VB địa phương hoặc Đại diện các khóa mà không đăng từ cá nhân gửi đến. Rất tiếc TSDH không thể thỏa mãn lời yêu cầu của bạn. Mong bạn thông cảm.

### TIN GIỜ CHÓT

*Đa Hiệu xin thông báo cùng quý tác giả và độc giả của Đặc san Đa Hiệu:  
Tòa soạn Đa Hiệu sau số Đa Hiệu 84 vẫn giữ nguyên địa chỉ:*

**ĐA HIỆU**

**P.O. Box 2546**

**Cypress, Texas 77410**

**Email: dahieu2006@yahoo.com**



## TIN VUI

Gia Đình Khóa 19 nhận được Tin Vui:

- 1/ Anh Chị Bùi Văn Nam làm lễ Thành Hôn cho:  
Trưởng nam **Bùi Xuân Việt** sánh duyên cùng cháu **Tô Mỹ Vân**  
Thứ nữ Ông Bà Tô Quang Liệt  
Hôn Lễ cử hành ngày 21-6-2008 tại San José, California, USA
  - 2/ Anh Chị Huỳnh Văn Lành làm lễ Thành Hôn cho:  
Thứ nam **Huỳnh Anh Tuấn** sánh duyên cùng cháu **Trần Đình Diễm Sang**  
Hôn lễ cử hành ngày 3-5-2008 tại Gaithersburg, Maryland, USA
  - 3/ Bà quả phụ Trần Văn Khánh làm lễ Vu Quy cho:  
Cháu **Trần Anh Diễm Chi Cindy** đẹp duyên cùng cháu **Phạm Anh Phương Alex**  
Hôn lễ cử hành ngày 24-5-2008 tại Santa Ana, California, USA
  - 4/ Anh Chị Lý Văn Thế làm lễ Thành Hôn cho:  
Thứ nam **Lý Châu Bảo** sánh duyên cùng cháu **Ngô Trúc Thế Hà**  
Trưởng nữ Ông Bà Ngô Khánh Dũng  
Hôn lễ cử hành ngày 24-5-2008 tại Fairfield, Sydney, Australia
- Thành thật chia vui cùng Quý Anh Chị. Mến chúc Cô Dâu Chú Rể Trăm Năm Hạnh Phúc

Gia Đình CSVSQ K19/TVBQGVN



## TIN VUI

Nhận được thiệp hồng báo tin vui của CSVSQ Phạm Xuân Thiếp K22 đã cử hành lễ Thành Hôn cho trường nam :

**PHẠM XUÂN NGUYỄN** sánh duyên cùng  
**NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC**, trường nữ của Bà Lê Thị Cúc  
Hôn Lễ đã được cử hành tại tư gia /CHLB Đức ngày 22 tháng 6 năm 2008

Xin thành thật chung vui cùng anh chị Phạm Xuân Thiếp và cầu chúc hai cháu Nguyễn-Ngọc trăm năm hạnh phúc .

**Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Âu Châu và  
Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh QLVNCH tại CHLB Đức**



## TIN VUI

- Hay tin:

**Ái nữ của anh chị Kiều công Cự cùng chồng và hai con**  
đã vừa đến Hoa Kỳ ngày 01/07/2008 để đoàn tụ cùng anh chị Cự và gia đình.

Xin chúc mừng anh chị Kiều công Cự. Chúc gia đình cháu gặt hái nhiều thành công trong đời sống mới . Thân chúc anh chị có những ngày thật vui và hạnh phúc bên gia đình và các cháu.

- Được tin anh chị Trần ngọc Thượng sẽ làm lễ thành hôn cho trường nam là:

**Công Hẩu Patrick Trần cùng cô Cindy Nga Nguyễn**, trường nữ của ông bà Nguyễn tiến Dậu ở VN .

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 23-8-2008 tại tư gia và tiệc cưới sau đó sẽ được diễn ra tại nhà hàng Grand Garden thuộc thành phố Westminster, CA.

Xin chúc mừng hai họ và chúc hai cháu trọn đời hạnh phúc.

**Đại Diện Gia đình Khóa 22  
Bùi trung Nghĩa**



## TIN VUI

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS nhận được Tin Vui:  
Anh Chị Lê Phát Lân, K16 làm lễ Thành Hôn cho:  
Thứ nam **Lê Phát Triển** sánh duyên cùng cháu **Nguyễn Thị Ngọc Thảo**  
Thứ nữ Ông Bà Nguyễn Ba  
Hôn Lễ cử hành ngày 07-6-2008 tại Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam

Thành thật chia vui cùng Anh Chị. Mến chúc Cô Dâu Chú Rể Trăm Năm Hạnh Phúc

**Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS**



## TIN VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin chị Nguyễn Cao Vực làm lễ vu quy cho:  
Trưởng nữ **Nguyễn Thị Bảo Châu** đẹp duyên cùng cậu **Douglas K. Silver**  
Hôn lễ cử hành tại San José, CA vào ngày 26-7-2008

Toàn thể CSVSQ/K13/TVBQGVN xin chung vui với chị Vực và mến chúc hai cháu **Châu & Douglas** trăm năm hạnh phúc.

**Gia Đình Khóa 13/TVBQGVN**

## PHÂN ƯU

Vừa được tin buồn:

- Thân Mẫu của hai bạn CSVSQ/K16 là Hồng Ngọc Hòa và Hồng Ngọc Hình là

**Cụ Bà Huỳnh Thị Xuyên, pháp danh Huệ Minh Hiếu**  
đã từ trần ngày 11-3-2008 tại Long Hải, Việt Nam, hưởng thọ 94 tuổi.

- Hiền thê của CSVSQ/K16 Lê Văn Châu là bà

**Nguyễn Thị Huỳnh Hương, pháp danh Nguyễn Lan**  
đã đột ngột từ trần ngày 11-5-2008 tại New Orleans, LA

- Thân mẫu bạn Nguyễn Văn Long là:

**Cụ bà Anna Maria Nguyễn Thị Thu**  
vừa được Chúa gọi về vào ngày 07- 08 -2008 tại Bệnh Viện Fountain Valley. Hưởng Thọ 88 tuổi.

Gia đình CSVSQ/K16 TVBQGVN xin thành thật chia buồn cùng ba bạn và tang quyến. Xin cầu nguyện cho Hương Linh người quá cố sớm phiêu diêu Miếu Cực Lạc

**Đại diện K16: Trần Ngọc Toàn**

## PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động trước tin buồn, hiền thê bạn Nguyễn Văn Phép K27/  
TVBQGVN

**Chị MARIA NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA**

Đã từ trần lúc 12:00PM ngày 14 tháng 05 năm 2008, Tại Santa Clara,  
Hưởng dương 56 tuổi

Xin THÀNH KÍNH PHÂN ƯU cùng bạn Nguyễn Văn Phép và Tang Quyển  
Xin nguyện cầu hương hồn Chị MARIA NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA sớm  
an nghỉ trong Nước Thiên Đàng.

**Toàn thể CSVSQ K27 / TVBQGVN**

### **PHÂN ỦU**

Vô cùng thương tiếc nhận hung tin:

**CSVSQ Lê Trọng Khiêm, Khóa 19/TVBQGVN**

đã vĩnh biệt chúng ta ngày 10-6-2008 tại Nam California, USA. Hưởng thọ 67 tuổi

**CSVSQ Trần Văn Khánh, Khóa 19/TVBQGVN**

đã vĩnh biệt chúng ta ngày 19-3-2008 tại Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam. Hưởng thọ 66 tuổi

Toàn thể Gia Đình Khóa 19 thành thật chia buồn cùng Chị Khiêm và Tang quyến bạn Khánh. Nguyên cầu Hương Linh hai bạn Khiêm và Khánh được an nghỉ nơi Cõi Vĩnh Hằng.

**Gia Đình Nguyễn Trãi K19/TVBQGVN**

### **PHÂN ỦU**

Nhận được tin buồn : Nhạc mẫu CSVSQ/K22/TVBQGVN **Trần Kim Đảnh**  
**Cụ bà DƯƠNG THỊ BẮC**

Vừa qua đời lúc 10:15 ngày 23-6-2008 tại Gò Dầu Hạ Tây Ninh, hưởng thọ 88 tuổi .

Khóa 22 có lời chia buồn cùng anh chị Đảnh và tang quyến , nguyên cầu hương linh cụ bà sớm siêu thoát

**Ban Đại diện Khóa 22**

### **PHÂN ỦU**

Nhạc Phụ của CSVSQ Phạm Tử Bình, K24 là:

**Cụ Ông Phero HÀ-VĂN-THI**

đã an nghỉ trong Chúa vào ngày 02-6-2008, tại Overland Park, Kansas City thuộc Tiểu Bang Kansas, hưởng thọ 86 tuổi.

**Niên Trưởng TRẦN-VĂN-THIỆT, CSVSQ Khóa 13/TVBQGVN**

đã an nghỉ trong Chúa vào ngày 04- 7- 2008, tại Wichita thuộc Tiểu Bang Kansas, hưởng thọ 83 tuổi

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên cầu linh hồn PHERO sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

**Hội CSVSQ/TVBQGVN tại KANSAS**



## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

**CSVSQ Trần Văn Thiệt, K13/Thống Nhất**  
đã tạ thế ngày 4-7-2008 tại Wichita, Kansas. Hưởng thọ 83 tuổi.  
Thành thật chia buồn cùng chị Thiệt và các cháu. Nguyễn cầu hương  
linh bạn Trần Văn Thiệt sớm được hưởng nhan Thánh chúa.

**Gia Đình Khóa 13/Thống Nhất/TVBQGVN**

## PHÂN ƯU

Được tin Hiên Thê của Đại tá Nguyễn Văn Nhờ, CSVSQ Khóa 3 là bà:

**JOSEPHINE NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN**

đã tạ thế, hưởng thọ 80 tuổi. Linh cửu đã được hỏa thiêu tại nhà quản  
Forest Park ngày 1 tháng 8, 2009. Hội CSVSQ/TVBQGVN-HOUSTON  
thành kính phân ưu cùng gia đình Đại tá Nguyễn Văn Nhờ, K3. Nguyễn  
cầu hương linh cụ bà sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

**Hội CSVSQ/TVBQGVN-HOUSTON**

## PHÂN ƯU

Được tin buồn nhạc mẫu của bạn Võ Văn Đại, CSVSQ K15 TVBQGVN:

**Cụ bà BUI THỊ ÚT Pháp danh Giác Thọ**

Đã thất lạc tại Sa Đéc, Việt Nam vào ngày 24-4-2008, Hưởng thọ 87  
tuổi.

Đại gia đình Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thành kính Phân  
Ưu cùng anh chị Võ Văn Đại cùng toàn thể tang quyến. Nguyễn cầu  
hương linh của cụ bà Bùi Thị Út sớm về cõi vĩnh phúc

**Khoá 15**

**Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**

# Nam Quan Cẩm Tác

Khen ai theo tiếng anh "văn thơ"  
Cộng nước Nam Quan phần phôi cơ  
Bàn đưa nòng với các cách ngữ  
Nửa đời văn phú ngữ trường ca  
Khuôn văn tập ngữ Alpha Đ?  
Gần ai mà sao tiếng với Sơn Sơn  
Mở mắt lên ai người Tài Tào  
Cộng trường văn Sĩ học đản văn

F1, 06-07-08

Hữu Hiến, K18

